

Phương pháp
trị bệnh

Vũ
Thiền



Tác giả TRIỆU PHONG TIÊU
- Dịch và bình giải SIÊU THIÊN -

Phương pháp trị bệnh ung thư

Mục lục

- Lời mở đầu: Của người tái bản
- Lời mở đầu: Của dịch giả
- Lời tựa của tác giả
- Lời bàn của dịch giả
- Nghiên cứu và trị liệu bệnh ung thư
- Chẩn đoán bệnh ung thư
- Ung thư là một căn bệnh rất đáng sợ
- Hình thức của các loại ung thư
- Trung y làm gì trị được ung thư?
- Nguyên nhân thất bại trong việc nghiên cứu thuốc trị ung thư của các nước
- Bệnh ung thư cần phải biết kiêng cử nhưng không nên quá sợ hãi
- Một số vị thuốc đối chứng trị liệu với bệnh ung thư
- Thuật qua đại khái sự học hỏi trị liệu về bệnh ung thư của tác giả
- Chú thích

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời mở đầu **CỦA NGƯỜI TÁI BẢN**

Khi xưa, tính từ 1972 trở về trước, lâu lắm người ta mới nghe nói có người chết bởi bệnh UNG THU. Vậy mà lúc đó cả TÁC GIẢ và DỊCH GIẢ đã lớn tiếng kêu gọi, cảnh tỉnh xã hội loài người hãy tìm hiểu, cảnh giác về bệnh UNG THU.

Còn ngày nay, chúng ta đều chứng kiến hầu như cả xã hội không có một người nào mà không từng chính bản thân hoặc có người trong gia đình, hoặc quyến thuộc, hoặc người thân quen... mắc phải và chết vì bệnh UNG THU. Thậm chí có nhiều gia đình, cả 3 thế hệ đều có người chết vì UNG THU... Căn bệnh này làm cho cả xã hội đều âm thầm sợ hãi, nó như một bóng ma vô hình mà người ta không thấy rõ, không đủ biện pháp đề phòng và khống chế được. Nó không từ người quyền cao chức trọng, thừa tiền dư của, cũng như người nghèo hèn đói thiếu, đến cả các bậc tu hành cao trọng! Thậm chí đến các bác sĩ, thầy thuốc cũng chết bởi bệnh UNG THU rất nhiều...

Khắp thế giới hiện nay, các quốc gia có rất nhiều người thuyết giảng về nó, hoặc trước tác nhiều sách vở. Vị này thì đặt nặng nguyên nhân của bệnh UNG THU, vị kia thì nói cách chế phục bệnh UNG THU; còn vị khác thì miệt mài thí nghiệm, tìm tòi bào chế các thuốc chữa trị bệnh UNG THU. Tất cả đều vì mục đích cống hiến cao quý. Nhưng hầu như cũng chưa thấy hiện hình một mặt thật cũng như sự chiến thắng đối với bệnh UNG THU, để toàn thể cộng đồng cùng hiểu biết, an tâm hơn về nó.

Quyển sách này được Sư phụ quá cố của tôi biên dịch, xuất bản từ năm 1972 với lời bình giảng bổ cứu cũng đầy sự đồng cảm và hiểu biết tương đương với TÁC GIẢ như một bản hòa tấu trình diễn trước cộng đồng.

Nhưng đất nước gặp hồi chiến tranh ly loạn. Lòng người lo miếng ăn và sự sống chết còn không đủ; vừa mới góp mặt được mấy năm thì đất nước giải phóng hoàn toàn, buổi giao thời càng thiếu đói hơn... Vì thế quyển sách này đã chịu sự thăng trầm lưu lạc cùng với chúng tôi mãi cho đến ngày nay, đủ duyên chúng tôi mới có dịp xin phép tái bản. Nếu tính theo thời gian thì đã quá lỗi thời. Nhưng xét trên thực tế thì tôi thấy vô cùng hữu dụng. Vì bản thân tôi là một Lương y kế thừa, được sự khai thị của Sư phụ từ lúc mới hành nghề (1978) về nguyên nhân và cách chữa trị bệnh UNG THU. Tôi đã âm thầm cùng rất nhiều bệnh nhân UNG THU chiến đấu suốt từ đấy đến nay. Thành công cũng có, nhưng thất bại cũng nhiều. Kể như một con đường trải nghiệm. Vì thế theo chủ quan của tôi, những điều chứa đựng trong quyển sách này sẽ cống hiến cho các Lương Y, Thầy Thuốc những hiểu biết đầy đủ, cùng với những phương thuốc, bệnh án, kinh nghiệm quý báu chữa trị lâm sàng; trang bị cho những người đã có thân nhân mắc bệnh, đang bệnh, và chưa bệnh lượng kiến thức tương đối đầy đủ, nếu họ có sự chân thành muốn tìm biết...

Tuy nhiên, tôi vốn ít học, vì vậy hiểu biết có hạn, dưới sự kết tập của tôi, có thể xảy ra nhiều sai sót. Tôi xin chân thành tiếp nhận sự đóng góp với ý tốt của các vị cao minh, để quyển sách xuất bản lần sau sẽ càng tốt hơn. Mong được sự cảm thông và đón nhận của Cộng đồng! Con cũng kính mong Giác Linh Sư phụ bỏ quá, chứng minh, hộ trì cho con và các học viên môn sinh vô cùng thân thương đã giúp đỡ con hoàn thành lại quyển sách lần thứ hai, cung kính dâng lên báo ân Thầy!

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2014

Lời mở đầu **CỦA DỊCH GIẢ**

Trước đây trên 2.500 năm, Năng Nhân có huyền ký: “Cuối cùng của xã hội thế giới loài người trên quả địa cầu này sẽ mắc phải bệnh Ung Thư tổng thể (Trường Sang)...”

Nếu loài người chưa ra khỏi sự chi phối của thiên nhiên thì có thể nói: “Thân con người là một bầu vũ trụ nhỏ” cũng được, hoặc nói: “Cơ thể con người là cả thế giới xã hội loài người thu hẹp lại” cũng nên, và sự tổ chức của xã hội thế giới loài người với sự tổ chức của xã hội thế giới tế bào thân người phải chẳng khác nhau chỉ ở trên hình thức!

Nếu bởi thọ lãnh sự kích thích trực tiếp hoặc gián tiếp, âm thầm trường lưu làm cho thần kinh hệ suy yếu, mất sức khống chế, tế bào suy nhược, màng bao tế bào bị bệnh, hạch tâm của tế bào nảy sinh phân tách, làm cho tế bào sản sinh dị thường, tách rời sự khống chế của thần kinh để gây thành bệnh Ung Thư, thì hiện tượng xã hội của thế giới loài người ngày nay mới chính là hiện tượng của bệnh Ung Thư tổng thể mà mỗi đơn vị cá nhân chẳng qua cũng chỉ là một tế bào.

Đứng trong một quá trình diễn tiến của cả một biến tổng thể Ung Thư của thế giới xã hội loài người ngày nay, mà linh tinh bày chuyện phân bua, chữa trị bệnh Ung Thư từng đơn vị đã là việc đáng phì cười. Thế mà có kẻ tài sức không đủ để chặn rào sự kích thích, đức độ không đủ để bảo cho cả loài người đừng thọ lãnh sự kích thích, cũng bép xép phụ họa phiên dịch bình luận lại đáng phì cười hơn.

Ngủ chán muốn thức, thức chán muốn ngủ, đói chán muốn no, no chán muốn đói, nằm chán muốn ngồi, ngồi chán muốn đứng, đứng chán muốn đi, đi chán muốn nằm, đó cũng là bệnh lười của loài người mà cũng là đặc tánh của trời.

Việc làm xỏ trộn kim này chẳng qua cũng là một việc làm lười rồi. Làm, làm để chơi và để giúp cho tế bào bạn nào chưa nhiễm độc bệnh Ung Thư được ý thức, cũng là việc làm để chơi vậy thôi. Đó là ý chánh của kẻ dịch.

Về danh từ bệnh thì hoặc gọi là CANCER, hoặc gọi là NHAM 【癌】, hoặc gọi là NGAM, hoặc gọi là UNG THU' chẳng qua cũng là thứ bày đặt của thằng người. Chỉ vì đứng trên đất nước chữ S này, các vị lang Tây và đa số đều thừa nhận cái tên UNG THU', nên dịch giả cũng tùy thuận theo đó mà thừa nhận phiên dịch. Nhưng sự thật trong lòng của Dịch giả cũng không có cái gì gọi là CANCER, hoặc NHAM, hoặc gọi là NGAM hoặc UNG THU' cả; cho đến Đông hay Tây, chữa khỏi hay không chữa khỏi cũng không có nốt.

DỊCH GIẢ cần chí

Sài Gòn, ngày 25 tháng 7 năm 1966

SIÊU THIỀN

LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ

Hầu hết mọi người đều cho là bệnh Ung Thư 【癌】 (Cancer) chưa có thuốc trị vì thế giới hiện nay khoa học rất phát triển, văn minh vật chất như các nước Anh, Mỹ đối với các bệnh Ung Thư vẫn còn thúc thủ^[1]. Làm sao dám nói Trung y có phương pháp trị cho tự tiêu? Quan niệm như thế rất sai lầm. Phải biết rằng Tây y từ khi phát minh được kính hiển vi rồi vi trùng học mới được xương minh^[2]; đó là đường lối tiến lên của Tây y. Đến năm 1492, Kha Luân Bố^[3] mới tìm được Tân Đại Lục (Châu Mỹ) với thời gian chẳng qua hơn 460 năm; vậy rõ ràng là họ chưa có thuốc công hiệu.

Lịch sử Trung y Dược đã có tự bao giờ, đến đời Hán, Đường đã có những cơ sở tương đương, chỉ vì địa dư quá rộng rãi, nhân khẩu quá đông. Về dược vật có nào là: động vật, thực vật, khoáng chất, còn điều tễ thì có: nào cao, nào đơn, nào hoàn, nào tán, nào đỉnh, nào tẩm, nào thang... rất là phong phú, hoàn toàn do loài người thực nghiệm chất chứa kinh nghiệm nhiều đời kết thành, đời đời phát minh lưu truyền đến nay, nào như Thần Nông bản thảo kinh dùng “Qua Đế” để thúc giục cho mưa, “Ma Hoàng” để phát hàn, “Bã Đậu” để xổ ẩm... mỗi thứ đều có công hiệu. Trung y trị bệnh chỉ cần nhân chứng chắc chắn, dùng thuốc thích hợp thì sự công hiệu kết quả rõ ràng.

Chỉ vì Trung với Tây danh từ chẳng đồng cho nên tên bệnh cũng khác. Khoảng độ 50 năm gần đây, Trung y chưa được Chánh Phủ tích cực đề xướng. Những trường đào tạo Trung y Dược chưa được chính thức đưa vào hệ thống giáo dục nên chưa thể tạo được nhân tài từ trung bình trở lên, cho nên trên sự trị liệu chưa có thống nhất tên bệnh. Trên phương diện dược vật chưa có thành phần tiêu chuẩn, nên mới tự chịu lấy tự sanh tự diệt. Đối với cực lượng của dược vật cùng với sự phối hợp, áp dụng, thời gian càng lâu càng thất truyền dần. Lại còn một mớ thầy thuốc hành nghề trình độ rất không như nhau cho nên khó bề kéo dài đức tin. Chúng tôi rất mong những người có lòng nhân trong giới Trung y nên đoàn kết lại, áp dụng phương pháp khoa học để đỡ đầu cho việc hưởng thưởng, vận dụng kinh nghiệm quý báu để phát huy những dược phẩm công hiệu của nước nhà hầu làm tròn sứ mạng thần thánh. Và chúng tôi cũng rất mong các bậc nhân sĩ trong xã hội chớ nên mê tín cái gì ở ngoài, phải chấn chỉnh lại tâm lý tự ti và bi quan đối với bệnh Ung Thư và phương pháp nội tiêu mới có thể nhận xét biết được một cách rõ ràng, và chừng đó mới biết bệnh Ung Thư không phải là bệnh tuyệt vọng, còn có một lộ tuyến sanh cơ có thể giúp cho việc trị liệu vậy.

Bệnh Ung Thư không phải là bệnh bất trị, chỗ quan hệ nhất là phải sớm biết để kịp thời chữa trị. Phát giác càng sớm thì việc trị liệu càng dễ, thời gian tiêu công càng mau. Xưa có lời dạy: “Công đầu là trị bệnh chưa phát”. Chỉ bao nhiêu ấy cũng đủ để làm cho chúng ta giật mình. Nếu đợi đến “Bệnh nhập Cao Hoang^[4]” thì dù có Hoa Đà sống lại cũng khó vấn hồi. Chỗ tai hại nguy hiểm ghê gớm nhất của bệnh này là khi mới phát người bệnh không hề đau đớn làm người đời rất dễ xem thường.

Hiện tại chúng ta còn chưa tổ chức được kiểm tra sức khỏe định kỳ, một mai biết được là Ung Thư thì đã trở thành nghiêm trọng rồi. Cố nhiên là phải chịu sự thao túng của kinh tế, đó là điểm phần đông ít ai để ý. Hiện nay khoa học phát minh nhiều dụng cụ giúp cho việc khám bệnh càng ngày càng mới mẻ. Ngày nay, phàm giới Trung y nhân thuật của chúng ta khi khám bệnh Ung Thư phải nên để ý đến phương tiện kiểm nghiệm của khoa học thì mới có thể đạt đến sự phát giác mau chóng và sự chẩn đoán mới có tính cách chuẩn xác. Phàm bất cứ phương pháp mới nào có thể giúp cho sự khám bệnh, đều

phải được chúng ta học tập và thấu dụng. Nếu không như thế thì không thể biết rõ Ung Thư là gì và cũng không thể phát huy được giá trị trị liệu của Trung y Dược. Thậm chí thuốc Trung y có trị khỏi bệnh Ung Thư rồi cũng đến tình trạng không thể minh bạch. Chúng ta đối với phương pháp khám bệnh của khoa học phải nên tích lũy đi đến tinh vi rộng rãi để phục vụ cho nhân loại sau này.

Trước kia người Âu, Mỹ thường nói: Bệnh Ung Thư là bệnh văn minh. Kỳ thật đâu phải thế! Căn cứ trên những gì điều tra được, phạm những dân tộc lạc hậu chưa khai hóa cũng vẫn mắc bệnh Ung Thư rất nhiều. Ví như Thụy Sĩ, Đan Mạch, Hà Lan,... ở Âu châu chết vì bệnh Ung Thư lại càng nhiều hơn, chỉ có nước Nga ở miền Âu là rất ít. Trên thực tế, phải chăng thể chất của người Nga có cái gì đặc biệt để chống chọi với bệnh Ung Thư? Xin thưa rằng: không phải thế, chỉ vì người nước Nga chưa có tổ chức thống kê rõ, và cũng chưa lập được những nhà thương hoàn thiện phổ biến. Vì lẽ không có thống kê chính xác cho nên hiểu rằng ít người chết về Ung Thư. Sau này có nhiều người trong hội thầy thuốc đi truyền bá rằng: “Bệnh Ung Thư vừa đông vừa lạ không đâu hơn Trung Quốc. Muốn thấy nhiều bệnh Ung Thư không gì bằng đến Trung Quốc.”

Lại nữa, căn cứ theo điều tra nhân khẩu nước Mỹ thì có rất nhiều dân cư thành thị vì phải bệnh Ung Thư mà chết rất đông. Cứ 10 vạn người thì có 130 người đến 150 người bị bệnh Ung Thư. Không phải bởi không khí thành thị, món ăn hoặc sanh hoạt không tốt mà là do nhờ thiết lập nhiều Y Viện hoàn bị tiện bề kiểm nghiệm phát giác. Số người nước Mỹ bị bệnh Ung Thư mà chết vọt lên đến vị trí thứ hai. Còn thứ nhất là bệnh Tim. Trước kia thì bệnh lao Phổi chiếm địa vị thứ hai. Đến năm 1900 có lẽ, cứ mỗi 10 muôn^[5] người thì có 202 người chết vì bệnh lao Phổi; đến năm 1932 đã xuống còn 63 người. Vậy là nhờ tận lực vận động ngừa lao, nước Mỹ đã phòng ngừa lao Phổi tương đối thành công.

Ung Thư là một chứng bệnh không chừa một dân tộc nào, cho nên dân tộc Trung Hoa đương nhiên là không thể ngoại lệ. Trung y Dược ở đời Hán, Đường đã từng phát minh những thứ thuốc trị Ung Thư, chẳng qua chỉ vì tên bệnh chẳng đồng, lý luận đều khác, lại thêm chưa có người chuyên công luyện tập khoa này vì bệnh Ung Thư trong cơ thể con người bất cứ nơi nào cũng có thể phát sanh. Vì sự chú trọng bị phân tán nên nội khoa, ngoại khoa đều chưa tập trung ý chí để nghiên cứu, đồng thời Trung y có khi nhân tượng hình hoặc chứng trạng mà đặt tên, có khi dựa vào bộ phận cơ thể mà đặt tên cho nên tên bệnh do đó mà không thống nhất. Không những bệnh Ung Thư như thế mà hết thảy bệnh tật cũng như thế. Những gì sách y học Trung Hoa cho là Huyền Tích, Anh Lưu, Tích Tụ, Trưng Hà, Bĩ Khối,... đều thuộc về phạm vi Ung Thư. Cho nên những thuốc Trung y trị Ung Thư nhân lịch sử quá lâu chồng chất nhiều đời, tiếc thay chưa có sự báo cáo rõ ràng trên lâm sàng thực nghiệm mặc dầu đã từng trị khỏi những bệnh ngoan cố. Đến đây Tây y đặt ra tên bệnh đều là căn cứ nơi tạng khí, bệnh biến và sự giải phẫu bệnh lý, cùng với phân tích vi trùng mà định danh. Đại khái như sung Bọng Đái, sung Phổi, sung màng Óc, chai lá Gan, lở Bao Tử, kiết vi trùng (kiết nhiệt), kiết amip (kiết hàn)... xã hội Trung Quốc bị quan niệm phong kiến trói buộc, đối với sự mổ xẻ xác chết đều bị trở ngại. Đối với kính hiển vi và dụng cụ khoa học gần đây lại chưa để ý thu thập hết. Đó là lý do học thuyết Trung y vẫn chưa ra khỏi cái hủ huyền học cho nên chưa thể phát dương rộng rãi. Mười mấy năm gần đây thường có những người bệnh tuy được Trung y chẩn trị, cho uống thuốc Ung Thư Nội Tiêu được khỏi cũng chẳng qua luống công mà thôi. Như thế đủ thấy thuốc ta cho uống để tiêu Ung Thư không những công hiệu xác thực, lại còn tuyệt không có chút đau đớn. Ví như người bị Ung Thư Tử Cung sau khi khỏi vẫn trở lại sinh dục như thường. Đối với bệnh Ung Thư là kẻ thù của nhân loại, chúng tôi xét thấy đây là một ưu điểm đặc biệt. Cho nên Phong Tiều này nguyện đem hết bình sanh của kiếp này, tập trung tư tưởng tinh

lực, quên nằm quên ăn, dãi nắng dầm sương, nghiên cứu khoa Ung Thư đã qua, mong giải quyết cho tương lai nhân loại, sưu tầm cả mấy mươi loại sách vở Trung-Tây, đem chứng trạng của bệnh Ung Thư rõ ràng tỉ mỉ, quy nạp thống nhất tên bệnh Đông-Tây và đem những phương kinh nghiệm trong khi lâm chứng, phân thuật trong thiên, mong cung cấp cho những nhà chuyên khoa về Ung Thư toàn thế giới tham khảo, mong người người đều biết rõ tánh chất bệnh này, từ chứng trạng đến trị liệu làm cho độc giả đối với Trung y Dược có được nhận thức đầy đủ để có thể nương nơi đây mà diệt kẻ thù chung của nhân loại. Đó là chủ ý của tác giả trong tập sách nhỏ này.

Tiêu này trôi nổi đến Thương Châu, trong tay không có phương tiện tham khảo đầy đủ, được một thiếu muôn không sao tránh khỏi. Mong tất cả hiền đạt thập phương chính cho những điều thiếu sót, thì rất may mắn.

Dương lịch mừng 10 tháng 10 năm 1952

Viết tại Hội Cải Tiến Y Dược Trung Quốc

Viện Trưởng Viện Nghiên cứu bệnh Ung Thư

TRIỆU PHONG TIÊU đề tựa

LỜI BÀN CỦA DỊCH GIẢ

Một bác sĩ người Nhật có con gái bị bệnh kiết amip đã được chữa trị chu tất theo Tây y thể mà cuối cùng phải thúc thủ chịu chết, đến nỗi bác sĩ phải bỏ nghề sang nghiên cứu Trung y, cuối cùng hoàn toàn trở thành một thầy thuốc Trung y.

Con của một bác sĩ Thú Y bị cảm khẩu độc lợi (kiết amip nặng) cuối cùng ở dưỡng đường về nằm nhà để chờ chết, may gặp một Ni Sư dùng lá Xoài, lá Ổi, lá Mít, bông Trang đỏ, bông Trang trắng, Trà, gừng nướng chữa cho được vẹn toàn (trên đây là những chuyện thật xin miễn nêu tên và địa chỉ).

Ai dám bảo rằng Tây y đã từng nói bệnh kiết amip không chữa được? Ai dám bảo rằng các bà lang ta tuyên bố chắc như bấp rằng: nhất định kiết amip là các bà trị khỏi hẳn?

Thế mới biết kẻ nào bảo rằng thứ bệnh này đã có thuốc chữa, nhất định chữa được, thứ bệnh kia chưa có thuốc chữa, nhất định chữa không được, đều là những kẻ đang mò mẫm trong rừng sương mù dày đặc. Quả thật là kẻ chưa thông lý sự vậy. Ôi! Sự có tuyệt đối ư?

Nói rằng bệnh Ung Thư là kẻ thù của nhân loại, như thế có đúng không? Hay nó là người ơn của nhân loại? Vì sao thế? Vì nếu không có bệnh Ung Thư ghê gớm này, biết đâu tâm lý phóng dật của loài người sẽ không còn có cơ hội tóm thâu và biết đâu chính cái tâm mê của nhân loại mới là kẻ thù của nhân loại. Vì sao thế? Vì nếu loài người mà thật sáng suốt thì bệnh Ung Thư cũng bật đường. Cổ ngữ có nói: “Ngồi trong buồng kín như ngồi ngã tư đường cái. Chế ngự tất lòng nào có khác chi như điều khiển xe sáu ngựa”. Đúng thay lời nói ấy.

Tác giả kêu gọi bắt tay nhau để nghiên cứu tiêu diệt bệnh Ung Thư, lòng của tác giả thật rất có tình...! Nhưng cái thấy Đông-Tây xưa nay, tâm vật dị đồng^[6] của nhân loại ngày nay cơ hồ như đang tích cực trong cao trào diễn tiến vậy.

Kẻ muội này nghĩ rằng: nếu cái tâm hàm hồ của loài người mà dứt, thì cái tướng lỗ miệng, lỗ hang của bệnh Ung Thư cũng dứt. Hiền xưa nói: “Trị bệnh không bằng trị thầy thuốc”.

Xưa kia như thế, ngày nay phải thế nào?

Tác giả đang nói chuyện đối với bệnh Ung Thư phải nên chú ý phát giác sớm để kịp thời chữa trị, mà lại đột ngột nêu lên câu “Công đầu là trị bệnh chưa phát”, bệnh chưa phát mà nói là trị là một điều mâu thuẫn. Ý tác giả muốn nói gì? Vậy muốn hiểu ý tác giả ta phải tìm hiểu nghĩa câu nói trên kia trước đã. Đành rằng câu này xuất phát từ Nội Kinh Hoàng Đế, nhưng cũng còn phải tùy trường hợp áp dụng mà định nghĩa, hướng chi câu này trong ý người đời dầu nhắm vào nghĩa: “Ngừa bệnh hơn chữa bệnh”, nhưng ngừa bệnh hơn chữa bệnh của y học ngày nay với nghĩa ngừa bệnh hơn chữa bệnh trong Nội Kinh lại cũng khác nhau một trời một vực. Nay ta hãy nêu lên bệnh lao Phổi để làm tỉ dụ nhận xét:

Theo y học ngày nay thì nguyên nhân phát sanh bệnh Lao Phổi phải là vi trùng Lao tàn phá. Cho nên nếu muốn áp dụng tinh thần trị bệnh khi chưa phát, hay ngừa bệnh là phải ăn uống đầy đủ, làm việc phải có giờ nghỉ ngơi, thỉnh thoảng phải rọi Phổi, thử đàm và trước nhất phải chích giống ngừa^[7]... Nghĩa là phải lấy vi trùng Lao làm nền tảng.

Về phần Trung y thì tạng Phổi là tạng mềm, xốp, ở trên cao nhất. Muốn có được bệnh lao Phổi, trước nhất phải có mất sức ở tạng Thận và tạng Tỳ. Nguyên nhân mất sức hoặc từ ăn uống, thiếu thốn, hoặc không khí dơ bẩn, hoặc phóng túng truy hoan, hoặc do một bệnh gì khác mà coi thường để lây lất, hoặc bị phản tác dụng của khủng hoảng tinh thần,... Khi tạng Tỳ bị mất sức thì sự tiếp tế cho tạng Phổi phải bị giảm đi. Khi tạng Thận thâm hút kiệt quệ, tạng Phổi ở trên cao, chất bông, xốp; dưới tạng Phổi là tạng Tim, Phổi bị yếu không lấy sức đâu để quân bình chế ngự lại tạng Tim, tự nhiên phải bị sức nóng của tạng Tim nung đốt cho nên Phổi dù không bị vi trùng Lao xâm nhập cũng vẫn phải tự hoại. Bởi vậy, khi thấy tạng Thận và tạng Tỳ bị mất sức là phải nghĩ ngay đến bệnh lao Phổi mặc dù Phổi chưa thấy bệnh. Đó là thuật đại lược về một cách hiểu câu “Công đầu là trị bệnh khi chưa phát” thông qua tinh thần người thầy thuốc chữa bệnh theo Trung y.

Nhưng tới một bước nữa theo tinh thần Y Đạo của Nội Kinh với nghĩa rõ ràng của câu này thì lại như sau đây: sinh lực trong con người bất cứ bộ phận nào cũng đều phải nhờ ở năng lực và điện lực nuôi dưỡng. Nếu nơi nào thiếu năng lực và điện lực đi tới là nơi ấy phải tự hoại trước. Bốn yếu tố phát sanh năng lực và điện lực là ăn uống, khí trời, hoạt động và tinh thần. Nếu bốn yếu tố này được bình thường thì tuổi thọ được đầy đủ. Nhưng trong bốn yếu tố này thì tinh thần được bình thường là yếu tố quan trọng nhất. Cho nên dù đủ cả ba yếu tố kia mà thiếu yếu tố tinh thần thì sức khỏe cũng như tuổi thọ khó mà đầy đủ. Vì sao thế?

Vì nếu tinh thần đau khổ thì dầu ăn vàng cũng không thấy ngon. Ngược lại nếu tinh thần trụy lạc thì vật chất càng nhiều càng chóng hủy hoại. Do đó, tinh thần được bình thường thì dù điều kiện vật chất có thiếu thốn cũng tương đối được yên vui. Cho nên người xưa nói: “Tâm an nhà tranh cũng ổn, tánh định rau cỏ cũng ngon” là nghĩa thế. Lại nữa, cũng theo tinh thần này, mỗi một bộ phận trong con người đều có một hệ thống tác dụng tâm linh (kể cả hệ thống thuận và hệ thống nghịch). Đối với hệ thống nghịch, ví dụ trực tiếp làm bế tắc năng lực và điện lực của tạng Phổi là lo sợ; trực tiếp làm bế tắc năng lực và điện lực của tạng Thận là buồn rầu; trực tiếp làm bế tắc năng lực và điện lực của tạng Tỳ là thắc mắc. Bởi vậy nên lo sợ, buồn rầu, thắc mắc là yếu tố quan trọng hơn hết trong những yếu tố làm nền tảng cho bệnh Phổi. Vì sao thế? Vì khi ta lo sợ, buồn rầu, thắc mắc làm cho hệ thống năng lực và điện lực trong sinh lực con người phải bị đảo lộn nghịch chiều mà phát sinh mâu thuẫn bên trong, bên ngoài nảy sanh xung chướng. Mâu thuẫn bên trong làm đổ vỡ sinh lực, xung chướng bên ngoài là thứ trái chướng với thể thiên nhiên, ngăn rào sự tiếp tế với trời đất. Cho nên tinh thần điềm tĩnh, đạm bạc, khoan thai, rời rảnh lại là tinh thần dưỡng sinh cao độ. Vì sao thế? Vì nếu được vậy là khi đó sinh lực trong ta cùng với sinh lực của vũ trụ cùng chung một trình độ, một kho tàng. Do đó mà tiên gia, đạo gia mới có cơ hạ thủ và Nội Kinh có câu: “Điềm đạm hư vô bệnh nào phát khởi” là vậy.

Thế thì tác giả nêu lên câu nói trên kia phải chăng trong chỗ không lời ý chừng tác giả muốn nói: “Người xưa đã từng thấy tới động cơ sanh bệnh, và dạy cho biết thấu suốt được động cơ phát bệnh quan trọng hơn là đợi đến khi có bệnh rồi trị nhiều lắm!”. Nỗ lực đôi quả chỉ là việc bắt đắc dĩ, là còn bị chạy theo sau đuôi bệnh tật. Chỉ vì người đời mê tối không rõ nên cực chẳng đã phải làm thế thôi, thế mà còn thờ ơ chênh mảng thì thật là đáng trách!!!

Tác giả nhắc nhở giới Trung y phải nên để ý đến phương tiện kiểm nghiệm của khoa học để đạt đến sự phát giác mau chóng và sự chẩn đoán mới được chuẩn xác v.v...

Nếu ai có một tinh thần khoa học đích thực thì mới biết được tâm với vật, không với có không phải là

hai, rộng với hẹp không thể phân cách mới thấy cắt xén một phần sự kiện mà nghiên cứu, kiểm nghiệm và mưu toan đổi quả mà không chú trọng đến nhân đều là bệnh lý của người đời.

Đành rằng dụng cụ, vật chất, phương pháp máy móc nó đâu có cần mỗ gì mình? Nhưng mình cũng đừng mang nó để tự bịt mắt rắc tiêu mình mới phải chứ! Làm sao mà dám tin chắc rằng dụng cụ vật chất, phương pháp máy móc được dồi dào là cái màn bí mật của sự kiện được vén sớm chứ? Tinh thần tác giả không khéo sẽ xảy ra vong bản hoặc cùng mần tại đây không biết chừng!

Tác giả nêu lên việc vận động ngựa Lao của nước Mỹ và cho rằng đã thành công trên tương đối (có một cách chắc như bấp). Đến đây, thật tình kẻ dịch này chưa biết rõ cái nghĩa ngựa Lao và cái nghĩa thành công trên tương đối của tác giả là thế nào? Thôi thì cứ để nhường độc giả nhận xét.

Tác giả nói dân tộc Trung Quốc bị tinh thần phong kiến ám ảnh mà thiếu cái gọi là khoa học vật chất, cho nên y học Trung Quốc không ra khỏi cái hố huyền học. Nói như thế tôi e người ta sẽ hiểu rằng dân tộc Trung Hoa (tự thuở nào) vẫn sống trong nếp sống ngày ngật mơ hồ không biết đâu là thật đâu là trái nên mới để ra giới Trung y bị kẹt trong cái hố huyền học. Như vậy sao bằng nói giới Trung y thiếu tinh thần thực tế là vong bản nên Trung y mới bị tiêu trầm, đào thải. Phương chi^[8], nếu là một nguyên lý mà kiến lập dù có trải qua bao nhiêu thời gian thay biến đi nữa, cũng không vì thế mà nguyên lý bị đổ vỡ tiêu trầm, chỉ trừ khi người sau dốt nát không biết tận dụng khai thác mà thôi. Cho nên tôi nói y học mà có Đông với Tây là cái vô phước cho xã hội loài người là nghĩa như thế.

NGHIÊN CỨU VÀ TRỊ LIỆU BỆNH UNG THƯ

1. Đối chiếu tên bệnh Trung-Tây

Bệnh Ung Thư cũng có gọi là Độc Lưu (Bướu độc) tức là một thứ Bướu sưng có tánh cách ác liệt.

Trải qua bao đời danh y Trung Quốc, sự đặt tên của bệnh Ung Thư chia làm hai loại:

A. Căn cứ vào chỗ bộ phận bị bệnh mà đặt tên như: Ung Thư ở Óc thì xưa gọi là Não Thờ, ở Nướu Răng gọi là Cốt Tảo, ở Vú gọi là Nhũ Nham, ở Phổi gọi là Phế Thư, ở Lưỡi gọi là Thiệt Nham, ở Mũi gọi là Tỷ Túc Nhục, ở Môi gọi là Kiển Thần, ở Xương gọi là Phụ Cốt Thờ, v.v...

B. Căn cứ vào hình thái chứng trạng mà đặt tên như: Ung Thư ở Cổ Họng gọi là Ế Cách, ở Hàm gọi là Thạch Thư, ở Bướu Cổ gọi là Khí Lưu, ở Mạch Máu gọi là Cân Anh, ở hệ thống Máu Trắng vùng Cổ gọi là Đàm Hạch hoặc Ác Hạch, ở dưới cạnh Tai gọi là Thất Dinh (chứng Hạch Lao đối với Ung Thư tánh cách khác nhau, nên để bàn riêng một mục), Ung Thư ở Dạ Dày gọi là Âm Tịch, ở Gan gọi là Bánh Trướng, ở Tỳ Âm (Pancreas) gọi là Trướng Mãn, ở Ruột gọi là Phục Lương, ở mặt da gọi là Phiên Hoa Sang (hoa Sung), trẻ con thủy Ung Thư gọi là Tẩu Mã Nha Cam, ở Màng Bụng gọi là Phúc Bỉ, ở Ruột cùng gọi là Trường Đàm, ở Âm Hành gọi là Âm Khuẩn, ở trước huyết Hội Âm (vùng dưới đáy thân) gọi là Huyền Ung, ở Tử Cung gọi là Trùng Hà, ở hệ thống Máu Trắng vùng Đùi gọi là Huyền Tịch. Phàm cơ thể con người nào Lòng Ngực, Chén Vừng, Bụng, Phổi, Gan, Dạ Dày, Lá Mía, Mật, Ruột Già, Ruột Non, Tỳ Dương (Rate) v.v... Bộ phận nào bị Ung Thư người xưa cũng đều gọi là Tích Tụ, hoặc cho một tên khái quát là Vô Danh Thũng Độc.

2. Hình thức đặc biệt của chứng Ung Thư và chứng lưu (Bướu)

Ung Thư cũng là một thứ Bướu nhưng có tánh cách ác liệt. Gọi là “tánh ác” nghĩa là vì có nguy hại đến tánh mạng vậy. Thế là Bướu hiền với Bướu độc (Ung Thư) không những khởi nguyên chẳng đồng mà lai lịch của bệnh cũng có khác. Sự sanh trưởng của Bướu hiền, lớn nhỏ đều có nhứt định. Thường vì chỗ bệnh Bướu thịt làm lồi ra làm hại cho vẻ đẹp tự nhiên, nên thường làm cho tinh thần bệnh nhân bị uy hiếp, nhưng không có trực tiếp nguy hại đến tánh mạng. Vì Bướu hiền thường xảy ra ở xương sụn, thịt mỡ, màng mỡ, hoặc chứa nước, hoặc chứa bột, hoặc sắp xếp bằng sợi. Khi được giải phẫu rồi cũng không có lan tràn đi nơi khác như bệnh Ung Thư (Bướu độc). Đặc điểm của Ung Thư là hay chuyển dời. Mỗi khi trải qua giải phẫu cắt bỏ rồi, trong một thời gian ngắn lại phát sanh ở một nơi khác. Mỗi khi trải qua để kim Radium hoặc chạy điện rồi, thời gian sau sẽ lan tràn ra khắp toàn thân, tế bào bị Ung Thư hóa sẽ ngao du khắp các bộ phận. Còn Bướu hiền thì giống loại rất nhiều sẽ có mục chuyên luận riêng để khởi lập lại nhiều lần.

3. Nguyên nhân của bệnh Ung Thư

Nguyên nhân và quá trình sanh trưởng của bệnh Ung Thư mãi đến ngày nay căn cứ theo ý kiến của các nhà chuyên môn về khoa Ung Thư toàn thế giới, đại khái có năm điều sau đây:

1. Vì tác dụng của chất phóng xạ

2. Vì tác dụng của vi trùng
3. Vì tác dụng của ký sinh trùng
4. Vì quan hệ đến tánh di truyền
5. Vì thiếu chất Lòng Trắng Trứng

Mỗi người nói một cách không giống nhau làm cho học giả không biết đâu là phải, mãi đến bây giờ vẫn chưa được giải đáp xác thực.

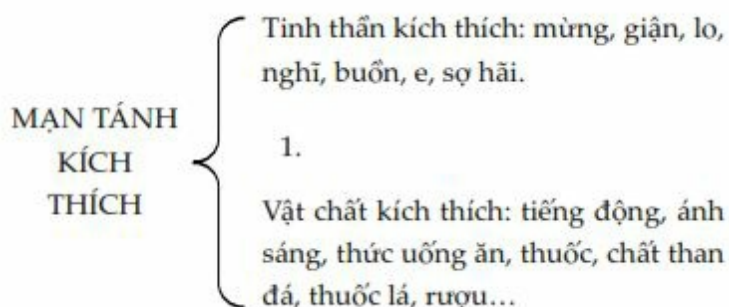
Chúng tôi tỉ mỉ suy tư, tổng hợp học thuyết chuyên gia của các nước và trên báo cáo thực nghiệm; thêm nữa, căn cứ theo y học Trung Hoa về nguyên lý thất tình (mừng, giận, lo, nghĩ, buồn, e, sợ hãi) thái hóa bất cập gây bệnh, kết quả cuộc nghiên cứu nhận thấy nguyên nhân chủ yếu của bệnh Ung Thư có thể chia làm 2 loại:

1. Sự kích thích liên tục âm thầm: trong sự kích thích này chia làm 2 loại là: tinh thần kích thích và vật chất kích thích (nghĩa là lý học kích thích và hóa học kích thích).
2. Sức hoạt động của tế bào bị suy yếu và tinh thần mất sức khống chế.

Vì sự kích thích liên tục âm thầm mới dẫn khởi cơ năng suy nhược. Đó là chỗ gọi: mạn tánh kích thích và lấy sự kích thích trên tinh thần làm đầu vì rất có ảnh hưởng quan trọng đến Nội Phân Bí Tuyến (tuyến chất ứ bên trong) về sự tạo ra chất Noãn Sào Tố (Hà Nhĩ Mông = Ventriculine). Cái gọi là Nội Phân Bí Tuyến ấy là vô quản tuyến. Nó là một thứ nhìn không thấy, sờ không được. Ví như tuyến Niêm Lịch (nước nhờn) dưới đáy Óc, tuyến Giáp Trạng (Bướu Cổ), và Phụ Cận Vô Quản Tuyến ở trước cổ, tuyến Nước Lá Mía (pancreas) ở Bụng, tuyến Thận Dương (mũ Thận) ở Thận. Các cơ quan ấy chế tạo ra chất Ventriculine trọng yếu vận chuyển vào trong máu chẳng phải đi qua bằng đường ống mạch mà đến các cơ quan quan trọng. Phân lượng nó tuy rất nhỏ nhưng ảnh hưởng đến sức khỏe con người vô cùng rộng lớn. Thứ tuyến không theo ống mạch này có đến mấy mươi loại khác nhau. Nhắm vào loại quan hệ nhất mà nói thì nó có tánh chất duy trì cho sự trưởng thành và phát dục cơ thể con người được quân bình, làm quân bình sự thay cũ đổi mới, điều chỉnh cho sự phấn khởi thần kinh được chánh thường, giữ gìn sức co giãn của ống máu cho đừng thái quá bất cập, làm cho sự phát dục và cốt cách sanh sôi được bình thường v.v...

Ví như tuyến Giáp Trạng đối với sự biến hóa của tình cảm rất là phi thường, mẫn nhuệ^[9]. Nước Mỹ có một nhà buôn đột nhiên cảm thấy năng lực uể oải không thể tiếp tục đối phó mọi việc. Trước kia tinh lực dồi dào, phán đoán nhanh chóng bao nhiêu đến bây giờ lại thành vô dụng bấy nhiêu, mà lại còn chìm đắm vào trong lo nghĩ, e ngại, do dự. Bệnh nhân ở trong tinh thần bất an mà khai với thầy thuốc rằng cá tánh của ông ta hoàn toàn thay biến hẳn. Chính tác giả đã từng khám chữa cho một người bị lớn tuyến Giáp Trạng (bệnh Bướu Cổ). Từ khi hạch này nổi to rồi, bà ấy luôn luôn gắt gỏng gây gổ với đàn ông khác. Khi gặp có gì không vừa lòng là náo loạn ầm lên, giận dữ, tung tóe, khác hẳn tánh tình xưa. Ngoài việc dùng phép trị liệu trên tinh thần ra, tôi lại còn dùng thuốc nước hòa với những vị có nhiều chất Iode, chưa đầy nửa tháng là đã lần lần hồi phục bình thường. Theo đây mà xem thì tuyến Giáp Trạng rất quan hệ đến tánh tình. Cũng như các thứ tuyến dưới Óc, tuyến hạch nam nữ (tức là Ngoại Thận và Chùm Trứng), tuyến Thận Dương (mũ Thận), tuyến nước Lá Mía (pancreas) đều là những chủ tử^[10] trong mỗi Nội Phân Bí Tuyến. Một khi chúng mất bình thường liền bị ảnh hưởng đến các cơ quan

chế tạo ra chất Ventriculine. Bất cứ một bộ phận nào khi thiếu chất bồi bổ này, ít thì làm ra bệnh, nhiều thì khó thể sinh tồn. Cho nên thiên Dưỡng Sinh có nói: “Đừng để động tinh, đừng để lao mình, trở về với lặng lẽ thì có thể sống lâu. Vả chăng, tĩnh thì sanh thủy, động thì sanh hỏa. Thủy có thể sanh vạn vật, hỏa có thể khắc vạn vật”. Chữ “thủy” của Trung y gọi đây tức là chỉ cho chất nước Nội Phân Bí mà nói. Chúng ta không may gặp phải toàn là hoàn cảnh đau buồn, trong những trường hợp giận dữ có người gọi đó là: lửa Gan bộc phát, theo đây mà xem, cái gọi là “lửa”, tuyệt không phải là thứ lửa bình thường chúng ta nấu nước, mà là một chất Nội Phân Bí quá nhiều, làm cho số đường trong máu bị tăng lên. Đó là hiện tượng thần kinh trung khu bị kích động vậy. Thử xem mạn tánh kích thích mà liệt kê như sau đây:



2. Tinh thần kích thích

Cổ nhân cho rằng bảy tình: mừng, giận, lo, nghĩ, buồn, e, sợ hãi là nguyên nhân chủ yếu gây bệnh. Theo chỗ nhận thức của Phong Tiều này thì đó là một sự phát minh cực kỳ vĩ đại của cổ Trung y, thật là chỗ thấy độc đáo, nay để giới thiệu cùng giới Y học thế giới, chúng tôi xin lần lượt đem nguyên lý bảy tình gây bệnh mà trình bày như sau:

Mừng: Nội Kinh nói: “Vui mừng thì khí hòa chí đạt, dinh vệ được lưu thông nên khí hòa hườn vậy”. Đây là nói mừng quá độ mất sự tiết chế, đều có thể sanh ra bệnh hoạn. Cho nên cũng có nói: “Vui mừng hại Tim”. Căn cứ theo sự nghiên cứu của Y học cận đại thì vui mừng quá độ, tạng Tim bị kích thích thái quá đến nỗi giãn tung ra, sự tuần hoàn theo đây mà đình trệ.

Nước tôi có chuyện dân gian truyền miệng với nhau rất lâu đời mà ai ai cũng biết là truyện Trình Giảo Kim đời Đường vì vui cười quá độ mà lìa trần! Đó là có vui mừng cuồng loạn chẳng những gây nên bệnh tật, mà còn có thể dẫn đến mất mạng! Ngày quốc khánh của nước Mỹ vì vui đùa cuồng loạn mà có kẻ say rượu, ca hát quá độ đến chết, có kẻ bơi thuyền, đi xe mà chết, có kẻ bị kẹt máy móc mà tàn phế.

Thường mỗi năm có nghe một số rất đông người bị nạn như thế, ai mà chẳng kinh ngạc! Chỉ một chuyện vui mà quên mình, thần kinh không thể khống chế nổi. Thế thì có phải là vô cùng nguy hiểm không? Căn cứ theo thống kê của Hiệp Chúng Xã năm 1952 ở nước Mỹ thì trong hai ngày lễ Giáng Sinh số người chết vì rủi ro có đến 418 người. Lại căn cứ theo kinh điển của Bát Nhựt Lộ Thấu Xã của Đông Kinh^[11] có một người đàn bà Nhật bảy ngày ở trong rạp hát lớn vì cười quá mà chết. Theo lời bình luận của Tổng cục Cảnh Sát thì người đàn bà này vì xem hài kịch cười quá độ làm cho máu tràn lên óc mà chết.

Giận: Nội Kinh nói: “Giận quá khí nghịch làm cho ói máu và ỉa chảy”. Chữ “giận” là nói một hiện tượng giận dữ. Nội Kinh nói: “Giận hại Gan”. Người trải qua một phen lên cơn giận dữ thời chất nước

phân bí tế bào trong Gan kích thích làm cho lượng đường trong máu tăng gia, để phát sanh toan hóa (hóa acid) và kích thích bộ thần kinh vận động ở vùng trung khu của óc, thậm chí phát sanh cơn giật. Cho nên ngày xưa có chuyện Lạng Tương Như giận quá tóc chĩa ra ngoài mũ, đó là nguyên nhân hệ thần kinh trung khu bị chấn động kịch liệt, phát sanh cơn giật. Người xưa nói: “Khí thể tung hoành không thể nén xuống được gọi là giận”. Ta hãy xem binh bị thường có những chuyện một phen giận dữ quắc mắt hô to muôn ngựa đều kinh hoàng. Thế nên trong khi thanh nộ có thể giết người. Thầy thuốc và bệnh nhân đều phải răn dè vậy.

Lo: Người xưa nói: “Lo làm hại người”. Lời nói này rất có diệu lý. Lo lắng không những làm cho thần kinh khô muộn, cũng rất dễ phát sanh tất huyết (huyết uất). Trong trận Thế chiến thứ hai, nước Đức tập trung đàn bà giam vào một nơi, những ai đã bị giam cầm, trải qua hàng nửa năm trường không có kinh nguyệt. Sau khi được thả về nhà, đến bốn năm tháng sau mới trở lại trạng thái bình thường. Ở Trung Quốc dân gian thường có câu tục ngữ: “Chớ lo lắng, lo lắng quá độ sẽ bị mất sữa không đủ cho con bú”, đó là từ chuyện những bà mẹ vì con nhỏ mà nói, đủ chứng minh lo lắng quá độ có trở ngại cho sự bài tiết của mạch sữa ở lồng ngực. Cho nên Nội Kinh có lời rằng: “Lo hại Phổi”.

Nghĩ: Nội Kinh nói: “Nghĩ thì tâm có chỗ giữ, thần có chỗ về, chánh khí giữ lại không tan, cho nên khí kết lại”. Cho nên Nội Kinh nói: “Nghĩ hại Tỳ” phải biết rằng quá nghĩ tưởng là rất khổ. Ví như giữa nam nữ vì tương tư mà phát sanh ra bao việc không may, nào tự tử, tự sát chẳng hạn. Đời có những hạng si nam mê nữ từng cặp, từng cặp hy sinh một cách vô lý không biết bao nhiêu mà kể. Cho nên ngày có chỗ nghĩ, thì đêm có nằm mơ thoát tốt thoát xấu, thần hồn phiêu phưởng, đến nỗi ảnh hưởng thần kinh thác loạn, như chúng ta thường nghe, như thế đều bởi hậu quả của sự nghĩ quá mà phát sanh.

Buồn: Nội Kinh nói: “Buồn thì cuồng Tim bóp thắt, buồng Phổi co rút lại, dinh vệ không thông, nóng uất ở trong mà khí hao mòn vậy”. Trong thời gian kháng chiến, Tương Tác Quân tiên sanh ngay khi đang ăn cơm trưa, thoát nghe người nhà báo tin em ông bị tử thương, ông nghe xong buồn đau khôn xiết, liền đi lo liệu tang ma, đói no không thường. Ba tháng sau phát sanh bệnh Ung Thư Dạ Dày, rồi đến chết mất. Ở trong tình trạng đại cuộc biến động, bất an phát sanh những việc bi thảm, so với thời bình tăng lên gấp bội. Nội kẻ đất khách tha hương buồn nhớ quê nhà cũng rất lắm người.

E: Nội Kinh nói: “E ngại là tinh mát, tinh mát thì thượng tiêu bế tắc. Thượng tiêu bế tắc thì khí trở xuống, khí hãm thì hạ tiêu trướng. Hạ tiêu trướng nên khí càng không thông vậy”. Khổng Tử nói: “Tâm có e sợ thì không còn chánh nữa”. Lý luận như thế rất đúng. Căn cứ theo lời của đa số bệnh nhân: “Trong khi quân Phiệt Nhật Bản chiếm Hồng Kông, kỷ luật bừa bãi làm cho nhân dân một phen sinh hoạt khôn khổ dị thường, suốt ngày tinh thần nơm nớp dưới gươm súng, gót sắt của bạo tàn, cho nên tất cả phụ nữ đều bị bệnh vàng da, mất máu, kinh bế cả. Có một viên Không Quân Lục Chiến mỗi khi qua một trận nhảy dù trở về mất hết vài kilo vì thần kinh khẩn trương quá độ, bị kích thích tế bào trong thân teo nhỏ lại, chất phân bí của hệ thống Thận Dương (mũ Thận) mất tác dụng kích thích đưa máu đi lên. Căn cứ theo sự trải nghiệm của chuyên gia thì nhân viên hàng không sau khi trải qua một phen phi hành nguy hiểm thì hạt Máu Trắng bị mất 40%; đó chỉ là một người bị bệnh thần kinh mà hoàn cảnh có hiện tượng Máu Trắng hao hụt như thế. Trên kia là tuyến mũ Thận tác dụng chánh thường, đây là tuyến Mũ Thận phát sanh một thứ phản ứng sai lầm vậy. Nên Nội Kinh nói: “Khủng thương Thận”. Như thế phải chăng rất là chánh xác. Nội Kinh là học thuyết trải qua mấy ngàn năm, đến nay vẫn là mới mẻ. Như thế cũng đủ làm gương cho các nhà khoa học vậy.

Hải: Nội Kinh nói: “Sợ hãi thì tâm không chỗ nương, thì thần không chỗ cậy, lo không chỗ định nên khí loạn vậy!” Một đêm mấy lượt kinh hoàng rất dễ làm cho con người trở nên tiều tụy, cải biến hình hài. Xưa Ngũ Tử Tư đi quá Chí Quan, chỉ trong một đêm mà tóc mày đều trắng xóa. Quá độ kinh hoàng thì tĩnh mạch giãn to, huyết dịch tuần hoàn phát sanh chướng ngại, thần kinh nhân đó mà chịu lấy sự kích thích kịch liệt, nhiều động năng nề, tuyến Niêm Dịch dưới đáy Óc và tuyến Não hạ phát sanh chướng ngại, đều không thể ứ ra chất Ventriculine trọng yếu làm cho râu tóc mất sự nuôi dưỡng, chỉ trải qua mười mấy giờ cũng đủ làm cho bạc trắng. Chuyện xưa chép thế, nhưng đời nay cũng có sự thật để chứng minh. Tôi xin dẫn câu chuyện “một đêm bạc tóc” đăng ở Tự Nhiên nhật báo: “Chuyện xưa chép: Ngũ Tử Tư một đêm bạc tóc thường bị phê bình là hoang đường không mấy ai tin. Nhưng căn cứ theo sự chứng thực của y học thì kích thích quá độ có thể làm cho tóc bạc gia tăng. Tôi còn nhớ trước khi kháng chiến, bí thư của Nam Kinh thị phủ là một người trai trẻ mạnh dạn, bị trải qua một trận không kích trong 24 tiếng đồng hồ làm cho tóc đều bạc trắng như ông già. Việc này ở Thượng Hải rất nhiều người biết. Năm Dân Quốc thứ 26, đêm 26 tháng 8 mở màn Trung Nhật chiến tranh, Nam Kinh bị một phen không tập của Nhật, viên bí thư nói trên núp gần Trung Đại Thư Quán, thấy rõ sự không tập. Sợ quá bò lần đến ở trọ với chị Thị trưởng Lăng Viên Mã, vì nơi đó là một hầm núp rất kiên cố. Đêm ấy, chỉ có một mình bí thư ở đó. Trung Đại Thư quán bị rất nhiều tạc đạn, tiếng dội làm đổ nát những cửa kính vùng xung quanh. Vì quá sợ hãi bí thư bò loạn dưới đất, trải qua một đêm run sợ, toát mồ hôi. Đến ngày hôm sau, người chủ nhà nhìn không ra vì tóc bạc trắng xóa cả”.

Theo đây mà xem; mừng, giận, lo, nghĩ, buồn, e, sợ hãi thật là căn cội kích thích tinh thần. Bấy tình gây bệnh là một sự phát minh đặc biệt của Trung y giới vậy, thầy thuốc và bệnh nhân không thể xem thường. Chúng ta phải nắm cho được phương pháp khoa học hữu hiệu để xiển dương y đạo Trung Hoa cho được phóng đại quang minh.

3. Vật chất kích thích

Bác sĩ Cook là một nhà hóa học của viện Ung Thư ở Luân Đôn, phát giác một chất lấy trong than đá ra gọi là Benzpyrene. Nếu đem chất này bôi vào da, cơ thể động vật sẽ sanh ra một số lớn tế bào Ung Thư, vì chất này gây thành sự kích thích hóa học thường trực; điều này đã được minh chứng.

Căn cứ nhà theo các nhà khoa học, cứ hút luôn 25 điếu thuốc thơm thì tạng Phổi dễ sanh độc bệnh Bướu (một loại với Ung Thư), vì thuốc thơm gồm có chất Nicotin, hút vào quá nhiều cũng đủ để phát sanh sự kích thích hóa học thường trực.

Phàm những người đặt rượu, hoặc những người bán rượu, vì thường có dịp uống nhiều hơn mọi người nên bị bệnh Ung Thư cũng nhiều hơn người thường. Vì cơ thể luôn chịu sự kích thích của rượu vậy.

Ở nước Mỹ, từ năm 1910 trở về trước, những người làm công việc quét cửa sổ cho hãng thuốc lá thường bị bệnh Ung Thư rất nhiều, bởi sự kích thích của bụi thuốc gây nên. Đến năm 1912, người ta chú ý vệ sinh cho những người quét cửa sổ hơn trước thì sự chết về bệnh Ung Thư lần giảm, cùng với các lao công khác bị bệnh Ung Thư phổ thông như nhau.

Ánh sáng điện quá mạnh, những tiếng nổ kinh hồn đương nhiên cũng là một sự kích thích thường xuyên vì làm cho con người sợ hãi bất thường, thần kinh không được an tĩnh. Rõ ràng nhất là những kiều bào ở Hồng Kông như tôi đã biết, họ trác táng suốt ngày đêm, họ dùng thuốc kích thích đến nỗi gân oải, sức kiệt, thần kinh suy nhược quá độ, mỗi mết vô cùng. Thế mà còn có kẻ uống thêm cà phê để kích

thích.

Như sự phát minh gần đây của giới y học, phạm ai tiêm nhiều chất thuốc Buồng Trứng (tức là một thứ ventriculine) vì sự tiêu hút không hết, trái lại dễ gây nên bệnh Bướu ở Tử Cung. Đó là sự kích thích do thuốc, cũng là một nguyên nhân dễ gây thành bệnh. Sự kích thích thường xuyên làm cho sức sống của tế bào suy giảm, cùng với mất sự khống chế của thần kinh, đó là nguyên nhân trọng yếu gây nên bệnh Ung Thư. Nếu chỉ đơn thuần kích thích cũng đủ lấy làm lo, lại thêm sức sinh hoạt của tế bào suy nhược cùng làm nhân quả lẫn nhau để làm ngưng trệ thành bệnh. Cho nên Nội Kinh nói: “Người nay chưa đến 50 tuổi mà đã già suy là tại sao? Tại vì lấy rượu làm nước, lấy loạn làm thường, no say rồi đâm dục, vì dục nên tinh tuyệt dễ hao mất chơn thể”. Do đó mà rất dễ làm cho cơ năng của tế bào suy nhược. Lại thêm sự tổn hại của vật chất hóa học kích thích lâu ngày, hạt nhân tế bào phân tách, rất dễ dẫn khởi Ung Thư hóa tế bào. Cũng như những người nhân công ở xưởng than đá, da họ suốt ngày phải chịu sự kích thích thường xuyên nhưng không phải mỗi người đều bị bệnh như nhau. Phạm người tuổi tác hơi cao, thân thể suy nhược lại thêm có một nguyên nhân nào khác dẫn đường mới phát sinh ra bệnh Ung Thư. Lại như dùng chất Benzpyrene bôi lên da con Bọ, thì phát sinh ra tế bào Ung Thư, nhưng bôi vào loài chuột Hà Lan thì không phải thế. Nhân đây đủ rõ đơn thuần kích thích chưa đủ để làm hại. Nguyên nhân chủ yếu của bệnh Ung Thư ngoài sự kích thích thường xuyên ra, phải thêm cơ thể suy nhược, cho nên những người từ 30 tuổi trở xuống rất ít bị Ung Thư, từ 40 tuổi trở lên rất nhiều; đó là chứng cứ rõ rệt. Nội Kinh nói: “Kẻ mạnh khí được lưu thông thì khỏi, còn những người tẻ nhạt, cơ thể suy nhược thì ngưng trệ làm bệnh”.

Tóm lại, nguyên nhân thứ nhất của Ung Thư là sự kích thích thường xuyên, thứ hai là cơ thể suy, thêm vào các điều kiện trợ duyên, làm cho ở nơi bị bệnh, hạt nhân của tế bào phát sinh phân tách biến hóa thành Ung Thư và gây nên tác dụng chôn cất để thành ra khối Ung Thư vậy.

Cơ năng sinh hoạt của tế bào bị suy nhược và thần kinh mất quyền khống chế, cơ thể không ngớt bị sự kích thích thường xuyên, chất phân bí vô ích càng ngày càng tăng thêm, chất Nội Phân Bí có ích càng ngày càng giảm sút. Thần kinh suy nhược lâu ngày, ăn uống giảm ít, thiếu máu, gầy còm, lần đến ảnh hưởng vào sự sinh hoạt của tế bào, trở nên yếu đuối thần kinh, bị mất năng lực khống chế, tế bào nơi chỗ bệnh thoát ly tổ chức chánh thường, gây nên một sự phát triển mất quy củ. Rồi đoàn tế bào ấy tự ngao du, phát tác dụng quần tụ sai lầm làm đình trệ một nơi, trở thành một thứ Bướu có tánh ác, đó chính là Ung Thư thành hình. Ban đầu chỉ có một mối hoặc cơ quan chướng ngại, hoặc có cảm giác suy nhược nhưng không đau, không ngứa, không đỏ, không sưng, dễ làm cho bệnh nhân xem thường. Đến khi tế bào bị Ung Thư hóa bài tiết ra chất độc, xâm phạm đến toàn thân. Trước tiên mặt da chỗ ấy mết, kế đó mới phát sinh đau nhức khổ sở làm cho người bệnh chịu không kham, đồng thời đưa đến đại tiện không thông, mất ngủ, trở thành có hại cho các bộ phận xung quanh và dẫn khởi các sự biến hóa, bệnh lý chẳng đồng (sẽ nói rõ ở mục trạng chứng). Có khi bởi khối Ung Thư ảnh hưởng vào, làm ra cứng và bề mạch máu dễ rồi chảy máu không ngừng mà chết. Có khi tại khối Ung Thư phá miệng hình hoa Sung, nhiệt độ lên cao, tiêu hao thể lực, hại đến tạng Tim rồi chết, có khi bị chất độc thấm vào hệ thần kinh làm cho sanh ra chứng hôn mê. Cũng có khi bị bệnh Ung Thư trong tạng phủ, chất độc thỉnh thoảng ảnh hưởng vào Mắt làm cho sưng màng Mắt, hoặc nổi lên những điểm nâu trong tròng Mắt, trở thành giai đoạn nguy hiểm bất trị rồi vậy.

Sự kích thích thường xuyên đã là nguyên nhân chủ yếu của bệnh Ung Thư nhưng nếu đơn thuần kích thích không đủ để làm hại như trên. Đại phạm từ 30 tuổi trở xuống ít bệnh Ung Thư, 40 trở lên dễ mắc

phải. Nếu từ 60 tuổi trở lên lại càng đông hơn nữa, đó là một chứng cứ rõ rệt. Cho nên Nội Kinh nói: “Người mạnh khí được lưu thông thì khỏi”. Chữ “khí” của Trung y tức là đề chỉ cho cơ năng thần kinh vậy. Thần kinh bị mất sự khống chế không thể điều khiển các tổ chức trong các bộ phận một cách chính tề, làm cho có một bộ phận nào đó phát sanh chứng ngại tức là chỗ Nội Kinh nói: “Phát sanh khí độc, Bướu thịt nổi lên”. Người xưa dùng chữ “Tức Nhục”-“Bướu Thịt” đặt lên trên hai chữ khí độc, thật là có hàm ý nghĩa phi thường để bảo rõ cho chúng ta biết thứ Bướu lở tánh ác cùng với thứ mà người đời nay gọi là Bướu tánh ác đều là một. Theo đây để chứng minh y học Trung Quốc mở mang rộng lớn rất lâu, hiểu ra Ung Thư là Bướu Thịt lở tánh ác. Trung Quốc phát hiện được bệnh này sớm hơn tất cả các nước. Tôi là người vốn tin có bệnh như thế tất có thuốc trị như thế nên mới ra công nghiên cứu không ngừng, trải qua trên 20 năm nay, có chút ánh sáng xin đem cống hiến cùng người đời.

Lời bàn của dịch giả

Đối với công trình sưu tầm, nghiên cứu về sự đối chiếu tên bệnh của tác giả, nếu ai là người mới bước chân vào lãnh vực nghiên cứu bệnh Ung Thư, đều cũng rất nên cảm ơn tác giả.

Nhận định về hình thức đặc biệt của bệnh Ung Thư như tác giả đã phân tích trong một ngày kể cũng rõ lắm nhưng chưa có thể gọi xác thực lợi ích trên việc trị liệu. Vì sao thế? Vì tác giả có một chủ ý: muốn phát giác sớm chừng nào tốt chừng nấy, cho nên chẳng qua chỉ là bàn tổng quát vậy thôi.

Nguyên nhân của bệnh Ung Thư nếu đứng hẳn trên tương đối thời gian, không gian của từng sự việc mà tìm nguyên nhân, tất không phải theo nhân duyên nhận định của mỗi người mà nguyên nhân sự việc sẽ rất đa đoan. Như 5 điều kiện đã kể trên kia, tuy không thống nhất, nhưng chưa hẳn là hoàn toàn sai lầm: vì mỗi điều kiện đều là một khía cạnh của sự thật. Lệ như chính mắt tôi trông thấy vô số Vịt Tàu bị Ung Thư bởi tác dụng của ký sinh trùng chẳng hạn.

Nếu là học giả mà chỉ mắc kẹt trên từng sự việc thì thà không có sách còn hơn, lỗi đó không thể đổ cho ai.

Nếu vả là duyên khởi bằng sự kích thích, để đi đến tinh thần mất sức khống chế, tế bào bị suy yếu... thì dù nói: “Tác dụng của chất phóng xạ, tác dụng vi trùng, tác dụng của ký sinh trùng, vì quan hệ đến khả năng tánh di truyền, vì thiếu chất Lòng Trắng Trứng” đi nữa, cũng không ngoài thần kinh bị kích thích và tế bào suy yếu mà sanh bệnh thôi.

Câu chuyện tinh thần có quan hệ đến chất Hà Nhĩ Mông có lợi ích như tác giả đã nêu ra, điều này quả có sự thật, rất có nhiều bằng cứ để chứng minh. Những chuyện thực tế hàng ngày không mấy ai để ý như khi thọ thai mà sầu lo quá đỗi, sanh con ra tất dễ bị suy nhược, ỉa chảy. Khi mang thai giận dữ thái quá sẽ xảy ra sanh sản khó khăn và đứa trẻ sanh ra thường rất dễ bị kinh phong. Nếu là đàn bà còn nhỏ mà có cho con bú, người ấy nếu là tín đồ nhà Phật, mỗi ngày đêm hai buổi niệm Phật chí thành, đứa trẻ thọ lãnh sữa ấy, rồi cũng mỗi ngày đêm hai buổi có một trạng thái yên ổn lạ thường. Thế mới biết quả là sự thật.

Nói rằng: Bệnh Bướu Cổ làm cho tinh thần bị thay biến, đó là một điều “đảo quả làm nhân”. Sao không nói tinh thần thay biến một chiều hướng nào đó mà phát sanh ra bệnh Bướu Cổ? Nơi đây chúng ta chớ nên bắt chước lập luận theo kiểu dựa vào vật chất để mất chỗ đứng vững vàng vốn có.

Dưới đây có một minh chứng: có một cô con gái tánh tình thô bạo mà sức lực và trí hiểu biết lại không

theo kịp tánh tình. Vì bản chất của phụ nữ là liễm^[12] trở vô trong, nhân tánh tình thô bạo không giải được rồi đi từ sức khỏe bình thường lần đến Tim đập trái thường, rồi Tim nở to, rồi Bướu Cổ hiện, rồi tròng Mắt lộ. Thế mới biết bệnh Bướu cổ phát từ tâm là đúng sự thật, và hầu hết bệnh Bướu Cổ cách diễn tiến cũng đều như thế cả.

Nếu muốn cai ra cho hết những sự việc làm động lực kích thích cho bệnh Ung Thư, thì tôi e rằng không sao có thể nói hết. Như tác giả đã nêu ở mục vật chất kích thích nào là: ánh sáng, thuốc lá, chất than đá, rượu mạnh... nhưng về lạnh và nóng hình như không quan trọng mấy, đó là một điều thiếu sót. Cứ ngay trên đất nước Việt Nam này cũng đủ thấy nhan nhản rất nhiều người vì nước đá và kỹ nghệ lạnh mà bị Ung Thư Mỡ, Ung Thư Tử Cung, Ung Thư Bao Tử, Ung Thư Máu Trắng, Ung Thư Lá Lách... và cũng có rất nhiều người vì thích ăn Ốt với nước đá theo bữa ăn mà trở thành bệnh Ung Thư Bọc Tim, Ung Thư Dạ Dày; đấy là sự thật trước mắt. Phương chi còn có những trường hợp vượt hẳn ra ngoài tất cả các điều kiện mà chúng ta đã kể trong đây. Nhưng có một bác sĩ đương vị viện trưởng một bệnh viện quan hệ của chánh phủ có một người bạn, vợ ông ấy bị chứng Nhiệt Nhập Huyết Thất, lâu ngày trở thành Ung Thư Tử Cung, bác sĩ tận tâm cứu chữa nhưng rốt rồi cũng quy thiên. Một em bé bị tập quán^[13] bú nắm tay lúc ngủ, đến nổi té bào chỗ ấy phát sanh Ung Thư hóa, nhờ biết sớm, thay đổi tập quán và đến Lương y chữa trị nên khỏi. Thế mới biết câu “khí không lưu thông ngưng trệ làm ra bệnh”. Tuy có nô nê vô căn thật nhưng cũng là một câu tổng quát ổn nhất. Còn về điều kiện tuổi tác, thể chất, đó là một trợ duyên thù thắng.

Nguyên nhân gây thành bệnh tật tuy có trăm ngàn mối mang đi nữa, cũng không ngoài 3 loại:

1. Nguyên nhân từ trong (thuộc về tâm lý)
2. Nguyên nhân từ ngoài (thuộc về hoàn cảnh sanh hoạt)
3. Nguyên nhân không trong không ngoài (thuộc về ăn uống và thuốc men).

Đành rằng theo tác giả phân tích ra có hai loại: tâm lý kích thích và vật chất kích thích, nhưng một khi con người được giác ngộ, đầy đủ tinh thần tự chủ, thì hai loại kích thích ấy sẽ không thành vấn đề. Thế mới biết tất cả đều bởi thọ lãnh sự kích thích mà ra, khi biết rõ được như thế thì mới biết chủ nhân ông tạo ra bệnh Ung Thư không ai đâu khác hơn, đích thực là loài người tự tạo vậy.

Nếu cái biến té bào, nhân loại biết được như thế thì việc người trị bệnh Ung Thư sẽ không thành vấn đề và những người đã bị bệnh Ung Thư tức là những những té bào đã bị nhiễm độc trước, còn những người chưa bị bệnh Ung Thư chắc chi không phải là những té bào sẽ thọ lãnh bệnh Ung Thư? Vì sao? Vì con người ngày nay từ tinh thần, sinh hoạt, vật chất, uống ăn, thở hút đều theo kiểu tìn đồ của bệnh Ung Thư cả, và giữa người này với người khác còn ảnh hưởng tài bồi lẫn nhau một cách đặc lực nữa.

Đành rằng sự đời rất không như nhau. Có những bệnh biết được nguyên nhân là có cách trị khỏi hẳn và cũng có những bệnh biết được nguyên nhân mà vẫn chưa có ánh sáng trị khỏi. Như thế hình như đúng lắm, nhưng bình tâm mà suy xét thì việc biết hay không biết, trị được hay không trị được nơi đây là câu chuyện thuộc về lãnh vực Tây y, mà Tây y thì lại xây dựng hoàn toàn trên nền tảng vật chất, vi trùng. Thế nên ai là người đứng trên nền tảng ấy, mà bảo rằng bệnh Ung Thư quyết không chữa được, cũng là việc tất nhiên.

Sự đời hễ có tay trái là phải có tay phải, có cái tối là có cái sáng, liệng quả bóng vào tường mạnh sức

đội ra cũng mạnh, sức phá hại càng to, sức kiến thiết càng lớn. Vũ trụ này không thiếu vật chi, thì dầu cho một hạt nguyên tử cũng không thiếu chi cả... Vì trị được hay không trị được, ngửa được hay không ngửa được đến đây hết thấy đều ở nơi ta. Khoa học nhận thấy rằng rung động loĩ hay rung động nhĩt rất có quan hệ đến tánh chắc hay bở của vật chất. Trình độ rung động thấp là âm thanh, hơn một chút nữa là màu sắc, hơn một chút nữa là ánh sáng, mùi, vị, cao hơn nữa là điện, hơn nữa là nguyên tử.

Cura nguyên tử không phải cura mà chạm đến vật chất là đứt, đó là biểu hiện của tác dụng rung động.

Con người là một khối rung động (cả vật chất lẫn tinh thần). Hệ thần kinh của con người vừa là sản phẩm của hiểu biết mà cũng là chủ tể cho toàn thân. Một khi bị mất thăng bằng là muôn bệnh phát sanh, ngược lại nếu có cách làm trở lại điều tiết quân bình thì tất cả bệnh tật đều tự khỏi.

Một sư vãi tuổi gần lục tuần mắc phải chứng Bướu Cổ rất nặng. Bác sĩ Tây y thúc thủ không dám mổ. Bà cũng tự am hiểu trong lòng. Một hôm, bà buồn khổ vì bệnh mà phát thệ nguyện rằng: “Bà quyết định vào thất niệm Phật. Nếu Phật pháp hiển linh thì một là bà phải khỏi, hai là bà phải chết để được vãng sanh”. Thế rồi bà vào thất chuyên tâm niệm Phật, nhờ người chung quanh giúp đỡ những công việc cần thiết như ăn uống, quần áo... cứ như thế suốt gần một năm, một hôm bất thần Bướu từ từ teo hẳn đến hoàn toàn thật khỏi. Hiện nay bà vẫn còn sống; chuyện này rất nhiều người biết.

Thích thú thay lực rung động và nguy thay lực tâm thức! Nhiệm mầu thay phép niệm Phật.

Với đóm lửa đập đá trên đây, nếu Lương y nhân loại biết để ý cùng nhau khai thác thì xã hội loài người biết đâu không có một ánh sáng huy hoàng ngày mai của Y-Đạo.

CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯ

Khám phá bệnh Ung Thư ở thời kỳ thứ nhất, nếu không lợi dụng phương pháp khoa học để giúp đỡ thì Trung hay Tây y cũng đều cảm thấy khó khăn vì nơi người bệnh tuyệt nhiên không có chút đau đớn, cũng không có hiện tượng gì. Dẫu cho phát sanh một nơi nào dạng có Bướu cũng chỉ là một trạng chứng sơ sài, làm cho người bệnh không mấy may chướng ngại. Ví như Ung Thư ở Tử Cung đầu tiên chỉ có Huyết Trắng và hơi đau bụng dưới rốn, hoặc mỗi khi ngồi cảm thấy Xương Chậu nặng nề, hoặc hơi đau trong khi co giãn, người bệnh không để ý, lầm với một chứng khác, thường thấy rất nhiều. Hơn nữa, nếu người tuổi hơi lớn, đến thời kỳ hết kinh mà lại có kinh trở lại, như thế phải nên chú ý. Nếu người bệnh gặp phải những triệu chứng như trên thì phải mau mau đi tìm thầy thuốc chuyên về Ung Thư, hầu khỏi làm lạc đáng tiếc về sau.

Cách khám bệnh Ung Thư của Trung y áp dụng do kinh nghiệm sở đắc^[14] có mấy pháp như: Vọng (xem thần sắc), Văn (nghe âm thanh), Vấn (hỏi), Thiết (chẩn mạch), Xúc (sờ tìm)... Xem thần sắc người bệnh, nghe tiếng nói người bệnh, hỏi tất cả triệu chứng ở người bệnh và chẩn mạch cùng với dùng tay để sờ tìm, xem khối Ung Thư lớn nhỏ, hoặc mềm hay cứng để biết rõ đã bể miệng hay chưa. Về nhìn xem thì đời nay có quang tuyến X thấu suốt và kính hiển vi cùng các pháp kiểm tra khác. Về phần nghe khám thì có ống nghe mạch, gõ khám thì có dùi để gõ. Đối với sự khám xét thật là đầy đủ sự giúp đỡ. Nhưng đối với pháp chẩn mạch của Trung y, sự thật vẫn còn là một pháp độc đáo. Như thế chớ nên bỏ một bên mà theo một bên nào. Ở nước Mỹ có bác sĩ A. Effeca là một người rất có danh trong việc nghiên cứu mạch lý Trung y. Ở Gia Châu có bác sĩ Nạc Tư cũng là danh y nghiên cứu về mạch lý Á Đông. Nghiên cứu mạch học để phân tích khoa học hóa việc khám bệnh rất là có lợi ích. Ngoài ra như Âu châu, Thụy Sĩ ở Đại học Tập Lý Khí có giáo sư Tư Đào Khắc cũng đã từng dùng phương pháp chẩn mạch Trung y biết được những trường hợp bệnh trúng thực, v.v... Phép chẩn mạch của Trung y nếu được sắp xếp theo hệ thống khoa học thì chúng ta có thể tin rằng biết đâu trên lãnh vực y học sử nhân loại lại được thêm một màu sắc hoa thơm cỏ lạ? Tự nhiên Nhật báo có đăng một bài, tựa đề “Kỹ thuật chẩn đoán của Trung y truyền sang Âu Châu, khoa học hóa về chẩn mạch” như sau:

“Căn cứ theo tình hình mạch nhịp, có thể biết được sao là bệnh Suyễn, sao là có chứng nhức đầu, sao là nguyên nhân sanh ra bệnh Ruột, Tây y ngày nay phần đông đương nhiên không biết. Họ áp dụng bao nhiêu dụng cụ khoa học để góp công vào. Đây có thể nói là sự nghiên cứu mới nhất của y học. Có thể chứng minh cho hậu thiên tánh miễn dịch, bệnh suyễn, bệnh táo nóng trường kỳ, chứng nhức Đầu, chứng sung Ruột, sung Cổ Họng, bón kinh niên,... Hết thấy đều có thể từ trong mạch, tức là khám phá bệnh tình. Hầu hết người Mỹ không biết được chẩn mạch là một kỹ thuật trọng yếu trong việc khám phá sức khỏe con người như ngày nay, chỉ dùng một ngón tay cái để lên cổ tay người bệnh nhẹ nhàng cũng biết được mạnh nhảy thế nào là đúng trong vẻ bình thường.

Động cơ quan trọng là Tim, đó là trung tâm mạch động, bao nhiêu động mạch đều từ đó phân bố ra. Theo đây những gì hiện nơi mạch cổ tay đều có thể thuyết minh. Cách tổ chức động mạch và tạng Tim là vì để đưa máu ra khắp toàn thân cho nên tình hình thay đổi trong máu như thế nào, tình trạng sức khỏe toàn thân như thế nào, đều có thể căn cứ vào mạch động mà nghiệm biết được cả. Khi thầy thuốc chẩn mạch theo Trung y có ba điểm họ cần phải chú ý:

1. Trong mỗi phút mạch nhảy bao nhiêu nhịp?

2. Mạch phải động như thế nào mới là bình thường?

3. Mỗi cái mạch nhịp hình thức ra sao?

Tinh vi nhất của Trung y là mạch học, là những phù hiệu thống kê được do trải qua kinh nghiệm sâu dày của trên 4.000 năm chông chất. Không những có thể khám biết được biểu, lý, hư, thiệt, hàn, nhiệt lại còn có thể quyết định được sống chết nữa. Cho nên Thiên Ngũ Duyệt, Ngũ Sứ trong Linh Khu có nói: “Khí khẩu thành mạch để quyết tử sanh”. Câu nói ấy rất đúng, không có gì là ngoa. Người nào có chút kinh nghiệm năm chứng đều có năng lực phán đoán. Đó là một dấu hiệu tin cậy đặc biệt trong sự chẩn đoán của Trung y, may may không chút nghi ngờ.

Trước hết, ta hãy bàn đến tác dụng sinh lý của mạch. Vì trái Tim có những bắp thịt ngăn Tim ra làm hai phần riêng hẳn không thông nhau, hai bên phòng trái phải như máy bơm nước. Nửa Tim bên phải bóp lại để đưa máu đen lên Phổi, đến mao tế quản ở Phổi, rồi lại theo tĩnh mạch máu đỏ trở về Tim bên trái. Nửa trái Tim bên trái bóp vào thì máu đỏ theo động mạch đẩy ra châu thân, ra đến tận cùng mao tế quản lại theo đường tĩnh mạch máu đen mà về Tim bên phải. Rồi từ bên phải lại đưa đi như trước, cứ như thế tuần hoàn không thôi. Ống máu từ trong Tim ra gọi là động mạch, ống động mạch lại phân ra nhánh nhỏ, đến động mạch nhỏ lại chia thành vô số động mạch nhỏ nữa gọi là mao tế quản, cứ vòng quanh rồi trở lại như thế. Nội Kinh nói: “Phần dinh khí cứ thúc đẩy đi mãi không ngừng, đó là mạch”.

Mạch tức là hiện tượng động mạch rõ ràng, ống mạch là để máu chảy thông qua tuần hoàn châu thân. Căn cứ trên kết quả của giải phẫu học thì động mạch ở cổ tay to bằng ống lông ngỗng, theo chiều cánh tay lần lên lần to, hợp cùng với đại động mạch thẳng vào quả Tim. Tim một lần bóp, tức là đẩy máu theo ống mạch ra. Ống động mạch co giãn theo nhịp đập của trái Tim gọi là mạch nhảy.

Hình thức mạch động trên nam nữ, già trẻ, động tĩnh có tánh cách khác nhau. Trẻ con mới sanh mỗi phút mạch nhảy độ trên 120 nhịp. Từ 5 tuổi về sau xuống còn hơn 90 nhịp. Con trai đến tuổi thành nhân trung bình mạch nhảy 70 nhịp, con gái mạch nhảy có phần mau hơn con trai. Người già mau hơn người trẻ. Sau khi vận động hoặc ăn uống, hoặc khi tình cảm xung động, hoặc trong phòng kín thiếu dưỡng khí thì thường mạch nhảy gia tăng. Thầy thuốc căn cứ nơi đây xét mạch để phân biệt biết được sức đẩy máu của Tim là mạnh hay yếu và ống mạch teo hay nở, yếu hay mạnh, mềm hay cứng để phân biệt bệnh tật biến hóa trên sinh lý cũng như bệnh lý ra sao. Nội Kinh nói: “Mỗi thở ra mạch nhảy 2 nhịp, mỗi hít vào mạch nhảy 2 nhịp gọi đó là mạch của người bình thường”. Người sức khỏe bình thường mỗi phút có 18 hơi thở ra vào, mỗi hơi thở mạch nhảy 4 nhịp, cộng lại đúng là 72 nhịp, học thuyết của Nội Kinh đã trải qua trên 4.000 năm đem so với Tây y ngày nay mỗi phút mạch nhảy 72 nhịp, trong chỗ không hẹn mà đồng nhau. Theo đây mà xem, thì mạch học của Trung y đối với sinh lý bình thường, bệnh lý biến thái, trong lâm chứng có một kinh nghiệm chất chứa vô cùng phong phú mới có thể chẩn đoán xác thực như trên. Nay chúng tôi đem kho tàng mạch học quý báu ấy với những phù hiệu mạch tượng quan trọng mà phân thuật như sau đây: Phù, Trầm, Trì, Sác, Hườn, Khâu, Huyền, Cách, Lao, Nhụ, Nhược, Tán, Tế, Huyệt, Sác, Hư, Thiệt, Trường, Hồng, Vi, Khẩn, Phục, Động, Xúc, Kiết, Đới.

1. PHÙ (nổi):

Kệ rằng:

Phù như mộc thủy trung phù,
Phù đại trung không nãi thị khâu,
Bách bách nhi phù thị hồng mạch,
Lai thời tuy thanh khứ nhu nhu.
Phù mạch kinh bình tợ nãi thông,
Hư lai trì đại hoát nhiên không.
Phù nhi nhu tế vi nhụ mạch,
Tán tợ dương hoa vô định tông.

Tạm dịch:

Phù là nổi sát mặt da,
Nổi to bọng ruột ấy là mạch Khâu,
Mạch Hồng bông bột nổi cao,
Nhóm tay thấy mạnh đè vào kém thua.
Phù là nổi chuẩn mặt da,
Khâu là bọng rỗng, rõ ràng mạch Hư,
Nổi mềm nhỏ nhụ không sai,
Tán là tản mát trong ngoài không phân.

Mạch Kinh có nói: “Nhóm tay thì dư, đè xuống hơi thiếu. Mạch phù là chỉ tỏ thuộc ở ngoài, đó là chỗ gọi bệnh ở biểu là hiện tượng cơ năng tự nhiên trong cơ thể chất chứa ra phần ngoài, để chống với độc bệnh. Phù là mạch nổi lên trên da vậy”.

2. TRÂM (chìm):

Trâm bang cân cốt tự điều quân,
Phục tắc tô cân, trước cốt tằm.
Trâm tế như miên, chơn nhược mạch,
Huyền trường thiết đại thị lao hình.

Tạm dịch:

Chìm là đè nặng thấy rõ ràng,
Phục phải lách Gân tìm đến Xương,
Chìm nhỏ rất mềm gọi là Nhược,

Thăng dài to chắc ấy Lao hình (mạch Lao).

Vương Thúc Hòa có nói: “Nhóm tay lên thấy thiếu, nặng tay xuống thấp có dư”. Hoặc nói: “Đặt nhẹ tay vào thì không thấy, đè nặng xuống mới thấy”. Mạch Trầm nghĩa là mạch nhảy ở dưới bắp thịt, đều là hiện tượng ở trong, là chịu sức gom nhóm tự nhiên của cơ năng bên trong cơ thể để bài tiết sự trệ ngại bên trong, cho nên nhịp mạch thường hiện ra Trầm. Phàm những người đau lâu ngày nếu thấy mạch Trầm là phần có quan hệ đến sự suy nhược của thần kinh.

3. TRÌ (chậm):

Trì lai nhứt tức, chí duy tam,

Dương bất thắng âm khí huyết hàn.

Đản bả Phù Trầm phân biểu lý

Tiêu âm in ích hỏa chi nguyên.

Mạch lai tam chí hiệu vi trì,

Tiểu sử u trì tác Hườn trì.

Trì tề nhi nan tri thị sắc.

Phù nhi trì đại dĩ khuy suy.

Tạm dịch:

Hô hấp ba nhịp gọi là trì,

Khí huyết hàn, hiện triệu dương suy,

Cứ lấy Phù Trầm phân biểu lý (ngoài, trong)

Tăng dương thêm lửa phải đúng thì.

Mạch nhảy ba nhịp gọi là Trì,

Thêm nhỏ mà lơ là Hườn Trì,

Chậm nhỏ rít khó là mạch Sắc,

Nổi thêm to chậm phải (để ý) là suy.

Huyệt Bá Nhân nói: “Trong một hơi thở mạch chỉ nhảy ba nhịp, tức là mạch Trì. Phàm người bệnh nhiệt độ xuống thấp máu chảy chậm nên hiện mạch Trì”.

4. SẮC (mau):

Sắc mạch tức gian thường lục chí,

Âm vi dương thanh tất cuồng phiền.

Phù trầm biểu hạ đa như thiệt,

Duy hữu nhi đồng tác kiết khan.

Sắc tử bình nhân đa nhứt chí,

Khẩn lai như sắt thị đàn thẳng.

Sắc nhi thời chỉ danh vi xúc,

Sắc kiến quan rung động mạch hình.

Sắc mạch vi dương nhiệt khả tri,

Chỉ tướng quân tướng đại lai y,

Thiệt nghi lương tả, hư nghi bổ,

Phế bệnh thu thâm khước úy chi.

Tạm dịch:

Hô hấp sáu chỉ là mạch Sắc,

Âm Thiếu Dương thừa phải nóng cuồng.

Nổi chìm hạn hạ tùy Hư Thiệt,

Chỉ có nhi đồng mới bình thường.

Sắc là hơn thường thêm một chỉ,

Nếu sẵn mà Sắt là Khẩn thôi.

Sắc có khi ngừng là mạch Xúc,

Sắc hiện ở Quan, mạch động rồi.

Mạch Sắc biết rõ là dương nhiệt,

Phải dùng thuốc mạnh để trị cho.

Nếu Thiệt lương tả, Hư phải bổ,

Bệnh Phổi mùa thu thấy đáng lo.

Mạch Kinh nói: “Đến đi rút gấp, 1 hơi thở 6, 7 chỉ. Mạch Sắc chủ về nhiệt. Phần nhiều là hiện tượng của chứng phát sốt hoặc nóng sung ở chỗ nào, hoặc bởi hiện tượng thần kinh bị kích động.

5. HỢT (trơn):

Huyệt mạch như châu tán tán nhiên,

Vãng lai lưu lợi khước hoàn tiền.

Mạch tương huyệt sắc vi đồng loại,

Sắc mạch duy khan chí số gian.

Tạm dịch:

Mạch huyết như chuỗi tiếp trôi qua,

Xuống lên trôi chảy rất rõ mà.

Đừng nên lầm lẫn Huyết với Sắc,

Sắc là đếm nhịp chớ sai ngoa.

Mạch Kinh nói: “Trôi chảy lưu thông rất trơn rỏ, cùng với mạch Sắc gần giống, ở phần phù như hữu lực”. Thiên Kinh nói: “Trôi qua chơn huyết hình như hạt ngọc chạy trên mâm, ứng dưới ngón tay thấy tròn Huyết”. Đàn bà nếu tắt kinh thấy mạch Huyết, tức là hiện tượng thọ thai.

6. SẮC (rít):

Tế trì đoản sát vãng lai nan,

Tán chỉ y hi ứng chỉ gian.

Như vò chim sa dụng dị tán,

Bệnh tằm thực diệp mạng nhi gian.

Tam ngũ bất điều danh viết Sắc,

Khinh đao quát trúc đoản nhi nan,

Trung tợ diểu mang vi nhuyển thậm

Phù trầm bất biệt hữu vô gian.

Tạm dịch:

Nhỏ chậm ngắn rít khó lại qua,

Tan, ngừng phưởng phát phải nhận ra,

Như mưa thấm cát thoát tan mất,

Bệnh tằm ăn lá dễ đứt mà!

Ba, năm không chỉnh gọi là Sắc,

Dao nhẹ cắt trúc rít khó khăn.

Phưởng phát khôn phân nhỏ mềm quá,

Nổi chìm không nhận giữa có không.

Phàm người bệnh lâu mạch Nhược, mạch Sắc là hiện tượng thiếu máu, thiếu tân dịch, thần kinh suy nhược.

7. HƯ (thiếu trống):

Cử chi trì đại, án chi tòng,

Mạch trạng vô nhai loại cốc không.

Mạch bả khâu hư vi nhất lệ.

Khâu lai phù đại thị từ thông.

Tạm dịch:

Nhóm lên thì có đề xuống thì không,

Hư tượng rõ ràng phải phát minh,

Đừng lẫn Khâu, Hư làm một loại,

Khâu thì to nổi bụng như hành.

Mạch Hư là huyết khí đều kém, thường thấy ở người bệnh lâu, ốm yếu nhiều hơn.

8. THIẾT (thừa, đầy, đặc):

Phù Trâm giai đặc đại nhi trường,

Ứng chỉ vô hư bức bức cường,

Nhiệt uẩn tam tiêu thành tráng hỏa,

Thông trường phát hạn thi an khương.

Tạm dịch:

Xuống lên đều thấy rõ mà dài,

Chạm ngón rõ ràng mạnh lắm thay.

Nóng chứa Tam Tiêu thành lửa dữ,

Thông Ruột phát hạn mới an bài.

Nội Kinh nói: “Tà khí thanh thì thiết”. Đại phạm những bệnh truyền nhiễm ở giai đoạn bệnh thể dương tăng, rất dễ phát hiện mạch thiết vì lúc đó là vi trùng bệnh cùng với máu tranh nhau.

9. TRƯỜNG (dài):

Quá ư bồn vị mạch danh trường,

Huyền tắc phi nhiên đản mẫn trung.

Huyền mạch dữ trường tranh giáo viễn,

Lương công xích đô tự năng lương.

Tạm dịch:

Ba bộ nối tiếp gọi là trường,

Huyền thì thẳng bén thấy rõ ràng.

Huyền Trường hai thể không sao lẫn,

Lâm chứng kinh nghiệm tự nhiên quen.

Nội Kinh nói: “Mạch Trường thì phải trị ở phần khí”. Phàm những người động mạch biến cứng, hoặc phải chứng Não sung huyết, hoặc thần kinh khẩn trương, mạch Trường nếu kèm theo Hồng là hiện tượng động mạch giãn to, nếu Trường mà Hòa Hữn là hiện tượng mạnh khỏe. Nếu Trường mà Cứng Khẩn là có bệnh.

10. ĐOẢN (ngắn):

Lưỡng đầu túc túc danh vi đoản,

Sắc đoản trì trì tế tả nan.

Đoản sắc nhi đắc thu hỉ kiến,

Tam xuân vi tặc hữu tà can.

Tạm dịch:

Án thấy ba đoạn gọi là Đoản,

Sắc đoản chậm nhỏ thiệt khó phân,

Đoản gặp thu là triệu tốt,

Trong xuân thấy thể khắc tà can

Hà Mông Giao nói: “Chiều dài không đầy đủ dưới ba ngón tay gọi là Đoản”. Nội Kinh nói: “Đoản tức là bệnh thuộc về khí, bởi tuần hoàn phát sanh chướng ngại, gây nên sự lấn áp mạch máu, làm thành hiện tượng mạch nhảy không lưu thông cho nên gọi là mạch Đoản.

11. HỒNG (tràn, vùn):

Mạch lai hồng thanh khứ hoàn suy,

Mãn chỉ thao thao ứng hạ thì.

Nhược tại xuân thu, đông ngoạt phận,

Thẳng dương tán hỏa mạc hồ nghi

Tạm dịch:

Nhóm lên tràn ngập đề xuống suy,

Cuốn cuộn rõ ràng ứng Hạ (mùa Hạ) thời.

Xuân Thu và Đông mà hiện thấy,

Thăng dương tán hỏa chớ hồ nghi.

Ngô Sơn Phủ nói: “Mạch to mà đẩy mạnh ngón tay đó là hiện tượng hùng dũng ba đào, như thế mới gọi là mạch Hồng. Hồng là mạch máu nổi to, mạch này thường hiện ra khi nhiệt độ lên cao”.

12. VI (nhỏ, mềm):

Vi mạch khinh vi miết miết hồ,

Ấn chi dục tuyệt hữu như vô.

Vi vi dương nhược, tế âm nhược,

Tế tỉ u vi lược giao thô.

Tạm dịch:

Mơ hồ mềm nhỏ là vi,

Đề vào muốn mát, phải nghi cho tường.

Mạch vi suy kém phần dương,

Nhỏ hơn mạch tế, hai đường khác nhau.

Mạch vi là hiện tượng thiếu máu, phạm bệnh kinh niên mới hiện mạch này.

13. KHẨN (săn):

Khẩn như chuyển sách thiết như thẳng,

Mạch tượng nhân chi đặc khẩn danh,

Khẩn thị hàn tà lai tắc khẩu,

Nội vi phúc thống, ngoại vi đông.

Tạm dịch:

Khẩn như dây đánh thật là săn,

Mạch tượng theo dây đặt lấy tên.

Tóm lại hàn tà cùng chánh chiến,

Trong là đau bụng, ngoài đau xương.

Khẩn là hiện tượng mạch máu co rút lại. Mạch Lý Cầu Chơn có nói: “Mạch nhiệt săn gấp giống như dây đánh, khẩn tức là hiện tượng bị khí lạnh bên ngoài làm cho rút mạch máu lại”.

14. HUỖN (lơi):

Huỗn mạch a a tứ xứ thông,

Liều tiêu niểu niểu chiêm khinh phong.

Dục tòng mạch lý cầu thần khí,

Chỉ tại thung dung hòa hưỡn trung.

Tạm dịch:

Mạch hưỡn ung dung mà lưu thông,

Lơ thơ cãnh liễu gió nhẹ rung.

Muốn theo mạch lý cầu thần khí,

Bốn chí thung dung hòa hưỡn không?

Trong một hơi thở ra vô, mạch nhịp bốn chí gọi là Hưỡn. Hưỡn là mạch của người sức khỏe bình thường. Nếu Hưỡn mềm mà vô lực là hiện tượng thiếu máu, còn Hưỡn mềm mà hữu lực là hiện tượng lành mạnh.

15. KHÂU (bụng):

Trung không bàng thiết nãi vi khâu,

Phù đại nhi trì hư mạch hô.

Khâu cánh đới huyền danh viết cách,

Huyết vong khâu cách huyết hư hư.

Tạm dịch:

Giữa không bên có bụng rõ ràng,

Nổi to mà chậm tựa lá hành,

Khâu lại lơ lửng tên là Cách,

Khâu là mất máu, Cách hư tình (tình thiếu).

Phạm sau khi bị mất máu nhiều, lượng huyết không đủ mạch máu thường nở to và sức co giãn của mạch máu xuống thấp, cho nên mạch hiện đột ngột bụng, nên gọi là mạch Khâu.

16. HUYỀN (thẳng):

Huyền lại đoan trực tợ tư huyền,

Khẩn tắc như thẳng tả hữu đàn.

Khẩn ngôn kỳ lực, huyền ngôn tượng,

Lao mạch huyền trường trầm phục gian.

Tạm dịch:

Nhóm đề căng thẳng tợ giấy đàn,

Không phải như Khẩn có xoắn lẫn.

Khẩn là nói lực, Huyền là tượng,

Đừng lộn mạch Lao: Trầm, Huyền, Trường.

Bình Nguyên nói: “Căng thẳng như đề vào giây đàn cầm, đàn sặc gọi là mạch Huyền. Mạch Huyền phần nhiều bị tháo cấp, giận dữ, thần kinh bị xung động, khí lá Gan bị hoành nghịch gây nên”.

17. CÁCH (ngăn):

Cách mạch hình như án cổ bì,

Khâu huyền tương hợp mạch hàn hư.

Nữ nhân hư sản tịnh băng lậu,

Nam tử thể hư hoặc mộng di.

Tạm dịch:

Như da trống đề căng là cách,

Thêm Khâu Huyền cùng hợp, hàn hư.

Hết sanh băng lậu đàn bà,

Thoát tinh hư nhược ấy là đàn ông.

Mạch Cách là hiện tượng thiếu máu hao tổn, nếu ở người đàn ông con trai thì thường bởi sắc dục quá độ, hoặc bị bệnh thoát tinh, hoặc cưới gả sớm quá hao tổn làm ra mạch ấy.

18. LAO (căng mà chìm):

Lao trường khoan đại mạch lao kiên,

Lao vị thường cư trầm phục gian.

Cách mạch khâu huyền tự phù khởi,

Cách hư lao thiết yếu tường nghiên.

Tạm dịch:

Mạch lao là mạch đi chìm.

Dài to cứng rắn rõ ràng phân minh.

Cách, Khâu, Huyền, nổi ở trên.

Cách, Hư, Lao, Thiết phải nên tỏ tường.

Mạch Lao là muốn nói cái ý kiên cố, là ý ẩn sâu. Phạm chứng Ung Thư ở vào thời kỳ thứ nhất chưa

phá miệng rất dễ phát sanh hiện tượng mạch này.

19. NHỤ (mềm):

Phù vi nhụ tế tri vi nhụ,

Trầm tế nhi nhu tác nhược trì.

Vi tắc phù vi như dục tuyệt,

Tế lai trầm tế cận ư vi.

Tạm dịch:

Mạch Nhụ nhỏ nổi mà mềm,

Nhược thì chìm lỉm, nhỏ mềm khác xa.

Vi thì muốn mất kia mà,

Tế thì chìm nhỏ, nhận ra không lắm.

Nếu bệnh Ung Thư mà hiện mạch này, tức là bệnh có hơn một năm rồi. Những người thiếu máu thể nhược thường thấy mạch này.

20. NHUỘC (yếu):

Nhược lai vô nhược án chi nhu.

Nhứt tế nhi trầm bất kiến phù.

Dương hãm nhập âm tinh huyết nhược,

Bạch đầu du khả thiếu niên sâu.

Tạm dịch:

Thê mạch vô lực thấy quá mềm,

Vừa nhỏ vừa mềm lại vừa chìm,

Dương hãm vào âm tinh huyết yếu,

Thiếu niên mà thấy đảo huỳnh tuyền.

Mạch Lý Cầu Chơn có nói: “Chìm, nhỏ, mềm, yếu nhóm tay lên như không, đè xuống kỹ mới thấy”. Mạch này thường hiện ở trường hợp nhiệt độ xuống thấp, tạng Tim suy nhược hư thoát vậy.

21. TÁN (tan):

Tán tợ dương hoa tán mạn phi,

Khứ lai vô định chi nam tề.

Sản vi sanh triệu, thai vi trụ,

Cửu bệnh phùng chi bất tất y.

Tạm dịch:

Tán giống như bông tua tủa bay,

Đến đi không định chí không đều.

Đau lâu mạch ấy là nguy mất,

Nhâm thần đúng tháng sắp sanh ngay.

Nhớ ra ngày tháng còn chưa đủ,

Thì đây là điềm sắp trụ thai.

Mạch Tán là cơ năng tạng Tim bị chương ngại, máu đi cùng với hô hấp phát sanh biến chứng nghiêm trọng. Phàm bệnh tạng Tim, bệnh Ung Thư Phổi, bệnh Phổi Lao mà hiện mạch này đều là triệu chứng không hay.

22. TẾ (nhuyễn):

Tế lai lụy lụy tế như tư,

Ứng chỉ trầm trầm vô tuyệt kỳ.

Xuân hạ thiếu niên câu bất diệu,

Thu đông lão nhược khước tương nghi.

Tạm dịch:

Mạch Tế tuy hiện nhỏ như tơ,

Động tay rành rành có mất đâu.

Trẻ trai xuân, hạ đều không hợp,

Già cả Thu, Đông khỏi lo âu.

Mạch Tế nghĩa là ở dưới ngón tay thấy rõ ràng, nhỏ như tơ tóc, nghĩa là thiếu máu, mất máu, bệnh kinh niên, trường hợp ốm o gầy mòn cho nên Nội Kinh nói: “Hình thành mà mạch Tế, hơi thở kém, thở không đủ là triệu chứng chết”.

23. PHỤC (núp):

Phục mạch thôi cân trước cốt tằm,

Chi gian tài động ản nhiên thâm,

Thương hàn dục hạn dương tương giải,

Khuyết nghịch tề đông chứng thuộc âm.

Tạm dịch:

Lách gân chen thịt đến xương tằm,

Mới động nung dây phục đặt tên.

Thương hàn muốn hạn dương sắc giải,

Khuyết nghịch bệnh đau chứng thuộc âm.

Mạch Phục là mạch phải mò sát xuống xương mới thấy. Phàm những trường hợp đau nhức dữ dội thường hiện mạch này.

24. ĐỘNG (dội):

Động mạch dao dao sát tại Quan,

Vô đầu vô vĩ đậu hình đoàn.

Kỳ nguyên bốn thị âm dương bát,

Hư giả dao hề thắng giả an.

Tạm dịch:

Mạch động dội dội sát ở Quan,

Khum khum lưng đậu thấy rõ ràng.

Âm dương kinh chống mạch này hiện,

Máu lên kinh động chớ xem thường.

Mạch Động là mạch nhảy gấp rút, là hiện tượng máu lên chủ về động kinh.

25. XÚC (gấp, khựng):

Xúc mạch sát nhi thời nhất chỉ,

Thử vi dương cực dục vong âm.

Tam tiêu uất hỏa diêm diêm thanh,

Tần tất vô sanh, thôi khả sanh.

Tạm dịch:

Xúc là gấp gấp, thỉnh thoảng ngừng,

Đó là dương cực muốn vong âm.

Tam Tiêu uất hỏa hừng hừng thanh,

Càng thêm càng chết, bớt thì sanh.

Mạch Xúc là hiện tượng mạch ngắn, gấp, là máu đi quá gấp có thể phát sanh biến trạng ở Tim.

26. KIẾT (kết lại):

Kiết mạch hườn nhi thời nhất chỉ,
Độc âm thiên thắng dục vong dương.
Phù vi khí trệ, trầm vi tích,
Hạ hạ phân minh tại chủ trương.

Tạm dịch:

Mạch lơ lửng thoáng có một ngừng,
Khí âm tràn ngập muốn vong dương.
Nổi là khí trệ, chìm là tích,
Hạ hạ phân minh phải suy lường.

Mạch Kiết phần nhiều bởi hom Tim chướng ngại, máu chảy dội trở lại nên mạch hiện ngừng, chỉ trong chớp nhoáng rồi trả lại bình thường, dễ thấy nhứt là ở trường hợp sợ hãi.

27. ĐỘI (ngừng lâu thay đổi):

Động nhi trung chỉ bất năng hoàn,
Phục động nhân nhi tác đội khan.
Bệnh giả đắc chi du khả liệu,
Bình nhân khước dữ thọ tương quan.

Tạm dịch:

Đang động thoát ngừng hơi lâu lâu,
Đó là mạch dội có gì đâu.
Bệnh nhân mạch ấy còn thể trị,
Người thường mạch ấy phải lo âu.

Mạch Đội là hiện tượng suy nhược, bởi tạng Tim suy nhược nên mạch nhảy thường có trạng thái ngừng lâu.

* * *

I. VỌNG CHẨN

Vọng chẩn nghĩa là khám bệnh bằng phép nhìn bằng mắt. Y học ngày nay thường dùng quang tuyến X hoặc kính hiển vi v.v... Ở trường hợp nhìn xem, thật có sự giúp ích tương đương, nhưng theo Trung y

về phương diện vọng chân cũng có để lại môn quan sát sắc diện rất tinh mật, nào là quan sát về thân sắc, nào phân biệt bợn Lưỡi v.v... Xin lần lượt thuật như sau đây:

A. Quan sát về sắc:

Các giống người có màu sắc đặc biệt trên thể giới như: vàng, xanh, trắng, đen, đỏ. Nay chúng ta bàn về sự quan sát màu sắc đây chỉ là nhắm vào giống da vàng mà nói. Trong thiên Ngũ Tạng Sanh Thành của Nội Kinh có nói: “Xanh như cỏ xuống màu là chết, vàng như da trái Chi Thiết là chết, đen như khói mây là chết, đỏ như màu máu cam là chết, trắng như xương khô là chết”. Đó là nói 5 sắc chết hiện. “Xanh như lông cánh non là sống, đỏ như mồng Gà là sống, vàng như da bụng Cua là sống, trắng như mỡ Heo là sống, đen như lông Cánh Cua là sống”. Đó là 5 sắc sống. Lại nữa, trong thiên Ngũ Sắc Tuyên Minh có nói: “Đỏ phải giống như lụa bọc son, đừng như màu đá đỏ; trắng phải giống như bông Cánh Ngỗng, đừng trắng như màu Muối rang; xanh phải giống như gành đá xanh láng, đừng xanh như màu chàm; vàng như lụa bọc Hùng Hoàng, đừng vàng như đất sét; đen phải như sơn mài, đừng đen như đất đen”. Những điều kể trên đều ý muốn nói hể sắc tươi nhuận là tốt, không tươi nhuận là xấu. Người xưa nói: “Ở trong có gì tất hiện ra ngoài”. Chúng ta thường thấy nhan sắc những người mạnh mẽ, đó là hiện tượng đúng mức bình thường, nếu kém đi, tức là hiện tượng bệnh; trái thường tứ là hiện tượng của bệnh lý, nặng hơn nữa như hiện tượng chết đã kể trên.

B. Quan sát về tinh thần:

Nếu thần khí được tươi nhuận là tốt, trái lại là xấu. Người xưa nói: Tinh, khí và thần là 3 vật quý trong con người, phạm tinh bị tổn thì khí bị hao, khí hao thì thần không chỗ chủ. Người tinh thần đầy đủ, vẻ mặt tươi sáng, thể cách mạnh khỏe, hô hấp hòa bình. Người tinh thần bị mất mát, buồn, quên, nói lẩn, ánh sáng mắt dị thường, hoặc lờn áo sờ giường, hình dung tiêu tụy, thiếu máu ốm o. Cũng có người hư thoát, thần mất không còn, mở nhắm chẳng định, v.v...

C. Bợn lưỡi:

Nghĩa là nói màu bợn lưỡi biến thường, điều này rất quan hệ mật thiết với cơ năng tiêu hóa của ruột và bao tử. Người thường ngày ăn ba bữa, bợn lưỡi cũng theo đó mà ba lần khác nhau. Màu bợn lưỡi bình thường nhất là phải đỏ dợt hơi tro mà nhuận là tốt, cũng có khi vì thức ăn uống đọng vào làm ra hoặc màu tro đen, đỏ, vàng, v.v.. Khi khám bệnh thầy thuốc phải cẩn thận. Những tướng bợn lưỡi có quan hệ đến sống chết, sắp theo thứ tự như dưới đây:

1. Nếu bợn lưỡi như màu trái cật heo đã lột mất màng bao, đó là triệu chứng nguy.
2. Nếu bợn lưỡi đóng lang như kiếng cũng nguy.
3. Nếu bợn lưỡi đóng chong như cát, khô ráo nứt nẻ là nguy.
4. Nếu da mặt lưỡi như vỏ trái vải, tuyệt không có chút nước ướt là nguy.
5. Nếu màu lưỡi như màu hồng chín đỏ là nguy.
6. Nếu màu lưỡi như bột rang cũng nguy.
7. Nếu lưỡi lóng không đóng bọt, đó là triệu chứng nguy của bộ tiêu hóa.

8. Nếu lưỡi cuốn rút lại và giải teo là không trị được.
9. Lưỡi cứng không lay động, không nói được là nguy.
10. Lưỡi nổi bọt trắng từng mảng như bông tuyết, đó là tạng tỳ lạnh và bế tắc, khó trị.
11. Nếu uống Huỳnh Cầm, Huỳnh Liên mà hiện tượng lưỡi hình chữ nhân, là không trị được.

Những điều đã nêu trên chẳng qua là yếu điểm, đều là người xưa trong lâm chứng kinh nghiệm mà tìm được. Và cũng là phản ứng trong cơ thể con người khi tạng phủ có bệnh. Cho nên pháp “Quan hình sát sắc”, xem tinh thần và bọt lưỡi hợp nhau để bù đắp lẫn nhau thật có quan hệ trên việc chẩn đoán.

II. VĂN CHẨN

Văn chẩn tức là phép nghe. Tây y ngày nay thường dùng ống nghe để khám. Nghe tiếng đập của tim để quyết định bệnh nặng nhẹ vậy. Nội Kinh có nói: “Cung, thương, giốc, chủy, vũ là 5 âm. Nạt, cười, ca, khóc, rên là 5 thanh”, Nội Kinh dùng 5 thanh, 5 âm để quan sát sự biến động của 5 tạng. Theo đây xin tuần tự nêu ra:

1. ÂM CUNG: Lớn mà hòa, lưỡi ở quăng giữa, thanh của nó là ca. Nếu Âm Cung loạn là bệnh ở Tỳ.
2. ÂM THƯƠNG: Nhẹ mà cứng, miệng phải mở to, thanh nó là khóc. Âm Thương mà loạn là bệnh ở Phổi.
3. ÂM GIỐC: Điều hòa mà thẳng, lưỡi phải rút về đằng sau, thanh của nó là nạt. Âm Giốc loạn là bệnh ở Gan.
4. ÂM CHỦY: Hòa mà dài, chót lưỡi đụng răng, thanh của nó là cười. Âm Chủy mà loạn là bệnh ở Tim.
5. ÂM VŨ: Chìm mà sâu, môi hướng về bên trên, thanh của nó là rên. Âm Vũ mà loạn là bệnh ở Thận.

Kế theo đây là những điều phải chú ý: tiếng hô hấp cùng với tiếng kêu đau, quát tháo, nói năng, ho hen, ói mửa, nấc cụt, những thanh âm ấy đều chẳng như nhau. Ví như ho hen phân nửa đều quan hệ ở bộ hô hấp, ói mửa phần nhiều quan hệ ở bộ tiêu hóa, nói năng đờ, khó phần nhiều do dây thần kinh lưỡi và cuống họng bị tê dại, còn như nói xàm phần nhiều bởi hệ thống thần kinh. Bao nhiêu điều đã kể trên đều là nhân phép chẩn đoán có hệ thống phạm vi học thuyết. Đó là lý do mà người xưa đối với văn chẩn rất là chú trọng. Nếu đem so sánh với phương pháp thuần dùng ống nghe thì ngành này càng tinh mật hơn. Đó là sự kinh nghiệm chất chứa nhiều đời trong việc khám bệnh của Trung y. Nếu chúng ta vận dụng cả dụng cụ khoa học hợp với sở đắc kinh nghiệm của ta cho được dung thông, thì chúng ta sẽ được một màu sắc kiện toàn trên pháp chẩn đoán vậy.

III. VẤN CHẨN

Vấn chẩn là phép hỏi bệnh để khám phá. Tôn Sư Mạo nói: “Khi chưa khám phá phải hỏi trước”. Tất cả những gì mà bệnh nhân biết được, đều phải hỏi phẳng ra cả. Thí dụ như: Phụ nữ phải hỏi kinh kỳ, và chứng đã qua, hiện tại, dòng họ, chức nghiệp, thể chất, hoàn cảnh gia đình cùng bao nhiêu cái khác nữa.

VI. XÚC CHẨN

Xúc chẩn là phép khám sờ dò tìm nơi có bệnh. Giờ đây chúng ta bàn đến xúc chẩn. Ở Nội Kinh có phép khám bụng và lưng, đó là hai phép mở đầu cho xúc chẩn. Chứng Ung Thư đối với xúc chẩn càng quan hệ mật thiết hơn, như Ung Thư ở cần cổ, ở vú, ban đầu không chút mảy may đau đớn. Thử lấy tay sờ vào cảm thấy có hạch cứng, hoặc bướu thịt cứng. Lại tới một bước nữa dùng phép kiểm nghiệm tất phải phối hợp với sự kiểm tra bằng quang tuyến. Cũng có khi ở đường đường, người ta dùng phương pháp cắt lấy một chút da thịt chỗ bệnh dùng kính hiển vi mà quan sát.

Gần đây nước Mỹ có một nhà khoa học và là một giáo sư của viện Đại học Y khoa Gia Nhĩ mới phát minh một phương pháp dùng huyết thanh (Sérum) để nghiệm chứng Ung Thư. Trong thực nghiệm phẩm huyết thanh của người bình thường với chất Proteus Antigen, khi cho hỗn hợp vào trong ống thí nghiệm liền hiện phản ứng, đó là phản ứng kết khối (Clumping), tên khoa học gọi là phản ứng ngưng kết (Agglutination). Nếu là huyết thanh của người có bệnh Ung Thư, cũng như trẻ con từ 5 tuổi trở xuống, khi hòa với chất Proteus Antigen thì thấy hiện tượng không có năng lực kết khối. Ngoài ra, 95% người trưởng thành bình thường và 73% đàn bà chữa đều có năng lực kết khối. Người bệnh lao Phổi, bệnh tinh thần, người chưa mắc phải bệnh Ung Thư và đã mắc phải bệnh Ung Thư được trị xong bằng giải phẫu thì huyết thanh của họ cũng đều có năng lực kết khối cả. Như thế nghĩa là huyết thanh cộng với Proteus Antigen nếu mất hẳn sức kết khối, tức là hiện tượng rõ chứng Ung Thư của thời kỳ thứ nhất vậy. Nhân đây ta thấy cách thử huyết thanh này có một giá trị đặc biệt với bệnh Ung Thư trong thời kỳ đầu, là thời kỳ rất khó khám vậy. Như có thể vận dụng phép này thì có thể đạt được sự phát giác rất sớm, có thể kịp thời chữa trị thì bệnh Ung Thư không khó gì tiêu diệt. Phép thử này chỉ cần tốn ít phút, bất cứ thí nghiệm nào cũng có thể làm được, chỉ cần tốn ít giọt máu và chút ít dụng cụ thì có thể nghiệm biết. Cách khám phá bệnh Ung Thư như đã kể trên đều có giá trị lợi ích rộng rãi, phải được gia tăng sự phổ biến, làm cho mỗi người luyện thành tập quán kiểm tra có kỳ hạn thì sự uy hiếp của bệnh Ung Thư không chỗ trốn nấp vậy. Trị bệnh Ung Thư trong thời kỳ đầu tiên không những mau công hiệu lại dễ trị khỏi. Tôi rất mong người bệnh muôn lần chớ nên thôi thối thác để khỏi đưa từ bệnh nhẹ sang bệnh nặng, và nặng lần đến nguy vậy.

Đối với Đông y trên sự chẩn đoán tuy có những phương pháp vọng, văn, vấn, thiết v.v... nhưng đó chỉ là thuộc về hạng người trí huệ tương đối khá cao, kinh nghiệm phong phú, thì sự phán đoán bình tĩnh thật có chỗ độc đáo. Nhưng phổ thông không dùng phép thử máu để nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tôi còn nhớ khi tôi ở Trùng Khánh, có lần thầy Tiêu Dị Đường bị sốt rét, nhân thể chất suy nhược, ban đầu chỉ có sợ lạnh, phát nóng nằm vùi vài hôm. Vì thầy là Viện trưởng Viện Trung y Trung ương, nên giới bạn bè Trung y quan hệ rất đông như Trương Giảng Trai, Trần Tôn Trai, Khâu Tú Thiên, Đường Xuân Dương, v.v... đều có chẩn trị qua. Ông thì nói lạnh, ông lại nói nóng, người này nói khí hư, người kia nói huyết kém. Mỗi người đều cho uống đến mấy chén cũng không thấy ai có công hiệu. Anh của Viện Trưởng với tôi rất để ý đến sự phát triển bệnh tình này. Tôi bèn đưa kiến nghị trước nhất nên thử máu, kể đó mới thực hành quyết định phương pháp trị liệu vì mỗi ngày xế chiều bệnh tình trở nên trầm trọng, nhiệt độ cao hơn buổi mai, tinh thần ngày càng kém sút. Anh của Viện Trưởng bèn cấp tốc gọi điện thoại cho Hữu Nhiệm tiên sinh và tỉ mỉ báo cáo hết tình hình, đồng thời nhờ tiên sinh gọi điện thoại cho Lương y Thoại Hằng là Viện trưởng Y viện Trung ương để nhờ y viện cấp cứu. Sau khi thử máu mới hay là sốt rét rừng. Từ đó nằm luôn trong y viện được nửa tháng là khỏi. Khi ra khỏi y viện lại uống thuốc chén để điều lý mới hoàn toàn hồi phục. Tôi thường thấy những thầy thuốc Trung y ngày nay khám bệnh kẻ bàn thấp người bàn cao và phán đoán bệnh tình rất là vi diệu, làm cho chúng ta càng thêm kinh ngạc! Tại Hương Cảng có đến 9 chỗ khám bệnh có quang tuyến X và phòng thí nghiệm, đó

cũng là hiện tượng tốt đối với Trung y, nhưng phải cần nhận chơn và vận dụng nó cho đúng chỗ.

Lời bàn của dịch giả

Bảo rằng: “Khi thấy có triệu chứng lạ, người bệnh nên sớm đến Lương y chuyên môn để khám”. Nơi đây tâm của tác giả thật rất thiết tha, nhưng... nếu là thầy thuốc trĩ, thì hầu hết bệnh nhân đều có thể trở thành bệnh trĩ, cũng như ở phòng chiếu điện hầu hết bệnh nhân đều có thể trở thành bệnh phổi v.v... Biết đâu Lương y chuyên môn bệnh Ung Thư cũng rất khó tránh khỏi biến tất cả bệnh nhân đều trở thành bệnh Ung Thư?!

Người ta nói: “Thầy thuốc là con đẻ của bệnh nhân”, nhưng biết đâu bệnh nhân lại cũng không phải là miếng thịt mỡ để cho thầy thuốc thắng?!

Tâm với cảnh tuy hai mà một, cảnh cùng tâm tuy một mà hai. Điều mà tác giả khuyên bệnh nhân thiệt là đáng kính, nhưng lợi hay hại còn tùy thuộc ở nơi người. Ôi! Sự đời biết trách lỗi ở ai!

Trên kia vừa mở đầu bàn về cách khám là tác giả đã than: ở thời kỳ thứ nhất của bệnh Ung Thư nếu không áp dụng phương pháp khoa học thì dù Trung y hay Tây y cũng đều cảm thấy khó khăn. Bốn chữ “phương pháp khoa học” của tác giả nói đây không ngoài mục đích là phát giác sớm và được chính xác như tác giả hằng mong muốn, hầu mong áp dụng phương pháp trị liệu mà tác giả đã tin tưởng, đó là lý tưởng tác giả. Nhưng trên sự thực có vài câu chuyện bắt buộc kẻ dịch này phải nêu ra để giúp thêm tài liệu thẩm xét cho độc giả như sau:

Một bà lão trên 70 tuổi mắc phải chứng Ung Thư ở cổ, trải qua thời gian lâu, lại bị y tá dùng Péniciline tiêm vào chỗ đau làm cho mụn Ung Thư to đến nhìn thấy bề tròn của cổ gần bằng đầu. Nếu nhắm mắt mà sờ cũng biết là bệnh Ung Thư. Thế mà khi vào bệnh viện Bình Dân, các bác sĩ chuyên môn về bệnh Ung Thư lại phải cho cắt thịt để thử thì mới chắc. Sau khi cắt thịt lại bảo 15 ngày trở lại sẽ mổ. Về nhà được tuần lễ là bà qui tiên. Ôi! Phương pháp khoa học!

Vợ một ông bác sĩ Viện trưởng Viện Ung Thư bị bệnh Ung Thư ở cổ chân. Viện trưởng cũng là người mắc bệnh Ung Thư gan mà qua đời. Bệnh của bà xảy ra từ khi còn trẻ. Bác sĩ Viện trưởng đã biết rõ là bệnh Ung Thư và cũng đã từng cầu viện với tất cả bạn bè nhưng vẫn vô hiệu. Sau khi bác sĩ qua đời, bệnh tình của bà cũng càng trầm trọng và bà cũng đã 70 tuổi.

Đến đây có một vị Trung y khám phá ra bệnh của bà bởi tập quán nhai trầu và ngồi sòng bạc làm mất nhiều nước bọt, bí hơi, bí đại tiện và thức đêm mà phát sanh. Chỉ vì bà không ngừng tập quán nên không được nhận chữa trị. Cuối cùng bà vào bệnh viện Bình Dân cưa chân rồi chết. Ôi! Phát giác sớm.

(Trên đây toàn là sự thật mười mươi chỉ vì không muốn dẫn giải vài dòng làm lạc hướng độc giả. Mong độc giả để ý).

Hai vị Lương y, một chuyên về giác quan và trực giác, một lại dựa hẳn vào tất cả dụng cụ máy móc, cả hai đều đến chỗ siêu việt, nhưng rủi một khi lâm vào cảnh tay không thì vị Lương y máy móc dù muốn dù không cũng phải cảm thấy cùng đường. Thế mới biết cái gì ráp từ ngoài vào tuy có giá trị hấp dẫn đặc biệt của nó thật, nhưng đến chỗ sở đoán thật không ngờ. Lời tục nói: “Hề máy thì móc”, thật rất có phần có lý.

Tác giả luôn luôn cổ xúy đề cao quốc túy nhưng tác giả cũng rất thích thú phương tiện dụng cụ vật

chất. Điều này nếu đứng trên lập trường tăng cường sở trường của mình, thâm thập sở trường của người, bồi bổ sở trường cho người, ngăn chặn cho sự thâm thập sở đoản của mình thì thật rất được tán dương. Nhưng trong sáng suốt mê ly mấy ai đứng vững trên lập trường!

Dụng cụ cứ cất đi mãi không dùng lâu ngày cũng phát sanh rỉ sét. Giác quan ta cũng như thế, càng ỷ lại vào dụng cụ vật chất bao nhiêu thì giác quan cũng theo đó mà chậm lụt bấy nhiêu. Điều này cần phải biết.

Dùng huyết thanh để thử phản ứng Ung Thư, dùng kính hiển vi để kiểm tra tế bào, dùng quang tuyến X để khám nội tạng, trên kỹ thuật vật chất, hình thức, thông dụng thật rất đáng kính.

Nhưng đã là chủ trương tổng thể trị liệu tất nhiên phải có con mắt tổng thể khám phá, tổng thể nghiên cứu, tổng thể điều tra, vì đó là sở trường đặc biệt của Á Đông vậy.

Đã có con mắt tổng thể như thế mới có thể soi thấu bệnh căn của một chứng bệnh có quan hệ đến tổng thể như bệnh Ung Thư, và khi thấu suốt được bệnh căn thì lẽ đâu việc thử huyết thanh, kiểm nghiệm tế bào, áp dụng quang tuyến X không trở thành phương tiện trang bị đầy đủ thứ hai?

Tiêu Di Đường tiên sinh bị sốt rét rừng. Điều này lẽ đâu các vị Lương y trong hội đồng viện không lấy làm xấu hổ?

Nếu theo dõi bệnh tật như Bá Lý Hề nuôi trâu thì chắc chi việc thử máu với không thử máu sẽ không hơn kém.

Một cõi Trung Hoa mệnh mông bát ngát, trong vốn sẵn của phụ âm: Không, Mạnh, Lão, Trang, Kỳ Bá, Huỳnh Kỳ, Hoa Đà, Biền Thước. Ngoài ra, lần lượt thâm thập Phật giáo, Gia Tô giáo, thêm bao gồm Thái Tây văn vật, đứng trên quan điểm anh cả của khởi thủy văn minh, nhân lực, vật lực và tài lực vô cùng phong phú như thế kia, giá nếu chịu khó vượt lên cái gọi là “đông-tây, cổ-kim, tâm-vật” để mà ung dung điều chỉnh áp dụng tất cả những cái tương đối ấy trong nền tảng tuyệt đối, thì biết đâu sẽ đỡ khổ phần nào? Và biết đâu sẽ trở thành ân nhân của thế hệ thái bình thanh trị trong toàn cõi nhân loại mai sau!

UNG THƯ LÀ MỘT CĂN BỆNH RẤT ĐÁNG SỢ

Căn cứ theo bảng thống kê của nước Mỹ: mỗi năm những người chết vì Ung Thư, cứ 100.000 người có đến 130 người. Chúng ta căn cứ theo năm 1952, ngày 14 tháng 5. Theo báo cáo của Hiệp Chúng Xã Hoa Thịnh Đốn thì: số nhân khẩu của nước Mỹ đã lên trên một ức năm ngàn sáu trăm bốn chục vạn người, mà số người Mỹ chết vì Ung Thư mỗi năm lại có đến trên hai chục vạn người. Ở một nước khoa học phát triển như nước Mỹ, về sự chết vì bệnh Ung Thư đông đến dường ấy thì những nước lạc hậu khác nghĩ đến cũng kinh hồn. Giới y học của thế giới ngày nay đối với sự nghiên cứu của bệnh Ung Thư tuy đem hết tinh lực phục vụ, mà mãi đến nay vẫn chưa có phương pháp trị liệu an toàn.

Phu nhân tổng thống Argentina đã từng tuyên bố sự phát minh có cả lò nguyên tử, thế mà bị bệnh Ung Thư rồi chết. Bệnh Ung Thư quả là một bệnh đại khôn nạn cho y khoa thế giới ngày nay. Tôi rất hi vọng tất cả thiện hữu trong giới y khoa thế giới phải nên gạt bỏ sự thành kiến phiến diện phân chia, để cùng với Trung y nắm tay nhau mà hợp tác, cùng khai thác để khắc phục cho được chứng bệnh đáng sợ kia, thì Tôi tôi nay nguyện đem hết kinh nghiệm suốt đời, vì sức khỏe loài người mà cống hiến vậy. Chắc chúng ta còn nhớ Tôn Trung Sơn tiên sinh bị Ung Thư ở gan, không may mà qua đời ở bệnh viện Hiệp Hòa tại Bắc Bình. Đó là một sự tổn thất không thể bỏ cứu của giới cách mạng Trung Hoa, đến nay đã 27 năm rồi! Ta thường nghe nhiều người danh vọng hoặc các doanh nhân ở nước ngoài bị Ung Thư, trị liệu theo khoa học ngày nay, không may đến chết không biết bao nhiêu mà kể như Tổng Kinh lý^[15] ngân hàng Trung Quốc Triệu Lệ Hoa ở Nữ Ước^[16] hai lần giải phẫu, từ đó về sau vì mất máu nhiều quá mà chết. Ở Quảng Đông, Sảnh Trưởng khu phường tài chánh bị Ung Thư ở xương sống, sang nước Mỹ để chạy chữa, vì không có cách trị mà qua đời. Như thế bệnh Ung Thư thật là kẻ thù sống thác của nhân loại. Một lần nữa chúng tôi hi vọng tất cả nhân sĩ trong xã hội nên cùng nhau đóng góp để tổ chức mở rộng nền tảng qui mô hướng về thế giới mà nghiên cứu phát triển Trung y, thì tôi nguyện đem hết kho tàng kinh nghiệm quý báu công bố cho tất cả nhân loại. Vì nhân loại mà tạo phước, đây là việc làm có ích lợi chung, mong chớ bỏ qua vậy.

Lời bàn của dịch giả

Mở đề tác giả than rằng: “Một nước khoa học phát triển như nước Mỹ mà sự chết mất vì bệnh Ung Thư đông dường ấy v.v...” Thoảng nghe qua chừng như tác giả muốn nói bệnh Ung Thư nó sợ khoa học vật chất phát đạt lắm vậy. Nhưng nghiệm kỹ tinh thần trong câu nói ta sẽ thấy ý chừng tác giả đang trong tình trạng nghi ngờ. Ngờ rằng hình như khoa học phát đạt là khoa học vật chất phát đạt, bệnh Ung Thư vẫn là bệnh Ung Thư, chẳng có ăn thua gì. Không những thế thôi mà hình thức như là lúc nào cái khôn nó cũng đeo theo cái đại bàng lưng hết cả là phải!

Sự diễn tiến của thế giới loài người không cần hỏi Năng Nhân, nhắm bót một con mắt cũng biết được xã hội loài người khởi thủy từ rất thú lẫn đến rất người, từ rất đơn giản thô sơ đến rất phiền toái phức tạp, từ rất vạm vỡ to tát đến rất yếu kém mảnh mai, từ rất chất phác thật thà đến rất khôn lanh quỷ quyệt, từ chỗ rất thọ đến chỗ rất yếu, từ rất tay không đến rất máy móc, từ rất thừa thớt đến rất chen chân, từ chỉ có đánh đấm, đánh cú một sức một, đến có thể biến một nhúm cát ra thành lợi khí giết hàng triệu triệu đối phương, từ thô kịch mà yên vui đến rất vén khéo mà đau khổ. Năng Nhân có huyền

ký hay không huyền ký cũng vẫn như thế. Đó là đại khái những nét đậm của sự diễn tiến xã hội loài người, nếu muốn biết rộng thêm thì cứ theo đây mà suy diễn.

Trên bình tâm mà nhận định thì mạnh mẽ tiến hóa là bề ngoài còn lạc hậu thoái hóa, thú tính, bệnh hoạn là sự thật bên trong.

Sự biết của khoa học ngày nay, trong thân rõ suốt tế bào, vật ngoài thấu suốt thời gian, không gian; về giải phẫu có thể mổ bộ óc, thay tròng mắt, sửa trái tim; về tâm lý có thể dùng máy móc để chứng minh cho quá trình của con người không phải chỉ ở một kiếp này và tâm lý cũng là một thứ tổ hợp như bao nhiêu vật chất khác; về nguyên tử thì đi đến chỗ siêu tâm vật mà thoáng nhìn thấy ánh sáng cái “không thể vào”.

Đã biết nguồn gốc bệnh Ung Thư là từ sự thọ lãnh những kích thích trực tiếp hay gián tiếp bên ngoài như tác giả đã rõ, thì việc đem hết tâm lực để phục vụ cho sự nghiên cứu về chữa trị bệnh Ung Thư của y học thế giới ngày nay, tôi e rằng sẽ trở thành xa xỉ phẩm không thực tế, vì cái rất đáng sợ của bệnh Ung Thư kia lại là cái đáng sợ của văn minh vật chất khoa học tiến bộ vậy. Điều này có ngoa hay không, mỗi người cứ ăn trầu gặm mà tự thấy, và nó có phải là kẻ thù sống thác của nhân loại hay không, khỏi trả lời mỗi người cũng tự khắc biết.

Bốn hoài của tác giả, kẻ dịch này vẫn nghiêng mình thành kính nhưng mong rằng chúng ta nếu không thúc đẩy cho Y đạo tiến lên một mức hiển toàn thì cũng chớ nên vô tình hạ thấp giá trị vốn có của thánh hiền để lại.

Nếu so tỉ lệ mười người bệnh trong một triệu người, số chữa khỏi chỉ có hai người, với tỉ lệ một trăm người bệnh trong một triệu người, số chữa được đến tám mươi người mà chúng ta vội nhảy nhót vui mừng là đắc sách, thì chúng ta cũng nên phải đề phòng kéo làm đuôi cho hạng “bốn ba, ba bốn” trong câu chuyện sau đây vậy.

Có một ông lão nuôi một con khỉ, mỗi ngày phát cho nó bảy trái đào (sớm mai 3, chiều 4). Được ít lâu, con khỉ không bằng lòng chê ít. Ông ấy bảo: “Thôi được, ta cho mi thêm 1 trái nữa là sớm mai 4 trái, chiều 3 trái, mi có bằng lòng không?” Con khỉ reo mừng. Người ta cũng là một thứ khỉ vậy.

Đã tạo ra bệnh tật rất đông, rồi cũng tạo ra cái tướng nghiên cứu tận tụy, khắc khổ không được gì, đề mà kể công với đa số, cái đó cổ ngữ có câu “Đạo linh yểm nhĩ”, nghĩa là: “Trộm lục lạc mà tự bịt lấy lỗ tai”, thật là phải lắm.

Bao nhiêu nhược điểm của sự tiến hóa của nhân loại như đã kể trên cũng đủ để Năng Nhân mạnh miệng bảo rằng: “Ba cõi chúng sanh vì phạm ngu vô trí nên chịu lấy sự đau khổ bức bách dày vò”, thật là một cái cú đau điếng để cho toàn thể nhân loại chúng ta ngày nay thức tỉnh vậy.

Bệnh ung thư ở tử cung và ở vú là đại nạn của phụ nữ

Sự uy hiếp ghê gớm đối với phụ nữ phải chăng là bệnh Ung Thư ở tử cung và ở vú? Ở nước Mỹ mỗi năm phụ nữ chết vì Ung Thư tử cung có trên mười sáu ngàn người, còn chết vì Ung Thư vú ước trên hai mươi ngàn người. Ung thư ở tử cung có hai loại:

1. Ung thư cổ tử cung.

2. Ung thư ở lòng tử cung.

Người bị Ung Thư ở cổ tử cung phần nhiều thuộc hạng đàn bà sanh dục thái quá, còn người bị Ung Thư ở lòng tử cung không luận là sanh dục hay không, đều có xảy ra được cả. Chúng tôi căn cứ theo ý kiến của những chuyên gia thì trong năm người phụ nữ có thể có một người bị Ung Thư. Phàm những người tánh tình nhiều ưu uất, hoặc tháo cấp thường dễ sanh bệnh này. Cũng có những trường hợp do hành kinh cùng sự hoạt động ở buồng trứng một cách quá độ và sanh dục quá nhiều gây nên. Lại cũng có trường hợp những người lớn tuổi không chồng, các nữ tu sĩ và đàn bà góa, v.v... đều cũng dễ mắc phải. Thuộc về hạng ưu uất, tháo cấp, sanh dục quá nhiều, đó là thuộc phần thái quá, ngoài ra đều thuộc về hạng bất cập. Thái quá hay bất cập đều có thể phát sanh Ung Thư. Ung thư ở tử cung thông thường đóng ở lớp thịt vách trong cửa tử cung, do tế bào sớ kết cứng mà thành. Nó ẩn núp dưới lớp thịt lần lần nhô lên, hoặc lớn hoặc nhỏ không nhất định, lần lần nguy hại cho cơ thể. Ban đầu nó không có chút cảm giác, rồi sau mới lần lần hiện lên bao nhiêu triệu chứng.

Ở Trung Quốc đã có biết bao nhiêu phụ nữ chết vì Ung Thư bởi thiếu phương tiện và bệnh viện, lại nhân quan điểm căn bản khác nhau giữa Trung-Tây y, cho đến tên bệnh cũng đều khác. Có rất nhiều người cho là hồi trước không có bệnh này, trên thực tế không phải thế. Những tài liệu về Trung y đối với bệnh Ung Thư có ghi chép rất nhiều, chẳng qua vì danh từ xa xưa làm cho nhiều người không hiểu được. Bệnh mà Trung y gọi là Trùng Hà sự thật quả là bệnh Ung Thư tử cung, đại khái như: Bụng dưới đau gấp từng cơn, huyết băng không dứt, huyết trắng không ngừng, thường hay đi tiểu, trong âm đạo có huyết kết thành hà, nước dơ dầm dề, màu da xanh mét, thậm chí đến gầy mòn, trở thành nguy hiểm. Những triệu chứng kể trên đều hoàn toàn căn cứ trên kinh nghiệm thực tế, chúng tôi xin giới thiệu một đoạn lý luận rất phù hợp với quan điểm khoa học đại khái như sau: “Bệnh thạch hà là do khí lạnh phạm ở âm đạo cùng vệ khí chống nhau vì không được khí nuôi dưỡng, nhân đó mới có chỗ kết thành chứng hà ở trong, hơi độc tụ lại phát lên bướu thịt mới nổi, ban đầu như trứng gà, lần lần lớn lên giống như những người thọ thai, đè vào thấy cứng, thử lay động thấy có xê dịch, kinh kỳ không nhất định. Tóm lại, thạch hà sanh ở trong tử cung là bởi khí lạnh phạm ở âm đạo vậy”. Trung y, Tây y danh từ tuy chẳng đồng, nhưng triệu chứng của bệnh Ung Thư rất đồng. Đại phàm phụ nữ nếu thường nghe bụng dưới đau thắt, khi đi đứng, co duỗi, thường cảm giác nơi xương chậu có sự nặng nề, trong khi giao hoan cảm giác đau đớn, kinh kỳ không chỉnh, mới vừa hết kinh lại tước lại, hoặc làm băng, có huyết trắng, v.v... Như thế đều là những triệu chứng mở đầu dọn đường cho Ung Thư phải gấp gấp đến thầy thuốc dùng để mắt cơ hội tốt trị chóng lành. Đợi đến lúc bệnh tràn lan qua bộ phận khác, phát sanh đau nhức, thì bệnh đã tiến triển nhiều rồi, thậm chí chuyển lần vào giai đoạn bất trị.

Nói tóm lại, triệu chứng của bệnh Ung Thư đại khái là: Chảy máu, huyết trắng, đau nhức khi lây qua các bộ phận khác cũng như sưng chân đau nhức thêm nhiều, tinh thần mỏi mệt, suy nhược, thiếu máu, ốm o, mất ngủ nặng nề, ăn uống lần kém, ống dẫn nước tiểu và thận sưng, đến sưng thận dương, làm mụn phát sanh đau lưng kịch liệt, có khi vì chất độc trong nước tiểu ngấm vào trong máu mà chết. Có người vì chất độc thấm vào máu làm cho màu da xanh mét. Có người hai chân sưng thũng yếu ớt đi đứng khó khăn, về chiều thường bài tiết chất độc hôi thối như trứng hư, lâu ngày phát sanh mê muội thì đã nguy mất rồi.

Phụ nữ bị Ung Thư phần nhiều gấp 10 lần hơn nam giới và Ung Thư tử cung chiếm hết 2/3, trong đó, Ung Thư cổ tử cung lại chiếm hết 8/10. Người bệnh mỗi khi trải qua một cuộc giải phẫu hoặc chạy điện, để kim radium, về sau thường lại phát sanh một nơi khác. Đó là hiện tượng đặc biệt của bệnh

Ung Thư, vì nó vốn có tánh cách chuyển dời như vậy.

Lại nhắc đến bệnh Ung Thư vú. Phụ nữ ở nơi nền vú có khối, 2/3 số ấy chưa chắc quyết định phải bệnh Ung Thư, chớ nên vội vàng sợ hãi. Chúng tôi hi vọng giới chị em phụ nữ nên thường để ý tự khám lấy mình, trước nhất nên mời một vị Lương y chuyên khoa về Ung Thư khám qua một lần và xin chỉ vẽ cho kỹ thuật tự khám. Dễ khám nhất là khi có kinh, lúc đó dễ ghi nhớ vì trong khi hành kinh và thời gian hành kinh, ở nơi nhũ phòng về khả năng có nhiều sự biến hóa nhỏ nhất. Phàm những người phụ nữ kinh bế thì phải chọn lấy một ngày nào trong mỗi tháng để khám. Phải biết rằng trên nhũ phòng nếu phát sanh một khối Ung Thư chỉ to bằng hạt đậu cũng đủ để phá hoại cái thiên nhiên của cơ thể và sanh mạng quý báu. Nếu trong giai đoạn ấy mà phát giác thì 90% đều có thể trị khỏi. Nay tôi đem phương pháp khám nghiệm mà thuật như sau để giúp độc giả tham khảo.

Nên cởi áo đứng trước một tấm gương lớn, đưa thẳng hai tay lên đầu và tỉ mỉ quan sát xem nhũ phòng có hiện tượng trái thường chút nào không? Hoặc hai bên có cao thấp không đồng, hoặc nhũ có chảy không đều phải nên chú ý (cũng có người vốn như thế). Phải chú ý đến ánh sáng, có khi vì bóng tối làm cho ta nhận lầm.

Nằm ngửa thẳng trên giường, dưới lưng vai kê một cái gối đẹp làm cho lồng ngực ưỡn cao, hai tay đưa thẳng lên đầu. Theo cách thế này nhũ phòng rất dễ căng ra và quân bình cho ta dễ khám nghiệm. Trong trí phải để ý ranh giới của nhũ phòng và thịt ngoài, đoạn dùng ngón tay trở mằn từ phía xương ức lặn ra phía dưới nhũ phòng, đến đó thì ngừng, nhẹ nhàng mằn kỹ để tự tìm kiếm. Khi khám bên phải thì dùng tay trái, khi khám bên trái thì dùng tay phải. Phía bên dưới của nhũ phòng có một cái xương vú, điểm này đừng lấy làm lạ. Chỗ dễ phát sanh Ung Thư vú lại là ở phía trên phần ngoài của nhũ phòng, phải nên tỉ mỉ mằn kỹ. Nếu thấy có hiện tượng dị thường lập tức nên hỏi các Lương y chuyên khoa về Ung Thư để chữa trị, thì sẽ khỏi làm lạc trễ nải.

Phụ nữ Á châu bị quan niệm then thừng bó buộc cho nên không thể lập thành khám nghiệm phân hạng, do đó rất khó dự phòng. Tốt nhất là phải theo như Nội Kinh đã nói: “Ăn uống phải chừng mực, sanh hoạt phải bình thường, chớ lạm dụng quá sức, tinh thần bên trong cho vững chãi thì bệnh lấy đâu mà sanh”. Được như thế tự nhiên sẽ hưởng thọ hết tuổi trời. Con người thời thượng cổ sáng ra thì cày, tối về thì nghỉ, thế mà sống đến trăm tuổi thật có nhiều người. Hiện nay khoa học phát đạt, cơ khí văn minh, loài người đã tiến đến thời đại khinh khí và nguyên tử năng, địa cầu và thời gian, không gian trở thành bóp nhỏ, thu ngắn. Ngày xưa là trùng dương hiểm trở, ngày nay là ngưỡng cửa trước nhà. Ngày xưa nói ngày nói tháng, ngày nay nói phút nói giây. Từ đơn giản lần đến phức tạp. Ngày nay thần kinh của mỗi người suốt ngày đều ở trong tình trạng căng thẳng. Phải biết câu: “Chớ lạm dụng quá sức” rất khó thực hiện. Chúng ta ở trong một trường giao dịch hút thuốc điều quá nhiều, uống rượu mạnh quá lượng; ngoài bị tiếng động ồn ào, ánh sáng căng thẳng, hơi điện máy móc, sắc tình rữ ren, trong thì mừng, giận, lo, nghĩ, buồn, e nó nhiều loạn. Nặng nề nhất là sau Thế chiến thứ hai, kinh tế phá sản bủa khắp một màu không khí bất an, giới phụ nữ bệnh Ung Thư càng thêm gia bội. Tôi hi vọng có việc phân thời kỳ kiểm tra cơ thể để khỏi xảy ra những việc trễ nải đáng tiếc. Chúng tôi cả tiếng gọi to yêu cầu bệnh nhân phải bỏ quan niệm e then, để cầu sự an toàn.

Gần đây trên báo chí thường đăng tin về những người chết vì Ung Thư, như tin mới nhất là đệ nhất phu nhân của Argentina chết vì Ung Thư. Như thế đều không phải hồi xưa không có bệnh này mà ngày nay quá nhiều, đó là do sự phát triển của dụng cụ nghiên cứu chẩn đoán được tiến bộ nên dễ phát giác rõ

ràng. Nhân đây cho thấy rằng quốc gia nào khoa học càng phát đạt, xã hội loài người hưởng thọ vật chất càng cao thì số người chết vì Ung Thur càng lắm. Còn như ở một vùng nông thôn hẻo lánh, người bị Ung Thur vì giao thông bất tiện, thầy thuốc không có, sự tổ chức y tế thiếu thốn, không được tổ chức kiểm tra Ung Thur do đó mà từ khi bệnh mới phát triển cho đến khi chết đều ở trong mù mờ, đó là cái cơ mà dân tộc nước Mỹ chết vì chứng bệnh Ung Thur nhiều hơn các nước khác. Như thế đâu phải là sức chống cự trong cơ thể của người nước Mỹ yếu kém mà mắc phải Ung Thur nhiều hơn các nước khác! Trên thực tế, chẳng qua là do kiểm tra nghiêm mật nên được biết rõ ràng. Vì biết như thế, nên chúng tôi hi vọng tất cả chị em phụ nữ phải nên chú trọng đến sự định kỳ kiểm tra sức khỏe khi thấy Ung Thur vừa phát, liền đến thầy thuốc, thì Ung Thur đâu là chứng khó trị.

Lời bàn của dịch giả

Tất cả diễn trình vạn hữu đều nằm trong hệ thống nhân quả, đó là lý của vạn vật.

Sợ quả muốn đòi quả, không sợ nhân không để ý đến nhân, đó là tính của hầu hết con người.

Nhân đòi được, quả không đòi được là sự thật. Muốn đòi quả không nghĩ đòi nhân là tưởng tượng. Lấy đòi nhân làm chánh yếu lấy xê dịch quả làm thứ yếu, đó là bản phận của những hạng biết yêu đời, biết thương người.

Đoạn trên đây tác giả biện bạch nhân quả của bệnh Ung Thur của phụ nữ, đại khái kể cũng đã rõ. Nhưng tiếc thay, tác giả đã quan trọng quá điểm thứ yếu rất nhiều và cuối cùng khuyến khích tỉ mỉ về sự phát giác sớm để kịp thời chữa trị, mà về phần chánh yếu tức là phần gây nhân của bệnh Ung Thur thì trái lại tác giả chỉ nói phớt qua hình như không quan trọng mấy! Đây cũng là một khuyết điểm trên cái nghĩa của Y đạo. Nếu bởi phụ nữ dễ thọ lãnh sự kích thích trên tinh thần để sinh bệnh Ung Thur thì tất cả cũng có cách giáo dục để cho phụ nữ tự điều chỉnh tinh thần cho khỏi thọ lãnh sự kích thích.

Nếu bởi khí lạnh hay sự cọ sát thái quá dễ gây thành bệnh Ung Thur tử cung cho phụ nữ thì những hành động như lắp nước đá vào cửa tử cung của kỹ nữ, lắp vật chất dễ thương trực vào cổ tử cung mà mê tín theo lịch an toàn của những kẻ không lìa được xác thịt mà sợ có con, hoặc bơm rửa sau khi giao dục, hoặc bơm rửa sau khi sinh sản sót nhau, hoặc giao dục theo cách dị thường, hoặc dâm dục theo kiểu máy móc, v.v... lẽ ra đều phải được huấn luyện, nói đến rất nhiều. Phương chi giới phụ nữ còn là một nút động cơ có thể dễ trở thành một xã hội sụp đổ, hay xây dựng một kỷ nguyên mới lành mạnh không bệnh Ung Thur của xã hội mai sau! Ví như những phụ nữ Phật tử chí thành tin theo pháp môn niệm Phật không những bản thân họ được thoát khổ và khó mắc phải bệnh Ung Thur, mà còn dẫn đến sanh con ra ngoài kết quả khó mắc phải bệnh Ung Thur, lại còn trở nên một tế bào lành mạnh trong biển xã hội tổng thể Ung Thur nữa.

Theo đây là một thực chứng: Một thiếu phụ tuổi chưa được 30 tánh tình lười biếng, đài các, tham sân, bình thường hay xảy ra chứng bệnh lật vật, quan hệ nhất là đã sanh hai lần rồi đều phải mổ đem thai ra. Đến lần thứ ba vừa thọ thai được non tháng, đến một bác sĩ trong thân tộc để khám. Bác sĩ cũng nói: “Lần này phải 7 tháng đến đẻ mà đem thai ra và cột chòm trứng”. Sợ quá bèn đem chuyện ấy hỏi ý kiến một vị Thiền sư vừa là Lương y, Thiền sư chỉ bảo phương pháp niệm Phật.

Nhờ đức tin và sợ sệt nên chí thành thực hành. Đến 7 tháng lại đến vị bác sĩ trên kia khám lại. Bác sĩ bảo: “Có lẽ khỏi mổ”. Đến đúng ngày giờ sanh sản không những khỏi mổ mà sanh rất mau, mặc dù thai to hơn hai lần trước nửa kilo. Và từ đó về sau vẫn tiếp tục sanh dục như thường, không có điều gì trở

ngại nữa.

Thế mới biết hệ thần kinh là sản phẩm của tâm lý và khi chúng mất thăng bằng thì muôn bệnh theo đó mà đua sanh, là chí lý.

Bảo rằng dân tộc Mỹ chết nhiều vì bệnh Ung Thư không phải là do sự phát triển của bệnh Ung Thư ở đó mạnh, mà là do điều tra kiểm nghiệm được chu tất, nên lòi ra con số đông. Điều này tác giả trình bày được phần chánh diện nhưng chúng ta cũng đừng quên rằng dân tộc Mỹ cơ hồ như biến hẳn trở thành con người của cơ giới. Chúng ta có chắc chỉ trong những thứ vật dụng như áo ni lông, thuốc xì gà, đường hóa học, thuốc điều thường, đường nhuộm màu đá, đồ hộp, phân hóa học, thuốc khai hoang, thuốc sát trùng, trừ sâu, thuốc chích để tránh sự có thai v.v... đi đôi với tâm tư ngoắt ngoéo, khí giới chiến tranh, mưu mẹo kinh tế lại không phải là động cơ của thể giới Ung Thư diễn tiến đó sao? Và biết đâu thứ độc tố này không phải là đã và đang tràn lan, hoành hành, đầy bừa sanh linh toàn thể giới trong thế kỷ thứ 20 này ư!?

Tính chất của bệnh ung thư và sự phòng ngừa

Không đợi phải nói nhiều, ngày nay ai ai cũng có thể biết cơ thể của con người do vô số tế bào cấu tạo nên.

Hình trạng của tế bào không phải một kiểu như nhau và sự cấu tạo cũng rất là nhiệm nhặt, nếu không dùng kính Hiển Vi thì không thể thấy. Các bộ phận trong con người như Óc, Tim, Phổi, Gan, Tỳ,... đều do các tế bào khác nhau tổ chức tạo thành. Các loại tế bào ấy trong cơ thể người lành mạnh suốt đời vẫn trụ ở một nơi, không có sự dời đổi. Chỉ có hạt máu ở trong ống máu tùy theo huyết dịch mà mang dưỡng khí cùng chất bỏ đi khắp châu thân và đem những chất thừa thãi để bài tiết ra ngoài, rồi khi gặp vi trùng liền khởi chiến tranh hoặc bao vây, hoặc tiêu diệt. Còn bao nhiêu tế bào khác thì nghiêm giữ tế bào của mình mà chấp hành công tác dự định. Các loại tế bào này đâu vẫn ở đó làm việc không ngừng, như thế là giữ gìn được thân thể kiện khương. Một mai bị ly khai chỗ ở khi bám vào một nơi khác, sinh sôi trái với hiện tượng sinh lý bình thường, đó gọi là bệnh. Vậy vì cớ gì mà tế bào phát sanh tác dụng rời bỏ bản vị? Theo sự thực nghiệm động vật, và kết quả nghiên cứu chứng Bướu trong cơ thể con người, mới biết tế bào tách ra khỏi sự ước thúc của tổ chức bình thường là vì bị sự kích thích ngấm ngấm hóa học biến hóa, rồi hạt nhân tế bào mới phát sanh phân tách. Chỉ vì sự tập trung tăng trưởng không ngừng mới phát sanh một thứ tác dụng chùng chãi sai lầm, lâu ngày trở thành ra khối Ung Thư. Tế bào bệnh Ung Thư phát sanh biến hóa theo tánh Ung Thư, lẽ cố nhiên phải trải qua một thời gian tương đương mà tế bào tánh Ung Thư không chút mảy may biến động nên các tổ chức trong cơ thể đều không nhận ra tế bào Ung Thư là thứ bệnh hoạn mà lại còn hoan nghênh nuôi dưỡng. Cho nên tế bào Ung Thư rất dễ phát triển, làm cho ngày càng to lên. Chúng ta thử nêu lên một lệ mà bàn, bệnh Ung Thư ở Bướu Cổ sau khi được cắt rồi, những tế bào xung quanh vùng bị bệnh vẫn có thể là tổ chất chứa chất phân bí đặc biệt để giúp cho chất hạch Bướu Cổ.

Một người bị Ung Thư ở lá Gan có một mụn Ung Thư lở, bài tiết chất độc thấm vào bộ Óc, thì hồi đó ở vùng lá Gan nói trên liền ứa ra chất phân bí cùng chất men (enzymes), gấp rút chấp hành nhiệm vụ ở tạng Gan. Theo đây ta có thể biết rõ tánh chất của bệnh Ung Thư. Tôi thường ví dụ về vi trùng xâm nhập vào cơ thể con người cũng như bọn xâm lược từ ngoài, khả năng trong cơ thể con người liền động viên toàn bộ lực lượng để tiêu diệt chúng. Còn tế bào Ung Thư cũng như phần tử cách mạng trong nội bộ, đã chẳng dễ phát giác lại dễ sanh sôi.

Phương pháp phòng ngừa bệnh Ung Thư, trước nhất phải trọng dưỡng sinh. Cho nên thiên “Thượng Cổ Thiên Chơn Luận” trong Nội Kinh có nói: “Điềm đạm hư vô, chơn khí thuận hòa, tinh thần giữ vững ở trong thì bệnh làm sao phát sanh”. Chỉ đơn giản bao nhiêu chữ cũng đủ làm bằng cứ cho văn hóa xưa của người Đông phương, tức là nguồn cội của tinh thần vệ sinh. Người Âu Mỹ đối với sự vệ sinh bên ngoài xem chừng ăn đứt Đông phương, nhưng vệ sinh tinh thần vẫn chưa được khai thác, thế nên đây cũng là một dịp để chúng tôi giới thiệu thẳng với người Âu Mỹ chữ “Điềm” nghĩa là ở trong không có sự lo lắng, chữ “Đạm” là ngoài không có sự trói buộc, chữ “hư vô” tức là mô tả một cảnh giới điềm đạm tốt bậc. Con người mỗi ngày sau khi ăn rồi có thể để tinh thần được thanh thoi độ năm, ba phút, cắt đứt tất cả những sự kích thích bên ngoài để nhập cảnh giới điềm đạm hư vô, đạt đến tình không bị vọng thương, thần không bị vọng động, như thế tuyến phân bí bên trong mới có thể sản xuất được đầy đủ chất Ventriculine trọng yếu vận hành toàn thân, nuôi dưỡng bữa khắp. Đó là chỗ gọi: “Chơn khí điều hòa bệnh làm sao sanh!”. Con người nếu cố gắng làm được thế, khi chưa bệnh có thể sống lâu, đã bệnh có thể chóng khỏi, đó là một cách ngừa bệnh căn bản vậy. Bệnh Ung Thư cũng dùng phương pháp này mà dự phòng là hữu hiệu nhất.

Lời bàn của dịch giả

Tác giả nói phương pháp phòng ngừa bệnh Ung Thư trước nhất phải trọng dưỡng sinh, cho nên thiên “Thượng Cổ Thiên Chơn Luận” của Nội Kinh có nói: “Điềm đạm hư vô, chơn khí thuận hòa, tinh thần giữ vững bên trong thì bệnh làm sao phát”. Chỉ đơn giản bao nhiêu chữ cũng đủ làm bằng cứ cho văn hóa xưa của người Đông phương tức là nguồn cội của tinh thần dưỡng sinh và cuối cùng tác giả kết: “Bệnh Ung Thư cũng dùng phương pháp này mà dự phòng là hữu hiệu nhất”.

Đoạn này chứng tỏ tinh thần của tác giả muốn phụt lên một hào quang chiếu diệu huy hoàng, nhưng tại sao rồi lại tắt phụt, và không biết có ai để ý thấy không? Tác giả nói: “Văn hóa xưa của người Đông phương tức là nguồn cội của tinh thần dưỡng sinh”, hai danh từ “văn hóa” và “dưỡng sinh” của tác giả, ai không phải là cái đũa đựng sách lại há dám xem thường được sao? Nếu thấu triệt tinh thần tác giả nói trên thì ta sẽ thấy thế giới ngày nay không có tinh thần dưỡng sinh, cũng không có tinh thần văn hóa đích thực nữa. Bởi vậy cuộc sống ngày nay là cuộc chết, thế giới sống ngày nay là một Đại Dưỡng Trí Viện^[17] chớ không còn là cuộc sống nữa và tất cả những văn minh tiến bộ, hô hào cách mạng rầm rầm rộ rộ ngày nay đều là láo khoét, bịp bợm hết cả.

Tác giả nói: “Dùng tinh thần dưỡng sinh ấy mà áp dụng ngừa bệnh Ung Thư là hữu hiệu nhất”. Quả đúng như thế! Mà có riêng gì bệnh Ung Thư đâu, cả đến tất cả bệnh nội thương, bệnh gia đình, bệnh tâm linh, bệnh xã hội, bệnh thế giới, bệnh đánh giết, v.v... nếu lìa tinh thần dưỡng sinh này quyết định không có cách thứ hai nào được vẹn toàn tốt đẹp hơn vậy. Thế thì có phải tinh thần dưỡng sinh này quả là tinh thần cuộc sống cho toàn thể giới nhân loại từ đây về sau? Vậy tất cả loài người chúng ta hãy nên một phen trầm tư thử xem!

Cái ta làm cho con người đau khổ, nhưng cái quan trọng hóa cái ta lại làm cho con người đau khổ hơn và chính nó mới là nguồn cội của tất cả cái đau khổ. Thế mới biết câu: “Họa phúc, tốt xấu đều bởi động” là có hàm chứa một ý nghĩa sâu sắc chí lý.

Người ta nói: “Khi nào chúa bạo tôi loạn, chánh sự bừa bãi tham nhũng, nhân dân phức tạp đau khổ thì trong những loài trâu bò, heo dê thường xảy ra sạn mật” nhưng đâu phải chỉ ở trong trâu bò, heo dê và đâu phải chỉ bệnh sạn mật mới là như thế! Bệnh Ung Thư, bệnh Bướu Cổ, bệnh máu lên, bệnh dịch

hạch,... há lại ra ngoài công lệ này sao?

Đành rằng nói chuyện bệnh Ung Thur phải lấy tinh thần làm chánh, nhưng cái gián tiếp của tinh thần cũng không phải là không quan trọng. Con người ngày nay, ta thử dạo khắp từ thành thị đến thôn dã, từ những tu viện đến núi non, v.v... không đâu là không bàn bạc đến 2 chữ “cách mạng”, cơ hồ như có thể mang vũ trụ mà thay đổi một cách rất dễ dàng. Nhưng than ôi! Nhìn vào thực tế lại không phải thế! Ta có thể thấy cái dụng cụ gạt tàn thuốc bằng thủy tinh to bằng cái chậu, nhan nhản ở trong những nhà phụ mẫu chi dân hoặc bác sĩ chẳng hạn. Ta có thể thấy những bữa ăn trong các tu viện nhan nhản những ly nước đá soda hoặc nước cam rất hấp dẫn, có nhiều vị tu sĩ có thể hút một ngày một đêm chừng hai gói thuốc 20 điếu và ta cũng có thể thấy những người bệnh trĩ biết rằng bởi cà phê gây nên mà vẫn có thể uống cà phê trừ cơm. Hơn nữa, ta có thể thấy những vị bác sĩ lãnh đạo cơ quan vệ sinh, trong những bữa ăn đầy dẫy thịt thà, cộng thêm bao nhiêu nước đá lạnh với rượu mạnh, v.v... (chỗ này vì nói nhiều không đẹp mấy, nên chỉ bàn sơ). Hoặc bởi vô thức cũng còn cần phải mở mang ý thức hóa, phương chi biết thì vẫn biết mà làm vẫn cứ làm, hóa ra 2 chữ “cách mạng” thật là rỗng tuếch.

Thế mới biết: Tinh thần là rễ đuôi chuột chánh của bệnh Ung Thur mà xã hội loạn ly phức tạp là những rễ cái vậy.

Người ta nói chuyện ngừa bệnh có thể rất hào hứng, nhưng phạm vi không dùng bệnh để đổi lấy bệnh nên mới có những trường hợp bệnh cũ biết được, đặt tên được, vẫn chưa trị được lại mang đi đổi lấy một bệnh chưa đặt tên được, cũng chưa biết được thì thật đáng phì cười. Bệnh Ung Thur cũng không thể ngừa được bằng cách đó.

Nay tác giả đề cập đến vấn đề ngừa bệnh Ung Thur bằng cách giải lý đơn sơ trên tâm lý thì dầu có thiết tha đến đâu đi nữa tôi cũng e rằng sẽ hoài công một cách miễn cưỡng. Một người vì khí giận xung thiên gây thành bệnh Gan thì dầu cho có thôi ngừng hẳn tánh giận cũng chưa chắc đã giải tán được bệnh Gan trong kiếp này. Chính chỗ này mà nhân thuật của tác giả mới được tồn tại và những phương pháp xê dịch cái quả, thay đổi cái nhân của các nhà tâm lý học, triết học, tôn giáo, v.v... mới không bị xem thường. Cho nên dịch giả dám mạnh miệng nói: chừng nào các nhà đại phụ mẫu chi dân, đại trí thức, đại khoa học, đại cách mạng, đại diện đại tôn giáo mà thật sự giác ngộ thì may ra chúng ta mới có thể nói chuyện phát huy, cổ võ về ngừa bệnh Ung Thur của cái biển thế giới tổng thể Ung Thur ngày nay. Đó là chuyện chung, còn trên từng cá nhân nếu không có một sự tin tưởng biết sợ, một năng lực hiểu biết, một chí khí thực hành, một phương pháp đơn giản trường lưu thì cũng khó bề thâm hiệu. Chỗ này lại là điều kiện phương pháp cùng với tinh thần của Trời Phật tồn tại nhưng Trời Phật ngày nay lại trở thành công cụ của động cơ ly loạn mất rồi. Ôi! Thật rất không dễ dàng!

Sự quan hệ về chủng tộc với bệnh ung thư

Ung Thur là một thứ bệnh không chừa một dân tộc nào, chẳng qua vì tập quán sanh hoạt của mỗi dân tộc chẳng đồng mà chỗ phát sanh Ung Thur có nhiều điều sai khác. Thí dụ như: Ung Thur ở da thì dân da trắng nhiều hơn da vàng, và rất ít thấy ở dân da đen và da xanh. Đại khái như đàn bà con gái ở miền đông Ấn Độ thường ưa nhai trầu, thậm chí đi ngủ cũng vẫn còn ngậm miếng trầu trong miệng, vì chịu sự kích thích lâu ngày nên bệnh Ung Thur ở miệng rất nhiều.

Dân tộc bộ lạc trong núi Khách Thập Mễ Nhĩ vì tập quán mà mỗi người đều thường đội một cái giỏ nhỏ, trong chứa một cái bình sành, bên trong có để lửa than, vì bị sự kích thích âm thầm đó gây thành

Ung Thur cũng nhiều. Như ở Ai Cập rất nhiều các loại Muỗi Mòng, côn trùng hút máu kích thích nên thường bị Ung Thur. Phụ nữ Hà Lan phần nhiều bị Ung Thur ở Tử Cung. Phụ nữ nước Anh thường bị Ung Thur ở Vú. Dân tộc Mã Lai thường bị Ung Thur ở Gan. Dân ông Trung Quốc thường bị Ung Thur Bao Tử và Cần Cổ, còn phụ nữ thì bị Ung Thur ở Cổ Tử Cung và Vú.

Lời bàn của dịch giả

Nếu trên nghĩa đời củi để tránh lửa cháy mà nói chuyện ngừa bệnh Ung Thur đối với từng sanh hoạt phức tạp của từng cá nhân trong tất cả chủng tộc trên thế giới thì thật là cả một vấn đề đại nạn. Trừ phi những nguyên tắc mà dịch giả đã bàn ở đoạn trên.

Nơi đây không có gì đáng bàn thêm.

Sự quan hệ khác biệt của ung thư giữa nam nữ

Nội Kinh nói: “Chẩn mạch hỏi bệnh phải phân nam nữ”. Sinh lý nam nữ đã có sai biệt, thì bệnh lý cũng phải khác nhau nên sự sai biệt ấy cũng rất có quan hệ. Đại khái như phụ nữ dễ bị Ung Thur gấp bội so với nam giới và bệnh Ung Thur Tử Cung chiếm hết hai phần ba, Ung Thur ở Cổ Tử Cung hết tám phần mười, còn Ung Thur ở Vú lại càng nhiều hơn, mà ở nam giới thì tuyệt không. Bên nam thì Ung Thur ở Âm Hành, ở Ngoại Thận, còn Ung Thur ở Phổi, Gan, ở Dạ Dày thì dân ông nhiều hơn phụ nữ, Ung Thur ở Túi Mật thì phụ nữ nhiều hơn nam gấp 4 lần. BỆNH UNG THUR RẤT CÓ QUAN HỆ ĐẾN TUỔI TÁC

Nội Kinh nói: “Người nay chưa đến 50 mà đã suy, là vì thường lấy rượu làm nước, lấy vọng làm thường, no say rồi giao dục, vì dục làm kiệt tinh nên hao tán chơn khí”. Bệnh Ung Thur nhân sự suy yếu phát khởi nên tuổi tác càng lớn thì bệnh Ung Thur càng nhiều. Bệnh Ung Thur ít thấy ở trẻ con, chỉ có bởi cơ thể người mẹ di truyền quan hệ mà phát sanh, đó là số rất ít. Trẻ con từ 5 tuổi đến 15 tuổi mỗi năm thống kê chết về Ung Thur chỉ có 314 người. Tổng số chết về Ung Thur mỗi năm có đến 122.739 người, thường ở khoảng từ 40-50 tuổi chết về Ung Thur mỗi 100.000 người có 50 người, từ 60-70 tuổi, trong 100.000 người có 300 người. Tuổi tác càng cao thì càng dễ bị Ung Thur. Còn bệnh Bạch Hầu, Ban Chấn trái trời thì trẻ con rất nhiều, đau Ruột dư, đau Phổi thì thuộc về tầm tuổi trên dưới 30. Những người tuổi càng cao càng dễ bị chứng Bán Thân Bất Toại (đứt gân máu), hoặc bệnh Tim mà chết, bởi tuổi tác sai biệt nên bệnh chứng cũng khác nhau vậy.

Lời bàn của dịch giả

Phổ thông kiếp sống của con người là một quá trình trường kỳ phá hoại, thế nên khi tuổi chưa phải đáng già suy mà đã già suy, khi đã già suy muốn chỉnh lại cái trốn phá hoại cũng chẳng dễ nào. Cho nên mới nói:

“Trong mê muội đến già vẫn sống,

Mấy ai người sớm tỉnh mộng Nam Kha”.

Thế mà khi chưa đau khổ, bệnh tật thì giá có ai đem đạo lý ngừa bệnh tật mà nói cho nghe cũng chưa chắc đã dám dừng bước trên vực thẳm để tránh khỏi sự sụp đổ của ngày mai! “Tuổi trẻ là cái để đón lãnh lấy già suy”. Ôi! Sự đời thật là ngoắt ngoéo!

Sự quan hệ đến di truyền của bệnh ung thư

Bệnh Ung Thư có khi bởi tiên thiên thiếu kém nghĩa là khi đứa trẻ còn ở trong bụng mẹ, hoặc lúc phát dục, xác tế bào chết còn sót lại, hoặc khối tế bào khi kết cấu thành cơ thể, các sự tổ chức chưa chỉnh vào vị trí bình thường, nhân đó mà tản mác ở các nơi, đã không thể chấp hành nhiệm vụ nhất định nên mới gây thành biến chứng Ung Thư.

Bệnh Ung Thư bởi sự di truyền về phương diện nhân loại, phải chăng vẫn chưa có bằng cứ xác thực. Căn cứ trên kinh nghiệm động vật hình như có khả năng di truyền, đã từng có trường hợp song thai đồng thời bị Ung Thư nhưng không thể nhận là quyết định tuyệt đối để làm bằng cứ cho lý luận di truyền. Ở nước Mỹ bao nhiêu công ty bảo hiểm rất tỉ mỉ, luôn nghiên cứu bệnh Ung Thư với vấn đề di truyền. Biết được nơi cha mẹ có một người bị bệnh Ung Thư, tuyệt không vì thế mà con cái phát sanh Ung Thư. Thế mà ngay khi còn ở trong nôi vẫn có một số người lo bảo hiểm. Thế nên bệnh Ung Thư cùng với di truyền quan hệ, chỉ có thể nói là khả năng tánh, chứ không thể nói tuyệt đối tánh.

Lời bàn của dịch giả

Một người đàn bà nhà quê tin theo pháp môn niệm Phật, ngày đêm cứ hai buổi, mỗi buổi một tiếng đồng hồ thực hành niệm Phật. Khi thọ thai đẻ ra đứa con cũng mỗi ngày hai buổi đúng ngày giờ nói trên, mẹ nó niệm Phật, nó nằm lóng tai nghe không khóc.

Bà mẹ có nhánh thịt chạnh ở cửa tai, đẻ con ra mỗi đứa cũng đều có nhánh thịt chạnh ở cửa tai. Bà mẹ có ngón tay chạnh và cũng có những người có ngón tay chạnh lại đẻ con ra không có ngón tay chạnh.

Một nữ y tá lão thành ở một đại dưỡng đường mỗi khi bị cảm gió thì lại cạo gió, tập quán này có từ khi chưa có gia đình đến khi có gia đình đẻ ra một loạt con, khi đau không cạo gió thì không khỏi.

Một y tá trực của một dưỡng đường, mỗi khi bị cảm thì uống một liều thuốc xổ rồi mới trị, do đó sau trở thành chứng nghẹt mũi kinh niên nên đi đâu cũng dự phòng một chai thuốc nhỏ mũi, khi có gia đình đẻ ra một loạt con đều tịt mũi, đều phải thường trực nhỏ mũi.

Một ông lão bình sanh tánh nóng nảy tháo vát, lúc tuổi gần 60 thì chân trái nhỏ hơn chân phải và co rút đau nhức. Ông sinh ra đơn độc có một người con trai, người ấy đến tuổi nói trên cũng chân trái teo nhỏ và co rút.

Một ông lão có bệnh huyết áp cao (máu lên), đám con trai của ông lớn lên cũng đều bị cao huyết áp. Nhưng cũng có trường hợp ngược lại, có người bị bệnh lao Phổi khi sanh ra con liền đem nuôi riêng, lớn lên không thấy đau.

Có người bị bệnh cùi rất nặng, khi sanh con ra liền đem nuôi riêng, lớn lên không mắc bệnh cùi.

Ngược lại, người bị bệnh giang mai, hoa liễu, con ngay trong bụng mẹ cũng đã mắc bệnh giang mai, hoa liễu.

Về phương diện vi trùng, người ta rất dễ thấy vi trùng các loại bệnh phong tình trong những đứa trẻ sơ sanh, con của những kẻ đã từng bị mắc phải bệnh phong tình, ngoài ra, người ta rất khó thấy được trường hợp trực tiếp có vi trùng. Nơi đây cũng có người bảo là bởi vi trùng tế vi nên không thấy được, tuy không thấy được nhưng vẫn có độc tố. Chỗ này giá có kính hiển vi vạn bội để thấy rõ, nhưng rồi

trên hai cái vi tế ấy không biết sẽ dứt khoát hay còn thứ gì và ai là người chịu trách nhiệm giải đáp.

Nơi đây vi trùng không trở thành vấn đề vì nguồn cội của bệnh Ung Thur không phải bởi vi trùng như sự nghiên cứu của tác giả đã nói. Thế thì vấn đề di truyền hay không di truyền cũng tự nhiên trở thành phiếm luận mà cái nghĩa khả năng tánh di truyền không những nơi đây tác giả chú trọng mà hình như là một vấn đề quan hệ nhất cho tất cả bệnh tật và thầy thuốc phải biết, vì sao thế? Vì là vấn đề tiên thiên.

Mà tiên thiên là cái quái gì? Tức là phần thọ bẩm của cha mẹ có khỏe mạnh đến đâu, chắc chi trong sinh hoạt, ăn uống, tâm tư,... không có những hồi lên lên xuống xuống? Nếu là lúc nào cũng bình thường, trường hợp nào cũng bình thường phải chăng chỉ có người thông đạt? Mà đã chưa thông đạt tức là mê, dù là ông Vua hay ông Tổng thống, nhà cách mạng cũng chẳng ăn thua gì? Vậy thì ở trong mê, những hậu quả của giận dữ, buồn lo, nghĩ ngợi, đắc thất, thèm khát, truy hoan, mong cầu, no say, chơi giỡn, cho đến cô đơn, lạnh lẽo... nhất nhất đều là sự nghiệp phải để lại cho con cái. Và sự nghiệp để lại ấy, mỗi mỗi đều có khả năng làm chệnh lệch cái bình thường cho một bộ phận nào đó trong cơ thể của đứa con, để rồi tùy theo loại mà dễ dàng đón rước lấy một thứ bệnh tật nào đó. Đó là chỗ gọi là khả năng tánh di truyền, mà cũng là chỗ vô cùng quan hệ cho tất cả bệnh tật của thế nhân vậy. Ta hãy xem chuyện Tổng thống Kennedy nước Mỹ lên làm Tổng thống chưa được một năm mà bà vợ đã sảy thai, đủ biết cuộc sống quan hệ là đường nào? Thế mà chỉ trừ một số tối thiểu trong tối thiểu, còn kỳ dư tất cả đám lao nhao trên thế giới này hàng ngày, hàng giờ, hàng phút, hàng giây đều đua nhau lao mình vào cõi chết mà không hay biết, thì thật cũng là lạ lắm? Thế thì nơi đây cũng là một chân trời hoang vắng, ai dám một phen tò mò khám phá xin hãy mời vào.

Bệnh ung thư đối với khả năng truyền nhiễm

Từ trước tới giờ người ta nghĩ rằng Ung Thur là một bệnh truyền nhiễm, ngày nay biết rõ hoàn toàn không phải thuộc loại bệnh có vi trùng. Trên thực tế, bệnh Ung Thur không có truyền nhiễm và cũng chưa từng nghe bác sĩ giải phẫu bệnh Ung Thur bị truyền nhiễm, cũng chưa từng nghe các cô khán hộ^[18] vì săn sóc bệnh Ung Thur mà bị truyền nhiễm bao giờ. Thỉnh thoảng trong bệnh Ung Thur tuy có phát hiện vi trùng, đó chẳng qua bởi da thịt bại hoại mà vi trùng xuất hiện vậy thôi, tuyệt không thể nói là do vi trùng làm ra. Bệnh Ung Thur chẳng bởi vi trùng, đương nhiên là không có truyền nhiễm. Từ trước người ta có gọi là xóm Ung Thur thật ra rất không đáng tin. Đại khái vì những nơi làng mạc hẻo lánh, những người trai tráng trẻ tuổi phần nhiều phải mưu sinh nơi khác chỉ còn thuần là ông già bà cả ở nhà, thì người lớn tuổi thường bị Ung Thur, do vậy có thể tưởng tượng

Ung Thur ra bệnh truyền nhiễm, thật không nên tin. Phải biết một khi vi trùng xâm nhập cơ thể con người thì hạt máu khởi tác dụng bao vây, thần kinh tạo nhiệt lực liền thực hành nhiệm vụ triển khai, nhiệt độ phải tức thì lên cao để mà chống cự. Bệnh Ung Thur không những ban đầu tuyệt không có cảm giác phát nóng, cho đến bệnh tình đến giai đoạn nghiêm trọng cũng rất ít thấy triệu chứng tăng nhiệt độ, đến khi phá miệng chỉ thường thấy nhiệt độ xuống thấp mà thôi, đó là đặc điểm của bệnh Ung Thur. Trước kia có lúc người ta tuyên truyền rằng, chỉ vi trùng không cũng có thể làm cho cây cối mắc bệnh Ung Thur. Trên căn bản thật không có chút xác thực. Cũng có người bảo bệnh Ung Thur của loài người là tại ăn những thức ăn thực vật có bệnh. Cũng có người qui tội cho thức ăn để tủ lạnh, cũng có người đổ cho nấu thức ăn bằng nồi chì, nồi kẽm, nồi đồng bị nhiễm chất độc, các sự kiện ấy không đủ bằng cứ xác thực, cũng không có lý cứ khoa học, nên không đủ để tin.

Lời bàn của dịch giả

Chấp nhận những chuyện vu vơ là ngăn lấp trí thông minh của mình. Vậy phủ nhận bướng bỉnh lại không phải là ngăn lấp trí thông minh của mình sao?

Bảo rằng ăn thức ăn để tử lạnh nên mắc phải bệnh Ung Thư, nói như thế quả là một thứ định vẹo, phóng chứng. Nhưng ai có ngờ đâu lại có những minh án xác thực như sau đây:

Một bà chủ hiệu cao lâu có tập quán ghiền nước đá cục suốt ngày, đến bữa ăn phải ăn rất nhiều thịt mỡ mới chịu được. Từ đó về sau người càng ngày càng mập đầy ra, nhưng kinh kỳ mỗi tháng không chuẩn, có khi 3, 4 tháng mới có và khi có kinh thì băng huyết. Bà ấy chữa nhiều bác sĩ không khỏi, sau nhờ một vị Lương y (Trung y) khám xong bảo rằng: “Nếu không chừa nước đá và thịt mỡ thì ba năm sau sẽ mổ Tử Cung bởi chứng Ung Thư mỡ”. Sau quả nhiên đúng như thế.

Một sư vải có tập quán mỗi bữa ăn uống nước soda và ăn rất nhiều dầu, về sau bắt đầu mập, thường chảy mồ hôi và sợ gió, đến một vị Lương y (Trung y) nhờ khám. Lương y bảo: “Nếu không dứt ăn nhiều chất dầu và uống nước đá Soda theo bữa ăn thì mấy năm sau sẽ mổ Tử Cung bởi bệnh Ung Thư”. Vì tự ái, vì thích mập, cô vải giữ nguyên trạng thái và không uống thuốc. Sau 3 năm quả nhiên mổ Tử Cung để chữa bệnh Ung Thư, hiện giờ vẫn sống ngắc ngoải.

Cũng như tôi đã từng kể ai có ngờ đâu chỉ vì thói quen ngồi sòng bạc và nhai trầu mà mắc phải bệnh Ung Thư Cổ Chân!

Thực lệ như trên đây còn rất nhiều, không thể kể xiết. Thế nên chúng ta phải vô cùng thận trọng đối với nhân phát khởi của bệnh này.

Bệnh ung thư đối với cảnh ngộ

Nội Kinh nói: “Trước sang sau hèn”, tuy chẳng trúng tà bệnh cũng phát sanh từ trong, gọi là thoát dinh. Trước giàu sau nghèo gọi là thất tinh, năm khí vướng bận làm cho bệnh có chỗ nương. Thầy thuốc khám chẩn chẳng ở tạng phủ, chẳng biến ở hình thái. Chẩn mà vẫn nghi, chẳng biết tên bệnh, cơ thể ngày suy, khí hao tinh mất, bệnh nặng khí tiêu, trong người gai gai, có lúc sợ hãi, đó là “bệnh rất nặng ngoài hao phần vệ, trong mất phần dinh”. Chỗ người xưa gọi “dinh” là để ám chỉ cho huyết cầu, “vệ” là để chỉ cho cơ năng hệ thần kinh. Con người khi ở trong hoàn cảnh sinh hoạt vật chất quá ư dồi dào, đột ngột gặp cảnh nghịch đưa đến, hoặc nhân tai nạn phiêu lưu, hoặc nhân kinh thương thất bại, hoặc vì tai trời họa người, hoặc bởi chiến tranh đói khó, hoặc ở hoàn cảnh khủng bố đầy bừa, tâm linh đã bị thất tinh kích thích, vật chất lại không đủ để tài bồi, lâu ngày thần kinh suy nhược, không thể khống chế châu thân một cách hữu hiệu thì cơ năng của tế bào thoát ly tổ chức chánh qui cũng như gành đá chông chênh bèn phát sanh chất độc, chỗ bệnh càng to, đó là khối Ung Thư. Căn cứ trên một tin về bệnh tật của tin tức hàng ngày thì hiện nay ở Thượng Hải có rất nhiều người bị bệnh Ung Thư. Trong các nhà thương để kim chạy điện, ghi chép con số có đến mấy mươi ngàn người, vượt hẳn tất cả các thời kỳ. Vì ở Thượng Hải từ trước chưa từng có hiện tượng ấy bao giờ cho nên người xưa nói: “Sau một thời loạn lạc to tát, phải có 5 tai ương”. Như thế phải chăng sự nhận định ấy có rất nhiều kinh nghiệm. Đại phạm đã qua là hoàn cảnh sinh hoạt thích hợp bình thường hoặc chẳng bị lao động, khi gặp cảnh nghịch đột biến “tuy chẳng trúng tà, bệnh ở trong cũng phát sanh”. Y học Trung Quốc trên 4.000 năm về trước đã nói lên lý học giá trị như trên, đủ thấy Trung y tinh chuyên sâu rộng, đối với nhân loại là một sự cống hiến rất to tát vậy.

Lời bàn của dịch giả

Bệnh Ung Thư không phải dễ dàng chữa theo cách phổ thông mà khỏi được, vì là còn quan hệ mật thiết đến kinh tế xã hội nữa, vậy nên vấn đề ngừa bệnh mới trở thành quan trọng. Nhưng nguồn bệnh lại không quan hệ trực tiếp đến khí hậu vì trùng nên những phương pháp phòng ngừa bằng cách lấy bệnh đổi bệnh trở thành vô dụng, cho nên cái nghĩa ngừa bệnh của bệnh Ung Thư lại là nghĩa dưỡng sanh và điều tâm, nhưng thoát ra khỏi vấn đề thân tâm cảnh ngộ lại không phải là ai cũng làm được. Trong chỗ bất đắc dĩ này, chân lý “nghệp chung, nghiệp riêng” của Thích Ca trở nên tỏ sáng và pháp môn niệm Phật của nhà Phật cũng theo cái bất đắc dĩ, mà nơi đây sự ngừa bệnh trên tương đối trở thành có quan hệ mật thiết v.v...

Bệnh ung thư với chức nghiệp

Bởi chức nghiệp mà phát sanh bệnh tật như: thợ đá dễ bị bệnh mắt hột, giáo viên Trung, Tiểu học dễ bị lao Phổi, kép hát dễ bị bệnh Cổ Họng, thợ sắp chữ dễ bị trúng độc chì, đại lý rượu dễ sanh bệnh Bao Tử, đại lý thuốc điều dễ sanh Ung Thư Phổi, công nhân quét cửa sổ cho hãng thuốc lá, xưởng than đá dễ bị bệnh Ung Thư, những người lựa lông thú dễ bị bệnh Tỳ thoát thơ, những người bơi thuyền độc mộc và những người buu dịch dễ bị bệnh phong thấp v.v... hơn phân nửa đều bởi chức nghiệp mà sanh bệnh. Cũng có người vì tập quán sanh hoạt mà sanh bệnh rất là đa đoan, thầy thuốc phải tận tâm nghiên cứu mới biết được.

Lời bàn của dịch giả

Người xưa nói: “Lương y thị từ mẫu”, nghĩa là thầy thuốc như mẹ hiền. Sự kêu gọi thầy thuốc phải tận tâm nghiên cứu của tác giả rất xứng đáng với câu nói trên, nhưng tình trạng ngày nay, những người như tác giả cũng không có mấy.

Ở cái xã hội vừa là tranh đoạt loạn ly, vừa là bừa bãi máy móc, vừa là cấp bách thúc giục, vừa là vật chất lạ kỳ này nó ung đúc cho con người, nếu là người bệnh khi đến thầy thuốc thì làm sao gấp gáp cho được toa thuốc, rồi trả tiền về là họ thỏa mãn, không có thì giờ rồi đâu để ngồi mà nghe sự giải thích vòng quanh thế giới của thầy thuốc. Về phần thầy thuốc thì lại đua nhau để gấp gáp thông qua được nhiều người bệnh, cho sự thâm hoạch lợi tức được gấp gáp hơn người chớ không rảnh đâu để cả kê dạy bảo người bệnh. Còn các nhà nghiên cứu làm sao cho đừng mất sự phá hoại để trở thành bệnh tật, miễn là sự nghiên cứu tìm tòi xây dựng chữa trị cùng với sức phá hoại vừa cân nhau hoặc kém hơn chút ít là được. Vì sao thế? Vì nếu không như thế thì làm sao mà làm chủ tình hình kinh tế vật chất và bảo tồn kỹ nghệ hóa cho được. Cho nên tôi nghi rằng tiếng nói của tác giả chỉ là một tiếng còi trong đêm sương, giữa bãi tha ma, mờ hoang vắng lạnh vậy thôi.

HÌNH THỨC CỦA CÁC LOẠI UNG THƯ

Bệnh Ung Thư chia làm 4 loại:

1. Loại hình thức cứng
2. Loại hình thức mềm (keo dẻo)
3. Loại hình thức tủy
4. Loại hình thức sỏi.

Nhưng trên thực nghiệm thường thấy đại khái có 7 thứ:

1. Có tánh cách hạn cuộc
2. Có tánh cách tràn lan
3. Có tánh cách phá miệng
4. Có tánh cách kết khối
5. Có tánh cách ăn sâu
6. Có tánh cách co giãn
7. Có tánh cách có vảy.

LƯỢC THUẬT VỀ CHỨNG TRẠNG CỦA BỆNH UNG THƯ

Bàn đến lý luận Trung y đối với bệnh Ung Thư, tên tuy không thống nhất, nhưng đối với triệu chứng của bệnh thì thật là minh bạch và biện chứng cũng rất là tinh vi. Lưu Trọng Lão nói: “Những người khí huyết suy tổn, thần khí hao, người ốm o, khí độc ngưng trệ làm bệnh như mưng giân thái quá, lo uất thành bệnh, hoặc buồn uất thất thường, hoặc cảnh ngộ biến động v.v... Đại phạm những chứng do thất tình gây nên đều đủ để phát sanh âm độc phạm vào Tạng Phủ, cùng với vệ khí chống nhau, vì khí chẳng đến được để nuôi dưỡng, nhân có chỗ ngưng kết ở một nơi nào đó bên trong thì khí độc bèn khởi, Bướu Thịt bèn sanh. Khi mới phát to bằng hạt Bắp hoặc như quả Táo, ban đầu tuyệt không có chút đau ngứa, lần lần lớn lên, đè vào thấy cứng; cũng có khi tự nó chuyển dời, lâu ngày chất nước độc ứa ra và màu da toàn thân thay đổi hoặc mét xanh, hoặc vàng lợt, về chiều phát lên đau nhức, chịu không kham, có khi phá miệng như hình như hoa Sung. Đàn ông phần nhiều sanh ở Cẩn Cổ, Gan và Dạ Dày, còn phụ nữ thường sanh ở Tử Cung, nền Vú, Cánh Tay v.v... Thanh Vương Duy Đức có nói: “Chứng âm độc có khi sưng, có khi không sưng, có khi không đau, có khi cứng ở một chỗ, có khi mềm nhũn như bông, phải nên phân biệt cho rõ. Vả chẳng sưng lên mà không cứng, đau nhức khó chịu, đó là Lưu Chú. Chẳng sưng mà đau, bám vào xương làm cho tê dại, đó là Phong Thấp. Thật cứng như một thứ hạt gì, ban đầu chẳng đau, đó là Nhũ Nham Loa Lịch. Chẳng đau mà cứng to như nắm tay, đó là Ác Hạch Thất Dinh. Chẳng đau chẳng cứng mềm nhũn lần lần là Anh Lưu. Chẳng đau mà cứng, cứng như khối đá, hoặc to như cái bát là Thạch Thờ. Hết thấy các chứng trở lên đều thuộc âm thư. Không luận là đầu nhọn hay bằng, lớn hay nhỏ, độc phát từ Ngũ Tạng đều gọi là âm thư cả. Nếu ban đầu khởi lên đau

nhức thì trị dễ tiêu, còn đề mạnh chẳng đau mà cứng, gốc độc sâu bền, làm cho tiêu không phải là dễ và mau vậy. Chứng Ung Thur sơ khởi thật không có chút đau ngứa, làm cho người bệnh xem thường, lần lần đến màu da biến đổi, gương mặt mét xanh hoặc vàng dợt thì chất độc đã thấm vào trong máu, đã thành bệnh nặng rồi. Cũng có trường hợp mụn Ung Thur làm hại đến các bộ phận chung quanh mà chết. Chất độc của bệnh Ung Thur có khi thấm lần lần vào hệ thần kinh làm cho tinh thần lờn mê muội. Cũng có khi chất độc thấm vào trong máu làm cho toàn thân bị nhiễm độc đến nỗi tạng Tim tê liệt rồi chết. Cũng có khi dây dưa lâu ngày, cơ thể giảm mất chất Lòng Trắng Trứng, lần hồi suy nhược mà chết. Cũng có trường hợp Ung Thur làm vỡ mạch máu, máu chảy ra rồi chết. Triệu chứng rất không giống nhau, theo đây xin nêu những trạng chứng trọng yếu và lược thuật như sau:

I. Bệnh ung thư ở óc

1. Nguyên nhân

Vì bị kích thích bằng vật chất hay tinh thần, lại thêm cơ thể suy nhược, hoặc thần kinh Óc mệt mỏi quá độ, tế bào phát sanh phân tách, lần đến gây nên chất độc, Bướu Thịt bèn sanh ra Ung Thur.

2. Trạng chứng

Bệnh Ung Thur Óc khi mới phát, Óc liền bị đề, bèn phát khởi xây xẩm hoặc nhức đầu, tầm thấy của mắt đảo loạn, thấy hoa đóm, Tai ù, hoặc khứu giác không phản ứng, hoặc trên mặt có vùng tê, thậm chí mất ngủ. Cũng có khi thần kinh vận động hoặc Óc bị đề phát sanh ra chứng nạn hoán (một triệu chứng bại giựt từng phần). Như cái Đầu có chút lay động thì Mũi chảy máu gây thành trạng thái hôn mê (coma). Hoặc mắt xéch, miệng méo, hoặc chết bất ngờ. Cũng có trường hợp làm cho tinh thần bị thất thường cuồng loạn nói xàm, ban ngày thấy quỷ như bệnh điên cuồng.

3. Cách trị

Khi mới phát nên uống hoàn Nội Tiêu hoặc dùng phương pháp cứu bằng thuốc, đối chứng trị liệu, v.v...

Bệnh Óc có Bướu thường thấy Quý.

Người nay bộ Óc lớn hơn người xưa và sau này chắc còn lớn hơn nữa.

Bộ Óc con người là một khối vật màu hồng xám nặng độ 1,350 kg. Thử lấy Tay sờ vào thấy cảm giác thun giãn, trông mừng tượng quả Dưa hay quả Lê. Ngay trong lúc chúng ta đọc mấy câu này, trong Óc chúng ta muôn ngàn tế bào tinh thần kinh luôn luôn hoạt động trong cảm giác một thứ điện kích thích. Do đó, chúng ta mới phát sanh tư tưởng, tình cảm, hành động và hết thảy nhân cách chúng ta đều do một mớ tế bào thần kinh này quyết định. Bộ Óc của tổ tiên chúng ta hoàn toàn không có phức tạp như chúng ta ngày nay, trải qua ngàn muôn năm cải tiến mới có kết quả như bây giờ.

Phần ngoài cùng của bộ Óc là một lớp chất màng trắng bạc, y học ngày nay gọi là Qui Na Bì. Nếu lớp này bị tổn hại liền phạm đến tế bào thần kinh. Khi tế bào thần kinh bị phạm làm cho con người có tư tưởng thác loạn. Chỗ của Óc xuất phát thần kinh là lần theo dưới Óc xuống xương cổ, chỗ đó thuộc về bộ Óc nhỏ, đó là tổng chỉ huy cho tứ chi, ngũ quan của chúng ta. Chúng ta nhắm mắt, le lưỡi, động tay, múa chân đều phải trải qua mạng lệnh từ chỗ đó xuất phát.

Bác sĩ Ca La Sĩ ở đại học Mễ Chi Căn nghiên cứu bộ Óc của con người trải qua 30 năm giải phẫu rất nhiều Óc của động vật, từ bộ Óc của loài sứa, loài khỉ, vượn, đến bộ Óc con người đều tất tâm phân tích. Ông thấy được tất cả dây thần kinh châu thân của động vật đều châu về bộ Óc, đều chịu sự cai quản của bộ Óc. Cái gọi là ý thức xuất phát hành động ấy, bốn lai đã trải qua sự huấn luyện của bộ Óc nhỏ, chẳng qua vì là thói quen nên chẳng cần trải qua bộ Óc lớn. Một khi cần dùng đến, chỉ do bộ Óc nhỏ phát lệnh bèn thực hành. Đó là cái cơ bất cứ một động tác nhỏ nào của tất cả động vật cũng đều phải qua bàn lược của bộ Óc nhỏ.

Bộ Óc lớn của chúng ta là một kho tàng tư tưởng hiểu biết, có thể đem sánh với 900 muôn bộ bách khoa toàn thư cũng chưa xứng. Tế bào trên nếp Óc chẳng qua số ngàn muôn, đó là dấu vết ghi lại của tư tưởng hiểu biết tưởng chừng như băng của máy ghi âm, mỗi khi cần dùng, nếp răng tự nhiên hoạt động, thì chúng đã thực hiện một thứ tư tưởng rồi. Nếu trong Óc bị một khối Bướu, thì gặp ảnh hưởng huyền giác (hiện tượng nhận lầm) như thấy ở nơi bằng phẳng hoặc giữa hư không xuất hiện các hình tượng kỳ lạ, đó là cái cơ làm cho ban ngày thấy quỷ. Nếu cái Bướu trong Óc phát triển đến tột độ thì người bệnh sẽ thấy thứ lệ quỷ đầu bò tóc xoắn đứng một bên mà người thường không bao giờ thấy. Đó là sự tác quái của khối Bướu trong Óc vậy.

Quãng dưới bộ Óc nhỏ một chút tức là trung khu của hệ thần kinh, cơ quan này làm cho quân bình huyết áp và chất đường trong máu của cơ thể chúng ta, lượng đường trong máu của chúng ta nếu có chút thay biến thì một phần tri giác liền bị thay đổi. Huyết áp quá cao hay quá thấp đều có thể chết được. Gần đây một giáo sư Đại học miền Tây Bắc là bác sĩ Mã Cao Cam đã từng thí nghiệm về hiệu năng của trung khu thần kinh. Cuộc thí nghiệm là giải phẫu một con chó, chọc cho hoại hệ thần kinh trung khu thì thấy nó cứ chạy loạn, đâm đầu vào tường vách đến kiệt lực mới thôi. Động tác này vượt ra ngoài phạm vi bình thường, có thể lấy đây làm đại biểu, tượng trưng cho một số người bị bệnh điên cuồng. Do đó mà ngày nay rất nhiều thứ bệnh thuộc phạm vi này đều có phương pháp chữa trị. Nhưng nếu thần kinh trung khu của Óc lớn và Óc nhỏ đều bị hư hoại, trên thực tại không có phương pháp phục hồi. Bác sĩ lại nói: “Bộ Óc của chúng ta bây giờ sánh với tổ tiên của chúng ta thì to lớn hơn nhiều”.

Lời bàn của dịch giả

Hệ thần kinh là sản phẩm của tâm thức, Óc là căn cội của hệ thần kinh. Tất cả sự hoạt động của tâm lý đều tùy theo loại mà có quan hệ trực tiếp đến các cơ cấu tạng phủ, các cơ cấu tạng phủ đều có quan hệ mật thiết đến hệ thần kinh. Thế thì bộ Óc là một bộ máy trong lãnh vực tinh thần của toàn thân, vậy bộ máy tinh thần khi trục trặc có thể chỉ dùng những công thức vật chất mà điều chỉnh được hết sao? Chỗ này sao không thấy tác giả đã động đến? Coi chừng trong vô tình bị rơi vào cái hố duy vật cũng như những kẻ đã rơi vào cái hố duy tâm chẳng có khác nào.

II. Bệnh ung thư ở da

1. Nguyên nhân

Bệnh này thường phát sanh ở dân cày vì thường phơi mình dưới nắng chang chang, ngoài da mồ hôi nhễ nhại rồi lại khô đi, do đó phát sanh sự kích thích âm thầm, nhưng thường thấy ở người da trắng hơn là các giống dân khác.

2. Trạng chứng

Thường phát sanh ở mặt và cánh tay, ban đầu không đau không ngứa, lần hồi sưng cứng, càng ngày càng to, chất độc bài tiết ra mới hay đau nhức. Có thứ lở chồng chất hình như hoa Sung.

3. Cách trị

Ngoài dùng thuốc bôi Ung Thư Tiêu Thũng, trong uống hoàn Ung Thư Nội Tiêu, đồng thời áp dụng các pháp đối chứng kháng độc, v.v...

III. Chứng ung thư ở hạch cổ họng

(thuộc thực quản)

1. Nguyên nhân

Bệnh này vì khó nhọc quá sức, nói năng quá nhiều, ca hát quá độ, hoặc không khí dơ bẩn, hoặc bị kích thích bởi rượu, thuốc điếu, chất Nicotine.

2. Trạng chứng

Ban đầu Cổ Họng phát lên sưng cũng không có hiện tượng gì lạ, lần chuyển đến đau nhức, nuốt xuống khó khăn, có khi lở mủ hoặc có tánh chất từng khối nối liền nhau, lâu ngày phát sanh đau nhức dữ dội, ăn nuốt không thông, trở ngại cho sự ăn uống, lần đến suy nhược hoặc chảy máu v.v...

3. Cách trị

Dùng phương Ung Thư Trân Châu Tán để súc miệng, dùng thuốc bôi Tiêu Thũng Cao bôi ở ngoài, trong uống hoàn Ung Thư Nội Tiêu.

IV. Bệnh ung thư ở mũi

1. Nguyên nhân

Bệnh này thường bởi uống rượu quá nhiều, hút thuốc quá độ, hoặc bởi không khí khô ráo quá, hoặc làm việc quá sức, hoặc cơ thể suy nhược, lại chịu sự kích thích vật chất, không khí dơ bẩn và tánh tình thô bạo, hoặc do sự kích thích máy móc.

2. Trạng chứng

Ban đầu chỉ cảm giác mũi nghẹt, mũi chảy nước độc hoặc xen lẫn máu mủ, lần hồi mụt Ung Thư to lên thì lần lên hố mắt làm to tròn trắng lòì ra, hoặc xem một vật thành hai, hoặc sức thấy lần giảm, lâu ngày bài tiết một chất nước có mùi hôi thối, hơi thở lần hồi cảm thấy khó khăn, đến nỗi phải thở bằng miệng, thậm chí lan rộng ra các bộ phận xung quanh, ảnh hưởng đến sự thấy hoặc làm cho tai điếc, hoặc lần vào hệ thống hạch máu trắng ở cổ, hoặc đến Bướu Cổ, v.v... cuối cùng phát sanh đau nhức dữ dội, mất ngủ, mất ăn đến nghẹt thở.

3. Cách trị

Khi mới phát trong, cho uống hoàn Ung Thư Nội Tiêu hoặc Ung Thư Mã Bửu Tá. Nếu nặng hơn nữa, có chất nước độc thì dùng Ung Thư Chí Bửu Đơn, ở ngoài bôi Cao Ung Thư Tiêu Thũng.

V. Ung thư ở lưỡi

1. Nguyên nhân

Bệnh này thường bởi thiếu sức quá độ và bị kích thích bởi vật chất hóa học, hoặc cơ giới. Phàm những người ưa uống rượu, hút thuốc lá, những diễn viên nói quá nhiều đều có thể phát sanh bệnh này.

2. Trạng chứng

Chứng này có hai tánh cách khác nhau, một là sưng ngứa, hai là lở, thường phát sanh ở hai bên cạnh Lưỡi, phía đưng với Nướu Răng, kể đó thường thấy ở chót Lưỡi và dưới dạ Lưỡi. Đầu tiên Lưỡi phát sanh cứng sưng, lần lần ảnh hưởng đến chướng ngại cho sự ăn uống, hoặc chảy máu, hoặc làm cho nhức đầu dữ dội, ăn ngủ không yên, nuốt xuống khó khăn cũng có khi tràn lan đến xung quanh bên trong Miệng, hoặc tràn lan lên Đầu, Cằm Cổ, v.v...

3. Cách trị

Lúc mới phát nên cho uống hoàn Ung Thư Nội Tiêu, lúc sắp lở cho uống Ung Thư Mã Bửu Tá. Khi đã lở nên cho uống Ung Thư Chí Bửu Đơn và phối hợp cùng các pháp đối chứng, ngoại dụng, pháp cứu v.v...

VI. Chứng ung thư ở miệng và nướu răng

1. Nguyên nhân

Chứng này thường phát sanh do lúc đánh Răng bị kích thích bằng thuốc, hoặc sự đụng chạm làm cho da mỏng thường bị kích thích gây nên rộp lở, hoặc bởi hút thuốc, uống rượu nhiều quá.

2. Trạng chứng

Trường hợp này thường thấy sau khi đánh Răng, súc miệng không sạch, chất thuốc hoặc chất dơ còn đóng trong những chỗ kẹt phát sanh những Bướu thịt ở Nướu Răng, gây chảy máu, tương đối không có gì trở ngại lắm. Lại cũng có khi Nướu Răng mọc lên mụn Ung Thư theo hệ thống máu trắng của Nướu Răng phát sanh khối cứng, lâu ngày lở rớt, cũng như Ung Thư ở Lưỡi, nói năng chướng ngại, ăn uống khó khăn. Ảnh hưởng lên Đầu làm nhức đầu, chảy nước độc như mùi trứng thối, hoặc chảy máu.

3. Cách trị

Khi mới phát cho uống hoàn Ung Thư Nội Tiêu, ngoài dùng thuốc Cao Tiêu Thũng mà bôi.

VII. Bệnh ung thư ở cuống thở

1. Nguyên nhân

Chứng này phát sanh bởi sử dụng âm thanh quá độ làm cho cuống thở tổn thương, hoặc bởi hút thuốc điếu, rượu và chất chlorine, chất iode, hơi than, bụi bặm kích thích mà phát sanh.

2. Trạng chứng

Chứng này phần nhiều phát từ dây thần kinh quanh họng, nổi theo mạch máu trắng mà đổi dời, họng nói cảm thấy đau nhói, tắt tiếng, ho, thỉnh thoảng khạc ra một thứ nước bài tiết đen đen như cà phê, ăn uống khó khăn. Khối Ung Thư lần lần đến các bộ phận xung quanh, lâu ngày Cổ Họng đau nhức hơi thở lần lần bế tắc.

3. Cách trị

Khi mới phát trong uống hoàn Ung Thư Nội Tiêu, khi sắp phá miệng cho uống thuốc Mã Bửu Tán, khi đã phá miệng cho uống Chí Bửu Đơn phối hợp với các pháp trị liệu, đối chứng, kháng độc, v.v...

VIII. Bệnh ung thư lá gan

1. Nguyên nhân

Phạm những người ghiền rượu hoặc hút thuốc thơm nhiều quá, hoặc bởi lo uất, tức giận kích thích quá sâu, lại nhân cơ thể suy nhược hợp với bao nhiêu sự trợ duyên khác mà phát sang Ung Thư Gan.

2. Trạng chứng

Khi mới phát, người bệnh suy nhược yếu đuối, thiếu máu, bải oải, v.v... nhưng về sự thèm ăn trước sau vẫn tốt, trái hẳn với Ung Thư Bao Tử. Ung Thư ở Gan khi sưng to thì vùng bụng bên phải chỗ lá Gan nằm đội lên to ra, sau lần lần cảm thấy đau bụng, ngày gầy mòn đến chất độc tràn lan làm cho nước da vàng ẻo. Có khi làm phát nóng cách nhật, nếu khi tạng Gan bị dồn ép thái quá thường phát lên chứng uất huyết và có nước màng bụng. Nếu Mật bị dồn ép thì xảy ra chứng Huỳnh Đản, lâu ngày lây sang các bộ phận xung quanh, gây nên chảy máu đau nhức thì đã đến giai đoạn nghiêm trọng khác thường rồi.

3. Cách trị

Khi mới phát thì dùng phương pháp đối chứng trị liệu hỗn hợp với thuốc tán Mã Bửu, cùng các pháp ngoại khoa pháp cứu để trị.

IX. Bệnh ung thư ở bao tử

1. Nguyên nhân

Bởi ăn uống không tiết độ, mừng giận không thường, hoặc ưa uống rượu mạnh và tất cả những sự kích thích trợ duyên khác, thêm vào gặp lúc cơ thể suy yếu với bao nhiêu điều kiện phụ thuộc mà phát sanh. Chứng này thường phát sanh ở phần dưới đuôi Bao Tử và khúc quanh nối với Thập Nhị Chỉ Trường, thứ nữa có khi phát ở cuống Bao Tử và lòng Bao Tử.

2. Trạng chứng

Khi mới phát bệnh không có triệu chứng gì rõ rệt lắm, chỉ cảm giác không thèm ăn, nghe trong Bao Tử có sự nặng nề, ợ hơi, ợ mửa, vùng Bao Tử căng to, về chiều thêm nặng. Lâu ngày chất nước độc thấm vào trong máu làm cho màu da xanh mét, hoặc hiện tượng chứng ráo khô có vảy, không muốn ăn uống, càng ngày ốm o, có khi nổi lên cơn đau dữ dội làm cho mất ngủ, bọt Lưỡi màu xám trắng hoặc xám vàng, về sau triệu chứng ỏi mửa càng thêm, mửa ra thức ăn lẫn máu chết như cà phê, đại tiện ra màu phân cũng thế. Nếu dùng tay khám thấy trên vùng Dạ Dày nổi to, cảm thấy trong ấy có một vật gì, đó là khối Ung Thư trong Bao Tử. Chất nước trong Bao Tử ngày càng thiếu, nhân đó mà chất chua dầy men tăng theo nhiều nên có mùi khác lạ. Người bệnh ngày càng suy yếu bởi thiếu sự nuôi dưỡng, máu càng ngày càng thiếu nhiều đến nổi hư thoát, có khi tràn lan ra các nơi khác.

3. Cách trị

Khi mới phát dùng phép đối chứng trị liệu và trong cho uống hoàn Nội Tiêu. Nếu thấy có chất độc bài tiết nhiều nên cho uống thuốc tán Mã Bửu, bên ngoài áp dụng phương pháp cứu.

X. Bệnh ung thư ở phổi

1. Nguyên nhân

Phàm những người ưa uống rượu mạnh quá độ, hút thuốc quá nhiều, hủy hoại sức khỏe, hoặc những người lo uất, kèm theo thể chất suy nhược, chịu sự kích thích âm thầm mà gây nên.

2. Bệnh trạng

Bệnh này khi mới phát thường có những cơn ho quái gở không ngừng, lồng ngực xương sườn cảm thấy ngăn đầy khó chịu, rất đau đớn khi nổi cơn ho, hơi thở khó khăn. Bệnh này thường xảy ra chứng thủy thũng do Phổi lâu ngày có chất nước độc, da mặt mét xanh; khối Nham (Ung Thư) khi gần đến tạng Tim làm cho tạng Tim dờn dỗi điểm nhịp động, thậm chí tràn lan ra cổ, ra gáy phát sanh một luồng khối Nham. Trong đàm có lẫn máu như màu cà phê, nhưng lại không có vi trùng lao Phổi.

3. Cách trị

Đối chứng trị liệu, dùng thuốc tán Mã Bửu và hoàn Hàu táo hóa đàm, hợp với phương pháp cứu.

XI. Bệnh ung thư ở hàm

1. Nguyên nhân

Vì lo uất quá độ, tức giận bất thường, thuốc điều, rượu mạnh kích thích, thể chất suy nhược kèm theo những trợ duyên phụ thuộc mà phát sanh.

2. Trạng chứng

Bệnh này thường phát sanh ở dưới cạnh Tai hoặc ở Đầu trên xương Quai Hàm. Khi mới phát không đau không ngứa, người bệnh không chút cảm giác, lâu lâu lần lớn có khi nổi một bên, có khi cả hai bên Tai, Mũi một bên nghẹt, Tai một bên ù, nước Mũi chảy ra có chất độc, có màu hơi vàng mủ, thỉnh thoảng có lẫn máu, đôi khi lên cơn đau nhức ở vùng 2 bên xương Màng Tang, mất ngủ, có khi làm cho tròng Mắt lệch đi, hoặc Mắt mờ, hoặc sự thấy lẫn lộn một vật thành hai, Cản Cổ không còn tự do dao động, có khi gây thành một thôi mục Nham từ Hàm xuống Cổ Gáy tục gọi là “cảnh thơ” và kết thành những khối cứng rắn.

3. Cách trị

Khi mới phát dùng hoàn Nội Tiêu làm chủ, phụ thêm các pháp đối chứng, cứu trị, bồi bổ v.v... Khi sắp lở miệng thì dùng thuốc tán Mã Bửu, khi đã lở miệng thì dùng Chí Bửu Đơn làm chủ.

XII. Chứng ung thư ở ống thực quản

1. Nguyên nhân

Chứng này phần nhiều ở người nghiện rượu. Ngoài ra, tùy theo trường hợp mà xét nguyên nhân.

2. Bệnh trạng

Ban đầu ăn uống thấy khó khăn, Thực Quản lần lần cảm thấy ngăn cứng, vùng Lồng Ngực đau nhói, ăn vào ói ra thức ăn có khi hòa lẫn máu chết như màu cà phê, lâu ngày người bệnh mất nuôi dưỡng, lần hồi đến chỗ suy nhược.

3. Cách trị

Khi mới phát thì dùng hoàn Nội Tiêu làm chủ, phối hợp với các pháp đối chứng, pháp cứu v.v... Nếu có chảy máu thì dùng thuốc tán Mã Bửu rất tốt.

XIII. Ung thư vú

1. Nguyên nhân

Bệnh này thường phát sanh ở những người phụ nữ từ 40 tuổi trở lên, thường xảy ra một bên. Phàm những người thiếu huyết, ốm o, thể chất suy nhược, lo uất khổ muộn, tức giận nghĩ ngợi dễ bị ngưng kết làm ra chứng Ung Thư này.

2. Trạng chứng

Ban đầu không đau không ngứa, nên không hay biết, ở trong nền vú Ung Thư bắt đầu nổi lên to bằng hạt đậu, lần hồi lớn lên, lâu ngày đầu vú lún xuống, những mạch máu trắng xung quanh sưng to lên, phát sanh đau nhức, hoặc có khi không đau nhức, người bệnh cơ thể lần gầy mòn đến khi mụn Ung Thư phá miệng thì phát nóng. Chỗ đau thịt lồi lên lờm chờm từng cục cứng như đá, bài tiết ra chất nước vàng đục có mùi hôi thối lạ thường, có khi phá miệng lòi ra hình như hoa Sung, càng ngày càng ăn sâu và tựa như hang đá.

3. Cách trị

Bệnh này nếu phát giác sớm như chúng tôi đã chỉ rõ ở trên chỉ cho uống hoàn Ung Thư nội tiêu là khỏi.

XIV. Chứng ung thư ở ruột

1. Nguyên nhân

Chứng này thường phát sanh ở người tuổi cao kém sức, tùy theo trường hợp mà định nguyên nhân.

2. Trạng chứng

Vùng Bụng căng đầy phát lên cơn đau, nếu đàn ông thì có những cơn đau nặng gò có cục (chứng này rất có giá trị lớn lao trong việc chẩn đoán) thường xảy ra chứng bón uất ngoan cố, mửa ra có màu như tương hoặc màu cà phê. Khi lên cơn đau dữ dội, nếu có trung tiện thì thấy đỡ bớt. Có khi đi đại tiện ra như hình cây Bút Chì, có khi đi ra như Tương, có khi vì khối Ung Thư bở miệng làm cho đại tiện chảy hoài đến hao mòn, cũng có khi chất độc ảnh hưởng toàn thân làm cho da vàng, tinh thần mê muội.

3. Cách trị

Khi mới phát trong, cho uống hoàn Ung Thư Nội tiêu hợp với chứng trị liệu. Khi sắp phá miệng cho uống thuốc tán Mã Bửu hợp với các pháp dinh dưỡng, pháp cứu, v.v...

XV. Chứng ung thư ở thần kinh

1. Nguyên nhân

Bởi sự kích thích âm thầm làm cho thần kinh mất năng lực khống chế, cơ năng thần kinh ngày lần suy nhược, hoặc kèm theo các trợ duyên khác.

2. Trạng chứng

Cơ thể người bị Ung Thư thần kinh bất cứ nơi nào cũng có khả năng phát sanh Ung Thư. Gọi là chứng Ung Thư thần kinh, nghĩa là thành phần thần kinh chịu nặng hơn hết. Về hình thức bộ phận, có nhiều hình thức khác nhau như: làm Bướu ở thần kinh tiêm duy, hoặc làm Bướu chứa nước nhờn, hoặc kết Bướu ở một vùng thần kinh nào đó. Nếu phát ra ở Óc thì ảnh hưởng đến Tai điếc, Mắt mờ, Mũi không biết mùi, thậm chí ảnh hưởng đến gương mặt làm cho Mắt xếch, Miệng méo, xuôi nửa thân người, tê dại run giật, v.v...

3. Cách trị

Khi mới phát, trong cho uống hoàn Nội Tiêu kèm theo thuốc an thần, lại thêm thuốc chống độc và pháp cứu để thúc đẩy cho được chóng khỏi.

XVI. Chứng ung thư ở cần cổ

1. Nguyên nhân

Bệnh này phần nhiều thấy ở những người ghiền rượu và hút thuốc lá quá nhiều làm cho cơ thể suy nhược, lại thêm lo uất, khí ngăn nên tế bào thoát ly tổ chức chánh quy, gây thành tác dụng chông chất của khối Ung Thư.

2. Trạng chứng

Thường thường phát sanh ở hai bên Cần Cổ, hoặc một bên trái hay bên phải, trên hệ thống Mạch Máu Trắng ở Cần Cổ nổi lên một khối Ung Thư, lần hồi sưng to lan ra, Trung y thường gọi là Hạch Đàm, lâu ngày chuyển sang tánh ác độc nên gọi là Ác Hạch, đến khi kết cứng như đá thì gọi là Thạch Thor. Ban đầu không đau không ngứa, màu da như thường, nếu người bệnh để kim radium, hoặc sau khi đi chạy điện thì nơi chỗ đau dẫu có tan cũng lại phát sanh ở một nơi khác (trường hợp này thấy rất nhiều) lâu ngày lây sang các bộ phận xung quanh đến Tai điếc, Mắt hoa, Mũi nghẹt, ăn uống khó khăn, hơi thở không thông, Cần Cổ cứng đờ, chất độc thấm vào trong máu, chùng đỏ màu da trắng bệch hoặc phát lên nhức đầu dữ dội, mỗi ngày phải tiêm mấy lần morphine (rất có hại) vẫn khó làm cho bệnh lui, lại chảy máu không dứt.

3. Cách trị

Khi mới phát trong cho uống hoàn Nội Tiêu, ngoài kèm theo phương pháp cứu, dinh dưỡng, đôi chứng trị liệu. Khi sắp phá miệng thì uống Mã Bửu Tán, khi đã phá miệng thì cho uống Chí Bửu Đơn làm chủ.

XVII. Bệnh ung thư ở thận

1. Nguyên nhân

Người xưa nói: “Sự sợ có hại cho thận”. Phàm những người nghiện rượu thể chất suy nhược rất dễ

vương lấy bệnh này.

2. Trạng chứng

Chứng Ung Thư ở Thận rất may là ít khi thấy. Vùng thắt lưng phát lên sưng to, trong nước tiểu có máu, chỉ vì ít đau đớn nên cũng khó biết. Nếu dùng quang tuyến X để khám thì có thể phân biệt được với chứng sạn Thận.

3. Cách trị

Khi mới phát cho uống Hoàn Nội Tiêu đi đôi với đôi chứng, trị liệu và pháp cứu.

XVIII. Chứng ung thư ở bọng đái

1. Nguyên nhân

Chứng này thường phát sanh ở những người già cả, ở tuổi cao, ở cơ thể suy nhược.

2. Trạng chứng

Vì thường thuộc trường hợp người lớn tuổi, trở ngại cho việc tiểu tiện, thường tiểu tiện ra máu, tiểu tiện cảm thấy rất đau đớn, rõ nhất là khi lấy tay đè lên Bụng dưới (vùng Bọng Đái) lại càng cảm giác đau đớn hơn, liền giây lát sau tiểu tiện ra máu.

3. Cách trị

Khi mới phát cho uống hoàn Nội Tiêu, phối hợp với các pháp đối chứng, dinh dưỡng, chống độc.

XIX. Chứng ung thư ở âm hành

1. Nguyên nhân

Chứng này thường bởi sự kích thích thường trực âm thầm; cũng có khi bởi tế bào ở nơi ấy suy yếu phát sanh rồi bỏ sự khống chế của thần kinh sở tại mới gây thành.

2. Trạng chứng

Làm cho Âm Hành biến ra cứng hoặc sưng to lở loét, hơi ngứa, hoặc đau hoặc không đau. Cũng có trường hợp Âm Hành thụt lõm ra như hình Tai Nấm nên người xưa gọi là Âm Khuẩn. Đó là bởi thấy hình giống mà đặt tên vậy thôi.

3. Cách trị

Dùng phương pháp đối chứng trị liệu và pháp Nội Tiêu, cùng các pháp chống độc.

XX. Chứng ung thư ở ruột cùng

1. Nguyên nhân

Chứng này thường phát sanh ở người già cả và nghiện rượu.

2. Trạng chứng

Khi mới phát thường bài tiết ra chất nước nhờn, ở nơi Ruột Cùng, Hậu Môn cảm thấy đau nhức, đi tiêu ra máu. Có khi chất độc thấm ra làm màu da vàng mét, đau nhức dữ dội, đi đứng khó khăn, đại tiện bón uất không thông, mất ngủ, gầy mòn, càng ngày càng suy nhược.

3. Cách trị

Ngoài thoa thuốc Cao Tiêu Thũng, trong uống hoàn Nội Tiêu cùng với các pháp đối chứng dinh dưỡng, v.v...

XXI. Chứng ung thư ở xương

1. Nguyên nhân

Chứng này thường bởi bị té, bị đánh lâu ngày chịu sự kích thích âm thầm, tế bào chỗ bị thương phát sanh phân tách và lìa khỏi sự khống chế của thần kinh tại chỗ để gây thành khối Ung Thư.

2. Trạng chứng

Khi mới phát người bệnh thường không hay vì Ung Thư đóng sát trong Xương. Khi mới dạng sưng lấy tay đè trúng dây thần kinh thì có cảm giác đau nhức. Sự sanh trưởng của nó rất chậm chạp, cho nên người bệnh thường lầm với Phong Thấp, nhức Khớp Xương. Độc bệnh ăn lần màng bao Xương mà vào trong Xương. Nếu dùng quang tuyến X để khám nghiệm thì có thể thấy chỗ Xương bị bệnh. Ung Thư ở Xương đại khái chia làm 3 loại:

- Tế bào xương sưng thành Bướu trong Xương biến làm nhiều khối Bướu, trong ấy có nhiều tế bào lớn, nhiều hạch, trường hợp này thuộc về trường hợp khó trị vì trong Xương thiếu chất Calcium và sức tiết chế.
- Khối Bướu ở trong Xương cũng có tế bào cách thức như loại a. Vì là thuộc về tánh ác sanh Bướu bên trong nên gọi là Cự Hình Tế Bào. Chứng này lan tràn ảnh hưởng đến chứng Ung Thư ngoài da.
- Chứng này thường làm Bướu ở trong chất xương là thứ độc nhất, thường xảy ra ở xương cánh Tay, xương Đùi, có khi lan tràn đến toàn thân, hiện ra một mớ triệu chứng nào là: thiếu máu, ốm gầy, thần kinh suy nhược, toàn thân cảm thấy đau nhức lạ thường, khả năng cơ quan chướng ngại, không biết thèm ăn, đến khi chất độc thấm ra làm cho nước da vàng mét đi đến tình thần mê muội.

3. Cách trị

Khi mới phát ngoài dùng thuốc Cao Tiêu Thũng và đặc biệt là phải áp dụng những pháp cứu cho nhiệt lực thấm vào tới xương, ở trong cho uống hoàn Nội Tiêu hoặc Mã Bửu Tán, thêm vào phương pháp sống đối chứng thi trị.

XXII. Bệnh ung thư ở lá mía

(Tỳ Âm: Pancreás)

1. Nguyên nhân

Phàm những người nghiện rượu hoặc những người trong lòng có ưu uất, tánh nóng nảy kèm theo thể chất suy nhược, hoặc bởi nối tiếp theo chứng Ung Thư Bao Tử, Gan và Thập Nhị Chỉ Tràng, ống Mật

mà phát sanh.

2. Trạng chứng

Chứng này căn cứ theo giải phẫu bệnh lý thì ít thấy theo thể thức tủy mà thường thấy theo thể thức cứng rắn. Vùng bụng căng to ra, đau nhói, ói mửa, thường hay đi tiểu, hoặc nước tiểu có đường, nước da vàng ỉa, gầy mòn, rất là nguy hiểm.

3. Cách trị

Cho uống phương Mã Bửu Tán và dùng thuốc đối chứng trị liệu.

XXIII. Chứng ung thư phía trước hội âm

(Ở lẫn giữa dưới bộ sanh dục nối tiếp hậu môn)

1. Nguyên nhân

Phạm những người nghiện rượu và tánh tình thô bạo hoặc bởi chất chứa lo lắng quá nhiều hoặc thể chất suy nhược quá độ mà sanh ra.

2. Trạng chứng

Chứng này khi mới phát cùng với chứng Ung Thư Bọng Đái, triệu chứng gần giống nhau. Đến thời kỳ thứ hai mụt Ung Thư lần to lần vào Ruột Cứng, đại tiện bón uất, đau nhức, cũng có khi lở miệng. Nếu phụ nữ có khi đi đại tiện phân thường chảy ra theo ngã Âm Đạo. Chứng này về sau trở nên rất rùng rợn.

3. Cách trị

Khi mới phát cho uống hoàn Nội Tiêu cùng các pháp đối chứng, ngoại dụng v.v...

XXIV. Bệnh ung thư ở tử cung

1. Nguyên nhân

Chứng này thường phát sanh ở những phụ nữ từ 40 tuổi trở lên, cơ thể suy nhược.

Có hai trạng thái là: người phụ nữ thiếu sự sanh dục hoặc sanh dục quá nhiều đi đôi với u uất, nóng giận, kèm theo sự lao khổ quá nhiều, thường dễ sanh chứng này.

2. Trạng chứng

Bệnh này trong thời kỳ tiềm phục thường có những triệu chứng như sau đây:

- Ngay trên lần rún ở bụng dưới nếu lấy tay đè vào dây thần kinh lớn thì phát sanh đau nhức.
- Khi Xương Chậu co rút lại có cảm giác bị đè nặng.
- Rất khô sở khi giao dục hoặc khi giao dục bị chảy máu.
- Kinh kỳ không chuẩn.

e. Sau khi hết kinh đột ngột tước lại.

f. Thường làm băng rỉ rả không ngừng, huyết trắng không dứt.

Tất cả những triệu chứng kể trên đều là dọn đường cho bệnh Ung Thư Tử Cung. Chứng Ung Thư Tử Cung thường xảy ra ở cổ Tử Cung, còn trong lòng Tử Cung thì chỉ thấy độ 10% (bệnh này khi sơ khởi có người lầm với chứng Đái Hạ (huyết trắng)). Vùng bụng căng đau, lần hồi lây sang những vùng phụ cận, ngày càng đau nhức lần đến chảy máu không ngừng. Khi bệnh biến tiến hành thì chất độc nhầy nhụa như mùi trứng thối, màu da bắt đầu xanh mét, tinh thần bải oải, thần kinh suy nhược hoặc ý thức lộn xộn. Cũng có khi hai chân sưng thũng yếu ớt, đi đứng khó khăn rất là khổ sở, ăn uống càng ngày càng kém, vì đau quá mà mất ngủ, lâu ngày có thể phát sanh sung Thận đau lưng, đến bị nhiễm độc nước tiểu mà chết.

3. Cách trị

Khi mới phát cho uống hoàn Nội Tiêu, phối hợp với pháp bồi bổ, đối chứng Ngải Cứu, v.v... Khi sắp phá miệng thì cho uống Mã Bửu Tán làm chủ. Khi đã phá miệng thì dùng Chí Bửu Đơn làm chủ.

Lời bàn của dịch giả

Từng hình thức của bệnh Ung Thư, nguyên nhân tuy có khác nhau về sự tương chút ít nhưng cũng không ngoài phạm vi bị kích thích bằng hóa học hay lý học cho nên vấn đề nguyên nhân trong mỗi hình thức tuy cũng cần phải biết, nhưng không quan trọng lắm.

Về cách khám trong trường hợp Ung Thư ở Bọng Đái, thầy thuốc cũng nên đề phòng có thể lầm với bệnh Sạn Bọng Đái.

Nói chung nơi thiên này ta nhận thấy đứng trên lập trường thận trọng nghiên cứu. Có hai điểm như sau đây:

1. Về khám bệnh

2. Về trị liệu

Về khám bệnh có hai điểm:

1. Khám để biết bệnh

2. Khám để chữa bệnh

Khám để biết bệnh nghĩa là để biết rõ là bệnh gì để đề phòng sự lầm lẫn.

Khám để trị liệu. Sao gọi là khám để trị liệu? Vì đứng trên phương pháp sống của y đạo, thì việc cho thuốc ngoài đối chứng, đối bệnh cũng còn phải để ý đến đối mạch, đối âm dương, đối hư thiệt nữa. Vì thế nên điểm khám bệnh rất có quan hệ đến điểm cho thuốc, do đó mà nơi đây hình như không phải phạm vi trình bày một cách tỉ mỉ nên tác giả chỉ nói phớt qua.

Về điểm cho thuốc: lý luận trên tổng thể trị liệu thấy tác giả rất chú trọng về tổng thể nhưng ít bàn về sự biến hóa của thuốc cho phù hợp với âm dương, hàn nhiệt, hư thiệt, vì thế nên độc giả rất có thể bị sa vào hai điểm:

Sẽ có thành kiến theo cách xử phương đối chứng như Tây y.

Có thể xem kinh văn đề theo dõi mạch lý, để rồi có thể trở thành việc chạy theo sau đuôi lý thuyết Tây y vậy.

TRUNG Y LÀM GÌ TRỊ ĐƯỢC UNG THƯ?

Trung y được là kết quả do sự kinh nghiệm muôn đời của con người kết thành, từ Thần Nông nếm thuốc, Huỳnh Đế làm Nội kinh, Y Doãn chế thuốc thang, thuốc nước truyền mãi đến nay đã có trên 4.700 năm, đời đời thêm phát minh, đời đời thêm trước thuật, nhưng tiếc vì chưa có ai gia công chỉnh đốn cho thành hệ thống hóa. Đời thường phê bình Trung y thiếu khoa học, chẳng biết vì trùng nên không thể trị được bệnh truyền nhiễm, cỏ cây gốc rễ làm sao trị được bệnh, lại chẳng biết danh từ Ung Thư là gì thì làm sao trị được bệnh Ung Thư? Thậm chí có trị được khỏi Ung Thư, người ta cũng vẫn cho rằng không khỏi. Chúng ta hãy xét xem thái độ ấy có phải là khoa học không? Phải biết rằng thái độ của một nhà khoa học là phải tìm cho được sự thật, phải có tinh thần nghiên cứu vô tư, không mê tín mới mong tìm đến thực tại của chân lý. Nếu không có một sự nuôi dưỡng khoa học cao độ thì khó bề hiểu rõ nguyên lý Trung y trị khỏi bệnh tật. Trung y không phải là không khoa học, đó là một số người khoa học chưa chịu đem trách nhiệm của mình để cải tiến nó. Phải biết rằng y được thế giới đối với mức cứu cánh hoàn mãn hẳn còn rất là xa xôi. Vẫn còn biết bao nhiêu bệnh tật chẳng biết rõ nguyên nhân, vẫn còn biết bao nhiêu bệnh không có thuốc chữa, vẫn còn biết bao nhiêu thứ sinh tố chưa được phát giác, vẫn còn biết bao nhiêu phương pháp trị liệu chưa được chu toàn. Nếu không tập hợp tất cả những phần tử rời rạc trên thế giới lại thì cái thông minh tài trí của mỗi người cũng không làm sao tiêu diệt được kẻ thù bệnh tật của nhân loại.

Y được Trung Quốc đối với khoa học có một giá trị vĩ đại. Trung y từ khi chưa có kính hiển vi trở về trước, tuy chưa hoàn toàn chỉ rõ bệnh truyền nhiễm bởi vi trùng mà chỉ biết nói là giải độc, mà bệnh truyền nhiễm là bởi chất độc của vi trùng gây nên. Nguyên tắc trị bệnh truyền nhiễm của Trung y thì lại dùng sức thuốc ở phương pháp tổng thể trị liệu để giải tán chất độc, cho theo các đường bài tiết mà đưa ra bên ngoài thật rất là hợp lý, thật rất giàu giá trị khoa học. Đại khái như độc bệnh ở Bao Tử thì cho mửa, ở Ruột thì cho xổ, tiềm phục ở châu thân thì cho bài tiết bằng đường da; lập ra 3 cách là Hạn, Thổ, Hạ. Mục đích là để bài trừ chất độc đưa ra ngoài. Đó là cái có bất cứ bệnh truyền nhiễm nào cũng đều căn cứ theo nguyên tắc này, lại phối hợp thêm các pháp trị liệu khác như: lạnh thì làm cho ấm, nóng thì làm cho mát, hư thì bổ, thiệt thì tả. Quả thật có thể thâm nhập thời gian trị liệu, xúc tiến cơ chuyển bệnh chóng khỏi, lại phải xem chừng người bệnh phải cần dùng thứ chất bổ khôi phục sức khỏe nào để xúc tiến thời gian lành bệnh. Trung y là một thế giới y được trị liệu rất phong phú, đại khái nào là: vật lý trị liệu (bao quát cả châm cứu, xoa bóp), nào là hóa học trị liệu (bao quát cả dược phẩm động vật, thực vật và khoáng chất), nào là sinh lý trị liệu (bao quát cả đi đứng, ngồi, nằm, cũng như vận khí, tĩnh tọa, nội công v.v...), nào là tổ chức trị liệu lợi dụng sanh nguyên tánh kích thích tố của động vật, thực vật hợp thành như Diệp Thiên Sĩ lợi dụng lá Ngô Đồng ở tiết lập thu để làm thuốc thôi sinh (thúc mau sinh). Vì Lá Ngô Đồng khi rụng rồi gặp đất ẩm ướt âm u, trong sự chuyển mình sống gượng nên phát sinh rất giàu chất (sinh nguyên tánh kích động tố) lại trải qua sự nấu sắc thành thuốc chén mới đạt đến công hiệu thôi sinh. Do đây ta thấy cùng với tổ chức trị liệu của Tây y có công không mưu mà hợp nào là kháng sinh tánh trị liệu (antibiotica). Khi vi trùng cùng sống một chỗ, phát sanh tác dụng chống đối lẫn nhau bài tiết ra một chất có tánh cách chống lại sự hoạt động của vi trùng, hoặc có tánh cách tiêu diệt vi trùng; chất này gọi là chất “Kháng Sinh Tánh”. Do vật chất chế thành ra thuốc gọi là Kháng Sinh Tánh, Chế Tế (trụ sinh), phương pháp này trên sự trị liệu Trung y đã áp dụng rất lâu đời, ví như dùng nước Dưa Cải nổi mốc lâu năm để trị bệnh Phế Ung hoặc sung Phổi làm mủ, những chuyện như thế đã trải qua thực nghiệm ghi chép. Lại còn có trường hợp dùng meo nước hồ cũ

để trị vết đứt còn mới vì có tánh cách ngừa sự làm mủ và còn chữa được phỏng lửa nước sôi nữa. Trung y còn có rất nhiều thứ thuốc trị loại bệnh nhiệt như Chí Bửu Đơn, Thanh Tâm Hoàn, v.v... đều dùng Vàng Lá mà bọc. Ngoại khoa của Trung y ưa dùng những đất ở Mối, ở Kiến, ở Tò Vò để nấu nước làm thuốc rửa ghẻ rất hay. Cùng với các Thanh Vi Tố (chất vi trùng xanh), Lục Vi Tố (chất vi trùng lục), Kiềm Vi Tố (chất vi trùng vàng) và chất Thổ Nha Bào Khuẩn Tố của đời nay hoàn toàn không mưu mà hợp, nào là tinh thần trị liệu (bao quát cả pháp Chú Thư), tổng cộng có 13 khoa, khoa chú thuật nào có khác chi cách trị bệnh của nhà tâm lý học hoặc nhà thôi miên của châu Âu gần đây. Tóm lại, Trung y là một thứ phát minh rất sớm, nhưng tiến bộ rất chậm, phải nên tích cực sửa sang hệ thống hóa lại, nếu không thì sẽ bị thoái hóa, thậm chí đến hoàn toàn thất truyền. Thế là y học trên thế giới sẽ bị tổn thất vô cùng lớn lao, sự tổn thất này có thể nói là quá sức tưởng tượng vậy. Trước kia ở nước Pháp, đối với khoa học châm cứu, đầu tiên họ xem là một thứ lạc hậu, rồi lần hồi họ thấy được những chứng bệnh mà Tây y không trị được bèn sanh bán tín bán nghi. Đợi đến sau khi nhà sinh lý, nhà khoa học phát hiện được kinh huyết đều là những nơi rất quan hệ đối với căn bản của hệ thần kinh, chùng đó họ mới đưa nhau nghiên cứu một cách vô cùng hứng thú. Một khi người nước ngoài đề xướng thì dân tộc ta lại đưa nhau coi là một thứ thần thánh ghê gớm. Chùng đó những viện châm cứu khoa học lần lượt xây dựng trên khắp Âu châu. Chúng tôi hy vọng dân ta hãy góp sức để xây dựng mở rộng phạm vi nghiên cứu thuốc nước nhà về đề luyện, tiêu chuẩn thành phần cải tiến để phát huy khả năng công hiệu thuốc bổ xứ hầu cứu cho sự trị liệu thiếu sót của thế giới. Chúng tôi cả tiếng gọi to giới y học toàn thế giới mau mau liên hợp để cùng dập tắt bệnh Ung Thư độc thù của nhân loại.

Trung y trị bệnh tuy lấy thuốc thuộc loại thực vật làm đầu, nhưng đó chỉ là nêu lên đa số mà nói vậy thôi. Kỳ thực đối với khoáng chất, động vật thu thập không chữa, như dùng chất sắt để bổ máu, dùng đồng tự nhiên để bổ xương, dùng tạng phủ của động vật để trị tạng phủ con người. Như Kê Nội Kim là da trong của mề gà ngâm chứa rất nhiều chất kích thích ở Dạ Dày, cho nên cũng có tên gọi là vị Hà Nhĩ Mông (ventriculine) và sinh tố khác, có thể tiêu được thực tích, mạnh Bao Tử và có thể làm điều hòa chất nước trong Ruột, còn có công hiệu trị chứng ỉa chảy. Trung y dùng bộ sanh dục của loài Hải Cầu để trị chứng Nội Phân Bí của Thận không đủ và thần kinh sanh dục bị suy nhược, như thế đều là một thứ tạng khí trị liệu. Phàm những người đau Mắt, quáng gà, Trung y chủ trương nên dùng Gan Dê, vì trong Gan Dê có nhiều chất sinh tố A. Bị phong thấp khước khí, Trung y áp dụng chất cám vì trong chất cám có rất nhiều sinh tố B. Ai ai cũng biết trong con người khi thiếu chất Iode thì hạch Giáp Trạng tuyến (Bướu Cổ) chẳng hoạt động, tác dụng thay cũ đổi mới xuống thấp, mạch máu trắng và yết hầu rất dễ nổi to. Người Trung Quốc khi gặp chứng trạng trên, trong tập quán thường ưa dùng Côn Bô để nấu nước uống vì lẽ trong Côn Bô có nhiều chất Iode đến 3 phần rưỡi ngàn và chất alginsauere, chất Dương Lai Giao, chất Mannit, chất Calcium v.v... có thể lọc huyết độc, trị Ung Thư Bướu, chữa chứng đau Cổ Họng. Trung y trị khỏi bệnh tật hoàn toàn dựa vào tác dụng hóa học, may may không còn nghi ngờ.

Chúng tôi căn cứ vào báo cáo của 2 vị bác sĩ chủ nhiệm đại học thực nghiệm Nam Phương ở nước Mỹ là sách Khoa La Phu và Hiệp Lý Ái Tha lấy ra được trong vỏ trái Chanh ở Kim Sơn và vỏ trái Nho một thứ sinh tố P có thể chế ra dụng cụ để ngừa chất phóng xạ của bom nguyên tử. Áp dụng kết quả nghiên cứu trên những con Bọ đã bị độc phóng xạ thì thấy phàm con nào được tiêm sinh tố này vào chết chậm hơn nhiều so với những con không có tiêm sinh tố. Ông nói: “Chất phóng xạ làm cho vi ti huyết quản chịu sự tàn hại rất nghiêm trọng”. Bác sĩ còn nói thêm: “trừ phi có một thứ kiến thiết đặc biệt mới có thể ngừa chất phóng xạ nguyên tử thấm vào mình, không thế thì dầu bất cứ một thứ hàm núp, hang hóc nào cũng đều vô ích cả”. Trung y ứng dụng vỏ Chanh đã lâu đời rồi, trong giới phụ nữ,

trẻ con đều có tập quán thưởng thức này, thậm chí khi nấu nướng cũng dùng vỏ Chanh làm món ăn quan hệ. Căn cứ theo ý kiến của nhà khoa học, khi cơ thể con người thiếu chất sinh tố P thì rất dễ phát sinh bệnh ban sốt xuất huyết. Trung y không những biết được không chỉ vỏ Chanh có nhiều sinh tố mà thôi, lại còn biết có Hồng Hoa Tiêu, Ninh Mông Trấp, Hòe Hoa, Trái Cam, Tang Ký Sanh, trái Dương Mai, trái Cà Dê, trái Đậu Ván, Giá Đậu Xanh, Cà Tây, Cải, Táo, Nho Trắng, v.v... Những thức ăn trên đều rất giàu sinh tố P, là loại sinh tố có công hiệu ngăn sự thẩm ứ của huyết quản. Trong các dược vật thuộc về thảo mộc, có nhiều sinh tố rất đông. Từ khi y học thế giới chưa phát hiện được sinh tố P thì Trung y đã dùng qua rất lâu rồi. Như thế chúng ta càng tin rằng có rất nhiều thứ sinh tố mà y học thế giới ngày nay vẫn chưa tìm thấy được, còn Trung y đã áp dụng trên sự trị liệu mãi tự bao giờ. Như người Trung Quốc đối với sự uống trà đều nhận là quan hệ sanh hoạt hàng ngày. Trong dân gian có một câu tục ngữ: “Mỗi ngày mở cửa phải có bảy điều kiện: dầu, muối, củi, gạo, tương, dấm, trà”. Lá Trà là vật có ích cho sức khỏe, có lợi cho thân tâm. Trung Quốc dùng lá trà làm thuốc uống đã trải qua có hơn 4.000 năm. Gần đây thế giới đều bắt chước, lại trải qua sự phân tích của nhà hóa học thấy rằng lá Trà đối với sức khỏe con người có sự lợi ích rất lớn, không những thơm tho thích miệng mà còn kiện Vị đề Thần, thêm tác dụng thông tiểu và chất lỏng trong rất tốt. Thông thường ở trong nước chúng ta dùng hàng ngày có rất nhiều chất không sạch, nếu nấu nước sôi pha trà thì tất cả đều bị lắng xuống và trong Trà lại còn có chất đơn ninh mông toan có công hiệu thâm liễm và ngừa sự hư hoại, quả là thức uống để ngừa sự truyền nhiễm rất tốt. Trong Trà còn có chất Caffeine, Anthine (huỳnh hoa tinh) là một thứ Ankalin De Cacao nên mới có công hiệu làm phấn khởi thần kinh, thông tiểu và có khả năng giúp hệ tiêu hóa. Chất Trà còn có thể giúp cho sự tiêu hoạt Lòng Trắng Trứng trong thức ăn được từ từ tiêu hóa, đã chẳng làm giảm mất giá trị bồi bổ của chất Lòng Trắng Trứng lại còn có thể xúc tiến sự tiêu hút chất dầu mỡ. Phàm những người ăn nhiều thịt, ăn xong uống vài chung trà đậm thì thấy trường vị nhẹ nhàng, hoặc từ từ tiêu tiện vài lần, kết quả như thế phần đông đều nghiệm thấy. Giới y học ngày nay đã thực nghiệm thấy trong lá Trà gồm có sinh tố A, C và D. Sinh tố A có khả năng giúp cho sức thấy của mắt, nên người xưa nói: “Trà có công hiệu sáng mắt, thanh tâm, đề thần, tỉnh trí”. Còn sinh tố C là một chất bổ ngừa bệnh bại huyết rất tốt nên ở Trung Quốc theo tập quán phần đông phàm tiền khách đường xa đều dùng Trà làm lễ phẩm. Sự dụng ý không ngoài sợ e dọc đường thiếu chất rau xanh, vì trong Trà có chất xanh lá để bồi bổ. Còn sinh tố D không những có công hiệu tăng cường sự sanh trưởng cho xương, lại còn có công hiệu để ngừa bệnh lao Phổi nữa là khác. Theo đây mà xem thì những dược liệu thực vật của Trung Quốc khi muốn biết rõ cũng phải có cách để nghiệm, như là thể nghiệm trà, và chúng ta có thể tin rằng sinh tố được phát hiện nhiều nhất là ở Trung Quốc. Chúng ta chỉ cần đem phương pháp khoa học mà sửa sang lại trở thành y dược tối tân, thì y dược thế giới mới mong đi đến chỗ hoàn mỹ vậy.

Tóm lại, lợi khí duy nhất để trị khỏi bệnh tật là vị thuốc. Thế thì bất luận là lý luận gì, dầu cho đến nỗi hoa trời rải khắp, đất nổi sen vàng cũng chẳng qua là chuyện bàn luận mà thôi. Phải cần áp dụng đến vị thuốc mới có thể phát sinh hiệu quả tốt đẹp, mới gọi là tác dụng trị bệnh, thế thì không luận là thuốc Tây hay thuốc Tàu cũng không ngoài động vật, thực vật và khoáng chất hoặc hữu cơ hoặc vô cơ. Bất cứ thuốc Âu hay thuốc Á cũng đều có ngậm chứa thành phần chủ yếu của nó, khi vào Bao Tử cũng đều phải phát sinh một thứ hóa học biến hóa để điều chỉnh tác dụng sinh lý cho trở lại bình thường. Theo đây lại cũng có thể chứng minh cho sự trị khỏi bệnh tật của Trung y là rất đúng, tuyệt không có may mắn nào là tác dụng thần bí cả, hoàn toàn hợp với nguyên lý khoa học. Nếu có thể sắp xếp cho thành hệ thống hóa, lại học thêm phương pháp mới ngày nay để thâm thập tinh hoa tác dụng rộng lớn thì quyết

định có thể dụng công ít mà kết quả to lớn vậy. Chúng tôi hy vọng hết thầy hiện hữu trong giới y học, bất cứ là trong nước hay ngoài nước chớ nên cố chấp mà giữ theo lề lối cũ xưa, đừng gói ghém mà tự che mình, phải đả phá cái thấy biết phiến diện, nắm tay nhau hợp tác, cùng nhau trao đổi tâm đắc của lâm chứng, đem cái kết quả kinh nghiệm chữa khỏi Ung Thư của Trung y để cống hiến trước y lâm thế giới. Phải hết sức cố gắng thu thập cái sở trường của y khoa các nước, thúc đẩy cho y dược thế giới đi đến mức cứu cánh hoàn thiện để mà tạo phước chung cho nhân loại.

Lời bàn của dịch giả

Y học mà có chung với Tây là một lỗi lớn của Y học mà cũng là một nhược điểm không may cho nhân loại. Vì sao thế? Vì đây là minh chứng rằng đa số loài người đối với nguyên lý cứu cánh duy nhất hãy còn quá ư xa xôi ấu trĩ. Việc trị được bệnh Ung Thư hay không trị được bệnh Ung Thư, khoa học hay không khoa học cũng tùy theo đây mà biểu hiện và có thể xảy ra những trường hợp miêng nói khoa học, ý nghĩ khoa học mà việc làm có thể vẫn dầy đặc ở trong mê tín, hoặc có thể không đả động gì đến danh từ khoa học hay không khoa học mà việc làm, trái lại, rất là khoa học cũng không biết chừng.

Dịch giả đã không phải Trung cũng không phải Tây, mà cũng không muốn có chút tư tình gì với Trung và Tây. Vậy nên dưới đây xin nêu lên những trường hợp trong thực tại, tai nghe mắt thấy, để mong rằng cùng với tác giả và độc giả tìm lấy một ánh sáng hoàn mãn cứu cánh mai sau cho nhân loại.

Trong cuộc đàm thoại giữa một vị học giả với mấy vị bác sĩ, vị học giả hỏi: “Chẳng hay vì trùng từ đâu mà có?” Các vị bác sĩ gất giọng: “Khoa học không bao giờ có mê tín và không khi nào không có con cha, con mẹ mà có con, con vì trùng cũng như thế”. Vậy tinh thần của các vị bác sĩ này là mê tín hay là khoa học?

Một người bị gãy xương đùi (gãy kín). Mấy vị bác sĩ muốn thử thách một ông lang ta về gãy lòi mời ông đến hỏi: “Ông có chữa được không, bao lâu khỏi?”. Ông đáp: “Chữa được, một tháng khỏi”. Các vị bác sĩ cười và bảo với ông: “Theo chúng tôi biết thì phải 3 tháng mới lành, vậy làm sao được chứng minh?” Hai đảng bèn đánh cá với nhau, các vị bác sĩ bằng bột ở chân gãy, ông lang ta bó thuốc ở chân lành và giao kết với nhau rằng: “Hễ một tháng cắt ra mà lành là công của ông lang ta, nếu 3 tháng mới lành là công của bác sĩ”. Đến khi đúng tháng cắt ra quả nhiên bệnh lành, mấy vị bác sĩ cộng với ông lang ta ấy với một số y tá cũng có chứng kiến cùng nhau cười xòa. Vậy cái nào là khoa học, cái nào là không khoa học?

Một người bị bệnh Dịch Tả rất nặng, một vị bác sĩ hỏi phải làm như thế nào. Một bà lão hỏi thúc đi rước một ông thầy võ. Bạn của bác sĩ lui cui đi rước, còn vị bác sĩ cười nói: “Chừng nào anh đi nhà thương Biên Hòa?”. Ông bạn đó chẳng cần trả lời, đi rước gấp ông thầy võ đưa về. Đơn độc chỉ có cởi trần người bệnh vén quần lên khỏi đùi rồi ông ta võ trong ý rất có chủ định, võ một lúc lâu người bệnh bừng nóng lên, hết vọp vể, hết ỉa mưa rồi khỏi. Vậy đâu là khoa học, đâu là mê tín?

Một trường hợp Dịch Tả khác, người đàn bà bị Dịch Tả rất nặng, tay chân lạnh mướt, miêng cứng, bụng tóp vạt, đã đi tả nhiều rồi, mạch gần mất hẳn. Một ông lang ta đến mở thắt lưng quần ra, đổ muối bột khỏa rún, xất tỏi để lên, dùng môi thuốc cứu đốt đến mấy mươi môi, người bệnh nóng lên hết lạnh, hết vọp bẻ, nói được rồi khỏi. Vậy là khoa học hay không là khoa học?

Một đứa bé bị kinh phong đưa vào bệnh viện rất là khoa học ở Sài Gòn. Bác sĩ cho cởi trần cả quần áo ra để vào buồng, muối nước đá 2 tiếng đồng hồ... vậy đây là khoa học hay không là khoa học?

Một người bị bệnh áp huyết cao (máu lên) đến xin chữa với một vị bác sĩ. Vị bác sĩ bảo là dư máu, đâm ống lấy bớt máu đi. Đây là khoa học hay không là khoa học.

Một nhà bào chế Âu Dược ở Sài Gòn thấy có người áp huyết cao uống rể nhàu thấy kết quả tốt, bèn lấy rể nhàu chế ra thuốc rượu để bán đề là: “Chuyên trị bệnh huyết áp cao”. Vậy đây là khoa học hay không là khoa học?

Một gia đình nọ có con cho học khoa học, khi về nhà chơi một hôm, nhân cơm thiêu, ông con cất nghĩa rằng vì trùng nó phá nên thiêu. Bà cụ già cãi: “Khéo thì thôi, tại chúng bây ăn rồi không xới hăn ra ngoài, để đầy kín hăm hơi nó thiêu, chớ vì trùng gì, chúng bây để ngày mai tao làm xem có thiêu không?” Chiều hôm sau đến giờ ăn cơm cụ xới bong ra cho vào một cái rá, ăn xong còn lại cho lên cái treo đầy bằng cái lồng bàn, đến sáng hôm sau quả nhiên không thiêu. Bà cụ nói: “Đó vì trùng gì?” Vậy đâu là khoa học, đâu là mê tín?

Một Phật tử bị đau Tim rất nặng, chữa đủ thuốc không khỏi rất buồn khổ, các nhà sư dạy bảo cố gắng niệm Phật để được vãng sanh. Bà này đem hết toàn lực để niệm Phật trong mấy hôm, đến một trình độ bỗng dừng ngất xỉu chết đi rồi sống lại, bệnh Tim cũng nhân đó mà lành luôn. Vậy đây là khoa học hay không là khoa học?

Một người đàn bà bị bệnh Ung Thư ở Ruột Cứng và Âm Đạo vào một bệnh viện ở Sài Gòn. Sau khi kiểm nghiệm xong biết là Ung Thư, các bác sĩ bảo phải mổ và để Hậu Môn ở bên hông. Mặc dù đã bơm Ruột mua máu rồi, bà sợ quá trốn ra, nhờ một nhà sư dạy phép niệm Phật và cho uống thuốc chén được hơn một tháng thì bệnh lành, hiện nay vẫn còn mạnh. Vậy đâu là khoa học hay không là khoa học? Có rất nhiều người bị Sạn Mật đến xin chữa với một vị Trung y (Việt Nam) đều kết quả mỹ mãn với bằng cứ cụ thể. Vậy đây là khoa học hay không là khoa học?

Có một người ở quê chuyên chữa giúp về bệnh Giời Ăn (zona), bất cứ người nào bị giời đến ông ta chữa bằng cách khoán ngoài da đều chóng khỏi một cách lạ thường. Đến cả các vị bác sĩ trong nhà thương gặp bệnh ấy cũng đều chỉ cho đến tìm ông ta, vì ông ta chữa không mất tiền mà lại chóng lành hơn trong nhà thương. Vậy đâu là khoa học, đâu không là khoa học?

Một ông lang ta dùng phân và nước tiểu của người có bệnh trái trời đẻ từ khi sanh giời đến lẳng quăng, đều lẳng trong, qua 3 năm thử bắt lẳng quăng cho vào cũng không sống được. Bấy giờ ông dùng nước ấy để chữa những người bị bệnh trái trời chạy nọc làm vảy cá mà cả hai mắt rất chóng lành (dùng để nhỏ). Đây là khoa học hay không khoa học?

Một người có việc cần đi xa, vì không tiện ăn uống nên nhịn đói. Vì đói quá lại mắc mưa nên bị ngoại cảm nặng, khi đưa về đến nhà không một thức ăn thức uống nào có thể cho vào miệng được, hễ uống vào là ói ra, mồ hôi lã, cả người lạnh, mạch rất yếu. Nhờ thầy thuốc cho chất bổ và nước biển vào mạch máu lần lần tỉnh táo, uống thuốc và ăn uống trở lại được rồi lành mạnh. Vậy đây là khoa học hay không khoa học?

Giống Bọ Cạp trong thân có hai tác dụng: một là nọc độc ở chót đuôi để chích cho đối phương bị giật và nhức, hai là tác dụng ngược lại, tác dụng này ở khắp châu thân mà cái đuôi là nhiều nhất. Có lần dịch giả đi vào rừng bị giống bọ cạp núi chích làm cho giật đến từng sợi tóc, nhờ có thổ dân biết lập tức bắt ngay con bọ cạp ấy hót bỏ nọc độc, cắt lấy cái đuôi cho vào giữa hai lưỡi dao bằng sắt, nghiền nát, áp vào vết thương, 15 phút khỏi hẳn. Vậy là khoa học hay không khoa học?

Một người đàn bà bế kinh 3, 4 tháng dùng thuốc đã nhiều không khỏi, đến một vị Trung y (Việt Nam) xin chữa. Khám xong, vị Trung y bảo cho với tinh thần phải thay đổi như thế nào để phù hợp với sự chữa bệnh, đồng thời áp dụng pháp châm cứu mấy huyệt. Làm xong về đến nhà đêm ấy có kinh trở lại. Vậy là khoa học hay không khoa học?

Một đứa bé mới lọt lòng đã bị bệnh vàng da từ trong bụng mẹ đến chữa trị với bác sĩ Tây y không khỏi bèn hỏi bệnh nơi một vị Trung y (Việt Nam), người chỉ chế một thứ thuốc nước nhỏ vào mũi rồi khỏi. Lại cũng một đứa bé vừa mới lọt lòng được mười ngày bị bệnh vàng da, rồi cũng đến hỏi vị Trung y kể trên. Người cho một thứ thuốc độc vị (đơn độc một vị) cho uống vào mấy hôm là khỏi. Vậy là khoa học hay không khoa học?

Một bà lão tuổi độ 60 bị dứa rụng trứng bên góc trán ngã bất tỉnh, bên ngoài con mắt bị thương qua loa, ở góc trán cũng trầy. Người nhà chở vào bệnh viện một tỉnh lỵ, bác sĩ tiêm thuốc khỏe và thuốc trụ sinh, nơi con mắt cũng nhỏ thuốc trụ sinh cho khỏi sưng, nơi vết thương thì dùng băng băng lại rồi cho về, mỗi hai hôm đến để thay băng. Ít hôm sau vết thương lành, người bệnh cứ mỗi ngày lên cơn nhức đầu, khi trời nóng gắt càng nhức đầu nhiều hơn. Bác sĩ trị mãi không khỏi cho về (lúc trị, thường cho uống Kalmine). Về sau rước một vị Trung y (Việt Nam) đến khám, ông bảo: “Vì máu ứ tắc kẹt ở tại vùng bị thương, nên làm ra nhức đầu”. Rồi ông cắt cho chén thuốc và dặn nếu trong thời gian uống thuốc có đại tiện ra máu chút ít thì chứng nhức đầu khỏi hẳn chớ nên sợ hãi. Tuần lễ sau quả có như thế, rồi bệnh nhức đầu hết dứt. Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Đàn bà mới sanh trong tuần lễ, đúng theo luật thiên nhiên huyết sanh phải bài tiết đều đều, nếu rủi hôm nào bị bất liên xảy ra nóng lạnh, làm cũ. Nếu Tây y thường cho là bị sốt rét liền dùng chất Quinine để trị, kết quả, nhẹ thì huyết ra rất ít hoặc bất luôn sau thành bệnh Tử Cung, nặng hơn nữa thì chết luôn. Còn về phần Trung y nếu là người có học sản khoa khi thấy thế thì cho huyết tiếp tục bài tiết là chánh mà giải quyết cơn nóng lạnh là phụ, nên kết quả không bị nguy hiểm mà được an toàn. Tới một chút nữa về sản khoa của Tây y, khi mới sổ lòng thì cho uống loại Sulfamide để khỏi cương mủ, còn Trung y lành nghề thì chú trọng đến sức khỏe và sự bài tiết về huyết sanh cho được điều hòa rồi mọi việc đều ổn. Vậy đâu là khoa học, hay không khoa học?

Cũng đồng là mới sanh bị sốt nhau lấy không hết mà Tây y thì dùng dụng cụ mở cửa Tử Cung rồi nạo, còn về phần Trung y nếu lành nghề khi khám là biết ngay và cho uống thuốc, tự nhiên tróc ra và bài tiết hết. Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Cũng đồng là bệnh màng Phổi, màng Tim, màng Bụng, đầu gối bị bệnh có nước, về phần Tây y thì dùng kim to đâm vào chỗ có nước rút ra để rồi bị một thứ bệnh khác, hoặc mang tật, hoặc chết. Còn về phần Trung y nếu lành nghề thì lại phải tìm xem bởi nguyên nhân ngoại cảm hay nội thương rồi cho thuốc, nước rút đi là khỏi, trừ trường hợp quá nặng. Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Đồng là bệnh Mũi và Cổ Họng mọc thịt thừa, về phần Tây y thì nghĩ ra cách chế những dụng cụ máy móc và thủ thuật cắt bỏ đi, để rồi mọc lại như cũ hoặc biến ra một hình thức bệnh khác. Về phần Trung y nếu lành nghề, tìm biết được chỗ khởi nhân của nó và phương pháp giải tán, rồi cho uống thuốc theo sự hiểu biết là khỏi. Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Một người bị gãy Xương Đùi, theo Tây y có trường hợp phải dùng một cây sắt to bằng chiếc đũa đục thủng ngang gần sát đầu dưới xương đùi, hai bên cột dây, để chân dưới thòng xuống, đặt một cái khung,

dây căng qua cái khung chuyền xuống phía dưới gần mặt đất, lại đeo thêm một vật rất nặng, mục đích là để kéo cho hai khúc xương đùi thật thẳng, đặng được ăn khớp lẫn nhau, để đặt máng hoặc bó bột. Làm như thế may có thể 3 tháng lành, có người lành mang tật, có người không may chết luôn bởi những cơn biến động thần kinh. Nếu là Trung y lành nghề thì chỉ sắp xương lại, đặng nẹp từ khoảng đùi trên xuống đến gần đầu gối, còn chân dưới vẫn tự do. Tại chỗ vết thương chỉ giữ cho đừng sưng, có khi lại bó thuốc bên lành, rồi độ trong tháng bình phục. Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Một người Hoa bị xe cán nát xương bàn chân đem vào bệnh viện Nam Việt khi Viện trưởng còn là người Pháp. Bác sĩ cho biết không thể làm lành, phải chịu tật để cưa. Người Tàu bảo: xin bác sĩ cố gắng trị, chớ quyết định không cưa. Bác sĩ không làm sao hơn đành phải cho về. Chờ về nhà rước một vị ngoại khoa người Tàu đến bó. Hai tháng sau, ông ta nghiễm nhiên là một người lành mạnh, chân vẫn đi giày đến thăm các bác sĩ. Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Bệnh nước chua Bao Tử có trường hợp lên cao quá. Về phần Tây y thì áp dụng dụng cụ rửa Bao Tử, dụng cụ ấy là một ống cao su dài, đầu dưới có gắn một cục tròn có lỗ, thoa chất nhờn để người bệnh dễ nuốt vào Bao Tử, đầu trên gắn một cái quặng. Khi người bệnh nuốt đầu dưới vào Bao Tử rồi, người phụ tá cứ cho nước theo ý mình muốn nơi cái quặng và nhóng lên cho nước chảy xuống Bao Tử. Khi cho nước vào đầy rồi thì úp cái quặng xuống và hạ thấp xuống một chút thì nước Bao Tử bị pha loãng cũng tùy theo đó mà chảy trở ra, đến bao giờ độ nước chua xuống thấp thì thôi, kết quả tạm bợ trong nhất thời mà người bệnh phải chịu mệt lả. Theo Trung y lành nghề khi xét chứng, khám mạch thấy đáng cho mưa thì lại có cách thúc dục cho mưa, nếu không cần cho mưa thì lại biến hóa nước ấy không còn tánh độc và bài tiết lưu thông, v.v... như thế đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Đồng là một hiện tượng xảy ra (thí dụ như thịt dư ở mũi) một đằng thì áp dụng phương pháp thủ tiêu, kỹ thuật máy móc hoặc dùng sức mạnh để thủ tiêu hiện tượng ấy, một đằng tìm sâu vào chỗ khởi nhân và cách tự duyên rồi nếu đã xảy ra thì có cách giải tán, khi chưa xảy ra thì có cách để ngừa cho đừng xảy ra. Vậy tinh thần nào là tinh thần khoa học, tinh thần nào là tinh thần không khoa học?

Bệnh Cận Thị một đằng nhìn thấy Con Người nở to, rồi bảo đó là nguyên nhân bệnh Cận Thị, quá hơn nữa còn cho bệnh Cận Thị là tật chớ không phải bệnh, còn một đằng thì biết rõ tận động cơ đầu tiên để điều chỉnh cả sinh hoạt, ăn uống và tinh thần. Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Cũng đồng là một người bị bệnh Ung Thư, mà một đằng chỉ cần tìm biết có phải chắc là bệnh Ung Thư hay không, biết thật sớm, nhưng không cần biết động cơ nào phát khởi để đến nỗi mấy mươi năm tốn hao, còn một đằng tìm biết đến do ngồi sòng bạc và nhai trầu làm động cơ đầu tiên... Vậy đâu là khoa học, đâu là không khoa học?

Những sự thực Tai nghe, Mắt thấy như thế này không sao kể xiết, chỉ lược sơ ít điều để làm mẫu vậy thôi. Những sự kiện chứng thực dịch giả đã kể như trên đúng lý là phải giải thích tỉ mỉ cho độc giả đỡ phần nghiệm xét, nhưng như trên dịch giả đã nói: “Vì không muốn tư tình gì với Trung hay Tây” nên nơi đây cũng không muốn độc giả hiểu lầm tinh thần không muốn theo ý riêng của tác giả. Vậy nên xin nhường sự nghiệm xét về độc giả để khỏi sai lạc chủ ý của dịch giả.

Trên kia tôi có nói: “Thầy thuốc là con đẻ của bệnh nhân, do bệnh nhân tạo ra, nhưng cũng có thể bệnh nhân là con đẻ của thầy thuốc”. Cho nên, nên hư, tốt xấu không phải là chuyện của một người nào và cũng vì thế mà có những lúc chính mình khinh thường cái ấy, rồi cũng có những lúc chính mình trở lại

tôn sùng.

Luận về sự khám phá tánh chất, công dụng của thuốc, nếu ta chỉ mắc kẹt trên một phương diện, hoặc là chất, như phân chất thấy có chất gì, chất gì, hoặc tánh gì, tánh gì... thì không thể nào biết rõ hết được. Cho nên cả tánh chất, mùi vị, hình thể, màu sắc đều không bỏ sót thì mới có thể khai thác hết khả năng của thuốc vậy.

Trên vật chất tương đối, không có vật nào có sở trường mà không có sở đoản nên không có một sự tán dương cùng cực một thứ thuốc nào mà tránh khỏi đi đến lạm dụng và nếu dùng con mắt ấy mà xét thuốc thì vị tất là người biết thuốc.

Xưa Dược Vương bồ tát bảo Thiện Tài đồng tử: “Ông đi tìm cho tôi cái gì là thuốc, mỗi thứ một ít đem về tôi có việc cần”. Thiện Tài đi mãi buổi trở về thưa: “Nhìn ra hầu hết đều là thuốc, nên không thể lấy hết được”. Dược Vương bồ tát lại bảo: “Vậy thì mai ông đi tìm cái gì không phải là thuốc lấy mỗi cái một ít đem về cho tôi”. Thiện tài đi suốt buổi trở về bạch rằng: “Khi chưa đến việc cần dùng thì món nào cũng đều không phải là thuốc, đến việc cần dùng, thì món nào cũng đều là thuốc cả nên không thể lấy được”. Nói đến đây Thiện Tài tự giác ngộ. Câu chuyện này có một ý nghĩa sâu sắc, khi nhận định về thuốc ta cũng có thể lấy đây để nhận xét tinh thần câu chuyện luận về Trà của tác giả.

Trước đây gần 2.000 năm, trong thang Quế Chi Trọng Cảnh có dạy: “Nếu người bị bệnh dư nước chua Dạ Dày thì không được uống, nếu uống vào sẽ mưa ra máu” phải chăng đây cũng là một thứ biểu hiện của tinh thần hóa học?

Thích phấn son sơn phết là một thứ bệnh trời cho của thằng người, xính xái, phối pha là đặc tính của Trung Quốc. Một khi đã vướng vào con đường phấn son sơn phết, thì cái vô tư vốn có cũng tùy theo đó mà mờ đi, không tài nào nhất thời cứu vãn, hướng chi lại có những nhược điểm để làm bia cho sự khẩu thiệt lẫn nhau!

Dịch giả đã có lần đọc một quyển dạy về châm cứu, có một tác giả Trung Quốc bảo: “Khi sắp hạ thủ về châm phải đề phòng khí lạnh ở kim, nên phải ngâm đầu kim trong miệng cho ấm rồi sẽ chích”. Lại một phương thuốc thôi sinh nộ viết rằng: “Thuốc rất thần hiệu, uống vào một viên đưa trẻ cầm viên thuốc chui ra lập tức...”

Ngay ở bộ Nạn Kinh là một bộ sách chủ ý muốn làm tỏ sáng y lý Nội Kinh, mà có những đoạn ngang nhiên chú thích rằng: “Lá Gan nằm bên trái, tạng Tỳ nằm bên phải”. Không biết bao nhiêu việc như thế trách sao cái học châm cứu nó không bị luân hồi một vòng qua châu Âu, rồi khi trở về mới được trọng dụng. Cái lỗi này không thể đổ cho thánh hiền xưa được.

Bất cứ một cái học nào không ăn khớp với trình độ của đa số nhân loại (chánh phủ hoặc các nhà lãnh đạo không muốn có thiện chí hướng thượng, không có một tổ chức cụ thể đủ điều kiện để khai thác) hiện ra trong một thể hệ bừa bãi lạm dụng như giai đoạn này thì dù cho có hay ho đến đâu cũng vẫn là trở thành vô dụng.

Cuối cùng, đoạn trên tác giả nhắc nhở giới Trung y nên phải cố gắng hết sức để thâm thập sở trường của y học các nước. Chỗ này làm cho kẻ dịch nhớ lại mẩu chuyện:

“Có ông Lang Tàu, một hôm có bệnh nhân đến khám, ông nửa nghi ngoại cảm nên cho uống thuốc chén,

nửa nghi Ban Cua nên cho uống Tifomycine, rồi rồi bệnh càng thêm nặng”.

Trên sự thực, nguyên lý duy nhất vốn không thể có hai, phương tiện cách thức vốn không thể có một. Bởi vậy nếu trên một nguyên lý mà áp dụng nhiều phương tiện thì phương tiện càng nhiều chừng nào càng tốt chả sao? Bằng không phải thế thì ta phải nên ghi nhớ câu chuyện trên đây.

Chỗ nào là sở trường đặc biệt của Trung y

Sự trị liệu của Trung y hoàn toàn vận dụng kinh nghiệm của mấy ngàn năm phong phú như nguyên nhân trị liệu, đối chứng trị liệu, sinh lý trị liệu (nội công, tinh tọa, luyện khí), thanh vi trị liệu, kim vi trị liệu, thổ nhạ bào trị liệu, vật lý trị liệu (pháp châm), đản bạch trị liệu (pháp cứu), tinh thần trị liệu, tổ chức trị liệu, có thể nói vận dụng hết khả năng vốn có. Thậm chí còn có biết bao nhiêu dược liệu rất giàu sinh tố mà nhà hóa học vẫn chưa phát minh được. Lâm sàng vận dụng của Trung y thật rất khoa học, đại khái như cách lập phương, nào quân, nào thần, nào tá, nào sứ phối hợp vận dụng, đó là chỗ độc đáo của Trung y vậy. Dược vật của Trung y chỉ cần ở y gia kinh nghiệm trên lâm chứng vận dụng thì sẽ được phát ở tinh thần mà ứng ở kết quả vậy.

Dược vật sau khi bị Trường Vị tiêu hút, nhờ phối hợp thích nghi nên không có những phản ứng không đẹp, cho nên có thể trị khỏi những chứng phức tạp đồng thời. Chúng ta thường thấy một món thuốc mới phát minh của một nước nào, bất cứ tuyên truyền công hiệu đặc biệt ra sao chẳng qua sau 2, 3 năm đều biến thành một thứ danh từ của quá khứ. Như thế nếu không phải có một sự phản tác dụng, tức là trên thực tế trị liệu với lý tưởng không hợp nhau nên không thể đạt đến thỏa mãn nhu cầu. Như thế phải chăng vì ở thành phần đơn thuần không thể trị liệu bệnh thể phức tạp ví như vị Ma Hoàng của Trung y, thành phần của nó có một thứ Diêm cơ thực vật (ankalin) gọi là éphédrine, các nước trên thế giới đồ xô nhau bào chế có đến mấy trăm thứ khác nhau cũng chẳng qua chỉ là món thuốc làm đỡ cơn suyễn. Nhưng ở Trung y trên lâm chứng vận dụng lại không phải thế! Lúc xử phương điều khiển vô cùng linh hoạt, Ma Hoàng được áp dụng không những là vị thuốc tốt để điều hòa cơn suyễn mà còn là một vị thuốc quan trọng trong bệnh ngoại cảm. Nếu đem phối hợp vào thuốc bỏ thì lại hoàn toàn biến hẳn tác dụng của nó. Thế nghĩa là nếu dùng nó làm vị Quân thì có tác dụng làm dịu cơn suyễn, đồ mồ hôi, nếu dùng nó làm Phụ Tá thì có tác dụng điều chỉnh tuần hoàn, cải thiện tổ chức. Cũng như Ma Hoàng đặt dưới Thạch Cao lại có tác dụng tiêu sưng sốt cho nội tạng, nếu đi chung với Hạnh Nhân thì có tác dụng trị ho. Ma Hoàng phối hợp Phụ Tử, Tế Tân thì trị được chứng Thiếu Âm sợ lạnh không mồ hôi và chứng thể chất suy nhược. Ma Hoàng tuy có công dụng phát hàn nhưng gốc của nó lại có tác dụng ngừng mồ hôi. Đồng là một món thuốc mà gốc, cành tánh chất khác nhau, như thế cũng đủ chứng minh cho giá trị thực nghiệm của Trung y vậy. Theo chỗ thấy của chúng tôi thì các thứ thuốc Âu Tây ngày nay đều vận dụng trên chiến thuật, còn thuốc của Trung y lại thành tựu trên chiến lược, cả hai đều có chỗ độc đáo của nó, nhưng cứu cánh thì chiến lược lại thắng hơn chiến thuật. Vì sao? Vì chiến thuật là nhắm vào từng vùng một của chiến trường chung, còn chiến lược lại nhắm vào toàn diện của chiến trường. Nhân đây sự lập phương của Trung y có thể trị được những chứng bệnh phức tạp rồi ren cũng như đã từng có một bệnh nhân bị chứng Ung Thư Phổi, lỗ Tai điếc đã nửa năm, khi bệnh Ung Thư sắp khỏi, trong việc vận dụng hợp phương chúng tôi trọng dụng Xương Bò, Viễn Chí, Thổ Ty Tử... hợp thành thuốc hoàn cho uống, không những Ung Thư Phổi khỏi hẳn mà còn khỏi được chứng Tai điếc. Sau chính mình đến phòng khám bệnh của tôi vui mừng khôn xiết đem hết tự sự mà kể lại, còn mang lễ vật đến tạ nữa.

Trong thời kỳ kháng chiến, tỉnh Tứ Xuyên là đài tư lệnh, thanh niên tỉnh Tứ Xuyên đều phải đi đánh giặc xa xôi đến tỉnh khác. Khí hậu Tứ Xuyên ôn hòa, đến nơi khác khí hậu lạnh lẽo, lại thêm vật chất thiếu thốn, nuôi dưỡng không đủ làm cho số bệnh chết càng nhiều hơn tử thương. Đến khi bộ quân dịch thành lập, Trung Lập Lâm làm bộ trưởng rất chú ý đến vấn đề này bèn mời hết danh y Trung-Tây hội họp đến nghiên cứu cách đối phó làm sao cho bệnh cảm truyền nhiễm được chóng lành. Lúc ấy tôi cũng được mời tham gia thảo luận, nghe nói quân y viện Quân Chánh có phát một số thuốc Aspirine rất nhiều cho bộ đội, nhưng vẫn không chút kết quả, lại còn gây thêm suy nhược cho Tim hoặc đổ mồ hôi không ngừng, trong thời gian gần bó có thể phục hồi. Tôi căn cứ theo tình hình thực tế nghĩ ra một phương và thuật rõ được lý phải do bộ quân dịch thâu dụng, đồng thời bộ quân dịch phải truyền lệnh cho tất cả cơ quan thâu dụng. Phương ấy như sau đây: Phòng Phong, Hành Hương, Đại Táo, Sanh Cương, Đường Cát Mỡn hợp lại sắc uống. Phương này có những ưu điểm như sau đây:

1. Vùng nội địa của Trung Quốc đâu đâu cũng có
2. Giá rất rẻ, công hiệu rất lớn
3. Quyết định không phản tác dụng như Aspirine
4. Thích hợp với thể chất ngựa trong nước, lại thêm rất hợp cho trường hợp vật chất thiếu thốn.

Phương này dùng Phòng Phong, Hành Hương để làm cho giải biểu, còn Sanh Cương đi chung với Hành Hương để giúp cho tác dụng phát hàn, lại dùng Đại Táo với Đường Cát để thế cho trường hợp thiếu chất Đường Nho. Uống phương này vào không những khỏi bệnh ngoại cảm lại còn tăng thêm sức chống bệnh, khôi phục lại hao tổn cho cơ thể nhưng chỉ là ở trong trường hợp trường kỳ kháng chiến, y phục mền nóp thiếu thốn, nuôi dưỡng không đủ dễ nhiễm bệnh cảm. Nếu đơn độc dùng Aspirine mà phát hàn đều bị phát sanh hiện tượng tổn Tim, đổ mồ hôi không ngừng nên tôi dùng Đại Táo, Đường Cát Mỡn để ngừa sự suy nhược cho Tim. Thế là Trung y phối hợp phương hoàn toàn có một tinh thần hoạt bát thích dương, có thể nói là một sự trị liệu rất thông thường của dân gian. Quả thật Trung y trị bệnh không những không bị hạn cuộc từng thành phần, từng địa phương cơ thể mà lại còn rất chú trọng đến thực tại toàn diện, thế là có tác dụng tổng thể. Đó là lý do trị được nhiều bệnh tật phức tạp. Chúng ta cần phải nhắm vào sự trị liệu đặc biệt sở trường của Trung y mà phát huy, phải vận dụng tinh thần tổng thể trị liệu truyền thống cao đẹp của Trung y và khéo thâu thập phương pháp mới của khoa học để trở nên kiện toàn thành một thứ văn hóa y học tối tân để mà tiêu diệt bệnh Ung Thư nguy hiểm cho nhân loại.

Lời bàn của dịch giả

Mũi lõ, con mắt thụt, vì mình, chuộng vật chất, thích máy móc, tiến theo đà lý trí, chú trọng từng phần, chỗ lý trí cùng đường thì tin có một đấng chủ thể chủ trương thắng kẻ khác, trọng cái học phân tích, đó là đại khái đặc tánh tương đối của loài người ở nửa quả đất bên kia.

Mũi xẹp, con mắt xụp, vì người, chuộng tinh thần, thích tiện nghi, tiến theo đà trực giác tình cảm, chú trọng tổng thể, cùng đường thoái lui để lại trực nhận bản thể, chủ trương thắng mình, trọng cái học tổng thể quy nạp đó là đại khái đặc tánh tương đối của loài người thuộc về nửa quả đất bên này.

Cho nên chánh trị của bên kia là ngón chạnh của lý trí, chiến tranh của bên kia là để mở rộng chiến tranh, tín ngưỡng tôn giáo đạo lý của bên kia là công cụ của chính trị giả tá lợi dụng, sự ngừa bệnh của

bên kia là dùng bệnh để đôi bệnh, y học của bên kia là ngôn chạnh của kinh tế kỹ nghệ.

Còn chánh trị của bên này là tác dụng của uyển chuyển, tình cảm, đạo đức, chiến tranh của bên này là để tìm lấy lộ tuyến hòa bình thực sự, tín ngưỡng tôn giáo đạo lý của bên này là công dụng của sự an ủi lòng dân cho đỡ nỗi niềm đau khổ, sự ngừa bệnh của bên này là sự dưỡng sinh chỉ túc cho bệnh đừng phát sanh, y học của bên này là hình nhi hạ của tác dụng đạo đức đi vào dân gian.

Như trên đã kể là đặc tánh tương đối của thời năm Châu chưa họp chợ. Đến thế kỷ năm Châu họp chợ này tuy có xáo trộn nhiễm lây, nhưng tất cả phương diện đều không ngoài na ná như thế cả, thì lẽ tất nhiên trong việc sử dụng thuốc, việc trị bệnh Ung Thư cũng không ngoài nguyên tắc như thế.

Theo đà lý trí, phân tích đến cái học nguyên tử nút đường bờ ngõ trên tâm và vật.

Theo đà trực giác, tình cảm, đánh thối lui đến chỗ hết đường thối lui, dứt bật mình và người, chỗ này phải chăng là điểm có thể đụng đầu lẫn nhau của hai hệ thống tiến hóa!

Dịch giả đã từng nói: “Y học mà có chung với Tây là cái sở đoản của nhân loại”. Cũng chính tại chỗ này. Vì sao thế? Vì vật chất trong nháy mắt có thể năm Châu họp chợ, mà tinh thần sao lại vời vợi ứ trệ mù tịt sự dung thông?

Nơi đây tác giả nêu lên vấn đề chiến lược, chiến thuật thật rất đúng thời. Có thể nói là một tia sáng lóe lên trong đêm tối và cũng có thể là một điểm nhu cầu cần yếu cho nhân loại ở thế hệ ngày mai. Vì sao thế? Vì nơi một con người còn có Lưng với Bụng thay, thì lẽ đâu hai đặc tánh trái ngược trên kia lại không thể vận dụng cho cùng bù đắp lẫn nhau để trở thành diệu dụng? Chỉ trừ những hạn tinh thần bị thực tích thì thôi khỏi phải bàn.

Sự khác nhau của bệnh ung thư và tràng nhạc (Lao Hạch)

Ung Thư là một thứ Bướu nguy hiểm bởi sự kích thích âm thầm mà phát sanh thể chất suy nhược, làm cho tế bào ở vùng có bệnh bị phân tách, phát sanh tác dụng rời bỏ chỗ ở, thần kinh hệ mất năng lực khống chế nên quần tụ thành khối Ung Thư nguy hiểm, lâu ngày chất độc thấm lan ra trong thân làm cho nguy đến tánh mạng cho nên gọi là Bướu độc.

Còn một thứ Bướu nữa không nguy hiểm mấy (Sarcoma) nguyên do từ lớp thịt mỡ, chất sớ, xương sụn... họp thành. Sự sanh trưởng thường có chỗ nhất định mỗi khi giải phẫu, rồi thường không sanh ở nơi khác như tế bào Ung Thư, đó là chỗ phân biệt.

Bệnh Tràng Nhạc (tuberculose lymphadenitis) vì kết hạch sanh ở hai bên trước cổ, hể mặt lớn người ta thường gọi là Lịch, nhỏ gọi Loa (gọi chung là Loa Lịch) có khi ăn vòng theo Cổ, lây xuống đến Lòng Ngực hoặc dưới Hố Nách, người xưa gọi là “Mã Đao”. Tục thường có 10 thứ tùy theo hình tượng mà đặt tên khác nhau, nhưng bốn chất vẫn là một. Phàm liên tục từng thoi như xâu chuỗi, thì người ta gọi chung nó là “Loa Lịch”. Bệnh Lao Hạch phát sanh bởi vi trùng bệnh Lao theo Yết Hầu hoặc tuyến của hai hạch ở trong đầu Cổ Họng, hoặc các bộ phận khác mà xâm nhập vào hệ thống máu trắng ở cổ gây nên, cho nên bệnh Ung Thư với Lao Hạch không những khởi nguyên khác nhau mà lịch trình biến chuyển cũng khác. Những điểm bất đồng được trình bày như sau đây:

1. Bệnh Lao Hạch phần nhiều có tánh di truyền cho nên trẻ con mắc phải rất đông. Còn bệnh Ung Thư đối với tánh di truyền rất ít thấy quan hệ, nên trẻ con ít bị Ung Thư hơn người lớn.

2. Bệnh Lao Hạch bởi thuộc bệnh truyền nhiễm ngầm ngầm nên xung quanh mụn Lao Hạch thường có triệu chứng phát sưng, thường thấy đỏ, còn mụn Ung Thur không phải thế. Mụn Ung Thur ở giai đoạn đầu tiên không những màu da như thường lại còn không đau, không ngứa, không đỏ, không sưng, nếu lấy tay sờ khám mới thấy có hạch nhỏ nên người xưa gọi là hạch đàm. Nếu dây dưa lâu ngày không tiêu biến thành chất độc gọi là ác hạch, vì cứng như đá nên người xưa gọi là thạch thớ. Ví như Ung Thur ở tử cung người xưa gọi là thạch hà, vì cứng như đá nên đặt tên như thế. Chứng này lúc đầu người bệnh thường không có cảm giác gì, đến khi bể miệng thì mới phát sanh đau nhức. Đó là đã tiến vào thời kỳ nguy hiểm rồi, khi phát lên chảy máu càng nguy hiểm hơn. Bệnh Lao Hạch thì không có triệu chứng như thế.

3. Mụn Ung Thur sắp phá miệng thường ứa ra một chất nước độc màu vàng lợt, mùi như trứng thối, còn Lao Hạch thì chảy ra một thứ mủ đậm, lâu ngày biến thành mạch lươn. Bệnh Ung Thur không có chứng mạch lươn. Mụn Ung Thur còn có một triệu chứng đặc biệt là đến khi phá miệng thì thịt lồi lên hình như loại nấm, tục thường gọi hoa sung.

4. Cắt lấy một chút thịt ở mụn Ung Thur để vào kính hiển vi mà xem, sẽ thấy bởi một thứ tế bào biến thái kết thành. Ví như một người bệnh, ở mạch máu trắng nơi đùi nổi lên một mụn Ung Thur (chứng này người xưa gọi là huyền tích), căn cứ theo lời báo cáo kết quả khám nghiệm của y viện hiện tại thì thấy có hình thức tế bào Ung Thur. Thế thì tế bào này đã mất sự bình thường nên nhuộm màu cao độ mới thấy được sự phân tách. Mớ tế bào phân tách này từ bộ sanh dục mà đến. Theo sự phán đoán về sự tổ chức sinh lý tức là độc Ung Thur của mạch máu trắng. Bệnh Lao Hạch thì không phải thế, trong mủ Lao Hạch rất dễ tìm thấy vi trùng lao. Bệnh Ung Thur nguyên do thuộc thất tình nội nhân gây ra, còn Lao Hạch thuộc truyền nhiễm ngầm ngầm.

5. Đây ta hãy bàn đến huyết thanh. Huyết thanh của một người bình thường nếu đem hòa với Proteus Antigen trong ống thí nghiệm thì liền có hiện tượng kết khối (clumping). Trên danh từ khoa học gọi là giao trước (Agglutination). Huyết thanh của người bị bệnh Ung Thur khi hòa với Proteus Antigen mới không thấy năng lực kết khối. Trừ trẻ con 5 tuổi trở xuống mới có hiện tượng này vì chưa đủ năng lực giao trước, ngoài ra bất cứ người thành nhân nào, cả đàn bà chữa cho đến những người bị bệnh Lao Hạch và Bướu thịt không phải Ung Thur cũng đều có năng lực kết khối. Thế thì chứng Ung Thur với Lao Hạch trên thí nghiệm hóa học phân biệt rất rõ ràng.

6. Điểm đặc biệt nhất của bệnh Ung Thur là ở chỗ dễ dời đi nơi khác, mỗi khi áp dụng giải phẫu xong thì lại phát lên ở một nơi khác, sau khi để kim radium hoặc chạy điện thì lại dễ làm cho tế bào bệnh Ung Thur tràn lan ra toàn thân. Còn chứng Lao Hạch chỉ hạn cuộc ở Cổ, Lồng Ngực, Nách mà thôi. Mụn Ung Thur có cái hại tràn lan ra toàn thân như thế, như bệnh Ung Thur đầu trên Xương Quai Hàm khi to lên làm ảnh hưởng trở ngại cho dây thần kinh lỗ Tai nên trở ngại cho sự nghe và ảnh hưởng lây lên sự ngủ, thậm chí ứa ra chất độc hoặc máu đen như màu cà phê và có khi lây sang thần kinh làm thác loạn. Khi bể miệng bệnh nhân đau đớn khôn cùng, mất ngủ, bón uất, ống Phổi đàm nhiều, ăn uống mất ngon. Còn Lao Hạch ít có những triệu chứng trên.

Phàm những người từ 30 tuổi trở lên, hoặc bởi mừng giận bất thường, thuốc lá, rượu mạnh quá lượng, hoặc vì uất ức không thôi, hoặc bởi sự nghiệp thất bại, hoặc bởi cảnh ngộ đột biến, hoặc vì sau khi bệnh nặng thiếu sự điều bổ, hoặc thể chất suy nhược, hoặc làm việc quá sức, bao nhiêu sự kích thích âm thầm, chất độc thừa ứa ra cơ thể càng tăng, chất Hà Nhĩ Mông có lợi càng ngày càng giảm bớt. Ví

dụ như chứng Ung Thur Mạch Máu Trắng ở Cổ, người xưa gọi là Thất Dinh, vì thể chất suy nhược phát sanh Ung Thur hóa tế bào mà thành mụn Ung Thur (sẽ nói rõ ở mục tổng thể trị liệu). Vì chất Hà Nhĩ Mông quan trọng mất sự dinh dưỡng, nhân đây mà đặt tên là chứng Thất Dinh. Đại phàm người có thể chất mệt mỏi hoặc thể chất suy nhược di truyền, vì trùng bệnh Lao thừa hư xâm nhập vào Mạch Máu Trắng trên Cần Cổ mà thành Lao Hạch, hình dạng như Trứng, độ cứng không nhất định. Trẻ con mắc phải rất đông, thường xảy ra từ bên trái tràn lan qua bên phải, hoặc từ bên phải lấn qua bên trái đến ảnh hưởng cả hệ thống Máu Trắng vùng này. Có khi hình như một xâu lạc ngựa, nếu lây lất không trị thì sanh chảy mủ và biến chứng mạch lươn. Bệnh này ban đầu tuy không đau đớn, lâu ngày lần to lên chướng ngại bộ phận Cần Cổ, phát lên đau nhức. Bệnh Lao Hạch khi mới phát tuy không có triệu chứng phát nóng, nhưng đến khi phá miệng thì thường phát triệu nhiệt, hoặc mồ hôi trộm, thiếu máu, gầy mòn, nếu là phụ nữ còn nhỏ tuổi thì làm tắt kinh, nếu không sớm chạy chữa thì sẽ phát sanh lao Phổi nguy hiểm.

Nếu gặp thứ Lao Hạch ác tính (Ung Thur hạch) thường dẫn khởi nội tạng phát sanh một thứ chất độc và bao nhiêu biến chứng khác càng nguy hiểm hơn.

Chứng Ung Thur hạch quyết định không phải là chứng bất trị nhưng chỗ trọng yếu nhất là phải tranh thủ thời gian, phát giác được sớm, chữa trị kịp thời thì không những dễ khỏi lại còn chóng khỏi. Nếu không như thế, đợi đến bệnh nhập cao hoang dù có thuốc tiên cũng khó vãn hồi vậy.

Lời bàn của dịch giả

Có một ông lão mù từ thuở bé, đến khi tuổi gần 60 mà vẫn phải đi làm thuê để nuôi miệng. Đến mùa Cau dầy, những chủ vườn thường mướn nhân công lên bẻ để bán. Mỗi khi leo lên phải chẻ thử mỗi quầy 3 trái (bên trái, bên phải và ngoài chót). Nếu dầy cả thì mới bẻ được. Chỉ riêng ông lão ấy không cần thử, dùng sóng dao gỗ dưới gốc cây Cau mấy cái thế là biết được ngay trên ấy thế nào để leo lên bẻ, trăm phát không sai một. Đó là luật thừa trừ trên giác quan.

Dùng chủ để định khách, dùng khách để định chủ, dùng khách để định khách, rỗng rang chí thành, tập trung rồi thần diệu; đó là kỹ thuật chẩn đoán cổ điển. Tuy có cổ điển thật, nhưng một khi biết sử dụng thì dầu một mảy may biến động cũng khó lướt qua.

Từ không đi đến có, từ khí đi đến chất, từ hiện tượng đi đến tướng, từ tâm lý đi đến sự thật, khoảng trống này hạng phàm phu thô lỗ khó bề để ý đến, dụng cụ máy móc khó thể chất lượng cho cùng.

Không vì khó để ý đến, không chất lượng được rồi trở thành không có.

Điềm đạm hư vô, tinh thần giữ vững ở trong, sinh hoạt thênh thang mực thước ở ngoài, đó là kỹ thuật dưỡng sinh ngừa bệnh Lao cao độ.

Quan sát tinh tế đến chỗ từ khi chưa thành sự tướng đã biết được sẽ thành sự tướng như thế nào để mà chuyển dời thay biến, đó là kỹ thuật cao độ của việc trị bệnh chưa thành hình. Thế là cái nghĩa phát giác sớm để tranh thủ thời gian mà tác giả nói trên còn phải xuống mấy tầng dưới nữa.

Để giác quan hoen rỉ, ý lại vào dụng cụ máy móc, tôn sùng vật chất, phụng thờ sơn phết phù hoa, khinh rẻ sự biến động của khoảng trống chưa thành hình đó là bệnh chung của con bệnh và thầy thuốc hiện đại.

Thâu thái không chừa (kể cả dụng cụ phương pháp khoa học lẫn những việc truyền miệng dân gian) để phổ thông hóa cho sự thúc đẩy hướng thượng đỡ phần sai lạc là một ưu điểm rất hay về tổ chức nghiên cứu. Trái lại nếu thâu thái để trở thành ô hợp, nô lệ, hoen rỉ giác quan đó là một tinh thần rất dở.

Tiến lên một bước nữa, thâu thái tất cả những phương pháp dụng cụ mới mẻ để làm chứng minh lẫn nhau với những phương pháp cũ, làm điều luyện thêm cho giác quan ngày càng bén nhạy sao cho dụng cụ máy móc khỏi làm chủ thẳng người, để xây dựng một thể hệ y đạo huy hoàng cho mai sau lại là một việc khác. Điều này tác giả và độc giả cùng tất cả chúng ta đều nên để ý.

Khi đã bệnh, vận dụng để quyết định một đặc tánh bệnh tật như tác giả đã định bệnh như Ung Thư trên đây kể cũng là một đặc sắc nhưng nếu yên trí rằng tất cả những phương pháp mới hiện đại như đã kể trên là tuyệt đỉnh trong sự định bệnh thì tất không khỏi ngại rằng có lúc sẽ băng khuâng. Nếu phổ thông cả thầy thuốc lẫn bệnh nhân đều được am tường nguyên nhân của bệnh Ung Thư thì điểm phát giác sớm để tranh thủ thời gian chữa trị của tác giả đã nêu ra sẽ trở nên nhẹ hẫng.

Nếu phân biệt để quyết định bệnh Ung Thư như tác giả đã nói, về phần bệnh Ung Thư thế là chu tất. Nhưng ghé qua vấn đề nguyên nhân của bệnh Lao Hạch mà tác giả nói bởi tánh di truyền hoặc bị truyền nhiễm, vi trùng Lao xâm nhập vào hệ thống tuần hoàn Máu Trắng nên trẻ con mắc phải nhiều hơn, điều này vì có quan hệ đến sự tin tưởng về hình thức phản ứng trên vật chất máy móc nên dưới đây có vài việc thực tại dịch giả xin nêu ra để cùng nhận xét thử:

“Tất cả những trẻ con trong vòng 3 tuổi bị bệnh Ban Đỏ, trong thời kỳ tiềm phục sắp sửa xuất hiện sẽ lên cơn sốt và sung Phổi, trên sự thật rất sợ áp dụng phương pháp Đồi Lập Thủ Tiêu, nên về phần Trung y, loại thuốc tiêu nhiệt độc phổ thông hỗn tạp đều cấm kỵ. Do vậy, nếu thầy thuốc không am tường căn cội, vội cho những thứ ấy hoặc dùng thuốc trụ sinh để trị sốt và sung Phổi thì lập tức độc bệnh trở vào bên trong, nhập vào hệ thống tuần hoàn Máu Trắng quanh Cổ, có thể trong hai, ba hôm là hạch nổi đều. Rồi từ đó về sau hình thức vi trùng lao xuất hiện và tất cả thầy thuốc đều bảo là Hạch Lao. Và càng chữa bệnh Hạch Lao thì bệnh càng tiến nặng vào phạm vi bệnh Lao. Khi ấy nếu biết cách xúc tiến cho trên đầu đưa trẻ nổi ghẻ thì mỗi khi bẻ một mụn ghẻ là một cái hạch được tiêu, đến bao giờ hết hạch là bệnh mới vĩnh viễn khỏi. Thực lệ này đa số trẻ sơ sinh xứ nóng bị bệnh ban đỏ ngày nay đều là nạn nhân cả, vậy đây là bệnh Lao di truyền hay bệnh Lao truyền nhiễm hay không phải là bệnh Lao Hạch? Chỗ này xin nhường sự nhận xét cho diễn đàn chung”.

NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI TRONG VIỆC NGHIÊN CỨU THUỐC TRỊ UNG THƯ CỦA CÁC NƯỚC

Loài người từ khi có sử đến giờ cũng đồng thời có nghi bệnh Ung Thư. Bệnh này không một dân tộc nào may mắn được khỏi cả, thậm chí động vật thấp thỏi như Mèo, Chó, Chuột, Ếch Nhái đều không vượt ra ngoài công lệ; chỉ vì dân tộc các nước ngôn ngữ văn tự chẳng đồng nên tên bệnh gọi khác nhau mà thôi. Hiện tại khoa học xướng minh giúp thêm phương tiện khám phá như quang tuyến X, kiểm nghiệm tế bào, thử huyết thanh,... càng ngày càng mới mẻ nên bệnh Ung Thư dễ được phát giác sớm. Về phương diện này rất đáng được ca tụng. Phương pháp trị Ung Thư thông thường của các nước trên thế giới ngày nay có 3 cách khác nhau:

1. Giải phẫu cắt bỏ
2. Để kim radium chạy điện
3. Chiếu quang tuyến X cao độ. Phóng xạ tánh nguyên tử năng cũng là một nguyên tố dùng để trị Ung Thư nhưng còn ở trong vòng nghiên cứu. Còn về cách ngừa theo lối miễn dịch thì vẫn còn đợi sau này.

Mấy cách trị liệu đã kể trên, chỉ có ưu điểm trên sự tùy thời có thể hủy diệt tế bào Ung Thư tánh. Nhưng chỗ khuyết điểm là hầu hết trong một thời gian ngắn thì phát sanh lại, rất khó thâm thập kết quả trừ căn, vì rằng tế bào Ung Thư là một tế bào phân tách, lìa khỏi bản vị mà ngao du, rất dễ thâm lọt vào các nơi khác. Ví như có người bị Ung Thư ở mạch Máu Trắng, Cần Cổ nếu ở bên trái mà chạy điện thì sẽ dời qua bên phải. Chỗ này dập tắt, chỗ kia bùng sanh, nếu phát hiện được sớm mà giải phẫu cắt bỏ thì có lẽ có công hiệu. Nếu khối Ung Thư đã dính dấp với các bộ phận xung quanh thì rất dễ phức phát cũng như có một người (vợ của Mao Trạch Đông) bị Ung Thư Tử Cung sau khi mổ xong, ra khỏi nhà thương chưa được nửa năm bèn nổi tiếp phát sanh trở lại. Đó là cái cơ những phương pháp trị liệu trên chưa đạt đến chỗ viên mãn cứu cánh. Giới y học thế giới đối với bệnh này vô cùng khổ tâm. Vì có biết bao nhà khoa học chuyên khoa về Ung Thư rất nhiệt tâm nghiên cứu thuốc trị, nhưng rốt rồi cũng đều là việc chi li, nên kết quả bán đồ nhi phế^[19], thật là đáng tiếc!

Ví như có một vị Lương y Gia Nã Đại phát minh một món thuốc gọi là Nhân Lực Tố (enesol) có công hiệu chặn đứng sự sanh trưởng của khối Ung Thư.

Năm 1931, ông Lumsden từ chất huyết thanh chống Ung Thư của loài Dê mà tìm ra được một thứ gọi là Euglopin. Chất này có công hiệu hủy diệt tế bào Ung Thư.

Năm 1933, ông Searle Baker phát minh một lý luận... ông ta nêu ra một phương pháp trị liệu là để ý cho đúng chỗ phát sanh mụn Ung Thư của người bệnh rồi cũng chỗ ấy ở trong loài Heo hoặc Trâu Bò mà lấy ngay tổ chức ấy đem ép lấy ra một thứ nước chế thành thuốc tiêm vào mụn Ung Thư và Tĩnh Mạch của người bệnh. Trải qua nhiều lần kinh nghiệm thấy mụn Ung Thư lần teo nhỏ lại.

Lại cũng có người dùng chất Colloid arsenic chiết thuốc tiêm hoặc thuốc uống đều có hiệu quả tương đương.

Gần đây ở nước Pháp có một người phát hiện được trên 4.000 con Rắn độc ở Ấn Độ và trên 3.000 con Cóc, trong đó không có một con nào bị bệnh Ung Thư. Nhân đây thường dùng Rắn độc để trị Ung Thư thời kỳ nghiêm trọng được kết quả tốt đẹp.

Lương y Robert Cornilleau người Pháp còn nghiên cứu chất độc của con Cóc có hiệu lực giúp cho cơ thể con người ngăn bớt sự sinh trưởng của tế bào Ung Thư.

Lương y Sanh Mạch Châu Âu người nước Anh còn dùng lá Nhau người mới sinh thêm vào một thứ huyết thanh chế thành thuốc để tiêm cho người bị bệnh Ung Thư có công hiệu được 25%.

Lại nữa, ông Thạch Nguyên người Nhật tìm thấy trong cuống Rún của trẻ mới sinh một chất kích thích tố (P. O. U). Theo sự trình bày thấy có thành tích tốt đẹp có thể hủy diệt tế bào Ung Thư hóa. Căn cứ theo sự báo cáo của mấy vị y gia thực nghiệm thì ban đầu cũng tưởng sẽ được đến chỗ công hiệu như đã trình bày nhưng kết quả đều là thất bại.

Những thứ thuốc trị Ung Thư như đã kể trên chẳng qua chỉ là phát minh trên một dược vật đơn độc để nhận làm một sự giải quyết cho tất cả vấn đề trị Ung Thư, như thế làm sao có kết quả?

Phải biết mỗi dân tộc thể chất khác nhau mà hoàn cảnh sinh hoạt cũng khác nốt. Đó là lý do khiến kết quả trị liệu bệnh Ung Thư không giống nhau, vì thế làm cho người nghiên cứu trở nên tê lạnh, cảm giác cùng đường lâu lâu hóa thành chuyện cũ. Nhân đây mà tất cả những thứ thuốc trị Ung Thư hiện tại chưa có thể phát huy thành tựu thỏa mãn.

Nghe đâu hội nghiên cứu Ung Thư ở nước Mỹ bắt đầu nghiên cứu những phương pháp và những thứ thuốc tối tân, hy vọng rằng chẳng đến nỗi như tinh thần đã qua và chớ nên nhận làm một pháp đơn độc là vụn vãng. Nay đem nguyên nhân thất bại trong việc nghiên cứu của các nước xin trình bày như sau đây:

1. Vì phương pháp trị liệu không được phong phú.
2. Sau khi khỏi rồi không khéo điều lý.
3. Đối với tâm lý và hoàn cảnh bệnh nhân không để ý cải thiện.
4. Chấp chặt một pháp, thiếu hẳn sự linh động.
5. Đối với thuốc trị Ung Thư chưa đủ đức tin hoàn toàn.

Nay tôi nêu lên một lệ mà bàn như lá Nhau là để ngăn ngừa sự suy lão, là một vị thuốc hay để tăng gia chất Hà Nhĩ Mông, lẽ cố nhiên có khả năng tăng cường sức chống cự cho cơ thể bệnh nhân. Chỉ vì nó là một thứ thuốc bổ không được tổ chức và trở thành tiếp tế nuôi dưỡng cho tế bào Ung Thư nên kết quả chỉ 5 ăn 5 thua mà thôi. Đó là có muốn thâm hiệu đầy đủ phải để ý đến 2 phương diện:

1. Tích cực chống trả.
2. Tiêu cực phong tỏa.

Muốn được như thế phải để ý đến vấn đề phối hợp. Phải biết rằng khởi nguyên của Ung Thư là âm thầm kích thích cho nên sinh hoạt hàng ngày cần phải giữ sự chống trả lâu dài và trên phương diện bồi bổ phải trường kỳ để ý đến sự bài tiết những chất vô dụng, bất cứ nơi nào cũng đều đả kích, phải

trường kỳ chuẩn bị chống trả vì bệnh này không phải một sớm một tối có thể chữa khỏi, tạp chí y học Duy Dã Nạp đã đăng: “Ở một nơi thuộc miền Đông nam Âu châu có thói quen ưa ăn Tỏi, chỗ ấy rất ít bệnh Ung Thư”.

Nhân đây thấy trong Tỏi có chứa Allin có thể điều chỉnh ký sinh trùng trong Ruột, lại có tác dụng trừ độc làm cho các chất độc trong Ruột trở nên công hiệu chế ngự Ung Thư. Đó là chỗ chúng tôi thường bảo bệnh nhân nên chế thành thức ăn để trở thành tập quán hàng ngày, nếu một ngày có mười người không làm thì sao kết quả! Lại như dùng độc để công độc có thể áp dụng trị Ung Thư, nhưng phải nên hợp dụng với các vị thuốc bài tiết để đưa chất độc ra ngoài. Khi khỏi Ung Thư đã tiêu thì sự điều bổ cũng chớ nên xem thường.

Tôi thường nghiên cứu các thứ thuốc và phương pháp trị Ung Thư của các nước, chỗ tôi cảm thấy sâu xa là đối với bệnh Ung Thư rất nghèo nàn võ khí tác chiến, chỉ có một mớ Lục Quân và một mớ Hải Quân, hoặc một mớ Không Quân không thể tổng thể phối hợp cho nên bán đồ nhi phế^[20], một Lương y người Nhật đã từng đem chất Ô Đầu, Mộc Qua chế thành thuốc Carcinolysin để tiêm dưới da, thường ghi vào hàng thuốc trị Ung Thư đạt được công hiệu 35%. Sau này tiêu trầm biệt tăm biệt tích. Do đó mà có một số lớn người trên thế giới quan niệm rằng bệnh Ung Thư không có thuốc trị. Phải biết rằng chỗ không có thứ thuốc nào trị được bệnh Ung Thư chính đó cũng là có thứ thuốc trị khỏi. Vì sao thế? Vì trên thế giới này không bao giờ có sự tuyệt đối. Có thể nào nói: Người Trung Quốc xưa không bị bệnh Ung Thư được không? Ở đời Hán, đời Đường đã từng dùng Rắn độc, Cóc, Nhau người, phép cứu để chữa trị các thứ sùng độc. Đến sau này sự trị liệu của Trung Quốc được tiến bộ đều do những món thuốc đơn giản mà tổ chức lại thành phương tễ, hoặc hoàn, hoặc tán.

Loài người tiến hóa vốn từ đơn giản mà lần đến phức tạp. Đến đời Tống, đời Minh thuốc thang càng thêm phong phú, thậm chí phương pháp dùng ngoài cũng rất dồi dào. Sự thật dập tắt bệnh Ung Thư là một công tác khó khăn, là một nhiệm vụ thiêng liêng, không nên cố chấp sự thấy biết riêng mình, không nên bảo thủ thành pháp, phải nên bỏ cái dở tìm cái hay, dung hợp Đông, Tây vận dụng thực nghiệm khoa học để phát huy được vật Đông phương đã từng kinh nghiệm trị Ung Thư, để vì loài người mà diệt trừ một thứ bệnh nguy hiểm vậy.

Gần đây có một vị giáo sư đại học ở Hồng Kông nói với tôi rằng: “Trung y tuy có chỗ sở trường đặc biệt của nó nhưng chỉ vì chưa từng trải qua sự thí nghiệm ở loài Thỏ hoặc Chuột nên không thể chứng minh được phương pháp đó là khoa học hay không?” Xem chừng ông hoài nghi việc Trung y trị được bệnh Ung Thư. Ông có hay đâu sự thí nghiệm của Trung y là chỗ đã trải qua thực nghiệm của nhiều người, không thể nói sự thực nghiệm trực tiếp ấy không được đúng bằng thử vào loài Thỏ hoặc loài Chuột. Nói như thế có thể là người biết một mà không biết hai vậy.

Lời bàn của dịch giả

Khi chưa biết rõ chỗ khởi nhân của bệnh Ung Thư thì bất cứ một loài vật nào, dẫu cho ngay bây giờ chưa mắc phải bệnh Ung Thư, cũng đều có thể gọi là nằm trong thời kỳ của bệnh Ung Thư tiềm phục.

Đứng trên quan điểm của tác giả mà bảo rằng nhờ phương tiện vật chất máy móc nên bệnh Ung Thư dễ được phát giác sớm không bằng nói rằng nhờ cái đạo tịch tĩnh, giác ngộ, dưỡng sinh không được Xương Minh nên bệnh Ung Thư mới có chỗ hoành hành cho khoa học có được vận hội tổ chức dụng cụ vật chất máy móc để phát giác sớm.

Về phương diện này nói rằng rất đáng được ca tụng không bằng nói rằng rất đáng thương cho loài người đi sâu vào cảnh trối buộc.

Một khi dần thân vào thời gian, không gian, rong ruổi sâu vào bên trong từng chi tiết thì dần cho gom hết cả thông minh tài trí của thế gian lại cũng chỉ tổ thêm đông cái mù lòa.

Cái quần Âu phục khi chủ nó lỡ bị béo quá hay gầy quá cũng đều phải bị đưa vào nhà may để may cái khác hoặc sửa chữa. Việc giải quyết bệnh Ung Thư của y học ngày nay cũng giống như giải quyết về Âu phục.

Vì khinh thường khoảng từ không đến có, sự liên hệ mật thiết từ bộ phận này qua bộ phận kia, sự tương quan bù đắp lẫn nhau trên dược vật này với dược vật khác cho nên mới có trường hợp chữa chỗ này để phát sanh chỗ kia.

Tác giả nói giới y học thế giới đối với bệnh Ung Thư vô cùng khổ tâm, v.v... không bằng nói với kỹ nghệ vật chất trong thân tâm rất hài lòng vì có thêm một việc nữa.

Lại có bao nhiêu bác sĩ, Lương y trên thế giới đều bị thất bại với bệnh Ung Thư, không bằng nói tổ chức kỹ nghệ vật chất được thành công trên nguồn máy thao túng lũng đoạn trong phạm vi công nghiệp. Không những thành công trên công tác phá hoại mà lại còn được có công rất to đối với thế gian nữa là khác.

Đâm dầy lấn dần thì dùng quân đội, đạo đức giả để trấn an thì dùng chính trị, lợi dụng danh từ công lý để kèm giữ thì dùng pháp luật, để tiêm thuốc mê trên tinh thần đảng dùng cựa quậy thì dùng tôn giáo, bao nhiêu phương pháp ấy tuy có thể thông lệ cho tinh thần chinh phục thuộc địa, nhưng cũng có thể khéo áp dụng để chấn chỉnh lại một thế nước loạn ly trong đạo bá.

Có cửa sanh có cửa tử, có địa hình địa vật, có thanh Đông kích Tây, có mặt trận chánh có mặt trận phụ, có vận động chiến, có du kích chiến, đại thế chiến, phong tập chiến, có phong tỏa cướp thành, có trường kỳ có cấp bách, v.v... Đó là cái thế đại khái của nhà binh phải dùng, tất cả những cái ấy nếu cùng chung trên một điểm nhắm, nếu lỡ sớm một phút hoặc chậm một phút cũng có thể đủ để cho đại thế biến ra tan tành.

Mở nhiều trận tuyến khác nhau, cùng về một điểm đúng thời gian ăn khớp để tranh thắng thì tinh thần bàn về trị liệu của tác giả nơi đây kể cũng xứng phần thao lược.

Hán Sở tranh hùng còn có Bối Thủy trận để Hàn Tín thủ thắng thì lẽ đâu cái nghĩa không có thứ thuốc nào trị được bệnh Ung Thư lại không có thuốc trị được. Chỗ này có thể nói tinh thần tác giả là tinh thần của Hàn Tín trong Bối Thủy trận, là một điểm son trên chiến trường của bệnh Ung Thư khắc nghiệt và mới biết câu “dùng thuốc như dùng binh, đạo của thánh hiền chỉ có một” của cổ nhân thật là chí lý.

Nhìn qua kim tự tháp, Đế Thiên Đế Thích v.v... biết đâu cái mà chúng ta đang cố võ gọi là khoa học văn minh lại không phải là đang giẫm trên những bước chân đã qua của tiền nhân thiên cổ?

Học với Tây rồi ăn cơm cũng Tây, uống nước cũng Tây, y phục cũng Tây, đại tiện ra phân cũng Tây, cho đến nói năng cũng Tây; học Tàu nói tiếng Tàu, ăn cơm Tàu, mặc áo Tàu cho đến đại tiện cũng Tàu, cái đó thời này ai cũng có thể làm được.

Học Đông, học Tây, học Kim, học Cổ nhưng đến khi thực hành vẫn là màu sắc của mình đó là những bộ Óc lành mạnh, tinh thần có chủ định không bị thực tích.

Trong lối nói hài hước có danh từ “đạp cứt”, trên triết học có danh từ “thở theo lỗ mũi thánh hiền”, trên khoa học có danh từ “Khoa học giữ đuôi Lân”, những câu châm biếm chua chát này phải chăng để chỉ cho hạng người này.

Trên chiến tranh hiện tại có những bậc nhân tài nghĩ rằng chỉ có thể một viên đạn thần hoặc một mũi hỏa tiễn là giải quyết ngay cho vũ trụ này đâu ra đấy, nhưng trớ trêu thay hết nhân vật này đến nhân vật khác, hết viên đạn thần nọ đến viên đạn thần kia, suốt thế kỷ này qua thế kỷ nữa không những đâu còn nguyên đấy mà chiến trường càng lan rộng một cách khốc liệt hải hùng. Những nhân tài y học với những thứ thuốc đơn độc, viên đạn thần đối với bệnh Ung Thư thế giới ngày nay lại cũng như vậy. Có thể nói rằng: “Muốn biết kết quả thành công hay thất bại của việc nghiên cứu trị bệnh Ung Thư ngày nay thì cứ nhìn vào chiến tranh của xã hội thực tại là biết rõ”.

Cho nên lời bình luận trên của tác giả về “nguyên nhân thất bại của các nhà nghiên cứu ngày nay” kể cũng có phần chí lý.

Chưa từng nghe kẻ dùng binh giới mà lại chủ trương địa phải theo trận, cũng chưa từng nghe một ông Tổ cờ thế nào mà dám một con chấp hết một ván, cũng chưa từng nghe bỏ chánh trị, binh bị, thủ thành, pháp luật mà đạo bá thành công. Cái đạo trị bệnh dùng thuốc, điều dưỡng hồ để khác hơn?

Kỹ nghệ khoa học vật chất, máy móc thì lại rất phù hợp với chiến tranh tàn sát, thú tánh cướp bóc của xã hội, loạn ly. Thanh tĩnh, điềm đạm, biện chứng thì lại chỉ phù hợp trên lương tri, thiên phú. Bởi hai cơ ấy, đối với xã hội ngày nay Tây y rất đắc lực ở phần ngọn, ở hiện tại Đông y chỉ được thừa nhận qua loa, lại phù hợp với phần gốc, phần đã qua, phương chi cái Trung y ngày nay không còn là một đường hoàng ngôi vị. Trong chỗ bị thất thế này, tác giả đã nêu lên một ánh sáng thành công chẳng qua cũng là một kẻ đứng trên thế yếu mà vận động quần chúng vậy thôi, còn kết quả như thế nào ta hãy cứ buông tầm mắt mà nhìn chung trình độ nhận thức của loài người hiện nay đến đâu là có thể biết trước được.

Cho nên dịch giả nói rằng, bệnh Ung Thư khắc nghiệt làm cho hết thầy các nhà chuyên môn đều khổ tâm không bằng nói nhờ bệnh Ung Thư mà thầy thuốc có cơ hội kể công to với nhân loại. Vì bệnh Ung Thư tàn hại loài người không bằng nói nhờ bệnh Ung Thư mà Thần Phật thêm phần linh thiêng, nhờ bệnh Ung Thư mà nhân loại cảm thấy thú tánh cùng đường, nhờ bệnh Ung Thư mà cái đạo tịch tĩnh, giác ngộ, điềm đạm, dưỡng sinh sắp gần ngày sáng tỏ, nhờ bệnh Ung Thư mà Âu, Á có thể nhìn bà con, nhờ bệnh Ung Thư mà những bậc đại phá hoại của thế giới ngày nay cũng bớt phần cựa quậy, nhờ bệnh Ung Thư mà thầy thuốc bớt phần lười biếng, nhờ bệnh Ung Thư mà bây giờ xã hội được ổn định, dung thông xích lại gần hơn.

Cho nên cái thất bại trong việc nghiên cứu trị bệnh Ung Thư của tất cả thế giới ngày nay lại biết đâu không phải là thành công mà thành công của tác giả nơi đây biết đâu lại không phải là cái thất bại?!

Áp dụng kim radium và chạy điện để trị bệnh ung thư đã không có hiệu quả đặc biệt lại rất không được an toàn

Căn cứ theo một tờ báo nói về nguyên tử năng có đăng:

“Trước đây không bao lâu có rất nhiều nữ công nhân trong xưởng chế tạo đồng hồ dạ quang chết một cách rất bí mật. Việc làm của họ chỉ là chuyên chấm chất dạ quang mà sơn lên những chữ số, sau khi sơn xong một chữ số thường có thói quen thấm đầu cọ vào môi một chút cho nước miếng thấm vào ngòì cọ để vẽ chữ số thứ hai. Vì trong chất dạ quang này có ước độ một phần tư ngàn chất Radium, lâu năm ngày tháng họ bị nhiễm độc Radium nhiều lần, thấm vào cơ thể không bài tiết được, làm cho cơ thể bị tán hại bởi chất phóng xạ nguy hiểm này.

Thời kỳ bán suy của Radium ở khoảng 1.690 năm, trong khoảng thời gian dài đằng đẳng ấy chất phóng xạ của Radium mới giảm đi phân nửa. Theo đây mà nghiệm thì một người bị nhiễm chất phóng xạ Radium là kể rồi một kiếp, chớ không làm cho tan hết được để trở lại bình thường. Nếu thời kỳ bán suy của chất Radium mà ngắn ngủi cũng như trong mấy ngày, hoặc mấy giờ chất phóng xạ ấy bèn tiêu hết, thời số người công nhân trong xưởng kia dẫu cho thâu nhận rất nhiều chất Radium cũng nhờ sự không ở lâu ấy mà không đến nỗi nào.

Chất Radium đối với cơ thể con người có sự nguy hiểm như trên chỉ vì người ta chú ý đến công dụng trị bệnh Ung Thư của bề ngoài chất Radium mà không để ý đến sâu sắc bên trong. Trên sự trị liệu, buổi đầu có chút hiệu quả tương đương rồi cũng trở thành quá khứ. Tác dụng nguy hiểm của chất Radium đã phát giác như thế, chất phóng xạ của nó phá hoại tạng phủ với thời gian tương đương, người bệnh chịu sự trị liệu biết đâu vì không kham được sự tàn phá của chất phóng xạ mà đến chết mất. Ngày nay dùng chất Radium để trị bệnh Ung Thư có bao nhiêu sự nguy hiểm bằng có như trên, đã có người trong giới y học phổ biến thừa nhận. Sau khi trị bệnh xong rồi phải lấy kim Radium ra, nhưng sau khi lấy ra thì trong cơ thể người bệnh, chất độc lại lần lần phát động”.

(Chép nguyên văn bài đăng ở Tự Nhiên nhật báo)

Lời bàn của dịch giả

Đều cùng là đi săn tìm hạnh phúc vật chất mà đến kết quả là tai họa, tàn sát, cướp bóc, nghèo nàn, đau khổ trên tinh thần.

Đều cùng là đi săn tìm lối thoát an ủi trên tinh thần mà kết quả lại là chiến tranh, tôn giáo, chết chóc, tàn hại, xương chất thành núi, máu chảy thành sông.

Đều cùng là đi săn tìm cái giải thoát bệnh tật cho được chóng khỏi mà kết quả lại là trầm kha liệt nhược; đó là cái trớ trêu của xã hội loài người.

Về phương pháp để tìm kim Radium chữa bệnh Ung Thư thật tình là dịch giả chưa từng thấy có một lần nào có ánh sáng khả quan, chỉ thấy có nhiều người bị bệnh Ung Thư đến bệnh viện chữa trị bằng phương pháp ấy và nơi bệnh viện có xảy ra một việc mà dịch giả xin lược thuật như sau: “Có một người bị bệnh Ung Thư nơi Nướu Răng bên trong, khi thực hành để tìm kim Radium, người bệnh phải bị xiềng cả tay chân với một sợi dây xích to bằng cổ chân và cấm không được ăn uống gì khi thầy thuốc chưa đến. Vì đói quá thân nhân lén cho uống sữa, không may kim ấy sút trôi tuột vào bụng. Cả bệnh viện náo động ầm lên rồi người bệnh nọ được đem đi chiếu điện đi, chiếu điện lại, nào uống thuốc tẩy, nào chặn đứng hệ thống cầu tiêu, nào bới cầu tiêu lên để tìm kim không được, lại đi chiếu điện nữa rồi cuối cùng người bệnh được lên bàn mổ Ruột để tìm kim, tìm không thấy bèn may lại. Khoảng thời gian này tất cả phân người bệnh được đãi kỹ cũng không thấy, đến khi vết thương mổ lành, lại chiếu điện để mổ nữa.

Oái oăm thay, khi ấy bệnh nhân lại gặp một ông thầy tom làm chi không hiểu, cho uống chi không biết hôm sau lấy được kim đem trả lại cho bệnh viện, bao nhiêu bác sĩ mừng hóm, mà bệnh nhân cũng hú hồn.”

Một triết nhân nói: “Phàm vật khó tìm đều rất quý, một khi dễ có lại xem thường”. Chỗ này ý của triết gia phải chăng là nói: “Tình đời cái gì đắt đỏ khó được tốt bực xấu cũng quý, cái gì dễ được dù có tốt đẹp cho mấy cũng chẳng ra gì”.

Tấn kịch diễn ra như đã kể trên mà tất cả mọi người không lấy làm lạ, phải chăng là tại chất kim Radium là thứ đắt đỏ khó được? Còn về phần tai hại của nó và phương pháp chạy điện thì tất cả bệnh nhân có kinh nghiệm, có ý thức cũng đều am tường và tác giả cũng đã trình bày hết.

BỆNH UNG THƯ CẦN PHẢI BIẾT KIỀNG CỬ NHƯNG KHÔNG NÊN QUÁ SỢ HÃI

Bệnh Ung Thư phát sanh là bởi sự kích thích âm thầm với thể chất suy nhược mà dẫn khởi. Trừ phép trị cho tự tiêu như pháp cứu, chống độc, đối chứng, ngoại dụng, tạng khí, dinh dưỡng, tinh thần v.v... theo kỷ luật tổng thể trị liệu, còn phải tích cực xây dựng cho người bệnh đừng có quan niệm sợ hãi, cho tâm lý được rõ mà yên ổn mới có thể khỏi sự uy hiếp trên tinh thần và cũng không cần e sợ lo lắng, vì bệnh Ung Thư phát sanh bởi âm thầm kích thích, nếu chẳng triệt để cải tạo tâm lý thì rất dễ thôi chí, rất khó thâm hoạch công hiệu trừ căn. Thường có rất nhiều người bệnh khi nghe kết quả rằng mình đã bị bệnh Ung Thư, tức thì tinh thần bủn rủn tuyệt đường hy vọng, cho là trên thế giới này không có thuốc trị bệnh Ung Thư. Thêm một số thầy thuốc lầm nhận bệnh Ung Thư là bệnh không trị được, làm cho tăng thêm sự khủng khiếp cho bệnh nhân. Có một người kể với tôi rằng: Sau khi được kiểm tra tế bào, xác định bệnh Ung Thư, thầy thuốc nhú mày nhăn mặt, hiện thái độ thất vọng. Người bệnh hỏi: “Có thuốc trị được không?” Đáp: “Không có thuốc”. Nơi đây đã không có kim Radium mà người bệnh thiếu máu quá độ cũng khó thi hành giải phẫu, chỉ có phương pháp tịnh dưỡng, nếu có đau nhức thì tiêm Morphine chớ không có thuốc trị chi khác. Người bệnh nghe thế nói như giống như vừa bị xử án tử hình, sau khi ra khỏi bệnh viện cảm thấy như cả một bầu trời đen tối, tất cả những gì tươi sáng đều bị sợ hãi che mờ, mất dũng khí, giống như tử thần đã đến rồi. Sau nhờ tôi cố gắng chữa trị, được sự an ủi trên tinh thần, thuốc men điều trị, chưa bao lâu chuyển nguy thành an, hoàn toàn được cứu khỏi.

Trong thời kỳ kháng chiến, có một chuyên viên công binh vâng lệnh xuất dương qua nước Mỹ để khảo sát, theo thủ tục xuất dương phải khám sức khỏe. Khi đến y viện Khoan Nhân để khám (từ bến đò đến y viện độ hơn vài trăm bước đối với người lành mạnh), lúc chiếu điện nghe thấy Phổi bên phải có vài điểm đen to bằng hạt đậu và thầy thuốc chắc lưỡi than rằng: “Phải cần nghỉ ngơi độ nửa năm mới được”. Từ đó trở về đi xuống bến đò không còn đủ sức vững vàng nữa, hai mắt đỏ hào quang. Kết quả phải đi dò dọc về nhà, chưa bao lâu đã nằm liệt giường không dậy nổi. Thế là chưa đến nước Mỹ mà đã đến nước trời, đủ thấy sự kích thích trên tinh thần, sự sợ hãi của tâm lý cũng đủ để giết người rồi. Nên Nội Kinh nói: “Nếu người dũng khí thì lưu thông, người thiếu dũng khí thì ứ trệ thành bệnh”. Như thế quả là tâm lý sợ hãi có một tác dụng xoay chuyển cho bệnh cơ trở về chiều hướng không đẹp rất là lớn lao, thầy thuốc và bệnh nhân phải thận trọng. Khởi nguyên của bệnh Ung Thư từ sự kích thích âm thầm mà viên thành ở cơ thể suy nhược, lại thêm bị sự sợ hãi bao trùm rất dễ biến thành nguy hiểm. Phải biết rằng càng bi quan càng nguy hiểm, làm cho hệ tuần hoàn biến thành nhiễm độc, thể khó cứu vãn vậy, cho nên người bệnh phải tích cực cải tạo tâm lý như sau:

1. Đừng lầm theo dư luận là Ung Thư không thuốc trị.
2. Biết rõ Trung y từ trước đến giờ hề có bệnh đó là có thuốc đó.
3. Phải tin chắc phương pháp trị bệnh Ung Thư vẹn toàn.

Có được sự nhận thức ấy rồi, ngoài ra, phải biết rằng cơ thể con người vốn là tứ đại giả hợp, kiếp người ở đời vốn là ngắn ngủi. Khi vướng phải bệnh này nên buông bỏ tất cả để tĩnh quán tự tại, tất cả sự phiền não sợ hãi đều có thể nương đây mà tiêu trừ, không cần lo buồn mơ tưởng đặc biệt vấn vương những việc ham muốn xác thịt. Vì sao? Vì những điều ấy rất kỵ cho bệnh Ung Thư. Nếu có thể thanh

tâm quả dục (chứng nhẹ phải kỵ phòng sự 3 tháng, chứng nặng phải từ nửa năm đến một năm, lại phải uống thuốc thêm sức khỏe vài tháng, đến khi hoàn toàn mạnh hẳn). Đi đứng có chừng, chớ vọng làm quá sức lại thêm ở trong gấp gấp uống hoàn Ung Thư Nội Tiêu khi chưa phá miệng thì được an toàn, Nội Tiêu đã phá miệng thì chóng lành mạnh. Quyết định kết quả có kiến hiệu nhiều, người mắc bệnh Ung Thư hoàn toàn sống, quyết định không nghi vậy.

Lời bàn của dịch giả

Tin theo miệng, xét hình thức bề ngoài, thừa nhận lẽ phải theo cái nhìn thấy phải, chú trọng cái quả, khinh thường cái nhân đó là bệnh chung của nhân loại.

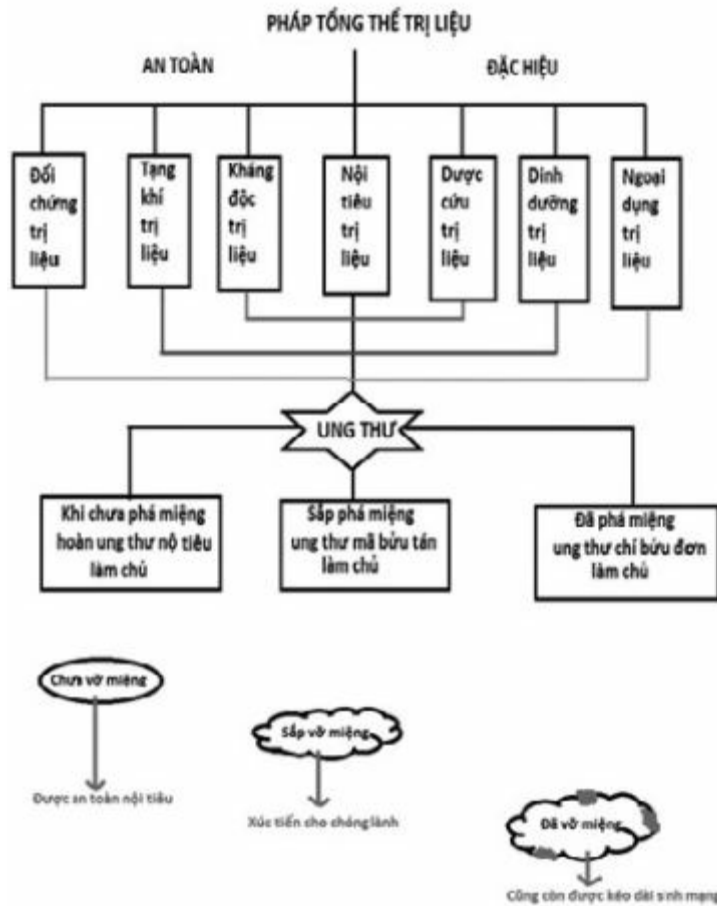
Một người ghiền thuốc phiện, vì sạt nghiệp không đủ thuốc hút nên mỗi ngày phải nuốt 3 liều nhựa bông bọc giấy quỳn. Mỗi ngày vợ đi buôn bán ngoài chợ, sao sao cũng phải mua cho có đủ 3 liều đem về để ông ta nuốt. Thế gia đình ngày càng sa sút, chị vợ mới nghĩ ra được một cách mỗi sáng đi chợ cứ ghé ngay vào nhà người bạn làm nghề tráng bánh, lấy ít bánh tráng vụn đốt cho thành than rồi bọc giấy quỳn cho đủ 3 liều cho ông chồng nuốt mà không cho biết là than bánh tráng. Cứ như thế suốt 3 tháng, bác ghiền vẫn yên lành mập khỏe, rồi một hôm chị vợ sợ ý để hở ông ta biết, tức thì ngã ngựa ra sồi đờm, phải chở đến dưỡng đường sở tại cứu cấp. Rồi từ đó về sau vẫn nối tiếp á phiện như thường.

Còn nhớ một đạo nọ ở tỉnh Sa Đéc có lắm bệnh dịch tả, mỗi đêm có thể chết 4, 5 người trong một khu vực nhỏ. Mỗi lần bệnh phát lên, nhà bệnh nhân phải đập nia, đập thùng để báo động, cùng nhau xúm lại chạy chữa, cấp cứu. Có một nhà nọ, một người đàn bà vì sợ quá rồi ỉa mửa khan, may có người tinh thần mạnh trấn tĩnh cho thuốc rồi khỏi và những người đi chữa cho người bệnh không có ai mắc bệnh cả.

Một người vì nghiện thuốc điếu, hút nhiều quá đến nổi đau Phổi. Thầy thuốc chuyên chữa khuyên bệnh nhân bỏ thuốc. Bệnh nhân quyết định không chịu bỏ, nên bệnh vừa khỏi, cũng lại vừa tái phát cứ như thế gần 20 năm trời.

Chủ ý của tác giả nơi đây phải chăng là muốn nói khi lâm trận khinh địch cũng thua, mà quá sợ hãi cũng thua! Việc chữa được bệnh hay không cũng tại chỗ này.

Các pháp trị liệu



Phép trị liệu nội tiêu

Công hiệu chủ yếu của phép trị liệu này như sau:

1. Làm cho mạch máu đừng bị cứng
2. Làm cho tuần hoàn điều hòa lưu thông
3. Phân giải chất độc của mụt Ung Thư
4. Tăng tiến chất Nội Phân Bí và sự bài tiết trong cơ thể
5. Xúc tiến sự sanh tân của các bộ phận
6. Khôi phục năng lực sanh hoạt bình thường của tế bào.

Đồng thời phối hợp pháp kháng độc, phép dinh dưỡng, pháp ngoại dụng, v.v... lại thêm gia công nghiên cứu luôn thì cuối cùng sẽ được thành công hoàn toàn. Tôi đã từng lâm sàng thực nghiệm được kết quả đúng sự thật (thường trải qua tuần lễ thì bắt đầu thấy công hiệu) quả có thể diệt trừ một phần lớn sự đau khổ của bệnh Ung Thư. Lại còn ăn uống biết ngon, giấc ngủ được dài, đại tiểu tiện (thông thường sau 5 tuần lễ) chất độc nước vàng lần lần biến lợt, mùi hôi thối giảm trừ, ranh giới chung quanh lần thâm hẹp (thường từ 8 đến 10 tuần lễ) tánh chất cứng của khối Ung Thư mềm dần đến khi khôi phục, như bệnh Ung Thư ở Hàm thì sự thấy của Mắt được khôi phục bình thường trước, Lỗ Tai điếc cũng được tỏ trở lại, các chương ngại hoàn toàn tiêu trừ. Nếu bệnh Ung Thư Tử Cung hay Ruột

Cùng hoặc Âm Hành thì cảm giác bị nặng nề khi đại tiểu tiện đều được thối lui. Nếu bệnh Ung Thư ở cuống Bao Tử (Thực Quản) thì có thể ăn uống được, còn những trường hợp chỗ bệnh ngoài thân thì sự biến hóa ra cứng của khối Ung Thư lần lần thu nhỏ đến khi hoàn toàn khỏi. Một khi trị khỏi rồi suốt đời không bao giờ tái phát, vì sức thuốc thấu suốt toàn thân để phân giải chất độc của Ung Thư trong thân theo đường các sự bài tiết mà đẩy tiết ra ngoài. Cho nên phương pháp Nội Tiêu này có hiệu lực bớt lửa cho nước hết sôi, thật là một phương pháp đương đầu với bệnh Ung Thư rất có hiệu lực vậy.

Mụt Ung Thư đã phá miệng có thể gom	Mụt Ung Thư chưa phá miệng thì có thể tiêu
Trong uống hoàn Ung Thư Chi Bảo Đơn mỗi ngày 4 chỉ, chia làm 2 lần, chứng nặng gia bội hợp thêm pháp ngoại dụng kháng độc để xúc tiến cho chóng khỏi.	Trong uống Ung Thư Nội Tiêu hoàn, nếu bệnh nhẹ, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 1 chỉ. Nếu bệnh phát từ 1 năm trở lên phải thêm 1 chỉ, nặng nữa thì gia bội.

Lời bàn của dịch giả

Nhìn qua cách trình bày bản “Phương pháp tổng thể trị liệu” trên đây ta thấy tác giả có một tinh thần khoa học và hệ thống hóa có thể gây cho bất cứ bệnh nhân hay thầy thuốc nào, miễn chưa bị đóng khung và không một thành kiến, được tin tưởng rất sâu sắc dồi dào.

Đến bản nói về “Phép trị liệu Nội Tiêu” có trình bày công hiệu chủ yếu của phép trị liệu này, trong ấy, về hiệu lực làm cho mạch máu đừng bị cứng là một điều mà chúng ta phải nên để ý, vì chủ yếu này rất quan hệ đến tính chất công dụng của các vị thuốc được tổ chức dưới đây và lập trường Đông Y cùng với tinh thần khoa học hóa của tác giả nữa.

Phép đối chứng trị liệu

Phép đối chứng trị liệu, tuy không phải là phép trị liệu căn bản, chỉ tạm trừ sự đau đớn hiện tại cho người bệnh nhưng giá trị cũng rất lớn, có khi cũng thấu hoạch kết quả tự nhiên.

THUỐC KIẾN VỊ		
Những Vị thuốc		Tác dụng
1. Cao Lương Khương 2. Mạch Nha 3. Mộc Hương 4. Sơn Tra 5. Xương Bô 6. Cốc Nha 7. Bán Hạ 8. Sa Nhân	9. Bạch Truật 10. Nga Truật 11. Thần Khúc 12. Trần Bì 13. Kê Nội Kim 14. Thương Truật 15. Hậu Phác 16. Đậu Khấu 17. Chi Xác	Chuyên giúp cho Trường Vị tiêu hóa, tăng tiến sự tiêu hút chất bổ, có thể dung giải chất Lòng Trắng Trứng hóa làm chất Peptone, có thể hóa thành chất bột cần lỏng, v.v...

THUỐC CƯỜNG TRẮNG		
Những Vị thuốc		Tác dụng
1. Nhân Sâm 2. Lộc Nhung 3. Lộc Giác Giao 4. Hà Thủ Ô 5. Địa Hoàng 6. Dương Quy 7. Bạch Truật 8. Đại Táo 9. Đỗ Trọng	10. Nhục Thung Dung 11. Câu Kỷ Tử 12. Nhục Quế 13. Cáp Giới Vĩ 14. Hải Mã 15. Qui Bản 16. Biết Giáp 17. Lộc Thai	Có tác dụng biến cơ thể suy nhược trở nên lành mạnh gọi là cường tráng tể.

THUỐC NGĂN MÙI HÔI VÀ NGỪA CƯƠNG MỦ		
Những Vị thuốc		Tác dụng
1. Tê Huỳnh 2. Xạ Hương 3. A Ngủy 4. Bằng Sa	5. Trân Châu 6. Tô Hạp Hương 7. Bạch Phàn	Có tánh chất giữ cho đừng hư mục và ngăn bớt sự biến hóa ra mùi hôi thối.

THUỐC ÊM DỊU THẦN KINH, ĐỖ ĐAU		
Những Vị thuốc		Tác dụng
1. Long Cốt	10. Ô Phụ Phiến	Có tánh chất làm cho tê bớt thần kinh, tri giác, biến hóa thành phần hóa học trong tế bào thần kinh.
2. Mẫu Lệ	11. Nhũ Hương	
3. Long Xi	12. Một Dược	
4. Toan Táo Nhân	13. Huyền Hồ	
5. Phục Thần	14. Ngô Châu Du	
6. Diên Tam Thất	15. Đàn Hương	
7. Sơn Châu Du	16. An Túc Hương	
8. Hương Phụ Tử	17. Ích Trí Nhân	
9. Trầm Hương	18. Viễn Chí	

THUỐC CẦM MÁU		
Những Vị thuốc		Tác dụng
1. Tiên Hạc Thảo	8. Trắc Bá Diệp	Có công dụng bóp nhỏ mạch máu, tăng gia chất só trong máu, tăng cường sự đông đặc của máu.
2. Bồ Hoàng	9. Hòe Hoa	
3. A Giao	10. Huyết Kiệt	
4. Ngẫu Tiết	11. Đại Già Thạch	
5. Bạch Thược	12. Tiểu Kế	
6. Quyển Bá	13. Địa Du	
7. Bạch Cập		

Phép dinh dưỡng trị liệu

Trong thức ăn hàng ngày thường có nhiều chất bổ, những chất bổ ấy gọi là sinh tố. Nếu cơ thể con người thiếu đi một thứ nào cũng đủ để sức khỏe bị thay đổi. Sau đây là những thứ bồi bổ thêm sức khỏe cho người bị bệnh Ung Thư để cải chính tế bào suy nhược hoặc hư hại:

Tên Thức Ăn	Tên Thuốc	Cách Chế
Canh Phụ Tử thịt Dê	Phụ tử: 4 lượng Thịt dê: ½ cân	Cho nước vừa phải, nấu thật chín, còn ít nước, lấy nước uống.
Canh Gừng Sốt Thịt Gà	Gừng non: 2 lượng Đương quy: 4 chi Gà giò: 1 cân	Cả 3 hợp lại nấu thành cao, ăn cái uống nước.
Cháo Ngọc Mễ Thịt Gà	Ngọc mễ: 2 lượng Côn bố: 2 chi Gà giò: ½ cân Sanh cương: 1 lượng	Tất cả nấu với gạo trắng thành cháo.
Cháo Trái Ấu	Ruột trái ấu Gạo	Nấu mỗi phần phân nửa, nấu thành cháo mà ăn.

Rau Trường Mạng (Rau Sam, Trái Cà Dê)	Hoặc nấu súp uống Hoặc làm rau ăn đều tốt cả	
Canh Trái Cật Gà Với Hải Đới (Hổ Tai)	Cật gà: 4 cặp Hải đới: 1 lượng Gừng non: 1 lượng	Tất cả nấu thành canh mà dùng

Tên Thức Ăn	Công hiệu
Canh Phụ Tử thịt Dê	Phạm bệnh Ung Thư thời kỳ thứ nhất, có công hiệu xúc tiến dễ tiêu, khôi phục năng lực sinh hoạt của tế bào. Người cả khí huyết đều suy mà dùng thì thường rất tốt.
Canh Gừng Sống Thịt Gà	Phạm bệnh Ung Thư thần kinh suy nhược, sức tiêu hóa kém, tinh thần mệt mỏi, ốm o thường dùng phương này được chóng bổ dưỡng.
Cháo Ngọc Mễ Thịt Gà	Phạm bệnh Ung Thư ở cổ, ở Bướu Cổ thường dùng phương này rất hay, có công hiệu làm cho chóng lành mạnh.
Cháo Trái Ấu	Trường hợp bệnh Ung Thư ở Lưỡi hoặc ở Tử Cung, mỗi sáng sớm ăn một chén nhỏ.
Rau Trường Mạng (Rau Sam, Trái Cà Dê)	Phạm bệnh Ung Thư trong tạng phủ dùng thức ăn này để tăng gia tác dụng chống độc, tăng gia hoạt động và mạnh Bao Tử, để dùng thường ngày rất tốt.
Canh Trái Cật Gà Với Hải Đới (Hổ Tai)	Có công hiệu mạnh Bao Tử, dưỡng thần, mềm mạch máu.

Phép ngoại dụng trị liệu

Có thể làm cho mạch máu bên ngoài nở rộng còn mạch máu bên trong tạng phủ teo nhỏ. Cải thiện tuần hoàn chỗ bệnh, khôi phục năng lực sinh hoạt tế bào, tan uất, hết đau, phân giải chất độc Ung Thư, nên có công hiệu tiêu Ung Thư.

Thuốc thoa	Trân Châu Tán
Thuốc đắp	Tiêu Thũng Cao
Thuốc ngâm có rượu	Bệnh Ung Thư thời kỳ thứ nhất, có thể trong uống ngoài thoa: Triệu thị được tưu.
Thuốc dán mát	Để thoa: Triệu thị nhuyển cao (dù đã phá miệng hay chưa phá miệng đều dùng được).
Thuốc dán dính	Thuốc này chế theo công thức cổ điển của Trung Quốc. Dấu cho trong tạng bị bệnh Ung Thư, ở ngoài dán cũng có thể giúp cho ở trong tiêu.

Phép tạng khí trị liệu

Các cơ quan bài tiết nhựa sống trong cơ thể con người bởi sự kích thích bằng hóa học mà phát khởi biến bệnh, hoặc nhân bệnh biến mà khả năng cơ quan mất sự chánh thường như hạch Bướu Cổ, hạch Thận Dương, hạch giữa Óc, v.v... làm trở ngại sự phát sanh bài tiết nhựa sống nên không thể vận chuyển chất nội hạch (hormone) ra toàn thân. Sự thay cũ đổi mới mất điều tiết ảnh hưởng đến sức khỏe con người rất là to tát. Thầy thuốc nước ta bèn dùng tạng phủ động vật như những thứ dưới đâyđể bổ sung cho sự hao hụt trong cơ thể con người:

Tứ Hà Xa	Tứ Cung Vịt	Gan Rái Cá	Dương Vật Con Bò	Lá Mía Heo	Hải Cầu Thận
Óc Khi	Gan Dê	Trái Cật Gà	Kê Nội Kim	Sữa Người	Hổ Cốt

Phép kháng độc trị liệu

Mã Bửu là một thứ bệnh Ung Thư kết thành đá ở trong Ruột của con Ngựa, dùng vật này để trị bệnh Ung Thư cho con người mới là bực nhì. Theo sự phát minh của tôi thì vật này vào cơ thể sanh ra chất chống độc rất êm ả và còn xúc tiến cho chất độc phân phối Ung Thư chóng phân giải, làm cho cơ năng sanh hoạt tế bào tiến triển, cải thiện vùng xung quanh chỗ bị Ung Thư để cho chóng lành mạnh.

Tên Phương Thuốc	Ung Thư Mã Bửu Tán
Thành phần	Toàn là chất vô cơ đại khái như: acid phosphorique de magnesium, acide carbone, calcium carbone và nhiều chất hỗn hợp khác có giá trị tiêu Ung Thư hết đau, thật là một món thuốc quý.
Công hiệu	Tiêu Ung Thư, hết đau, tan uất, giải độc.
Chủ trị	Không luận là thời kỳ nào, đã phá miệng hay chưa, đối với sự đau nhức đều có công hiệu đặc biệt.
Cách uống	Nhẹ: ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 chỉ. Nặng: phải tăng gia.

Lời bàn của dịch giả

Nhìn chung các mục giải thích về “phép tổng thể trị liệu”, tác giả trình bày qua về các loại thuốc và công dụng. Nếu là người thích khoa học thì ai ai cũng thấy có một sự minh bạch rõ ràng, cơ hồ như tháo một cái máy ra thành từng phần riêng biệt. Nhưng đến mục chót, nếu tỉ mỉ để ý ta sẽ thấy: phải chăng tác giả gần như muốn bước sang hẳn về lãnh vực phân tích và gạt qua hẳn định luật âm dương khí hóa ở chỗ tác giả đã đứng và đã từng nêu ra để kết thành một tác dụng niềm tin như đã nói trên? Chỗ này chúng ta nên chuẩn bị tinh thần khi theo dõi đến mục công thức và dược tánh để khỏi bị đánh lạc kim chỉ nam.

Càng lợi thì càng hại, càng được thì càng mất, càng nhiều thì càng ít, càng có thì càng không, càng mạnh thì càng yếu; nhất định là một định luật, muốn nhiều, muốn có, muốn lợi, muốn được, muốn mạnh là tâm lý chung của loài người. Lúc nào cũng muốn gạt bỏ phần ít, phần không, phần hại, phần mất, phần yếu là bệnh chung của kỹ thuật gia thời đại. Nhà nguyên tử học nhờ kỹ thuật phân tích mà có một sức phá hoại kinh thiên, mặc dù bản thân của nhà nguyên tử học cũng không nằm ngoài sự phá hoại đó. Và cuối cùng, kết quả là vẫn ngơ ngác trên đường cùng của tâm và vật.

Nhà bào chế Tây y nhờ kỹ thuật phân tích nên sức mạnh ấy thiên về một chiều (như kỹ thuật chế Santonine, Pelletierine, Quinine, Émitine, Éphédrine, Adrenalin,...) để cuối cùng được kết quả thỉnh thoảng xảy ra một trường hợp ngộ độc bởi một chiều, rồi suy nhược hoặc chết như trường hợp ngộ độc Santonine, Pelletierine, Quinine,... và rồi sẽ phải văn minh thêm chút nữa để đi đến cái gọi là kỹ thuật Total. Ví hoặc có người không chịu tiến về kỹ thuật Total thì lại tiến về chiều hướng phân tích, nghĩa là nối đuôi theo sau nhà nguyên tử học.

Trên kết quả thí nghiệm khi ngộ độc Pelletierine thì tất cả nhóm những chất bị thải ra sẽ là thuốc giải hữu hiệu.

Khi ngộ độc Quinine thì những chất của vỏ cây Quinquina bị loại ra khi trước là đặc dụng.

Khi ngộ độc Santonine thì chất dầu có tánh ngược lại với Santonine (đã bị các nhà bào chế loại hủy đi) ở trong cây Semen Contra là thuốc thánh.

Khi ngộ độc chất Mã Tiền Tinh (Strychnine) thì những chất ngược lại với Mã Tiền Tinh ở trong hột Mã Tiền là thuốc giải hay nhất.

Khi ngộ độc bởi nọc độc của con Bọ Cạp làm nhức, giật dữ tợn thì trừ nọc độc ra, toàn thân con Bọ Cạp là thuốc giải độc hay nhất.

Khi bị ruột trái Vú Sữa làm ỉa chảy, thì vỏ trái Vú Sữa làm thuốc cầm hay nhất. Các chất thuốc Alkaloide lấy trong thảo mộc ra, ví dụ nó là thứ thuốc trị chứng bệnh nào đó rất đặc lực nhưng nếu khi trong cơ thể người bệnh Thận Dương (Adrenaline) suy nhược thì dầu có dùng đến độ lượng rất cao cũng chẳng qua là để thúc giục cho mau chết.

Cùng là một vị thuốc nếu đem so sánh khi áp dụng với độ lượng tối thiểu với trường hợp áp dụng độ lượng tối đa thì sẽ thấy có hai kết quả ngược hẳn với nhau. Có thấu triệt cái nghĩa chung riêng, tan hợp, một chiều mới đánh giá được giá trị phân tích và không phân tích và mới biết chỗ đứng của mình đã thật vững hay chưa vững.

Từ đây trở xuống, tinh thần của tác giả rất quan hệ nơi điểm này, chúng ta hãy nên để ý.

Nhân trung bửu (tịch thạch) một thứ đá do bệnh ở trong người kết thành

Có một bài văn của một bệnh nhân tặng một vị bác sĩ người Pháp để tạ ơn rằng: “Tôi mắc phải một chứng bệnh mà không biết bệnh gì, thầy thuốc mỗi người nói một cách. Mỗi khi lên cơn đau, tôi muốn chết. Tháng Tư năm Canh Ngọ, cơn bệnh phát, càng trị càng thêm nặng, tôi mới đến xin bác sĩ Tạ Bích điều trị thử xem, bác sĩ cho là có thai ngoài tử cung, phải mổ mới trị được. Ban đầu tôi vẫn còn dùng dằng chưa quyết, cho đến khi không biết làm sao hơn mới đành chịu mổ, mổ bụng lấy ra một vật to bằng nắm tay, dài độ 5 tấc Tàu, giáp vòng gần một thước, nặng độ non kilo, hình thù mừng tượng cái thai, ở trong cứng như xương, bèn cắt dọc thử xem thì thấy hoàn toàn là chất đá, một thứ với Mã Bửu. Khảo qua bản thảo thì đó là Tịch Thạch từ xưa đến giờ chưa từng lấy được thứ sanh trong bụng người, bảo rằng có thể trị được bệnh hà, vì thế nên giữ lại. Sau khi giải phẫu rồi cũng không thấy đau khổ mấy, đúng tháng là khỏi hẳn. Chuyện Hoa Đà ngày xưa tôi chưa từng dám tin, nay gặp bác sĩ mới tin sự giải phẫu thần kỳ vốn đời thường có. Tôi vì cảm ơn đức ấy, nên viết mấy dòng này, thuật đại khái qua để bảo cùng đồng bệnh, cùng ghi nhớ lâu dài.”

Hữu Viên tiên sinh nhận xét: “Việc này tôi biết rõ đã 5 năm rồi, tôi dùng một thứ nước để giữ nó lại. Ban đầu tôi dùng acide Salicylic nhưng không thể để lâu, sau đổi lại thành acide Boric chế để mãi đến nay vẫn hoàn toàn tốt như buổi đầu. Đã từng trải qua trên 40 lần thí nghiệm, không có thứ gì làm cho nó tiêu được cả, chỉ có cho vào chất Kalium khinh dưỡng hóa nhẹ có thể làm tan. Nhân tôi nghĩ đến chất Kalium khinh dưỡng hóa không thể uống được, chỉ có Carbonate de Potassium nặng là uống được thôi, tôi bèn áp dụng chế thành thứ nước hòa tan, thử cho chất Tịch Thạch vào, lại thêm chút acide nho, tức thì phát sôi cuộn cuộn. Tịch Thạch nhân đó hoạt động và thấy mòn bớt. Tôi bèn đem ra dùng cân hóa học cân lại thấy nhẹ bớt đi 3%, rồi tôi làm lại một lần nữa cũng thấy kết quả đúng như thế, tổng cộng 34 lần thí nghiệm thì mới tiêu hết. Theo đây đủ thấy, Carbonate de Potassium nặng thật là

một món thuốc đối chứng bệnh này và cũng chẳng khó uống, vị mặn có hơi chát, độ lượng có thể uống từ 5 phân đến 1 chỉ, nước 3 phần có thể tan một phần, chỉ có acide nho thì vị rất chua không thể uống được. Nhân nghĩ trong dạ dày có sẵn nước chua, chỉ cần uống với nước nho là được rồi, tôi dùng ống thí nghiệm trước có chứa muối để tránh sự hại cho nước chua dạ dày, bây giờ thêm chút ít nước nho rồi cho Tịch Thạch vào. Lúc đó không thấy phát tác dụng như trước, đến khi thêm Carbonate de Potassium liền phát sôi lên cuộn cuộn mà tiêu hóa mau hơn. Tiến tới một bước nữa, thử dùng nghĩa vật loại tư cảm, dùng Tịch Thạch làm món dẫn, hòa vào chút ít bột luyện ngà với Carbonate de Potassium nặng đựng vào bọc nhựa, để nơi có nhiệt độ 37°C, tự nhiên tiêu hóa rất mau, chỉ độ 14 lần thì có thể hóa hết. Do đó mà tôi bừng lên quán thông, quyết định có thể dùng Tịch Thạch để trị những bệnh đồng loại và để cho những người không có bệnh này cùng chung thí nghiệm.”

Đến tháng 9 năm Nhâm Thân, chợt có một người con gái, thầy thuốc bảo là có bệnh Ung Thư ở Bao Tử, không mổ không khỏi. Ban đầu cũng rất nghi sợ, sau rốt người nhà quyết định đưa đi mổ. Người con gái kêu la nhất định không chịu mổ. Người cô bèn xin ngưng lại. Vì người con gái uống thuốc rất dễ, nên dùng nước nho thêm acide cho uống thường ngày. Ngày uống 3 lần mỗi lần độ 2 lượng, phụ thêm thuốc bọc nhựa mỗi lần 3 viên như trên, mỗi viên nặng độ một phân quốc tế. Sau khi uống giây lát liền phát lên ợ hơi, lồng ngực dạ dày cảm giác thông khoái và tiểu tiện rất nhiều. Tôi lại sợ chất này vào bụng đại hoặc biến ra sạn bèn dùng nhân công thêm phương thức Nhĩ Tư Tuyên Diêm (?) và đổi lại dùng chất Carbonate de Na ra Carbonate de Potassium nặng cho dẫn vào Ruột để bài tiết theo đại tiện thấy tiện lợi hơn, rồi lần lần tuyên giảm. Sau đấy, cô gái về quê hương để tảo mộ độ một tháng, năm sau cho biết đã khỏi, đến nay chưa thấy tái phát và mỗi ngày vẫn uống acide nho độ 3 chén, sự ăn uống cũng tăng cường và lấy chồng sanh được một con, mạnh dạn như thường, không thấy bệnh tật gì. Có lẽ vì trong chất nho có hàm chứa chất Sắt có thể bổ huyết, như thế đủ thấy số lượng Tịch Thạch rất nhỏ, tổng cộng không hơn 90 phân quốc tế mà thôi. Nếu đem tỷ lệ so sánh với Mã Bửu thì trên thị trường theo giá cũ mỗi phân 2 đồng, mỗi một phân quốc tế trên 5 đồng cũng vẫn còn dùng được. Nếu tốn phí về giải phẫu thì có thể phải đến trên 1.000 đồng, làm cho người nhà hoảng hốt rụng rời, còn giữ gìn điều dưỡng hàng nửa năm nữa thì sự tốn phí không thể tính trước. Nhân nghĩ người con gái được cách trị này mà khỏi chết thật là vật quý cứu người. Trong bản thảo có Nhân Trung Huỳnh, Nhân Trung Bạch, v.v... ở đây có thể đặt tên là Nhân Trung Bửu cũng phải lắm vậy.

Phạm Chánh Nho nói: “Xét qua việc kể trên về Nhân Trung Bửu, tức là ở Bản thảo Cương Mục quyển thứ 12, bộ Người là Tịch Thạch nói rằng: ‘Có thể trị khỏi bệnh Kiên Tịch, Ế Cách’. Xét qua, sách này là của Lý Thời Trân đời nhà Minh tập đại thành những dược vật của nước ta, đến nay mấy trăm năm vẫn chưa mất hẳn giá trị. Ở nước Nhật, những vị Trung y đã từng phiên dịch trọn bộ gọi là Quốc Dịch Bản thảo Cương Mục, đủ thấy người ta chú trọng dường nào”. Sách nói về Tịch Thạch ở Tập Giải có nói: “Có người vì chuyên tâm mà thành bệnh và bệnh trùng khối ngưng kết thành đá cũng như Ngưu Hoàng, Cầu Bửu, Tạc Đáp, v.v... đều là một thứ bệnh của các loài thú. Hãy xem Sao sa Thành Đá, chứng sạn Bọng Đái, sạn Thận, v.v... nên quyển Cách Vật Luận có nói ‘Đá là hạch của khí’. Các sách có chép như truyện Bửu Khuê Hóa Thạch, Lão Thọ Hóa Thạch đều là sự biến đổi lạ thường của vật vô tình. Cá, Rắn, Tôm, Cua đều có thể hóa đá, đó cũng là sự biến lạ của loài hữu tình. Sử nước Tống chép, có một thợ đá đi tìm hoa, lạc vào hang 3 năm, khi cứu ra còn sống gặp gió bèn hóa đá. Đây chẳng qua là khí đá hóa thành Sodium, lâu ngày bị toàn hóa. Và chẳng, hình sống còn hóa đá trọn thì sự chuyên tâm và bệnh Trùng Tịch hóa đá cũng là việc có lý vậy.”

Trong thiên này, y án của cô con gái ước trên dưới 20 tuổi, nếu lấy lý mà suy, hình như không thể có khả năng phát sinh bệnh Ung Thư Bao Tử, nhưng đã trải qua ấn tính của Tây y có thể nghi bệnh phát sinh bởi sự thọ bẩm của di truyền không tốt gây nên. Trung y đối với chứng này, căn cứ theo Vưu Học Chân nói: “Dùng thang Truyền Phúc Đại Giả Thạch, trọng dùng Đại Giả Thạch lại thêm Hồng Hoa, Đào Nhân, các thứ phá ứ thì 10 người đều hiệu nghiệm hết 8, 9 (dưới đây là chuyện chép về bệnh Gan của Châu Chấn Hạnh). Đại Giả Thạch là một vị thuốc đá có chứa rất nhiều chất Oxyd De Fer và Kaolin có tác dụng thâm liễm và trấn kinh, dùng để trị bệnh lở Bao Tử có công hiệu, phải chăng có thể trị căn bản bệnh Ung Thư Bao Tử. Điều này còn thiếu điều kiện chứng minh. Lại căn cứ vào những vị Trung y trứ danh của người Nhật như sự nghiên cứu của Dẫn Địa và Ngũ Lang bác sĩ thì bệnh Ung Thư sơ khởi trị bằng Lục Thần Hoàn, Tiểu Kim Đơn, Tê Huỳnh Tĩnh Tiêu Hoàn, v.v... đều có hiệu quả rất tốt. Nếu chứng Ung Thư đã phát triển lớn thì ngoài sự đại bổ khí huyết ra, phải xen dùng thông ứ, hành khí và pháp làm cho mềm cũng có thể lần lần tiêu tan. Chỉ có khi phá miệng rồi, mà thần khí suy bại quá thì không thể trị. Câu chuyện trên đây rất có giá trị tham khảo, chỉ đối với trường hợp Ung Thư Bao Tử khi phá miệng rồi, e cũng khó có công hiệu.

Bệnh Ung Thư Bao Tử là do ký sinh trùng của tự thân chớ không phải vi trùng, thuộc về bệnh không truyền nhiễm, chỉ bởi sự biến thái cấp bách của tế bào gia tăng lần hồi tiến triển mạnh mẽ khó trị. Sự trị liệu của Trung, Tây y đều chưa có phép giải quyết hoàn toàn. Hãy xem cô gái đau Dạ Dày trên kia, vì không chịu mổ nên thử dùng nước Nho để uống với Tịch Thạch. Uống liên tiếp đến 90 phân quốc tế, lại còn dùng Carbonate de Potassium nặng để dẫn cho xuống đại tiện bài tiết ra ngoài mà bệnh ngắt được khỏi, mới biết vị Tịch Thạch trị được bệnh Ung Thư Bao Tử thật là đặc biệt, trên tác dụng dược lý không ngoài lấy độc trị độc. Người Ung Thư Bao Tử phần nhiều thiếu chất nước Bao Tử nên dùng nước Nho để kích thích cho thèm ăn, thuốc bèn theo món ăn mà thu hút chất bổ nuôi dưỡng, trong đó còn ngậm chứa sắt có thể bổ huyết. Vị Tịch Thạch khi vào Bao Tử rồi, trải qua sự phân giải hình như có thể sanh ra một chất Nội Phân Bí công hiệu, tánh nó có thể cao hơn loại thuốc Calcium một bậc, có thể không chế sự tràn lan của tế bào biến thái, lại có thể teo bớt mạch máu trong vách Dạ Dày để giữ gìn chứng sưng âm thầm, để xúc tiến cho mục Ung Thư mau gom miệng đến khi lành mạnh. Xem cách không chế của vị Tịch Thạch này, vì là một thứ khoáng chất do bệnh trong cơ thể con người sanh ra, so với tính chất phóng xạ của quang tuyến X, của kim radium, của phép chạy điện, v.v... thì lại càng khó có được hơn. Nhưng vị thuốc này trên trị nghiệm vẫn hiển rất quý giá, tôi rất mong những đường đường lớn trong nước và ngoài nước, những Lương y đương sự trong ngành giải phẫu, nếu khi gặp được Tịch Thạch, nên chú ý giữ gìn và suy rộng việc chứng nghiệm, quyết có thể mở một kỷ nguyên mới cho việc trị bệnh Ung Thư Bao Tử (có nói rất rõ trong hiện đại Trung y được).

Cầu bửu

Căn cứ theo tập Duyệt Sanh, Tùy Sao có nói: Ở huyện Nhiệm Cung có một nhà kia nuôi một con chó rất dữ, khi nó già bệnh thì bị bầy chó trong xóm cắn chết. Mổ ra xem thì thấy trái Tim của nó đã gần thành đá, rất nặng, xung quanh mạch lạc vẫn rõ như màu tro lạnh, xem kỹ quả là trái Tim, nhưng chẳng biết vì sao mà trở nên như thế. Thường nghe, những người bị Sạn Thận có khối sạn cứng, có khi búa đập không bể. Lại thường thấy Tủy, Xương, Chân Rỗng đều là chất đá trắng, nhân quang Cọp chiếu xuống đất cũng thành đá, ánh sáng sao sa xuống đất cũng thành đá, cây Tòng cũng hóa đá, Rắn, Tôm, Cua, Tầm đều có thể thành đá, vạn vật biến hóa như thế, không thể lấy một mực suy lường. Thờn thường nghĩ Trâu có Ngưu Hoàng, Chó có Cầu Bửu, Ngựa có Mã Mặc, Nai có Lộc Ngọc, Tê có Thông

Thiên, đó là chất tạc đáp của thú, đều là bệnh của vật mà người lấy làm quý, người linh hơn vật mà còn chẳng khỏi bệnh này huống chi là vật. Bệnh Sạn Thận của người phải chăng cũng như chất tạc đáp của loài thú? Người bị bệnh tịch có trường hợp trái tim giống như loài kim thạch, phải chăng cũng như cầu bửu. Như thế đều bởi tinh thần bị hạn cuộc ở vật mà không thể hóa, cho nên loài chim đẻ ra trứng hình như đá.

Xét Trình Thị Di Thơ có chép: Có một người Ba Tư đào một cái mả cũ thấy những vật trong quan tài đều tiêu hết chỉ có trái Tim cứng như đá. Dem cưa ra mà xem thì thấy trong ấy nào suối non gành biếc như vẽ, bên cạnh có một người mỹ nữ đứng đẹp đẽ lạ thường. Vả chẳng có phải người nữ này có lòng kiên cố yêu non, sớm chiều luôn để ý nên đúc kết thành ra như thế?

Lại ở trong Tiềm Khê Văn tập ở đời Tống có chép: Có một vị tăng tên là Lâm Xuyên ở trên tháp Pháp Tuân thực hành “Bàn Châu Tam Muội”!^[21] Sau khi thị tịch hỏa táng, trái Tim còn nguyên không tiêu, hiện ra ánh sáng năm màu, có hình tượng Phật cao 3 tấc, không phải xương, không phải đá, tay chân đều đủ. Lại nữa, cư sĩ Huy Thủy Nhất thực hành phép thiền quán khi chết trái Tim thành hình Quan Âm như khắc, như thế đều bởi chí cuộc ở vật, mãi mãi không dời, tinh linh khí dịch nhân cảm mà kết thành hình. Chính cũng như đàn bà có thai bị cảm hiện tượng lạ mà thành quái thai vậy. Nếu không phải điềm lành tức là bệnh tật, là cái vô tình ở trong hữu tình vậy.

Ngọc xá lợi

Nhân Trung Bửu tức là bệnh kết khối thành đá, chính tác giả chưa từng thấy qua, chỉ có Ngọc Xá Lợi đã từng thấy qua mấy lần. Tịch Hạch chẳng qua là vì bệnh mà kết thành chất đá, còn Ngọc Xá Lợi là do công hạnh tu trì tĩnh định kết thành.

Đức Phật Thích Ca sau khi nhập Niết Bàn đem đi hỏa táng, thu thập được những vật hình như ngọc đá, tức là Ngọc Xá Lợi sáng chiếu, cứng rắn, dùi đập không bể, y theo Giới Định Huệ huân tu mà được. Xanh thì có ánh sáng xanh, vàng thì có ánh sáng vàng, đỏ thì có ánh sáng đỏ, trắng thì có ánh sáng trắng, đen thì có ánh sáng đen. Lại như gần đây pháp sư Thái Hư sau khi viên tịch, làm lễ hỏa táng, cũng lược được ngọc Xá lợi 5 màu. Dích thân tôi có nghe Đại sư Văn Pháp nói: “Nếu người ấu niên xuất gia thường ở trong giới định huệ, sau khi viên tịch tức có Xá lợi. Phàm những người đã có gia đình mới đi tu nếu có được công phu tu trì không gián đoạn trong 20 năm cũng được như thế”. Và chính Pháp sư lấy cho tôi xem một xâu chuỗi bằng ngọc Xá lợi ở xương, một trăm lẻ tám hạt có năm hạt to bằng đồng 5 xu Hồng Kông màu vàng lợt, có những hạt giống như ngọc Trân Châu, đỏ, vàng, lam, trắng, xanh, tím, sáng chiếu phi thường do thiên nhiên đúc kết trong chất xương, lấy tay động dẩy thử thấy rất nặng, chất cứng màu đẹp, thật là vật báu hi hữu trong vũ trụ. Con người ở trong định có thể sanh huệ, do tinh hóa khí, do khí hóa thần, dựa vào cách cất nghĩ ở đời thì con người ở trong định vì có thể sanh ra chất Nội Phân Bí trọng yếu mà gây nên. Nước tôi đối với công phu vận khí sanh lý, ai có luyện tập, tuy được tuổi cao rất ít nhưng cũng được tóc bạc mà tinh thần trai, như thế không có chi lạ, cũng là công phu dưỡng khí, dưỡng tánh mà kết quả vậy thôi.

Lời bàn của dịch giả

Khi biết được vật quý thì vật quý trở nên tiện rồi. Khi biết được cái tốt thì cái tốt trở nên xấu rồi. Khi biết được là ngọc thì ngọc trở nên đá rồi.

Có cái giả, cái lít thì có cách đánh cặp bằng cái giả, cái lít. Có cái cân, cái lường thì có cách đánh cặp bằng cái cân, cái lường. Có danh từ thánh hiền thì có thánh hiền giả, có cái gọi là ngọc sẽ có ngọc giả.

Tịch Thạch, Mã Bửu, Cầu Bửu, Ngưu Hoàng, Trân Châu v.v... vốn là một thứ kết khối của sự giằng co giữa một thứ bệnh với sức khỏe trong động vật mà có ra. Xạ Hương là Ngoại Thận của loại Chồn đực (thuộc về bộ sanh dục), nó cũng là một bộ phận như bao nhiêu bộ phận khác. Cho đến cái mà chúng ta gọi là Ngọc Xá Lợi ấy, nó cũng chẳng qua bởi sự hun đúc của tâm linh mà có ra vậy thôi. Và những vật đó cũng chưa từng bao giờ to tiếng bảo rằng: “Chúng ta đều là vật quý, quyết định loài người phải trọng dụng”. Chỉ vì loài người mang nó để lên trên cao rồi đặt tên, đánh giá, để gạt găm lẫn nhau mà thôi.

Nào có ai hay, bất cứ một thứ thuốc nào có uy tín trên thị trường dù là thuốc Tây hay Tàu, cũng đều bị kỹ thuật giả mạo hoặc đầu cơ, bóc lột xen vào cả. Nếu có những quảng cáo “dur Ruột khỏi mổ, 7 ngày lành”, hoặc “chuyên trị bệnh bằng Penicilline”, nếu bác sĩ giải phẫu là robot để mổ Charlot đi lạc, nếu bác sĩ là chủ cho mượn kính hiển vi, máy chiếu điện và buôn Penicilline, Streptomycine luôn thể, nếu bác sĩ là robot để kẹp những viên thuốc cường quốc, mẫu quốc cho vào mồm bệnh nhân nhược tiểu để thí nghiệm, nếu bác sĩ là nhà chuyên môn để thuốc chết ông cha, nếu bác sĩ là những cu li lãnh tiền trước chạy chọt tiêu thụ thuốc ngoại cường, nếu bác sĩ là nhà chuyên môn buôn bệnh, nếu nhà bào chế là đệ nhất quyền buôn cao đơn hoàn tán, nếu hội bác sĩ và nhà thương là tổ chức tiêu thụ dụng cụ, máy móc y khoa, nếu dưỡng đường là nơi buôn xương, bán máu, nếu bác sĩ là bùa yểm của Ma vương cho kỷ nguyên y đạo đừng xuất hiện, nếu bất cứ bác sĩ hay dược sư nào cũng đều có quyền đi vào hàng thuốc Tàu mua bất cứ món gì đem về dùng tự do theo ý muốn mà trái lại Trung y, qua nhà thuốc Tây lại không phải thế, mặc dù 70% thuốc Tây đều lấy ở thuốc Tàu ra, nếu phương pháp nào khác hơn Tây y dầu có kết quả vẫn bị loại trừ, nếu các bác sĩ chỉ nghiên cứu sơ sài về Trung y rồi cũng nghiêm nhiên đăng bảng châm cứu cho toa, nếu công tác y khoa trong các dưỡng đường là những giọt mật ngọt ngào mê ly để làm đòn chánh trị cho bọn thực dân tráo trở, nếu dưỡng đường là nơi biểu hiện quyền hành lợi tức của các bà phước hoặc bác sĩ đi nữa, thì cũng chẳng qua là một thứ biến tướng của tâm lý Ngưu Hoàng trộn nửa đất sét; Xạ Hương trộn nửa Than Hầm; Huỳnh Kỳ trộn cứt bò, Phèn đen; Long Cốt là đất sét trộn vôi; Lục Vị là Cơm Cháy ngào Mật; bột Trân Châu trộn nửa Thạch Cao; Uất Kim tráo dùng củ rễ; Hoài Sơn là Khoai Mì; Nam Tinh, Huyền Hồ, Phục Linh, Phục Thần làm giả bằng bột. Nhân Sâm nấu lấy hết nước nhuộm thuốc, pha màu, ép nhiều củ lại làm một; Bạch Thược xông đường tán; Đương Quy phải kết bè lại, đập mỏng ra, xông Lưu Hoàng cho thấm; Ngọc Trúc tráo Nhân Sâm; Xuyên Điền Thất tráo củ Ngải Chó; Thiên Môn làm bằng Thủy Hộc, Minh Đản sâm nguy trang cho giống Ngà; Tê Giác là Sừng Bò; Tiêu Ban Lộ là Pyramidon pha loãng; Hậu Phác, Phụ Tử tẩm đậu Đen; Cát Căn, Bạch Chỉ ngâm vôi Càng Long cho thật trắng, v.v... và v.v... nó hiện ra bằng cách rọi lớn vậy thôi. Cho nên tinh thần khuyến khích, sưu tầm, phát minh các vị thuốc quý để cứu chữa bệnh Ung Thư tác giả nơi đây, dù có tốt đẹp đến đâu rồi sẽ không là giúp thêm cho tâm lý luôn có bệnh hoặc dẫn tới Xạ Hương trộn nửa Than Hầm chẳng hạn...?! Vì sao thế? Vì tất cả những cái quái gở trên kia cũng đều có nhãn hiệu chứng nhận, kiểm soát rõ ràng cho nên dịch giả dám mạo muội nói rằng: “Xã hội loài người ngày nay đang nằm trong một cái biển tổng thể bịt mắt đầu cơ lẫn nhau, để cùng nhau khen hay khen đẹp. Dầu cho bất cứ một ngành nào (kinh tế, chính trị, tôn giáo, kỹ nghệ, thương mại, y học v.v...) và dầu cho có thân bằng, quyến thuộc, vợ chồng, con cái đi nữa cũng phải chịu nằm trong bủa lưới bịt mắt đầu cơ chớ không có quyền than thở vậy”.

Bệnh Ung Thư là một bệnh phát động từ tâm mê, từ xã hội điên đảo, khởi duyên từ hệ thần kinh, thành hình bằng tế bào biến quái. Cách đánh cờ tướng một con chấp hết cả mâm, cách đánh trận bằng một người chấp hết cả nước, đối với nó chỉ là một trò cười. Hơn nữa mỗi hình thức, mỗi chỗ phát sanh, mỗi dân tộc, mỗi sanh hoạt, mỗi tâm lý, mỗi giai đoạn đều phải trị bằng mỗi cách khác nhau, và những vị thuốc ít quan hệ, những phối hợp hỗn tạp, những y lý cạn cợt tầm thường cũng đều không có nghĩa lý gì.

Trong thì bệnh cơ nguy ngập, ngoài thì xã hội đảo điên, tương tàn đầu cơ bóc lột, tâm lý bệnh nhân mờ mịt, phải quấy không phân, thật giả lộn lạo, trong chỗ tốt bọc kẹt này, biết đâu bệnh Ung Thư không phải cũng là một thứ nút ép hơi trong ống thông, để cuối cùng nổ tung phát lửa cho động cơ chuyển mình phát chạy. Để kỷ nguyên văn minh y đạo mở màn, để cái học trị bệnh chưa phát được phát huy, để làm nền tảng vững chãi, hạnh phúc mai sau cho nhân loại và đây cũng chính là chỗ “không có thuốc tức là có thuốc” của tác giả muốn nói trên kia vậy.

Nếu là tinh thần y đạo thì trên phải nối tiếp với cái đạo tịch tĩnh chơn thường, dưới phải nối liền với tất cả vạn vật, giữa phải rộng khắp muôn loài, không phân ranh giới, không lìa tinh thần khoa học chớ không mê tín khoa học. Cho nên càng khít khao, càng đơn giản, càng phổ thông, càng phương tiện càng bén nhạy, càng ly khai sự đầu cơ của thương mại, kinh tế, chính trị, kỹ nghệ v.v... là càng thêm tốt. Nếu đứng trên lập trường khơi dòng suối y đạo cho hậu lai trong lãnh vực động viên dược vật thì tất cả những vật liệu nào có thể gọi là vứt đi, hoặc vô cùng phong phú và đâu đâu cũng có đều phải được triệt để khai thác, biến thành những dược liệu trọng dụng thì mới mong xứng với cái nghĩa phổ tế, mới có thể giúp rộng cho nghèo nàn, mới đỡ phần đầu cơ thao túng, lũng đoạn bóc lột, mới có cơ giải quyết nhẹ nhàng với bệnh Ung Thư. Tinh thần này ít ra phải được động viên khắp trong mọi tầng lớp chúng ta và trường lưu mãi mãi.

Lúc bàn qua về bệnh Bao Tử của cô gái 20 tuổi trên kia, tác giả có nói: nếu lấy lý mà suy hình như cô này không thể có khả năng phát sinh bệnh Ung Thư Bao Tử, nhưng đã trải qua sự chứng nhận của Tây y, vậy ta có thể nghi là thọ bẩm di truyền không tốt gây nên, v.v...

Đoạn dưới lại nói: bệnh Ung Thư Bao Tử là do ký sinh trùng của tự thân, chớ không phải bởi vì trùng v.v... Chỗ này nếu ai thiết biết, biết chắc, biết rõ về Bao Tử thì mới thấy tác giả và cả Tây y đều đua nhau đi về hướng định bệnh mà thôi, còn chỗ khởi nguyên thâm sâu của nó như thế nào thì lại mù tịt, rồi chỉ theo đà suy lý định vẹo, bằng quơ thật là buồn cười, làm như cô gái ấy là vật vô tình vậy. Tác giả nói người bệnh Ung Thư Bao Tử phần nhiều trong Bao Tử thiếu chất nước tiêu hóa. Tại sao?

Kể qua những chuyện hóa đá, kể dịch xin xen vào câu chuyện sau đây cho thêm phần hào hứng: “Trên dòng sông Cửu Long có một chỗ bất cứ vật gì trôi tấp đến đều bị hóa đá hết cả. Thậm chí một cái cùi bắp với một chiếc dừa sơn trôi tấp đến, hai vật đụng lại nhau rồi hóa đá dính luôn. Đây là chuyện hoàn toàn có thật.”

Dùng độc tố đồng tánh theo phép kháng thể để trị ung thư như các vị thuốc dưới đây: mã bửu, cầu bửu, tích thạch, hàu tảo

Áp dụng tác dụng kháng thể đồng tính độc tố, tuy có nhiều vị thuốc trong đó, vật dễ được và giá thấp dễ dùng, đứng đầu là Mã Bửu. Theo đây xin giới thiệu thành phần và công hiệu cơ bản của vị thuốc này như sau: Mã Bửu sản xuất ở Tây Tạng, Tân Cương, những khu súc mục vùng Tây Bắc và Đông

Bắc, lệ như vùng Hoài An ở Trung Quốc mỗi năm thường có 5, 3 khối. Vì nước sông Hoài có chứa nhiều chất acid Phosphoric de Sodium và Magnésium, loài Ngựa thường uống nước này nên hệ tiêu hóa luôn bị kích thích, âm thầm phát sanh khối Bướu Ung Thư trong Ruột, lâu ngày chất Phosphate de Calcium đúc kết lại chỗ bệnh, chất phân bí độc cùng với tế bào hư hoại kết lại thành đá. Ngựa bị kết khối ngăn chẹn, lên cơn đau dữ dội phát lên điên cuồng. Có những người chăn nuôi kinh nghiệm làm cho hết thấy Ngựa của họ đều sanh chất đá trong Ruột để khi cần lấy mà dùng nên cũng gọi là Hoạt Bửu.

Mã Bửu hình dáng không giống nhau, to thì như Trứng Ngỗng, hình trạng như đá, màu trắng hơi xanh, xẻ ra thấy có những lần có lớp trùng điệp, trong đó hiện những gân xanh màu tím, có màu vàng lợt do chất Nội Phân Bí ngưng kết lại. Có những thứ sanh ở Bao Tử, có thứ sanh ở Ruột, có thứ sanh ở Bọng Đái.

Căn cứ theo Bản thảo Cương Mục chép: “Có công hiệu trị ghẻ độc, chữa điện giật và chữa bệnh đau chứng ngứa”, lại còn chép: “Cẩu Bửu trị được bệnh Ế Cách (ăn vào ói ra), bệnh Ung Thư”. Thiên Hư Ngã Sanh có nói: “Thử đem Mã Bửu dùng acid cao độ gấp 3 để thử thì thấy không phát lên phản ứng, trong đó có chứa chất Carbonate de Magnesium, acid Phosphoric de Magnésium và chất muối vô cơ, v.v... Lại nói: Trung y dùng thuốc đều dùng đồng loại làm thuốc dẫn chính, cùng với nguyên lý hóa học rất phù hợp nhau. Dùng Mã Bửu để trị bệnh Trùng Kết ở trong con người là vì chất Tịch Thạch của người rất khó được. Theo kinh nghiệm của tác giả thì Mã Bửu trị bệnh Ung Thư thâm hiệu, rất tốt có tánh cách phân giải chất độc của Ung Thư, ngăn bớt sự sanh trưởng của khối Ung Thư và gia tăng sức chống độc của cơ thể, v.v... Lại tá thêm những vị thuốc lấy độc trị độc và phối hợp các phép dinh dưỡng đối chứng trị liệu để phong tỏa sự tiếp tế cho tế bào Ung Thư thẳng đến khi thành công (sẽ nói rõ ở nghiệm án). Kinh nghiệm tức là khoa học thật rất chính xác, Trung y rất cần áp dụng phương pháp khoa học để sắp xếp lại cho có điều lý, có tánh cách hệ thống mới, chứng minh thành phần dược vật và tác dụng dược lý, thêm nữa khi thực hành trị nghiệm phải thống kê cho rõ. Tôi hy vọng các cơ quan nghiên cứu bệnh Ung Thư và các nhà khoa học khác cùng nhau hợp tác, trao đổi tâm đắc thì sẽ triệt để thâm hoạch được những dược phẩm mà trên hóa học tán dương và trên sự miễn dịch trị liệu có lẽ sẽ được ánh sáng huy hoàng.

Lời bàn của dịch giả

Dời củi, bớt lửa không cần

Cháy nhà chạy chữa, gọi nhuần ơn sâu.

Thế giới tuy bao la, nhân loại tuy nhiều màu sắc nhưng người vốn đồng người, thời đại vốn đồng thời đại, tâm lý vốn đồng tâm lý cho nên nước chảy chảy đâu đâu rồi cũng thế cả.

Bệnh căn rất sâu xa khuất lấp, mà nữ nào bàn chuyện cắt lá, chữa ngọn cho đành, chỉ vì bất đắc dĩ phải dẫn chuyện loanh quanh để làm chứng cứ: “Thuốc đắng dã tật, lời thật khó nghe”. Còn như có ai không đồng ý nói bao la thì kẻ mọn này xin thu ngắn nói hẹp là: “Nếu loài người biết sợ cái nhân, ít tôn sùng về việc đòi quả, thầy thuốc bớt mê tín, bớt đề cao những vị thuốc đất đỏ xa xôi, những chuyện trái Tim hóa đá, Tịch Thạch, Mã Bửu cũng chẳng lạ lùng thì không những bất cứ một dược phẩm nào cũng đều giữ được vẹn toàn giá trị mà bệnh tật cũng lần bớt và việc đầu cơ bóc lột cũng nhẹ nhàng, thì quyết định bệnh Ung Thư cũng không đến nỗi trở nên cay nghiệt!”

Những việc lồi lõm như đã kể trên, dịch giả chỉ nêu sơ một đôi phần để tất cả chúng ta cùng chung nhận xét, nếu đem ra nói hết thì bút mực nào mà chép cho kham!

Tổng thể trị liệu

Triệu chứng bệnh Ung Thư	Cách trị	Kết quả đối với tầm tuổi
Mụn Ung Thư mới nổi trong vòng 6-7 tháng, to như hạt Bắp hoặc trái Táo, hoặc sanh ở nhiều nơi không đau, không ngứa, không có gì chướng ngại.	Thuốc Nội Tiêu, thuốc thoa ngoài, thuốc đôi chứng, thuốc chống độc v.v... Cách trị áp dụng uyển chuyển.	Từ 40 tuổi trở xuống, số trị khỏi được 50%. Từ 50 tuổi trở lên đến 70 tuổi trở lên, số trị khỏi được 35%.
Đã đau sắp phá miệng, to bằng quả táo. Bệnh từ 1 năm trở lên: ảnh hưởng đến các bộ phận khác, sanh thiếu máu, thần kinh suy nhược.	Thuốc Nội Tiêu, thuốc đôi chứng, thuốc chống độc, thuốc bồi bổ, cùng các pháp tạng khí trị liệu, v.v...	Từ 40 tuổi trở xuống số trị khỏi được 40%. Từ 50 tuổi đến 70 tuổi trị khỏi được 25%.

Đã phá miệng đau nhức, đã chảy máu, mụn Ung Thư to bằng trứng Ngỗng. Bệnh lây đến xung quanh qua một thời kỳ từ 2 năm trở lên.	Thuốc Nội Tiêu, thuốc thoa ngoài, thuốc đôi chứng, thuốc chống độc, v.v... Kèm theo phép ngoại dụng trị liệu.	Từ 40 tuổi trở xuống trị khỏi được 30%. Từ 50 tuổi đến 70 tuổi được 15% trị khỏi.
--	--	--

Phép trị liệu về dược cứu

Trung y từ ngàn xưa vốn dùng châm cứu làm chủ, không luận bệnh bạo phát hay bệnh kinh niên, huyên hay gấp, nội thương hay ngoại cảm hoặc tạp bệnh cũng đều có pháp trị rất là phong phú và công hiệu rất rõ ràng. Đó là sự kết tinh tinh thần bảo toàn sức khỏe của dân tộc Trung Hoa và cũng là một thứ văn hóa y học sâu sắc trên phương pháp lý học trị liệu của Đông phương. Không những dân tộc Á Đông tán dương tốt bậc, tín ngưỡng bền chặt mà gần đây các trường đại học ở Pháp còn lập thêm lớp chuyên khoa châm cứu truyền đi các nước Âu châu. Thật là không chân mà chạy khác nào mặng mợc

đầu mùa mưa và luôn luôn phát hiện được những hiệu quả không thể nghĩ bàn. Từ nay về sau Trung y trong lâm sàng thực nghiệm phải đi theo con đường khoa học của nó và trên trị liệu để bổ cứu cho cái sở đoản của y học thế giới ngày nay.

Dùng phép cứu để tá trị bệnh Ung Thư rất tốt vì bệnh Ung Thư bắt nguồn từ cơ thể suy nhược và sự kích thích âm thâm trường lưu. Phép cứu có công hiệu phân chấn thần kinh tạo ra chất Lòng Trắng Trứng, gia tăng sức chống cự để khôi phục sức sinh hoạt của tế bào, v.v... Tác giả áp dụng nhiều năm thường thấy công hiệu rất tốt, thật là có thể giúp đỡ cho pháp trị liệu Nội Tiêu để thấu ngăn ngày giờ chữa trị, nhờ trải qua sự cố gắng chinh đốn cái tiền của tác giả, thật là trở nên một pháp ngoại dụng lý tưởng trị liệu cho bệnh Ung Thư vậy. Chủ yếu tác dụng phân thuật như sau đây:

- 1 - Điều chỉnh lại cơ năng thần kinh, khôi phục năng lượng tự chủ của thần kinh
- 2 - Làm cho tăng thêm số hạt máu trắng, cao nhất đến gấp đôi, thấp nhất có thể gia tăng đến 34% để thêm sự tăng cường sức chống bệnh cho cơ thể
- 3 - Cải thiện tuần hoàn chỗ đau, tăng cường thanh vượng tuần hoàn toàn thân, xúc tiến sự thay cũ đổi mới
- 4 - Mượn sự đốt nóng của phép cứu gây thành tác dụng kích thích, làm cho tế bào teo nhỏ lại, phát sanh phản ứng tốt đẹp, tăng cường sức sống, bồi bổ tác dụng sanh chất lòng trắng trứng, nên có công hiệu giúp cho mụn Ung Thư nội tiêu.

Tác dụng vết cứu bị phỏng với đối phó

Phép cứu có hai cách là trực tiếp và gián tiếp. Chỗ tôi thấu nhận đây là phép gián tiếp, còn phép trực tiếp nghĩa là mỗi cứu tiếp xúc trên mặt da. Nếu nhẹ thì gây thành quầng đỏ, nặng thì phát sanh phỏng bọt nước, thậm chí làm cho tổ chức tại chỗ bị hư chết, phá hoại chỗ tế bào càng to thì công hiệu càng tốt. Nếu người bệnh có thể ráng chịu đau trong một thời gian ngắn, thì có thể áp dụng phép trị liệu bằng cứu so với cách trị liệu bằng chất Lòng Trắng Trứng, kết quả công hiệu tương đương. Chỗ bị cứu làm cho cơ thể con người được sự kích thích, chịu phỏng nóng chút ít sẽ được phát sanh tác dụng phân giải chất Lòng Trắng Trứng trong cơ thể. Cơ thể thấu hút chất lòng trắng trứng do tổ chức này sanh ra, xúc tiến sự thay đổi trung gian, đề cao cơ năng sinh lý, tăng cường sức sống tế bào. Chất Lòng Trắng mới sanh được cung cấp toàn thân và gia tăng kích thích tổ kháng nguyên tánh thêm sức chống độc vậy.

Nhân đây thấy được phép được cứu trị liệu với đàn bạch trị liệu (Phép trị dùng chất Lòng Trắng Trứng) có công hiệu như nhau. Bác sĩ Lỗ Bùi Nhiên có nói:

“Dùng Ngải cứu làm cho nguyên hình chất của tế bào biến tánh, biến làm một thứ chất Lòng Trắng Trứng, phát sung lên càng mạnh tức là sức kích thích màng lưới da trong của tế bào càng to, để rõ sức tác dụng nuốt ngoại độc càng lên, bất luận nguồn bệnh là vi trùng, hoặc do hạt máu trắng, hạt máu đỏ chết đều có thể ăn nuốt hoặc phân giải để bài trừ ra ngoài cơ thể và duy trì huyết dịch trở lại trong sạch bình thường đến chỗ an toàn sanh mạng”. Thêm nữa căn cứ sự phát hiện của Bác sĩ Đào Lương Trinh ở viện đại học phóng xạ tuyến Cửu Châu dùng sức đốt của quang tuyến X đối với các chất nội phân bí Nekrodormon lập luận rằng khẳng định chứng thực công dụng Ngải cứu đối với cơ thể con người. Lại nữa giáo sư Cung Nhập nói: “Dùng Ngải cứu với Rayon X và kim Radium so sánh hiệu lực như nhau”.

Lập luận trên đây có đúng hay không cứ chờ sự thật chứng minh. Theo tác giả nhận định thì trị liệu bằng Ngải cứu sánh với dùng chất Radium, xét về kinh tế, tiện nghi v.v... đều được ưu điểm an toàn. Sánh với quang tuyến X thì hiệu lực càng mạnh hơn và dùng nhiều không có hại gì, đâu đâu cũng có thể tùy nơi thi dụng, vả lại dễ biết dễ làm, thật là một vật có ơn lớn đối với bình dân vậy. Còn đối với vết bỏng cứu thì:

1. Dùng để chạm phải vật dơ bẩn.
2. Dùng dùng nước sống mà rửa.
3. Có thể dùng nước phèn đen, hoặc thuốc tán tiêu độc mà thoa lên.

Lời bàn của dịch giả

Đối với Trung y, nhất là khoa châm cứu, bao nhiêu nhà bác học, bao nhiêu bác sĩ Tây y, bao nhiêu nhà tri thức, bao nhiêu hạng nói theo miệng ứng theo lời... Vì người ta khẳng định rằng: Trung y từ ngàn xưa chưa từng có cái học giải phẫu và nhất là châm cứu, cho nên có kẻ tốt bụng phỉ nhổ xem khinh, có người tán dương phụ họa, có kẻ lại cắt nghĩa tỉ mỉ rõ ràng, có người lại mơ hồ ngơ vực, hơn nữa có người phát nguyện xiển dương. Đến ngày nay, rải rác khắp Âu châu đều để ý cho đến các cơ quan đại học y học của Tây y đều thâm dùng khen tặng, bao nhiêu bác sĩ chứng minh thấy rằng trong bệnh Ung Thư, so với phương pháp để kim radium, chiếu quang tuyến X, chạy điện thì pháp cứu không những kết quả như nhau mà lại còn không xảy ra tai hại như tác giả đã kể trên kia. Nhưng riêng phần dịch giả thì trải qua bao nhiêu sự khen chê, phỉ nhổ, hoặc thâm dùng hoặc cắt nghĩa vẫn một mực im lìm cho đến ngày nay. Vì sao thế? Vì nơi dịch giả cảm thấy có một cái gì gọi là chân giá trị của cái học này tự nghìn xưa, nó vượt hẳn ngoài ranh giới xét đoán của bộ óc hiện tại của chúng ta mà kẻ dịch này cảm thấy lời lẽ của mình không diễn tả ra được, mặc dù dịch giả không phải Trung cũng không phải Tây. Nghĩa là gì? Nghĩa là tất cả những sự khen chê phải quấy trên kia đều có thể mò không trúng, nói không nhằm cũng không biết chừng, cho nên ở đây kẻ dịch này chỉ thỏa mãn với tinh thần phổ thông của tác giả câu nói “dễ biết, dễ làm, dễ có, không hại, thật là vật có ơn lớn đối với bình dân” mà thôi vậy.

Sự ảnh hưởng của phép cứu đối với tổ chức da

1. Hỏa lực của Ngải cứu từ 45o thì làm cho tại nơi đó tạm thời tụ máu ửng đỏ.
2. Nếu lên đến 50o thì thành vết bỏng.
3. Lên đến 55o thì chỗ da đó bị chết hư.
4. Lên đến 60o thì sức phá hoại ăn sâu vào những bộ phận kế bên trong.

Phạm sau khi cứu, vết bỏng ban đầu hiện màu đỏ sẫm, vài ngày thì biến thành màu trắng xám hoặc trắng nhợt. Thử cắt lấy một chút dùng kính hiển vi mà xem thì da ngoài mất sự cấu tạo vốn có của nó, nên lớp da mỏng bên ngoài, lỗ chân lông, hạch mồ hôi, ống bài tiết hoàn toàn bị phá hoại. Nhưng tại chỗ ấy thần kinh tri giác nhất thời tiêu mất nên tri giác tạm thời tê dại, đến năm, ba ngày sau thì thần kinh tri giác tiềm duy được khôi phục, những mầm thịt mới sanh đều đầy đủ, huyết quản hồi phục chánh thường.

Phép chế thuốc cứu

1. Lá Ngải cứu non (khô): 3 lượng = 111gr
2. Thạch lưu hoàng: 1 chỉ = 3,7gr
3. Xạ hương: 1 chỉ
4. Sơn giáp châu: 1 chỉ
5. Tạo giác thích: 1 chỉ
6. Nhũ hương: 1 chỉ
7. Một dược: 1 chỉ

Hợp lại tán nhuyễn, hòa đều, bọc giấy quỳ, nặn thành hình bánh ú, lớn nhỏ tùy theo thể chất và chỗ bệnh, cùng bệnh tình nặng nhẹ suy nghĩ chước định. Phải biết Ngải cứu nhiệt lực rất mạnh, căn cứ theo hai vị bác sĩ người Nhật ở đại học đường Đông Kinh là Kiên Điền và Nguyên Điền dùng phép thí nghiệm bằng Thủy ngân, nghiên cứu nhiệt lực của Ngải cứu, kết quả báo cáo như sau đây: “Ví như một khối Ngải cứu to bằng trứng gà, khi đốt lên thì có được nhiệt lực 360o. Còn hàng ngày chúng ta dùng như nói trên chỉ cần nhiệt lực từ 40o đến 45o mà thôi. Đó là độ chừng 45o là tốt nhất.”

Cách áp dụng thuốc cứu

Trước nhất dùng thuốc cao Ung Thư tiêu thũng bôi một loạt mỏng lên chỗ đau, lại dùng một lát gừng hoặc tỏi khoét lỗ nhỏ để lên trên, lỗ ấy phải vừa nhỏ hơn mỗi cứu một chút, bây giờ mới để mỗi cứu lên trên cái lỗ, như thế để cho nhiệt lực thuốc bôi cùng Ngải cứu theo lỗ nhỏ mà thấm vào da thịt chỗ có bệnh. Nhờ nhiệt lực của mỗi Ngải cứu với tác dụng hóa học giúp cho cơ thể ta được sự kích thích vừa vặn, làm cho sanh ra chất Lòng Trắng Trứng lạnh mạnh và sức chống độc, vì thành phần chủ yếu của lá Ngải gồm có chất Lòng Trắng Trứng của thực vật, chất Khương Du, Bá Du và chất Chloride de Potassium, nhân đây có tác dụng huy phát rất mạnh. Căn cứ theo sự nghiên cứu của Miễn Thái Lang người Nhật thì kết quả của Ngải chứng minh rằng: sau khi đốt rồi có tác dụng thẩm thấu rất mạnh, đồng thời đối với độc tố phồng lửa cũng rất nhẹ nhàng nên người xưa mới áp dụng. Phàm những người sau khi được cứu đều thần khí thanh sáng, cơ thể lưu thông, xua đuổi ma, bệnh trầm kha được trôi dạt.

Sự cấm kỵ của phép cứu

Trên mặt không nên cứu vì sau khi cứu sẽ để lại sẹo làm hại cho nhan sắc và không luận công hiệu như thế nào, những bộ phận trọng yếu không nên cứu, vùng nguy hiểm không nên cứu, như huyệt Á môn nếu cứu thì sẽ bị tắt tiếng. Đó là người xưa chất chứa bao đời kinh nghiệm, ta chớ nên vọng dụng. Trường hợp người bệnh quá suy nhược, đàn bà chữa, đói quá, mệt mỏi quá, hết thấy những trường hợp thiếu nghị lực đều nên kỵ cứu để tránh trường hợp hư thoát.

Những huyệt trọng yếu dùng để cứu bệnh ung thư

Những huyệt người xưa dùng để châm cứu có đến 400 huyệt, còn thường dùng độ hơn 100 huyệt, nay chọn lựa so sánh những huyệt có hiệu lực và không bị phản ứng nguy hiểm cũng không bị tác dụng ngược mà đối với chứng có hiệu lực giúp đỡ. Dưới đây là những huyệt kích thích để cung cấp cho sự

tham khảo như sau:

1. Hợp cốt

Vị trí: ở ngay hai xương giáp nhau tại hõm khẩu tay.

Chủ trị: Ung Thư ở Mũi, ở Óc, ở Cổ Họng, ở Bướu Cổ, ở Cần Cổ, ở hệ thống máu trắng, ở Hàm, ở Lưỡi, ở Môi, ở Cánh Tay.

Áp dụng: cứu từ 2 đến 3 mỗi.

2. Huyệt Thủ Tam Lý

Vị trí: co cánh tay trước độ 90 độ, dưới huyệt Khúc Trì (đầu lằn xếp của phía trong cùi chỏ) hai tắc, cứu.

Chủ trị: Ung Thư Dạ Dày, Gan, Ruột, Phổi, Hàm, Cần Cổ, hệ thống máu trắng, Cổ Họng.

Áp dụng: cứu từ 2 mỗi đến 4 mỗi.

3. Huyệt Khúc Trì

Vị trí: tại đầu lằn của cánh tay chỗ hướng ra cùi chỏ, nếu co tay 90 độ.

Chủ trị: Ung Thư Dạ Dày, Ruột, Da.

Áp dụng: từ 3 đến 4 mỗi.

4. Huyệt Túc Tam Lý

Vị trí: từ chỗ hõm phía ngoài đầu gối đo thẳng xuống 3 tắc châm cứu.

Chủ trị: có tác dụng làm êm dịu ảnh hưởng toàn thân rất lớn, rất công hiệu trong trường hợp bệnh Ung Thư ở Phổi, Bao Tử, Gan, Ruột, Vú, Hàm, Cổ Họng, Cần Cổ, hệ thống máu trắng, v.v...

Áp dụng: từ 3 đến 4 mỗi.

5. Huyệt Bá Hội

Vị trí: từ góc trên vành tai bên này, vòng qua góc trên vành tai bên kia, cân phân ngay giữa lằn ấy là đúng.

Chủ trị: Ung Thư Óc, ở thần kinh, ở Hàm, ở hệ thống máu trắng, ở Mũi, ở Lưỡi, ở Cần Cổ, Cổ Họng, v.v...

Áp dụng: từ 1 đến 2 mỗi.

6. Huyệt Phế Du

Vị trí: Khoảng đốt xương sống lưng thứ hai giáp thứ ba, đo ngang từ bìa xương sống ra mỗi bên một tắc rưỡi châm cứu.

Chủ trị: Ung Thư Phổi.

Áp dụng: từ 1 đến 2 mỗi

7. HuyệT Tâm Du

Vị trí: ở khoảng đốt xương sống lưng thứ tư giáp thứ năm, đo ngang ra như huyệt Phế du

Chủ trị: Ung Thư ở thần kinh, ở Gan, Phổi, Động Mạch, Tĩnh Mạch, Hàm.

Áp dụng: từ 2 đến 3 mỗi

8. HuyệT Cách Du

Vị trí: khoảng giữa đốt xương sống lưng thứ sáu và thứ bảy, cách ra mỗi bên cũng như huyệt Tâm Du.

Chủ trị: Ung Thư ở Chén Vùng, ở ống Thực Quản, ở Phổi, Bao Tử, Ruột,...

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi.

9. HuyệT Can Du

Vị trí: khoảng giữa đốt xương sống lưng thứ bảy và thứ tám, đo từ bìa xương sống ra như huyệt Cách du.

Chủ trị: Ung Thư Gan, Lá Mía, Ống Dẫn Mật, Dạ Dày v.v...

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi.

10. HuyệT Vị Du

Vị trí: khoảng giữa đốt xương sống lưng thứ 10 và 11, đo ra cũng như huyệt Can Du.

Chủ trị: Ung Thư Dạ Dày, Lá Lách, Chén Vùng, Ruột, v.v...

Áp dụng: từ 2 đến 3 mỗi.

11. HuyệT Thận Du

Vị trí: giữa đốt xương sống thứ 12 và lưng giáp với đốt thứ 1 của thắt lưng, cách ra mỗi bên 1 tấc rưỡi, châm cứu cũng như mấy huyệt trên, ngang với rốn, ngồi thẳng mà lấy thì đúng.

Chủ trị: Ung Thư ở Thận, ở thần kinh, ở Bao Tử, ở Gan.

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi.

12. HuyệT Đại Trường Du

Vị trí: khoảng giữa đốt sống thắt lưng thứ 4 và 5, đo ngang ra hai bên 1,5 thốn.

Chủ trị: Ung Thư ở Ruột, ở Thập Nhị Chỉ Trường, ở Đại Trường, Tiểu Trường, Bàng Quang, thần kinh, Thận.

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi

13. HuyệT Kiên Tĩnh

Vị trí: ngay trên hố hai bên vai với xương gánh theo lằn cụt cổt.

Chủ trị: Ung Thư ở bộ tuần hoàn máu trắng, ở hàm, cánh tay, mặt da, thần kinh, Bướu Cổ, Ốc, ở Mũi.

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi.

14. Huyệt Trung Cực

Vị trí: dưới huyệt Quan Nguyên 1 tấc châm cứu.

Chủ trị: Ung Thư Dạ Dày, Gan, Ruột, Bọng Đái, Tử Cung.

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi.

15. Huyệt Đơn Điền

Vị trí: ở dưới rốn 2 tấc 3 phân.

Chủ trị: Ung Thư Tử Cung, ở Ruột, ở Thận, ở Bọng Đái.

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi.

16. Huyệt Quan Nguyên

Vị trí: dưới rốn 3 tấc châm cứu.

Chủ trị: Ung Thư Tử Cung, Ruột, Bao Tử, Gan, Bọng Đái, Ruột Cùng, Âm Hành.

Áp dụng: từ 2 đến 4 mỗi.

MỘT SỐ VỊ THUỐC ĐỐI CHỨNG TRỊ LIỆU VỚI BỆNH UNG THƯ

Bệnh Ung Thư không phải là bệnh bất trị, chỗ trọng yếu nhất là phải phát giác sớm để kịp thời chữa trị. Càng phát giác được sớm thì trị khỏi càng dễ, thời gian trị khỏi càng mau, không thì bệnh nhập Cao Hoang, tuy có thuốc hay cũng không có phép cứu vãn. Tôi hy vọng tất cả nhân dân phải nuôi dưỡng cho thành cái tập quán định kỳ khám sức khỏe, đừng để cho Ung Thư ần núp. Thời kỳ đầu tiên phát giác không những đơn giản về chữa trị cũng như thời gian, lại còn có cơ hội trị khỏi. Nay tôi đem các vị thuốc đối chứng trị liệu mà trình bày như sau đây:

1. Tiên Hạc Thảo: cũng có tên là Long Mâu Thảo

Thành phần: căn cứ theo ý kiến của J. J Rousselia thì Tiên Hạc Thảo sanh ở châu Âu có nhiều chất Keo, chất acid Tannic, chất thực vật tánh Alcohols (O – H) và một thứ đường kép, tức là chất keo dính của thực vật. Căn cứ theo hai ông Ngô và Cầu thì Tiên Hạc Thảo ở Trung Quốc có một chất thể màu sắc đỏ bầm gọi là chất Tiên Hạc Thảo (Argimonine). Theo Hứa Thực Phương thì trong Tiên Hạc Thảo có đến 50% acid Tannic.

Tác dụng:

1. Xúc tiến tính đông đặc của máu từ 40 – 50%.
2. Điều chỉnh nhịp đập của Tim, làm cho phần khởi, đỡ sự mỏi mệt của cơ thể, xúc tiến sức chống trả của tế bào.

Chủ trị: Đối với những người bệnh Ung Thư bị chảy máu, nó có tác dụng cầm máu rất lớn, như trong trường hợp bệnh Ung Thư Gan, ở Phổi, ở Tử Cung, ở Lưỡi v.v... mà chảy máu đều dùng nó để cầm máu rất là hiệu lực.

Dụng lượng: từ 3 chỉ đến 5 chỉ.

2. A Giao

Thành phần: có chứa chất keo động vật, uống vào làm cho máu tăng chất đường, cho nên có thể cầm máu, trị mất máu có công hiệu. Xét ra, A giao bởi nấu bằng da trâu hoặc da lừa với nước giếng huyện A ở Sơn Đông thành ra một thứ keo trong trắng (Gélatine), keo động vật, còn nước giếng ấy vị ngọt mặn không độc. Tôi nghĩ rằng bởi loại phen trắng có giàu chất nhôm, khi nấu keo rồi có thể có tánh cách lỏng trong chất Lòng Trắng, keo nấu ra không hôi, tánh rất ngưng dòn.

Chủ trị: dùng khi bệnh Ung Thư chảy máu như Ung Thư Dạ Dày, Tử Cung và Phổi.

Dụng lượng: từ 1,5 chỉ đến 3 chỉ.

3. Quyện Bá

Thành phần: có chất vôi và chất dầu trà (Ashes).

Chủ trị: để cầm máu Ung Thur ở Ruột Cùng khi bị chảy máu, ở Tử Cung v.v...

Dụng lượng: từ 1 đến 2 chỉ.

4. Trắc Bá Diệp

Thành phần: có chứa chất Essence Bá Diệp và chất acid tannic của mủ cây.

Tác dụng: để phòng ngừa sự dậy men quá lượng và có tính cách teo nhỏ mạch máu, bền chắc hạt máu trắng v.v...

Chủ trị: Ung Thur Óc chảy máu, hoặc ở mũi, ở Tử Cung, ở Phổi, ở Ruột mà chảy máu.

Dụng lượng: từ 3 đến 5 chỉ.

5. Hòe Hoa

Thành phần: gồm có chất đường phối hợp chất màu vàng vỏ cây (Quercetine) và chất Rutin.

Tác dụng: có công dụng ngừa cho ống máu đừng hóa cứng và ngăn ngừa sự lên máu.

Chủ trị: tất cả trường hợp Ung Thur chảy máu hoặc ở Ruột, ở Bao Tử, ở Phổi v.v...

Dụng lượng: từ 2 đến 3 chỉ.

6. Tiểu Kế

Thành phần: gồm có chất Essence đắng (Cyanogens) và chất đường phối hợp (Glycosid).

Tác dụng: làm vượng Tim, thông tiểu, có công hiệu teo nhỏ mạch máu.

Chủ trị: chứng Ung Thur ở Bàng Quang, Thận, Ruột, Ruột Non, Bao Tử.

Dụng lượng: từ 2 đến 3 chỉ.

7. Bạch Thược

Thành phần: gồm có chất Essence và chất acid Benzoic, chất Thiên Đông (Aspaegin).

Chủ trị: chứng Ung Thur ở màng Ruột, ở Tử cung chảy máu hoặc chứng đau nhức.

Dụng lượng: từ 2 đến 3 chỉ.

8. Huyết Kiệt

Thành phần: gồm có Nhục Quế Toan (Organic alkalis), chất dầu mỡ và chất acid Benzoic v.v...

Tác dụng: làm teo nhỏ mạch máu, sanh da và công hiệu sát trùng.

Dụng lượng: từ 8 phân đến 1,5 chỉ.

9. Địa Du

Thành phần: gồm có thể màu sắc, đường và chất phỉ tạo của Địa Du (Sangus sorbin C27H42O3).

Chủ trị: Ung Thư ở Tử Cung bị chảy máu, Ung Thư Ruột già chảy máu, Ung Thư Bàng Quang chảy máu v.v...

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

10. Mẫu Lệ

Thành phần: gồm có chất đồng, chất Iode, sinh tố A, D, acid Sillicium, Carbonate de Calcium, Phosphate de Calcium v.v...

Chủ trị: làm cho mềm những chỗ sưng cứng, có hiệu lực êm dịu, trị Ung Thư ở Tuần Hoàn Máu Trắng, ở Hạch Cổ, ở Hàm, ở Lưỡi, ở Óc v.v...

Dụng lượng: từ 2 đến 3 chỉ.

11. Sơn Châu Du

Thành phần: gồm có chất acid của một thực tử, acid Lâm Cầm, acid Tartric và một thứ acid kết tinh có dung điểm từ 245 độ.

Tác dụng: là thuốc trừ đàm, làm êm dịu, bổ dưỡng, kích thích, tăng cường, lại còn dùng để trị bệnh sốt rét nữa.

Chủ trị: Ung Thư ở Gan, ở Óc, ở Mũi, ở Dạ Dày, bị mất ngủ, thần kinh suy nhược, ốm o, thiếu máu.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

12. Long Cốt

Thành phần: gồm có chất xương động vật loại tượng (Masodon) bị chôn vùi ở trong núi lâu năm hóa đá, đào được lên áp dụng gọi là Long Cốt.

Tác dụng: làm êm dịu thần kinh, có công hiệu ngừa lao.

Chủ trị: phàm Ung Thư thiếu máu, suy nhược mất ngủ đều dùng.

Dụng lượng: từ 1,5 đến 2 chỉ.

13. Toan Táo Nhân

Thành phần: gồm có acid táo, chất dầu mỡ, chất essence.

Tác dụng: làm êm dịu, mạnh Bao Tử, tư dưỡng.

Chủ trị: chứng Ung Thư, mất ngủ, hồi hộp Tim.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

14. Phục Thần

Thành phần: gồm có chất Phục linh (Pachyman) và chất mủ cây.

Tác dụng: làm an thần, êm dịu và bổ huyết.

Chủ trị: bệnh Ung Thư mất ngủ và thần kinh suy nhược.

Dụng lượng: từ 3 đến 5 chỉ.

15. Viễn Chí

Thành phần: có chất viễn chí A (Tenuigenin A, $C_{27}H_{40}O_8$) và chất viễn chí B (Tenuigenin B, $C_{30}H_{40}O_8$) và chất đường phối hợp.

Tác dụng: có tính cách trấn tĩnh, cường Tâm, thông tiểu tiện.

Chủ trị: dùng trong bệnh Ung Thư mất ngủ.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

16. Huyền Hồ

Thành phần: gồm có chất muối ngưng đầu của Anh Túc (Protopin $C_{20}H_{19}NO_5$) và chất muối Huyền Hồ (Corydalin, $C_{22}H_{27}NO_4$).

Tác dụng: có công hiệu trấn tĩnh, thông kinh, hết đau, phá ú v.v...

Chủ trị: Ung Thư Tử Cung, ở Gan, ở Bao Tử, ở Hàm, ở Phổi và tất cả chứng Ung Thư sưng đau.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

17. Trầm Hương

Thành phần: gồm có chất mủ cây, trong có chất Essence, chất Agarol v.v...

Tác dụng: làm giáng khí, quy Thận, điều hòa bộ tiêu hóa, yên lá Gan, thường dùng làm thuốc cay thơm xung động.

Chủ trị: Ung Thư sưng đau nhức, bụng dưới đầy, Ung Thư Gan, Bao Tử, Ruột, Thận v.v...

Dụng lượng: từ 5 phân đến 1 chỉ.

18. Nhũ Hương

Thành phần: gồm có một thứ mủ cây lỏng trong có chứa chất keo (Gummi), chất Essence (erpen), chất tòng chỉ.

Tác dụng: xét ra chất keo uống vào chỉ có gìn giữ mặt ngoài cho đừng ứa nước, trong Bao Tử có một bộ phận làm phân giải cho hóa thành đường, bị tiêu hút rất chậm, nên có chút tác dụng bồi bổ, chỉ có chất Essence hơi có tánh kích thích, làm cho bụng trên nghe nóng. Sau khi nó vào máu làm cho hạch máu trắng gia tăng để chống với máu chết.

Chủ trị: Ung Thư ở tuần hoàn Máu Trắng, ở Gan, ở Phổi, ở Ruột v.v... cho nên dùng ngoài có thể làm cho hết sưng đau trong trường hợp Ung Thư Bao Tử.

Dụng lượng: từ 2 phân đến 4 chỉ.

19. Một Dược

Thành phần: thường có 40% chất keo thảo mộc và một thứ Essence gọi là Một dược (mirhol C10H14O2) lại có một chất mủ cây Một dược (myrrhin) độ chừng 45%.

Tác dụng: điều chỉnh bộ tiêu hóa, thiếu máu đại tiện bón, thêm hạt máu trắng, có hơi phát hàn thông tiểu một chút, lại còn có tác dụng chủ trị hết sưng đau.

Chủ trị: chứng Ung Thư Tử Cung, Bao Tử, Gan và tất cả chứng Ung Thư sưng đau.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

20. Hương Phụ

Thành phần: gồm có 1% tánh chất chất hương tinh, Du tức là Hương Phụ Tinh và Hương Phụ Du (Cypegen, C15H24: Phenol), chất acid dầu mỡ và acid đá vôi.

Tác dụng: làm điều hòa phần khí, giải uất, thông kinh, trấn tĩnh và tác dụng dịu cơn đau, còn có tác dụng điều tiết chất Nội Phân Bí.

Chủ trị: Ung Thư Gan, Dạ Dày, Ruột, Tử Cung, Cần Cổ, Bọng Đái, bộ tuần hoàn Máu Trắng, Ruột cùng và tất cả chứng Ung Thư dù đã mở miệng hay chưa, đã đau hay chưa đều dùng được.

Dụng lượng: từ 2 phân đến 4 chỉ.

21. Phụ Tử

Thành phần: gồm có chất Ô Đầu (Aconiti, C34H47NO11).

Tác dụng: có tánh cách làm cho tê các đầu giây thần kinh và thần kinh trung khu (dưới củ Óc), dùng ở tất cả các triệu chứng hư thoát, có tác dụng vượng Tim, hồi dương. Phàm tất cả sự tuần hoàn ngưng ngại, thần kinh suy nhược đều cần dùng và kích thích sức sống tế bào mạnh lên.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư: Tử Cung, Bao Tử, Gan, Thận, Óc, ở Hàm, ở Phổi, ở trước Hội Âm, ở Lưỡi, ở bộ tuần Hoàn Máu Trắng, ở Mũi, Vú, ở Ruột, ở Bọng Đái v.v...

Dụng lượng phổ thông: từ 3 đến 4 chỉ.

22. An Tức Hương

Thành phần: gồm có 75% dầu An tức hương, chất acid quế, chất phát men của mủ cây và Benzoresinol v.v...

Tác dụng: để ngừa sự biến mùi hư hoại và trấn tĩnh thần kinh.

Chủ trị: chứng Ung Thư Óc, Hàm, Gan, Bao Tử và tất cả các chứng Ung Thư đau nhức mất ngủ.

Dụng lượng: từ 8 phân đến 1 chỉ.

23. Ngưu Hoàng

Thành phần: là một thứ sanh ở trong mật của loài Trâu, Bò do nước Gan nước Mật và chất chống độc ở trong Ruột pha lẫn với chất màu vàng khác v.v...

Tác dụng: có khả năng làm cho Thập Nhị Chỉ Tràng rối loạn trở lại bình thường, thông đại tiện, giúp sự tiêu hóa cho Ruột, Bao Tử có tác dụng trấn yên giải độc.

Chủ trị: chứng Ung Thư Óc, Hàm, Bao Tử, Ruột, Gan, Phổi, trước Hội Âm, Lưỡi, tuần hoàn Máu Trắng, Bọng Đái, Vú, ở Mũi, dùng cho tất cả Ung Thư có tánh cách phá miệng.

Dụng lượng: từ 2 đến 3 phân.

24. Bạch Phàn

Thành phần: gồm có Sulfate de Aluminium (Lưu Toan Lữ).

Tác dụng: dùng ngoài để ngừa sự làm mủ và gom miệng.

Chủ trị: tất cả Ung Thư phá miệng.

Dụng lượng: từ 1 đến 2 chỉ.

25. A Ngủy

Thành phần: gồm có chất hộ mô mủ cây, chất Essence tánh lưu hoàng và Umbelliferon ($C_{10}H_{16}O_4$) cùng chất kết tinh thể v.v...

Tác dụng: tiêu tích, tan Ung Thư, sát trùng, trấn kinh và điều kinh.

Chủ trị: Ung Thư Gan, Dạ Dày, Phổi, Lưỡi, tuần hoàn Máu Trắng, Bọng Đái, Vú, Tử Cung, Hàm, Ruột, Óc, màng Bụng.

Dụng lượng: từ 5 phân đến 1 chỉ.

26. Bằng Sa

Thành phần: gồm có acid boric.

Tác dụng: ngừa lành mủ, tiêu độc, ngăn thúi, tiêu thũng v.v...

Chủ trị: dùng ngoài cho tất cả chứng Ung Thư bị phá miệng.

Dụng lượng: từ 5 phân đến 1 chỉ.

27. Xạ Hương

Thành phần: là một thứ lấy ở trong trứng dái con Chồn Hương. Gồm có chất Essence xạ hương và chất Muokon ($C_{16}H_{30}O$) và chất dầu mỡ, chất keo, chất Lòng Trắng Trứng, chất Sớ, chất Muối Vô Cơ, loại chất Nước Đái Quỷ, Phosphate de Calcium, Carbonate de Calcium.

Tác dụng: để trấn kinh, thông khiểu, làm cho thơm.

Chủ trị: Ung Thư Óc, Hàm, ở Mũi, Bao Tử, Gan, Ruột cùng, Tử Cung, mặt Da.

Dụng lượng: từ 2 đến 5 phân.

28. Trân Châu Phấn

Thành phần: gồm có 91% Carbonate de K, de Na (Calcined, Potassium, carbonate và chất hữu cơ).

Tác dụng: có tánh cách làm tán uất, làm đẹp sắc mặt, ngừa thúi, giải độc.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư phá miệng, Ung Thư Gan, Óc, Hàm, Bao Tử, Tử Cung, Vú, Phổi, Ruột, Mũi v.v...

Dụng lượng: từ 3 đến 8 phân.

29. Tô Hạp Hương

Thành phần: gồm có Styrol, Styracih, acid quế, chất mủ cây...

Tác dụng: dùng để tan uất, ngừa thúi, thông khiêu và đắp ở ngoài trừ đàm...

Chủ trị: chứng Ung Thư Hàm, tuần hoàn Máu Trắng, Ruột, Bàng Quang, Cánh Tay...

Dụng lượng: từ 5 đến 10 giọt. Từ 1 đến 5 phân.

30. Nhân Sâm

Thành phần: gồm có Calcium, Magnesium, Phospho, sinh tố A, B, C và chất nhân sâm trà (Panacen, C15H24 và C28H33O18), còn nhiều chất đường để bồi bổ cơ thể. Ngoài ra, còn có dầu Nhân sâm (Panaxapogenol, C27H48O3)...

Tác dụng: có tác dụng trấn tĩnh đối với bộ Óc lớn, lại còn phần chấn trung khu tủy Não, trực tiếp xúc tiến sự thay cũ đổi mới cho tế bào cơ thể, gián tiếp trị liệu thiếu máu, già suy, thần kinh suy nhược...

Chủ trị: chứng Ung Thư của tất cả trường hợp suy nhược thiếu máu như Ung Thư: lá Gan, Óc, Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Cần Cổ, Lưỡi, Hàm.

Dụng lượng: từ 5 phân đến 1 chỉ.

31. Lộc Nhung

Thành phần: gồm có Amonium Carbonate (NH32CO3), chất Lòng Trắng Trứng, chất keo, chất xương non và lộc nhung tinh (hartshornsait).

Tác dụng: bổ huyết, phấn khởi tinh thần, tăng tiến công dụng bồi bổ.

Chủ trị: tất cả Ung Thư suy nhược thiếu máu, chứng Ung Thư ở Cổ, Hàm, Tử Cung, Vú, Phổi, ở Óc...

Dụng lượng: từ 5 phân đến 1 chỉ.

32. Lộc Giác Giao

Thành phần: gồm có chất keo, chất xương sụn và chất phosphate de calcium nên có thể làm gia tăng chất đường trong máu.

Tác dụng: là thuốc cường tráng kiện thần, làm cho máu dễ ngưng đọng, có tác dụng ngừng máu.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư chảy máu ở Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Bọng Đái...

Dụng lượng: từ 1 đến 3 chỉ.

33. Đại Táo

Thành phần: gồm có thành phần đường và chất toan táo, chất keo dính và sinh tố P.

Tác dụng: sau khi vào bộ tiêu hóa cùng với nước Bao Tử phát sinh một thứ tác dụng thành ra một thứ chất đường hữu dụng, đến Ruột bị vách Ruột hút thâu đưa vào máu, làm cho sức dưỡng khí hóa trong máu gia tăng, sức nảy nở tế bào được mạnh mẽ.

Chủ trị: dùng cho tất cả chứng Ung Thur trong trường hợp bồi bổ sự suy nhược như Ung Thur ở Hàm, ở tuần hoàn Máu Trắng, ở Ruột, Óc, Dạ Dày, Tử Cung, Bọng Đái, Gan, và Ruột cùng.

Dụng lượng: từ 3 đến 6 trái.

34. Đương Quy

Thành phần: gồm có N – Butylidenu Valerophenol O – Carbonsaure.

Tác dụng: làm cho trấn tĩnh bộ Óc lớn, để cơ quan hô hấp có thể bắt đầu phản chấn. Và sau khi trấn tĩnh rồi huyết áp và nhiệt độ xuống thấp, nhịp mạnh hòa hữn, cho nên là thuốc bổ huyết, trấn tĩnh, có tác dụng thông kinh.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thur trường hợp thiếu máu đau, giựt, Ung Thur ở Tử Cung, Gan, tuần hoàn Máu Trắng, ở chất tiêm duy buồng trứng.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

35. Nhục Quế

Thành phần: gồm có chất Cassaol, Zimmmtsaure, Zimmmtaaldehyd, acid oxalic de calcium và chất mủ cây, chất keo...

Tác dụng: khi vào Bao Tử làm cho nước Bao Tử và nước miếng bài tiết gia tăng, trấn khởi cơ năng tiêu hóa. Chất mật trong Bao Tử khi gặp Nhục quế bèn cùng với chất alcohol (đơn ninh toan), nhục quế và chất Lòng Trắng Trứng chưa tiêu hóa, hóa hợp thành ra alcohol (đơn ninh toan), Lòng Trắng được theo vách Bao Tử thâu hút vào máu, có sức đông cứng bạch huyết cầu mà chất nhục quế trong Bao Tử cùng với nước Bao Tử hóa hợp đến Ruột non mới bị thâu hút vào máu, có tác dụng xúc tiến máu cùng cơ năng phản chấn tinh thần và đồng thời có thể làm cho những mạch máu nhỏ xung quanh màng Ruột teo nhỏ, để ngừa bớt sự phân bí quá lượng.

Chủ trị: Ung Thur ở mũi, Phổi, Tử Cung, Thận, Vú, Gan, Ruột, Óc...

Dụng lượng: từ 5 phân đến 1 chỉ.

36. Biếc Giáp

Thành phần: gồm có chất keo động vật và iodine, chất đồng và chất sinh tố D.

Tác dụng: là thuốc cường tráng bồi bổ.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư hư tổn như ở Hàm, Bao Tử, Tử Cung, Gan, Bàng Quang.

Dụng lượng: từ 1 đến 3 chỉ.

37. Sinh địa

Thành phần: gồm có manic $C_6H_8(OH)_6$ và chất địa hoàng (rehmanin).

Tác dụng: có tác dụng mạnh Tim, thông tiểu, làm cho huyết áp lên cao, uống ít có thể làm cho mạch máu teo nhỏ, uống nhiều có thể làm cho ống máu nở to nếu bồi bổ huyết và cầm máu, thông kinh, gia tăng sức sinh dục, ngăn ngừa sự suy lão.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

38. Nhục Thung Dung

Thành phần: gồm có chất cây liệt dương, chất enzyme, chất dầu mỡ và chất đường.

Tác dụng: làm phấn khởi thần kinh, bổ thận.

Chủ trị: chứng Ung Thư ở Tử Cung, Âm Hành, Bọng Đái, Thận, Gan.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

39. Lộc Thai

Thành phần: gồm có chất Hà Nhĩ Mông (Ventriculin) và giống như thành phần Lộc nhung.

Tác dụng: bổ nguyên dương, phạm chứng Ung Thư thiếu máu, thần kinh suy nhược dùng rất hợp.

Chủ trị: Ung Thư ở Tử Cung, Gan, Óc...

Dụng lượng: từ 1 đến 2 chỉ.

40. Bạch Truật

Thành phần: gồm có chất Essence, chất Atractylol 1, Atractylol 2 và rất giàu sinh tố A.

Tác dụng: chất Essence lấy trong bạch truật đối với loài ếch nhái có lằn vàng trên lưng, thử áp dụng độ lượng thì hiện tác dụng êm dịu. Khi thử với độ lượng cao thấy sự xâm nhập vào trung khu thần kinh hệ thì tê dại mà chết.

Chủ trị: trường hợp chứng Ung Thư tiêu hóa không tốt, sức tiêu hóa kém, Ung Thư ở Dạ Dày, Phổi, Gan, Ruột,...

Dụng lượng: từ 2 đến 3 chỉ.

41. Hà Thủ Ô

Thành phần: gồm chất đậm, chất bột, chất mỡ to, chất khoáng, chất mỡ lân trứng, chất dưỡng hóa A và các chất hóa hợp radicals anthracen quinine.

Tác dụng: làm cho phấn chấn thần kinh, xúc tiến tuần hoàn, mạnh Tim, thông tiểu.

Chủ trị: chứng Ung Thư Tim suy nhược, thần kinh yếu.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

42. Quy Bản

Thành phần: gồm có một thứ chất keo và một thứ Lòng Trắng Trứng hợp lại thành.

Tác dụng: nếu uống vào làm cho gia tăng thành phần đường trong máu, tăng tiến sự bồi bổ, chất lòng trắng này rất dễ tiêu hút làm cho máu dễ ngưng đọng.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư suy nhược, chảy máu, Ung Thư ở Tử Cung, ở Phổi...

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

43. Kê Nội Kim

Thành phần: gồm có một thứ Hà Nhĩ Mông ở Bao Tử (ventriculin) và sinh tố C...

Tác dụng: có công hiệu xúc tiến sự tiêu hóa trong Bao Tử và làm cho sự tiêu hóa của Ruột, trung hòa chất nghiêm dịch trong Ruột (ankalin), làm cho mau tiêu, mạnh Bao Tử, trị ỉa chảy v.v...

Chủ trị: Ung Thư Bao Tử, Ruột, và tất cả chứng Ung Thư tiêu hóa suy nhược.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

44. Thần Khúc

Thành phần: gồm có chất căn bản của mốc.

Tác dụng: giúp tiêu hóa, tăng cường sự bồi bổ.

Chủ trị: Ung Thư Bao Tử, Ruột và tất cả trường hợp Ung Thư mà hệ tiêu hóa yếu đều dùng có công hiệu.

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

45. Phục Linh

Thành phần: gồm có thể của meo mốc, của đường của trái cây, Glucose và sinh tố B.

Tác dụng: làm cho mạnh Bao Tử, thông tiểu.

Chủ trị: Ung Thư ở Thận, ở Bàng Quang, Bao Tử, Ruột...

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

46. Bán Hạ

Thành phần: gồm có chút ít dầu thơm của bán hạ và chất dầu mỡ hóa học (C₁₈H₃₄O₂ độ chùng Isoo icicaciu) và carbohydrate với thành phần đường...

Tác dụng: có công hiệu làm tê thần kinh trung khu cho hết ỏi mưa.

Chủ trị: Ung Thư Bao Tử, Gan thận, Lá Mía, Ruột...

Dụng lượng: từ 1,5 đến 3 chỉ.

47. Trần Bì

Thành phần: gồm có mùi thơm, chất lâm cầm tinh quay bên phải, chất căn bản đường phổi hợp của lâm cầm, và sinh tố C, D, P.

Tác dụng: có công hiệu xúc tiến tiêu hóa, tăng tiến sự bồi bổ.

Chủ trị: dùng ở tất cả chứng Ung Thư mà hệ tiêu hóa yếu như Gan, Bao Tử, Ruột, Tử Cung...

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

48. Nga Truật

Thành phần: gồm có dầu hương tinh, dầu chường não (Gineol).

Tác dụng: có công hiệu mạnh Bao Tử, tiêu tích.

Chủ trị: Ung Thư Tử Cung, Ruột, Bao Tử,...

Dụng lượng: từ 1,5 đến 2 chỉ.

49. Kinh Tam Lăng

Thành phần: gồm có Silicon calcium Sodium chlorine (SiO_2 và CaO , Na_2O , Cl).

Tác dụng: thúc giục cho thông sữa, thông kinh, tan ứ huyết mà không làm hại đến tổ chức lành mạnh.

Chủ trị: Ung Thư ở Gan, Bao Tử, bộ tuần hoàn Máu Trắng, Tử Cung, Ruột.

Dụng lượng: từ 1,5 đến 2 chỉ.

50. Quảng Mộc Hương

Thành phần: gồm có tinh chất dầu 3%. Thành phần chủ yếu là Aplotaxen $\text{C}_{17}\text{H}_{28}$ và chất chường não (Camphen), chất Mộc hương tinh, chất acid mộc hương, dầu mộc hương...

Tác dụng: để trấn tĩnh hết đau, mùi thơm, mạnh Bao Tử.

Chủ trị: chứng Ung Thư Dạ Dày, Ruột, Tử Cung, Lá Mía (Pancréas).

Dụng lượng: từ 2 đến 4 chỉ.

51. Sanh Cương

Thành phần: gồm có zingeron $\text{C}_{11}\text{H}_{14}\text{O}_8$, Shoganol $\text{C}_{17}\text{H}_{24}\text{O}_3$, chất sanh cương, chất dầu sanh cương, chất citral, chất giáp nhâm triết (loại aldehydes 1-7-9), chất dầu mùi thơm lá chanh, chất dầu long não.

Tác dụng: có tác dụng kích thích da mỏng trong Ruột Bao Tử, làm tăng tiến cơ năng, làm cho Ruột Bao Tử được tăng máu.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư ở Ruột, Bao Tử và cơ năng tiêu hóa suy nhược đều dùng được.

Dụng lượng: từ 1 đến 3 chỉ.

52. Hắc Khiên Ngưu

Thành phần: trong gồm có chất khiên ngưu (Pharbitin) và chất mỡ cây, chất đường thể phối hợp.

Tác dụng: với độ lượng ít, có công hiệu đi tiêu chậm (nhẹ).

Chủ trị: chứng Ung Thư Dạ Dày, Ruột mà đại tiện bón

Dụng lượng: từ 1 đến 2 chỉ.

53. Xích Thược Dược

Thành phần: gồm có thiên đông tinh (Asparagin) và acid benzoic.

Tác dụng: là thuốc trấn kinh, hết nhức, thông tiểu.

Chủ trị: chứng Ung Thư ở lá Gan, Dạ Dày, Ruột, Tử Cung và tất cả chứng Ung Thư mà bụng đầy đau.

Dụng lượng: từ 2 đến 3 chỉ.

54. Dấm Chua

Thành phần: gồm có chất acid dấm, chất y dĩ, thành phần đường, vôi và màu sắc, hô mô ($C_2H_4O_2$).

Tác dụng: làm cho chất Nội Phân Bí của Bao Tử thêm mạnh, ngăn ngừa sự dậy men và có thể làm đóng cứng Lòng Trắng Trứng đã tiêu hóa, teo nhỏ mạch máu.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư sưng, có công hiệu tiêu sưng, tan ứ, Ung Thư Gan, Bao Tử, Ruột và Tử Cung.

Dụng lượng: từ 2 đến 3 muống.

55. Xuyên Uất Kim

Thành phần: gồm có chất màu vàng của uất kim (cureumin $C_{21}H_{20}O_6$) 3%, 5% chất tinh du, 40% chất bột và rất nhiều chất Kalium oxalat và chương não.

Tác dụng: có công hiệu cầm máu, tiêu sưng, tan uất, thư Gan.

Chủ trị: chứng Ung Thư chảy máu: như Ung Thư Gan, Dạ Dày, Tử Cung, Bọng Đái, Ruột cùng.

Dụng lượng: từ 1 đến 3 chỉ.

56. Sữa Người

Thành phần: gồm có chất nước Lá Mía (Pancreatis) và chất lactose, chất dầu mỡ, sinh tố A, P, C, D, E, F, và chất Calcium, chất Phospho, chất muối ăn và gồm có các thứ nước trọng yếu của Nội Phân Bí ứa ra.

Tác dụng: bổ cho tất cả trường hợp hư tổn, chất bồi bổ của nó vượt trên hết tất cả các thuốc bổ khác.

Dưới đây là một đoạn hát nói về giá trị của sữa người:

Rượu nhà tiên, rượu nhà tiên

Hai bầu không thiếu sẵn để dành

Một đấu ngũ hành pha trộn lẫn

Đề hồ chơn thiết xuất sanh

Chẳng là thế gian đâu đâu cũng có

Mỗi sớm mai nếu được uống

Không thuốc chi khác mà vẫn phản lão hườn đồng.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư ốm o, thiếu máu, suy nhược...

Dụng lượng: sớm tối mỗi lần uống 1 cốc.

57. Truyền Phúc Hoa

Thành phần: gồm có chất Essence, chất thổ mộc hương tinh có tên là inulin.

Tác dụng: làm mạnh Tim, thông tiêu, sát trùng, trị lã, mạnh Bao Tử và trừ đàm.

Chủ trị: chứng Ung Thư ở Phổi, Ruột, Bao Tử, Bọng Đái, Thận, cuồng Bao Tử,...

Dụng lượng: 2 đến 4 chỉ.

58. Đại Toán

Thành phần: gồm có Essence tỏi, nhị lưu hóa bính hy ($C_3H_5S_2$) và aldehydes, vật chất bị đậm hóa 7% và Homocystin $C_8H_{16}O_4N_2$ v.v...

Tác dụng: sau khi vào bộ tiêu hóa, các chất lần phân giải làm cho nước Bao Tử gia tăng, xúc tiến cơ năng tiêu hóa và đem những thành phần ấy đi thẳng vào máu để xúc tiến sự tuần hoàn của máu, có tánh cách phân chấn tế bào lành mạnh, khống chế tế bào bệnh, xúc tiến sự phân bí và sự bài tiết đại tiện.

Chủ trị: đối với tất cả chứng Ung Thư.

Dụng lượng: 2 đến 3 chỉ.

59. Giới Tử

Thành phần: gồm có thể phối đường của giới tử (Sinigrin) và chất nước men giới tử dương phân giải (myrosin), lại còn chất Essence của giới tử, chất dầu mỡ, chất acid hữu cơ, acid giới tử (erucasaure $C_{21}H_{41}COOH$) chất acid đậu phộng và chất “Phytosterine, phytin, choline”, sinh tố C, sinapine, hệ ung nghiệm và acid cyanic.

Tác dụng: dùng ở ngoài để làm cho đỏ, ở trong uống thì tăng tiến sự thèm ăn, trị sưng sốt, trừ ứ huyết.

Chủ trị: chứng Ung Thư mới khởi ở Càn Cổ, Vú, Hàm, tuần hoàn Máu Trắng.

Dụng lượng: từ 5 phân đến 1 chỉ.

Mấy mươi thứ thuốc kể trên không phải chỉ mỗi thứ thuốc đều có công hiệu trực tiếp trị Ung Thư, thực tế là phải rõ trong khi lâm chứng phối hợp và sự vận dụng tiện lợi để điều khiển được linh hoạt, trong đó phải chú ý đến đối chứng, dinh dưỡng, kháng độc, nguyên nhân, tạng khí, ngoại dụng, nội tiêu,... Tóm lại mấy mươi vị thuốc đều được sưu tập cùng với những phương thuốc trị Ung Thư có tánh liên đới, nhân đây mới đem thành phần, tác dụng, chủ trị, dụng lượng để mà giới thiệu như trên.

Lời bàn của dịch giả

Khi bệnh còn trong thời kỳ phôi thai thì chữa dù chóng khỏi, dễ khỏi, ít tốn, người bệnh cũng vẫn thấy đắt, thấy lâu; khi bệnh lâm vào thời kỳ nghiêm trọng thì dầu chữa một cách hết sức khó khăn, hết sức lâu, hết sức tốn mới khỏi mà người bệnh cũng vẫn thấy tốt, thấy rẻ. Đó là tâm lý chung của bệnh nhân, mà cũng là động cơ quan hệ để đẻ ra những loại lang băm đầu cơ thao túng và cũng là điểm khổ tâm của các bậc Lương y. Cho nên kẻ dịch này nói:

*“Dời củi bớt lửa không cần,
Cháy nhà chạy chữa gọi nhuần ơn sâu”.*

Nội cái chuyện phát giác sớm và khám sức khỏe định kỳ cũng đã là việc rất khó rồi, thế thì việc đưa trình độ bệnh nhân cho đến mức hiểu biết về nguyên nhân bệnh Ung Thư quả không phải là chuyện dễ.

Từ đoạn “trình bày về pháp cứu” trải qua “các vị thuốc” đến đây, nếu nhắm vào mục đích để làm cho mọi người thấy tác giả là người có trình độ Tây học, hoặc để nói chuyện với các vị Tây y đặng gây một đức tin thông cảm thì được, nhưng nếu nói để làm cho giới Tây y hiểu rõ Trung y thì không được. Vì sao thế? Vì nếu có người nào buộc giới Tây y dựa đúng theo cách trình bày của tác giả mà thực hành đi nữa cũng không sao làm đúng cái nghĩa trong tinh thần của tác giả chủ trương. Trừ khi nào tác giả chủ trương đi theo nguyên lý Tây y mà bỏ hẳn định luật âm dương khí hóa.

PHƯƠNG THUỐC

1. Nội Tiêu Hoàn: thuốc hoàn (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Mã Bửu	Ma Hoàng	Uất Kim
Cẩu Bửu	Tam Lăng	Côn Bố
Đương Quy	Nga Truật	Tĩnh Hải Thảo
Xuyên Khung	Tam Thất	Hương Phụ
Địa Long	Địa Hoàng	Giới Tử
Chế Mộc Biếc	Hà Thủ Ô	Tạo Giác Thích
Hắc Cương	Thảo Ô	Nhị Sứu Phấn

Công hiệu:

1. Làm cho mềm huyết quản
2. Làm cho máu chạy mau
3. Phân giải độc tố mật Ung Thư
4. Tăng cường chất phân bí và sự bài tiết đại tiện
5. Xúc tiến tổ chức sinh tế bào mới
6. Lành mạnh hóa tế bào chánh qui
7. Dùng chống độc, bài độc để đi đến mục đích nội tiêu.

Chủ trị: Ung Thư ở Óc, Vú, Cẩn Cỗ, Xương, mặt Da, Bướu Cỗ, Ruột, Bọng Đái, Thực Quản, Lá Mía (pancréas), Mũi, Lưỡi, Bao Tử, Gan, Tử Cung, tuần hoàn Máu Trắng, Phổi, Ruột Cùn, Thần Kinh, Hàm.

Cách chế: phân lượng tùy theo thầy thuốc nhận định. Các vị hợp lại tán nhuyễn, dùng hồ bột nếp trộn quét đủ 1.000 chài, làm viên to bằng hạt ngô đồng để dùng mỗi ngày.

Cách uống: sớm tối mỗi lần uống 1 đến 2 chỉ, hãy xem bệnh nặng nhẹ mà châm thước. Nếu bệnh Ung Thư thuộc về bệnh phía trên thì dùng chút rượu pha nước mà uống, ở dưới thì dùng một cái trứng gà thêm chút đường quây nước sôi uống. Nếu đại tiểu tiện không thông, có thể xen uống Tử Long Hoàn.

2. Chí Bửu Đơn

Tổ hợp:

Tê Huỳnh	Mã Bửu	Thiểm Tô	Hùng Hoàng
Xạ Hương	Cầu Bửu	Trân Châu	Trầm Hương
Nhũ Hương	Khinh Phấn	Cầu Đờm	Thần Sa
Một Dược	Bằng Sa	Ngô Công	Bội Mẫu

Công hiệu: giải độc, hết đau, ngứa làm mủ, sẩn da thịt...

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư sưng và phá miệng, như Ung Thư ở Óc, Hàm, Cẩn Cỗ, Lưỡi, Cổ Họng, Vú, Tử Cung, Gan, Bao Tử, bộ tuần hoàn Máu Trắng.

Cách chế: dùng nước hồ loãng làm hoàn, to bằng hạt ngô đồng, mỗi ngày dùng độ 5 phân.

3. Ung thư dược cao:(Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Tam Lăng Tốt	5 cân	Xạ Hương	1 lượng	A Ngủy	1 lượng
Xuyên Sơn Giáp	3 cân	Quan Quế	2 lượng	Tục Đoạn	1 lượng
Hương Phụ	3 cân	Thảo Ô	2 lượng	Phòng Phong	1 lượng
Huyền Hồ	3 cân	Xuyên Ô	2 lượng	Ma Hoàng	1 lượng
Xuyên Khung	2 lượng	Địa Long	2 lượng	Ngũ Linh Chi	1 lượng
Phụ Tử	2 lượng	Cương Tầm	2 lượng	Mộc Hương	1 lượng
Tứ Kinh Bì	2 lượng	Xích Thược	2 lượng	Trầm Hương	1 lượng

Đại Hoàng	2 lượng	Bạch Chi	2 lượng	Tô Hạp Du	4 lượng
Đương Quy	2 lượng	Bạch Liễm	2 lượng	Nhũ Hương (tán nhuyễn riêng)	4 lượng
Nhục Quế	2 lượng	Bạch Cáp	2 lượng	Một Dược (tán nhuyễn riêng)	4 lượng
Thiểm Tô	1 chỉ				

Công hiệu: cải thiện tổ chức tế bào, điều chỉnh tuần hoàn tại chỗ bệnh, gia tăng sự thay cũ đổi mới và còn công hiệu tiêu Ung Thư, đỡ đau.

Chủ trị: chứng Ung Thư ở Óc, Vú, Hàm, tuần hoàn Máu Trắng, Cổ, Bướu Cổ, Bao Tử, Gan, Phổi, Cổ Họng, Ruột, Da Xương, Màng Bụng, lưng bàn Tay, Tử Cung.

Cách chế: dùng 10 cân dầu cải, cho Tam lăng vào trước, nấu đến khét vớt bỏ xác. Qua ngày sau, trừ Nhũ hương, Xạ hương, Một dược, Tô hạp du ra, tất cả các món thuốc đều tuần tự cho vào nấu đến khô khét, rồi lượt cũng như Tam lăng. Cân lượng phải phân minh, cứ mỗi cân dầu này thì thêm vào 7 lượng Huỳnh đơn sao kỹ, trộn vào cao đến nhỏ vào nước thành khối, không còn dính tay là được. Bấy giờ mới đem xuống cho Nhũ hương, Xạ hương, Một dược, Tô hạp Du vào khuấy cho đều đến vừa thành cao. Để vào tủ lạnh, 3 ngày sau dùng được.

4. Ung thư tiêu thũng cao:

Thuốc đắp (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Thương Lục	5 chi	Sanh Nam Tinh	2 chi
Bạch Cập	4 chi	Tạo Giác Thích	2 chi
Tứ Kinh Bì	3 chi	Thảo Ô Đầu	2 chi

Công hiệu: làm cho hết cứng, tan uất, tiêu thũng và phân giải chất độc, cải thiện tuần hoàn xung quanh mụt Ung Thư.

Chủ trị: Ung Thư mới phát chằng đở, chằng đau mà cứng, thì trộn nước tro ấm mà đắp.

Cách chế: các vị thuốc trên đều tán nhuyễn, dùng nước sôi trộn thành cao dày độ 2 góc 4, nướng nơi còn ấm mà đắp lên chỗ đau. Độ 10 tiếng đồng hồ sau thì bỏ, đổi miếng khác.

5. Tiêu ung thư dịch: thuốc ngâm rượu (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Xuyên Sơn Giáp	4 chi	Quy Vĩ	1 chi	Diêm Côn Bối	4 chi
Hương Phụ	4 chi	Điên Thất	2 chi	Ma Hoàng	1 chi
Huyền Hồ	4 chi	Tạo Giác Thích	4 chi	Chơn Thiểm Tô	1 phân
Ô Đầu	1 chi	Kinh Tam Lăng	4 chi	Tứ Kinh Bì	2 chi

Công hiệu: điều chỉnh hệ tuần hoàn, tiêu độc, hết đau, tăng cường sự sinh sản tế bào mới, xúc tiến sự thay cũ đổi mới.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư mới phát khởi.

Cách chế: dùng rượu ngâm đến ½ tháng, sớm tối mỗi lần uống ½ chung nhỏ, ngoài thoa cũng rất tốt.

6. Chân trâu tán: thuốc rắc (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Trân Châu Phấn	3 chi	Minh Phàn	1 chi
Băng Phiến	5 phân	Nhũ Hương	1 chi
Băng Sa	2 chi	Một Dược	1 chi

Công hiệu: sanh da thịt, giải độc, đỡ đau, cầm máu.

Chủ trị: dùng trong trường hợp mụt Ung Thư phá miệng.

Cách chế: hợp lại tán thật nhuyễn để làm thuốc rắc.

7. Ung thư nhuyễn cao: thuốc dán mát (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Côn Bồ	Tam Lăng	Tạo Giác Thích	Thiểm Tô (hòa rượu)
Xuyên Sơn Giáp	Một Dược	Xuyên Ô	Sáp Trắng
Thương Lục	Nhũ Hương	Thảo Ô	Xạ Hương
Hương Du	Băng Phiến		

Công hiệu: hết đau, hết sưng, tán uất, giải độc, làm cho mềm.

Chủ trị: Ung Thur đã phá miệng hoặc sắp phá miệng đều thoa được.

Cách chế: các vị thuốc trên nấu đến nhỏ vào nước đóng khối, bảy giờ mới cho Hương du trộn cho đều thêm Sáp trắng, Băng phiến, Xạ hương cho vào sau chót, để lạnh đặt lại dùng được.

8. Tư bổ hoàn: làm hoàn hoặc thuốc thang (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Kiết Lâm Sâm	Bạch Thược	Bạch Truật	Nhục Quế
Phục Linh	Đương Quy	Mẫu Lê	Thục Địa
Xuyên Bối Mẫu	Đại Táo	Hà Thủ Ô	Lộc Nhung
Từ Hà Sa	Xuyên Khung	Thủy Lại Can	Hắc Phụ Tử
Trạch Tà	Tri Mẫu	Thần Khúc	Trần Bì
Son Tra			

Công hiệu: bổ khí huyết, mạnh Bao Tử, trấn kinh, tăng cường thành phần nuôi dưỡng.

Chủ trị: Ung Thur sau khi khỏi còn hư nhược, sức tiêu hóa kém, thần kinh suy nhược, thiếu máu, ốm o.

Cách chế: hợp lại tán nhuyễn làm hoàn với mật viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 1 chỉ đến 1,5 chỉ, ngày 2 lần.

9. Súp phụ tử thịt dê (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Phụ Tử	1 lượng	Thịt Dê	1 cân
Đương Quy	4 chỉ	Carotle	3 lượng
		Tỏi	1 lượng

Công hiệu: kích thích tế bào, cải thiện tuần hoàn, sinh thêm mạch máu, lấy lại sự mệt nhọc, tăng tiến bồi bổ.

Chủ trị: phàm Ung Thur mới nổi hoặc người thiếu máu, thần kinh suy nhược, sinh hoạt của tế bào yếu, da thịt ốm thì phương này ăn rất tốt.

Cách chế: dùng 3 cân nước, nấu cho thật chín, uống nước với ăn cái.

10. Súp gà giò gừng non (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Gà Giò	1 con	Táo đỏ lớn trái	1 lượng
Gừng Non	1 lượng	Tỏi	5 củ
Củ Sen	½ cân		

Công hiệu: tăng tiến sự bồi bổ, giúp thêm sự tiêu hóa, thêm sức chống độc.

Chủ trị: tất cả trường hợp thiếu máu, ốm o, thần kinh suy nhược, sức tiêu hóa kém.

Cách làm: các vị hợp lại nấu cho đến mềm, ăn cái uống nước.

11. Ung thư kiện thận tố: Thuốc cao rót chảy (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Lộc thai	Cáp giới	Hà xa	Kiết sâm
Thục địa	Sanh cương	Đương quy	Tam thất
Nga truật	Xuyên khung	Phục thần	Quất hồng bì
Bán hạ	Hồng táo	Thần khúc	Bạch thược
Hắc phụ tử	Trạch tả	Tri mẫu	Nhục quế
Tam lăng			

Công hiệu: cải thiện tuần hoàn, phần chấn té bào, tăng tiến thể lực, bồi bổ toàn thân, giúp mau tiêu hóa làm cho tạng phủ thêm mạnh, sanh thêm máu huyết, trừ Ung Thư, tiêu thũng, bồi bổ nguyên dương, sống lâu, phản lão hườn đồng.

Chủ trị: tất cả Ung Thư suy nhược, các chứng gầy mòn, thiếu máu.

12. Ung thư toàn sanh thang (Triệu Phong Tiều)

Tổ hợp:

Đương Quy	Xuyên Bối Mẫu	Tam Lăng
Xích Thược	Hương Phụ	Huyền Hồ
Côn Bồ	Nga Truật	Hồng Táo
Thục Mẫu Lê	Ma Hoàng Nhung	
Trần Bì	Thục Địa	
Xuyên Khung	Điền Tam Thất	

Công hiệu: bồi bổ khí huyết, điều chỉnh tuần hoàn, trấn tĩnh thần kinh, thúc đẩy sự tiêu hóa, tăng thêm chất bổ.

Chủ trị: phàm Ung Thư phát sanh không đau, không ngứa, chưa phá miệng nên uống phương này, lại phối hợp với phương Ung Thư nội tiêu mà uống. Bệnh nhẹ 3 tuần lễ có kết quả. Bệnh nặng 4 tuần lễ có

kết quả. Thật là phương thuốc hay vẹn toàn cho khoa Ung Thư. Nấu 3 chén nước còn 2 chén, ngày uống 2 lần.

Phối hợp vận dụng:

- Khối Ung Thư nếu cứng như đá đau nhức thì thêm Nhũ Hương, Một dược, đau nhức nhiều nữa thì thêm Túc Xác;
- Mụn Ung Thư đau nhức có hiện tượng suy nhược, mạch tế nhược thêm Hắc Phụ Phiến, Nhân sâm;
- Sắc mặt rõ vàng, cơ năng suy nhược thì thêm Nhục Quế;
- Biến chứng làm tai điếc thì thêm Viễn Chí, Xương Bò;
- Chảy máu không cầm thêm Tiên Hạc Thảo, Lộc Giác Giao, A Giao, Bò Hoàng;
- Người bệnh sức tiêu hóa kém thêm Trần Bì, Thần Khúc, Bạch Truật.

Đối chứng phối hợp hoạt bát vận dụng, nếu gấp thì trị phiêu, hườn thì theo nguyên tắc trị bổn, lại phải biết lạnh thì làm cho ấm, nóng thì làm cho mát, hư thì bổ, thiệt thì tả, làm như thế nhất định có công hiệu. Mụn Ung Thư sắp phá miệng nên uống gấp Ung Thư Mã Bửu Tán, Ung Thư đã bể miệng nên uống Ung Thư Chí Bửu Đơn, mất ngủ thêm Phục thần, Táo Nhân, Ích Trí Nhân, đại tiện bón thì Thêm Hỏa Ma Nhân, Uất Lý Nhân hoặc dùng Sen với Khổng Diên Đơn. Mụn Ung Thư ở trên thì dùng rượu mà dẫn, ở giữa và ở dưới thì điều hòa trường vị và tăng cường sự bài tiết, chủ ý là giúp cho sự tiêu hóa của Bao Tử.

13. Truyền phúc đại giả thạch thang

(Trương Trọng Cảnh)

Tổ hợp:

Truyền Phúc Hoa	Nhân Sâm	Sanh Cương
Đại Giả Thạch	Bán Hạ	Đại Táo cam thảo

Công hiệu: trấn kinh, mạnh Bao Tử, hết đau, hết cứng, hóa bã.

Chủ trị: Ung thư bao tử, thực quản, ruột, màng bụng, nước chua quá nhiều, bao tử lở.

Cách chế: sắc nước uống.

14. Súp dương quy, sanh cương, thịt dê

(Trương Trọng Cảnh)

Tổ hợp:

Thịt Dê	1 Cân
Đương Quy	4 Chi
Sanh Cương	5 Chi

Công hiệu: bổ huyết, mạnh Bao Tử, tinh thần, mạnh cơ thể.

Chủ trị: bệnh Ung Thư mới phát.

Cách chế: nấu thành súp mà uống.

15. Hương bồi dinh dưỡng thang (Hồi Xuân)

Tổ hợp:

Hương Phụ	Nhân Sâm	Đương Quy
Bạch Truật	Xuyên Khung	Phục Linh
Xuyên Bôi Mẫu	Trần Bì	Kiết Cánh
Sanh Cương	Thục Địa	Đại Táo

Công hiệu: sanh nước miếng, xúc tiến bộ tuần hoàn, mạnh Tỳ Vị, thêm chất bổ.

Chủ trị: Ung thư mới phát như ở Óc, Vú, Hàm, lồng Ngực, Phổi, Bao Tử, tuần hoàn Máu Trắng, Bướu Cổ.

Phối hợp vận dụng:

- Mất ngủ: thêm Viễn Chí, Táo Nhân;
- Tai điếc: thêm Thạch Xương Bò, Viễn Chí, Phục Thần;
- Nhức nhiều: thêm Phụ Tử, Huyền Hồ, Nhũ Hương, Mộc Dược;
- Lồng ngực đầy: thêm Mộc Hương, Chỉ Xác;
- Tinh thần mệt mỏi, phiền tháo không yên, dễ xúc động nhiều, lo uất: thêm Sài Hồ, Tri Mẫu, Uất Kim;
- Đàm nhiều: thêm Bán Hạ, Quất Hồng;
- Sắp phá miệng: uống thêm Ung Thư Mã Bửu Tán;
- Đã phá miệng: uống Chí Bửu Đơn.

16. Gia vị dương hòa thang (Dương Duy Đức)

Tổ hợp:

Thục Địa	8 Chi	Bạch Giới Tử	1 Chi
Hắc Cương	5 Phân	Ma Hoàng Nhưng	1 Chi
Nhục Quế	1 Chi	Hồng Táo	3 Trái
Hắc Phụ Tử	2 Chi	Lộc Giác Giao	3 Chi

Công hiệu: cải thiện tuần hoàn, phần khởi tế bào, mạnh Tim, bổ huyết.

Chủ trị: Ung thư ở cổ, tuần hoàn máu trắng, ở hạch bướu cổ, hàm, lưỡi, cánh tay, óc, tử cung, vú, bao

tử, cổ họng.

Cách chế: hợp lại sắc uống.

17. **Quế phụ địa hoàng hoàn: Thuốc Tể (Thôi Thị)**

Tổ hợp:

Thục Địa	4 chi	Trạch Tà	2 chi	Sơn Thù	4 chi
Phục Thần	4 chi	Hoài Sơn	4 chi	Đơn Bì	2 chi
Nhục Quế	1 chi	Phụ Tử	2 chi	Ích Trí	2 chi
Táo Nhân	3 chi	Bá Tử Nhân	3 chi	Tử Hà Xa	5 chi

Công hiệu: mạnh Tim, thông tiểu, thêm sức, cải thiện tuần hoàn, bổ huyết, an thần, sáng mắt, tỏ tai.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư hư nhược mất ngủ, tinh thần mệt mỏi, thiếu máu.

18. **Lục thần hoàn**

(thuốc viên nhỏ: Lôi Doãn Thượng)

Tổ hợp:

Tê Huỳnh	Trần Châu	Băng Phiến
Yêu Huỳnh	Xạ Hương	Thiểm Tô

Công hiệu: giải độc, trấn tĩnh, đỡ đau.

Chủ trị: Ung Thư ở Cổ Họng, Vú, mặt Da, Bao Tử, ở Ruột, Bướu Cổ, màng Bụng, tuần hoàn Máu Trắng, Óc, Lưỡi, Nướu.

Cách làm: tán thật nhuyễn, hòa Thiểm tô với rượu, làm viên to bằng hạt cải, mỗi ngày uống 1 lần, mỗi lần từ 5-10 viên.

19. **Tử long hoàn (Cũng gọi là Không diên đơn)**

Tổ hợp:

Bạch Giới Tử	Đại Kích	Cam Toại	Sanh Cương
--------------	----------	----------	------------

Công hiệu: thông tiểu, thông đại tiện, giải độc.

Chủ trị: người bệnh uống trong trường hợp đại tiện bón uất.

Cách uống: mỗi lần độ 3 phân, uống với nước gừng lạt

20. **Ung thư mã bửu tán (Triệu Phong Tiều)**

Tổ hợp:

Mã Bửu	Hồ Phách	Lỗ Sa (Bismuth)	Nhũ Hương
Trân Châu	Tê Huỳnh	Trầm Hương	Mộc Dược

Công hiệu: gia tăng sức kháng cự, phân giải chất độc, bài trừ chất độc, cải thiện tổ chức, trấn tĩnh thần kinh, tan ứ, tiêu sưng.

Chủ trị: tất cả chứng Ung Thư sắp phá miệng hoặc Ung Thư chưa phá miệng đều dùng được.

Cách uống: lượng sức người bệnh nặng nhẹ, tuân theo chỉ thị thầy thuốc, bệnh nhẹ mỗi lần uống 5 phân.

YẾU LÃNH CỦA PHÁP TRỊ UNG THƯ

Dùng Mã Bửu để trị Ung Thư là căn cứ vào tác dụng đồng tánh độc tố kháng thể, là một pháp trị liệu chống độc rất hòa bình. Nhưng pháp đơn thuần quyết khó thâm hồi nên phải cần phối hợp với đối chứng dinh dưỡng, tạng khí, ngoại dụng, dược cứu, nội tiêu v.v... để đạt đến phân tiến, hợp kích, dẫn dụ, nương theo đó để nhắm mục đích tiêu diệt đoàn tế bào ác hóa, đồng thời cần nhứt là phải lành mạnh hóa tổ chức tế bào chánh quy, làm dẻo dai các tạng phủ cơ năng chánh thường. Nhân đây người bệnh không luận là ăn uống, đi đứng, nghỉ ngơi, đều cần phải phối hợp với nguyên tắc tổng thể trị liệu, (thậm chí đi đứng nằm ngồi, thí dụ như sau khi ăn rồi bụng hơi lưng, tĩnh tọa; hoặc dậy sớm đi một đường quyền thái cực, hoặc luyện Bát Đoạn Cẩm, hoặc những môn thể thao nhẹ nhàng), đồng thời để ý đến tắm nắng sớm, dạo chơi nơi không khí thanh khoáng có nhiều dưỡng khí, ít lo nghĩ v.v... Hợp sức bao vây tấn công làm cho đám tế bào tách rời sự khống chế, thần kinh bị cô lập, từ từ teo nhỏ rồi tiêu diệt. Nếu không thể phát huy tổng thể trị liệu và quán triệt phương pháp nuôi bệnh cùng kiên cữ giữ gìn, dễ đến phạm vào các điều cấm kỵ sau đây, tất sẽ gặp không hay về sau vậy:

1. Hoặc uống thuốc vài ba ngày liền bỏ nghỉ, sức thuốc không thể nối tiếp.
2. Thời gian uống thuốc không khéo dễ bị chứng ngoại cảm khác.
3. Người bệnh trong lòng muốn gấp (Khỏi Ung Thư nếu không có món thuốc ngăn chặn thì sự tăng trưởng thật là mau lẹ, có thể trong 24 tiếng đồng hồ lớn thêm ngó thấy).
4. Người bệnh làm những thức ăn độc.
5. Trong khi có bệnh mà xen lẫn những việc làm nặng nhọc, dâm loạn, lo lắng, bận bịu.
6. Tuổi tác già quá, thể chất rất suy nhược.

Những điều kiện đã kể trên đều rất dễ lường công, mà quan hệ nhứt ở phương diện nuôi dưỡng giữ gìn người bệnh lại không nên xem thường.

Tôi có chữa một người tuổi độ 56 bị bệnh Ung Thư Tử Cung, chất độc ràn rụa, ảnh hưởng đến sung Thận, đến nỗi xương sống lưng đau nhức, huyết băng không ngừng, đau đốn vô cùng, đã từng vào một dưỡng đường lớn để trị liệu vẫn không kết quả. Sau đến tôi thực hành những pháp đối chứng, dinh dưỡng, khoáng độc, ngoại dụng v.v... thì hết làm băng, đau nhức, tinh thần chuyển tốt, hạ huyết ứ khối mấy ngày, bụng dưới chỗ bệnh Ung Thư được bớt quá nửa. Mỗi bữa ăn được nửa chén cơm, một chén bánh canh bột sò, một chén nước súp thịt gà nấu gừng non, thỉnh thoảng lại còn ngồi dậy nữa; chỉ vì thiếu người nuôi bệnh, ăn làm trái chanh nếm tươi của Ấn Độ, ngày đó không ăn uống được, lại phải

chỉnh đốn đến mấy hôm mới trở lại bình thường. Người bệnh nghe thấy bụng dưới chỗ đau bớt được 2/3, những điều đau đớn đã hết, ngày càng khởi sắc. Vì gấp muốn cho ăn uống mau lại sức để sớm bình phục, nên nghe lời người đàn bà hàng xóm mua thêm hai gói thuốc trị bệnh Bao Tử của Nhật Bản uống vào. Sau khi uống rồi đi tả dữ dội độ trên 140 lần, cơ hồ không còn có thể tóm thâu, kiệt sức, trái Tim yếu đã nhiều, hiện trình chứng trạng nguy hiểm. Tôi kinh nghiệm điều này, mới cảm sâu việc nuôi bệnh và trị bệnh có quan hệ ngang nhau. Thầy thuốc cần phải phân biện rõ ràng, vận dụng linh hoạt, phối hợp thích đương, nuôi bệnh chu đáo, v.v... Ngoài ra còn cần phải có cả đức nhân từ của việc trị bệnh, người bệnh khi đã vương phải bệnh này, phải cải thiện hoàn cảnh cùng quan niệm thì mới có kết quả, không thế thì sẽ đưa vào con đường kết quả không tốt đẹp. Vấn đề này phải được thầy thuốc của chúng ta gia bội chú ý.

PHỤ CHÚ

Sách này chuyên giúp cho Lương y Trung Quốc tự nghiên cứu tham khảo về phương tể và dược lượng, có thể cân nhắc theo bệnh nhân nhẹ nặng mà cho, đối chứng mà tăng giảm, hoạt bát phối chế dụng lượng của các vị thuốc có ghi rõ ở khoản dược vật. Khi nào quyển sách này tái bản, sẽ công bố những nghiệm án trọng yếu của bệnh Ung Thư để giúp cho bạn đồng nhân tham khảo chỉnh chánh.

Lời bàn của dịch giả

Có thể là rất khen hoặc rất chê, mà cũng không biết chừng là rất chưa biết làm! Biết đâu kẻ dịch này lại không như thế. Tuy không phải Trung cũng không phải Tây nhưng vì đã từng chung đụng với cả Trung lẫn Tây cho nên chỗ này mạo muội xin bàn ít điểm như sau:

Nhà chuyên may y phục có hai thứ kỹ thuật: một là kỹ thuật chết, hai là kỹ thuật sống. Bầu, tay, nách, rộng, dài mỗi mỗi đều có công thức số nhất định, cứ theo đó cắt may trên một kiểu nào đó, để cung phụng cho quân nhân và thị trường phổ thông, dẫu có chênh lệch chút ít thì cũng có thể xí xóa. Đó là kỹ thuật chết mà hiện nay các nước gọi là cực kỳ văn minh đang trọng dụng. Mỗi người có một thân phận đặc biệt không ăn khớp hẳn với công thức số. Nhà kỹ thuật cũng tùy người mà đo đạc nhận định từ tướng đi, tướng đứng, vóc vạc, màu sắc, nước da, mỗi mỗi cực kỳ ăn khớp để nổi bật giá trị siêu nghệ, để cung phụng cho những vùng có tinh thần sống. Đó là kỹ thuật sống mà hiện nay các nước Á Đông rai rác còn giữ dùng trên quân sự về thắng bại của vận động chiến. Người ta nói rằng tổ chức điều động cho luôn luôn ăn khớp một cách khít khao trên chiến trường, đó cũng là một phương pháp sống để thủ thắng, trên mặt trận Y đạo cũng vậy.

Nếu trên mỗi vị thuốc chỉ nhận định tác dụng bằng bằng phân chất mà bỏ qua vấn đề hình sắc, khí tánh, âm dương, phản ứng mạch lý, triệu chứng đối đãi; trên việc khám bệnh bỏ qua vấn đề tâm lý, hàn nhiệt, hư thiệt, trong ngoài, trên dưới, sắc mạch, âm dương, chế hóa; trên hợp phương không có mục tiêu chánh và mục tiêu phụ thì có khác chi cách may y phục theo kiểu kỹ thuật chết, cách đánh giặc theo kiểu chiến trường đóng cứng không hơn. Cho nên kẻ dịch này nói cách trình bày về mỗi vị thuốc trên kia và công thức phối hợp kể đây là tác giả không đề phòng, vô tình xua cho những thầy thuốc sau này càng dấn thêm lên con đường của kỹ thuật chết, để rồi sẽ thua trận bởi đóng cứng mà thôi.

Dưới đây đơn sơ vài điều minh chứng:

Nguyên pénicilline là một thứ thuốc trụ sinh đương đầu với loại vi trùng dương (nghĩa là thuốc có tánh âm, hạ sốt) và có nhiệt độ, sung đỏ, mạch hai bộ Thốn hồng sát tức là đối chứng, đối mạch của nó.

Sterp-tomycine là một thứ thuốc trụ sinh dương đầu với loại vi trùng âm (nghĩa là thuốc có tánh dương, tăng nhiệt lực) và không có nhiệt độ, nhiệt xuống thấp, mạch hai bộ Thốn chìm, đó là đối chứng, đối mạch của nó.

Có một người phụ nữ vì tư phong bị chữa hoang, sợ quá mới phá thai, khi thai bị hư rồi trở nên bệnh Tử Cung làm mủ, mỗi ngày nóng li bì. Vào nữ y viện chữa trị bằng cách nào không rõ, trải qua mấy tháng trường bệnh nhân biến chứng, nếu không hơi nóng thì là hơi lạnh, nếu không Tử Cung chảy mủ thì là băng. Tất cả Tây y, Trung y ở tỉnh đều không chữa được, đến xin nhận xét nơi kẻ dịch này. Sau khi khám xong, thấy mạch cổ tay hai Thốn chìm, sáu bộ đều yếu kém, mạch đập chỉ trên 60 nhịp trong 1 phút, thỉnh thoảng mệt, choáng váng hồi hộp, hai chân lạnh, khám bụng thấy phản ứng giảm đi 6, 7 phần. Vì thấy tình cảnh người bệnh như thế, kẻ dịch này thử mạo muội chữa xem. Trước cho mỗi ngày uống một thang thuốc chén thập toàn, có kèm theo thuốc cầm máu Tử Cung (phương này kèm theo mạch nặng nhẹ, cao thấp mà cho phân lượng, tác dụng của nó dường tựa như Tây y dùng tổng hợp sinh tố, nhưng có qui củ minh bạch rõ ràng) và tổ chức sự ăn uống hàng ngày, cấm hẳn những thức ăn nguội lạnh, liên tiếp một tuần, kẻ đó cho đi song phương với mỗi ngày một gram streptomycine (tiêm thịt) liên tiếp mười ngày nữa, đồng thời cho thêm nước biển. Đến đây người bệnh thấy nóng, thấy nức, hai chân hết lạnh, biết đói bụng, thì nhiệt độ bắt đầu lên, bèn ngưng streptomycine, cho đi kèm với pénicilline 200.000 mỗi ngày, độ một tuần sau thâu công.

Một đứa bé 8 tuổi, hai bên hố vai vùng xương gánh nổi hai bên mục nhọt to bằng quả trứng gà. Cả Trung y lẫn Tây y ở ngoài đều dùng thuốc trụ sinh, tiêu sưng, giải độc v.v... nó cũng chỉ xẹp xuống gần bằng mặt da thì cứng ở đó không tiến nữa. Nếu có thêm thuốc, đứa trẻ trở nên tinh thần tiêu tụy. Cha mẹ đứa trẻ đưa vào bệnh viện, bác sĩ bảo không mổ không khỏi, mà mổ cũng nguy. Đem trở về đến kẻ dịch này, theo sự nhận xét thấy rằng độc bệnh tuy thuộc loại dương nhưng vì khí huyết suy kém, nhiệt độ không đủ, hai bộ Thốn mạch đi chìm; do đó mà độc trở vào trong tạng phủ, không phá miệng không tan. Kẻ dịch này bèn một mặt dùng thuốc thêm sức khỏe, tăng nhiệt lực làm cho mạch hai bộ Thốn trở lại bình thường, đồng thời phối hợp với thuốc tiêu sưng, giải độc. Bệnh liền ứng theo thuốc mà đỏ lên, lần tan đi và sức khỏe của đứa bé cũng lần được hồi phục, tức là khỏi mổ.

Hai trường hợp thất bại trên đây phải chăng chỉ bởi chú trọng ở phương diện đối trị với độc bệnh mà khinh thường vấn đề âm dương, hư thiệt, sắc mạch và thể quân bình của tổng thể mà ra? Và biết đâu cũng chính vì chỗ này mà tinh thần khít khao của cổ Á Đông vẫn chiếm phần siêu việt?

Tất cả bệnh nội thương đều quan hệ mật thiết đến tinh thần, mà bệnh Ung Thư lại càng quan hệ mật thiết hơn. Từ tâm lý bị kích thích biến động đến khi bệnh Ung Thư thành hình, vấn đề thời gian rất là quan hệ; đây cũng là một định luật, hai điểm trên đây làm cho bệnh Ung Thư phải đòi hỏi một phương pháp điều chỉnh toàn diện thần kinh hệ tương đương và chỗ này tác dụng của tôn giáo rất có quan hệ. Nhưng tiếc thay, tác dụng của tôn giáo là để đưa loài người ra khỏi bến mê, để an ủi trên tinh thần, để điều chỉnh lại sự mất thăng bằng gây nên đau khổ, thế mà loài người dựa hẳn trên tương để gây thêm mê muội, để làm cho thêm đau khổ trên tinh thần, để càng mất thăng bằng cho cơ thể. Cho nên chỗ này cũng là một kẽ hở để cho bệnh Ung Thư được chỗ kéo dài và tác dụng của tôn giáo cũng bị mờ đi một góc. Thật là một điều đáng tiếc. Trong đây sẽ có nhiều điểm chứng minh.

Nói để cải thiện sinh hoạt cho người bệnh, chỉnh đốn tinh thần khản hộ đối với bệnh Ung Thư nếu không có một tổ chức dưỡng đường thật khít khao thì cũng chưa dễ được như ý muốn của tác giả. Nên

kể dịch này nói ví như có một viện tổ chức nghiên cứu về bệnh nhân nằm luôn trong ấy và trong đó có cả Lương y Trung và Tây, có đủ dụng cụ phương pháp khám phá và tài liệu nghiên cứu. Các nhân vật trong đây toàn là những người đều đồng ý với nhau trên một nền tảng cứu cánh tuyệt đối, hòa với nhau trên một hình tượng tôn giáo, thông cảm với nhau trên phương pháp Đông Tây để cùng nhau xây dựng trên một nền Văn hiến Y đạo khoa học duy nhất, không còn có nghĩa là Đông với Tây nữa. Nếu được vậy biết đâu bệnh Ung Thư sẽ trở thành dễ dàng giải quyết và biết đâu chân giá trị của tôn giáo, khoa học cũng có thể nương nơi đây mà thêm sáng tỏ, sẽ trở thành một liều thuốc nhiệm mầu để tiêu bình cho tâm lý thời đại đấu tranh kiên cố này vậy.

THUẬT QUA ĐẠI KHÁI SỰ HỌC HỎI TRỊ LIỆU VỀ BỆNH UNG THƯ CỦA TÁC GIẢ

Sức sống của ta có hạn mà sự học hỏi vô cùng. Học hỏi vốn không có mức chót cho nên sự luyện tập phải ở nơi người. Cổ ngữ có câu: “Thế gian không việc khó, chỉ khó người khó tâm”. Cho nên bất cứ những sự nghiệp gian nan thế nào chỉ cần phần chân mà làm, nỗ lực không nhàm mỏi, không dứt nghiên cứu, không ngừng cải tiến, sau rốt sẽ thành công. Phong Tiều tôi nhớ lại trong khi tòng học ở Hoa - Trung, trường Trung y chuyên khoa, khi ấy giáo sư Trịnh Hiên Đình dạy về nội khoa học giảng đến chỗ bệnh Ung Thư vẫn còn nằm trong loại bệnh chưa có thuốc công hiệu, thật là đại họa cho nhân loại. Lại nói Tôn Trung Sơn đã từng vì bệnh Ung Thư Gan không trị được mà qua đời, tôi nghe qua như thế không dứt bồi hồi. Từ ngày ấy quyết đem hết lòng chí thành, chuyên tâm nghiên cứu học hỏi về bệnh Ung Thư. Căn cứ vào các tổ xưa, thêm cố gắng học rộng ghi nhớ, càng ngày càng thêm mới mẻ không để câu nệ, thâm thập phương thơ. Phàm trạng chứng trị liệu có quan hệ đến bệnh Ung Thư, những tạp chí tân văn xã hội đều lưu ý thâm thập, không ngớt tìm tòi, nên đối với triệu chứng tánh chất bệnh Ung Thư mới được thâm hoạch sự nhận thức tương đương.

Cha tôi khi xưa có để lại một quyển sách viết tay, trong ấy có chép những bệnh Trùng Hà, Nhũ Nham, Ế Cách, Trật Đả cùng các nghiệm phương. Tuy đã thâm nhập vào óc tôi rất lâu nhưng khổ vì không có cơ hội lâm sàng thực tập, đến khi mãn lớp học Trung y ở Hoa Trung, sau khi tham gia cuộc thi lại thầy thuốc lần thứ ba (cả tư cách) ở Hán Khẩu, tôi bèn ở ngay Hán Khẩu khu thứ ba xóm Trí Vân. Một ngày kia có bạn Trương Dật Thánh giới thiệu tôi trị cho vợ của quan kinh lý Trình Quốc Quan. Người bệnh khai nghe bụng dưới có khối cứng đã trên một năm, bụng đau đã, huyết trắng dầm dề, thỉnh thoảng có làm băng, sắc mặt xanh mét, đã có vào Đồng Nhân y viện và Trung, Tây y chẩn trị nửa năm chỉ thấy khổ sở. Tôi bèn chiếu theo phương xưa, trong “quyển sách chép tay” của cha tôi, đối chứng phối hợp để thi trị. Uống được năm thang thì bớt đau, năm thang nữa hết làm băng, nối tiếp trị luôn 3 tuần lễ, các chứng đều bớt nhiều, ăn uống biết ngon, tinh thần ngày càng sáng khoái. Sau rốt hợp phương luyện làm hoàn, uống luôn 2 tháng, khối cứng ở bụng dưới hoàn toàn tiêu hồi nào không hay. Một hôm đem lễ vật rượu trà đến tạ, mừng nét mặt bày tiệc đãi đằng. Giữa đám đông chỉ tôi mà giới thiệu mọi người rằng: “Đây là ân nhân của tôi”.

Từ đây trong việc xây đắp cơ sở nghiên cứu cách trị Ung Thư, việc này là một vậ. Thất thất sự biến, bạn tôi từ Tây Bắc đi về cho tôi một lễ vật là một khối đá to hơn trứng ngỗng một đôi, nặng độ trên 2 lượng bảo tôi rằng:

- Vật này là món rất quý của khu súc mục miền Tây Bắc, đặc biệt đem đến tặng anh để dùng làm việc cứu đời.

Tôi bèn hỏi:

- Vật quý này là gì?

Đáp rằng:

- Mã Bửu, phàm gặp chứng Can Vị khí thống, những mụn sưng to không biết tên, độc sang đau cứng, nếu bệnh nhẹ mỗi ngày uống 5 phân sẽ thấy công hiệu lạ thường.

Tôi liền lấy Bản thảo Cương Mục tra thử thấy có chép: “Mã Bửu chủ trị chứng kinh giản và ghê độc”. Theo đây tôi xin trích lục một đoạn thuật trong Bản thảo Cương Mục: “Tạc Đáp là một cái tên chỉ cho vị thuốc sanh ở trong Gan hoặc mật của loài thú chạy như trâu, ngựa, heo có bọc thịt bao quanh, có khi to bằng cái trứng hoặc bằng quả trứng, nhỏ thì cỡ trái chanh, hoặc nhỏ hơn, màu sắc hoặc trắng như đá không phải đá, như xương không phải xương, đập ra thấy có lớp. Năm Canh Tý đời Gia Tĩnh, ở Tân Châu có người giết một con bò được vật này mà không biết, có một ông tăng ở Phiên nói: ‘Vật ấy quý lắm, trâu, ngựa heo đều có thể có. Có thể dùng để đạo võ, ở Tây Vực có mật chú nếu đem ra đạo võ tức thì mưa đến. Những người không biết chú, chỉ lấy thau múc nước để vật ấy vào mà tắm rửa, cũng có thể sanh mưa.’ Sao khảo lại tập Xuyết Canh Lục của Đào Cửu Thành có chép thì đó là Tạc Đáp. Chép rằng: Người Mông Cổ mỗi khi cầu mưa, dùng Tạc Đáp to như trứng gà hoặc nhỏ không như trứng. Đó là vật sanh trong bụng thú, chỉ riêng trâu, ngựa, bò là tốt nhất, đó cũng là loại Ngưu Hoàng, Cầu Bửu, v.v... Lại xét ở kinh Phòng dịch chiêm có chép: những khi binh cường, chúa võ thì trong bụng trâu bò sanh đá. Căn cứ theo đây thì Tạc Đáp và Cầu Bửu là đồng một loại vậy, chỉ vì sanh trong bụng chó, cho nên gọi là Cầu Bửu. Theo đây có thể thấy những vị cao tăng Mông Cổ thường dùng Mã Bửu để cầu mưa, cũng là công hiệu Thâu Phổ Giáng Cam Lâm, tức đời này gọi là mưa nhân tạo vậy.”

Tình hình chuyển tiến, tôi phải theo chánh phủ mà dời về phía Tây, phải trải qua Vạn Huyện tỉnh Tứ Xuyên. Do giao thông bấy giờ gặp hồi khốn nạn nên tạm dừng lại đất này, tình cờ gặp Trịnh Tào tiên sanh bị Ung Thư lá Gan rất nặng, đã trải qua sự khám xét cẩn thận của bệnh viện Xuyên Đông, Vạn Huyện. Căn cứ trên kết quả của sự áp dụng Rayon X kiểm tra quả là bệnh Ung Thư ở Gan, tất cả thầy thuốc đều thúc thủ, không còn thuốc nào công hiệu. Ngay trong lúc bàng hoàng, gặp Từ Thức Như tiên sanh cực lực giới thiệu cho tôi trị liệu. Người bệnh sắc mặt mét vàng, ốm o thiếu máu, cạnh sườn bên phải đau dữ, nhưng đến bữa ăn có thể ăn được lưng chén cơm, chỉ đau nhức không sao chịu nổi, kêu la lẫn lộn không thể hình dung. Mỗi ngày về chiều nhiệt độ lên đến 38.05, nếu có động đến thì đau nhức vô cùng. Bụng căng to, mạch huyền vô lực, bọt lưỡi xám láng, nước tiểu vàng lợt, đại tiện bón uất. Tôi đầu tiên dùng một phương gia Mã Bửu, uống liền ba ngày, đã được đỡ nhẹ. Nối tiếp chận trị hai tuần lễ thì sự đau đớn đã cắt được phân nửa, cạnh sườn bên phải vùng lá Gan đã hết gò lên. Lại cho dùng thêm phương bình Gan giải uất, bấy giờ nhiệt độ xuống 37.0, mạch nhảy mỗi phút 72 nhịp, thế là đã trở lại trạng thái bình thường, chỉ còn thỉnh thoảng cảm giác đau nhói. Tôi liền dùng Mã Bửu hỗn hợp với các thuốc đỡ đau bình Gan làm thành thuốc tán, mỗi ngày sớm tối đều uống một chỉ. Uống đến hơn tháng, chứng đau liền khỏi, ăn uống rất ngon, cân nặng lên được non 3 ký. Người đời cho là bệnh Ung Thư lá Gan không thể chỉ đến đây bất thần mà khỏi hẳn. Sau bệnh nhân đăng luôn việc này ở các báo hàng ngày tại Đông Xuyên, Vạn Châu để giới thiệu và tạ ơn. Phòng khám Vạn Nhân ngày càng bận rộn, không được một chút giờ rảnh, chỉ có nối tiếp việc làm như thế đến nửa năm. Nhờ thế tôi lại được kinh nghiệm về phương pháp trị Ung Thư và phát hiện được Ung Thư cũng theo thời thế mà có nhiều hình thức khác nhau. Mới biết có thể trị khỏi những bệnh nan y, công hiệu xác thật nhờ nơi sức của thuốc ta vậy.

Giữa thời kỳ kháng chiến, tôi ở Huyện Du, mở phòng 7 năm, gần bệnh càng lâu thì phát hiện càng nhiều kiểu bệnh Ung Thư kỳ kỳ quái quái, trong đó chỉ có bệnh Ung Thư ở Cẩn Cổ và Óc. Phàm bệnh càng ở trên cao càng khó trị, vì dễ dẫn khỏi vùng trung khu thần kinh, lan ra thần kinh mắt, tai, lưỡi, và lại rất dễ chuyển dời, thân hiệu đã chậm biến hóa lại đa đoan. Ôi! Thật là đạo cao một thước, ma cao một trượng vậy. Vì các chứng trên làm cho tôi cảm thấy ăn ngủ không yên. Khi tôi nhận chức ủy viên thẩm tra ở Y quán Quốc y Trung ương, thân thập những đơn phương của nhân gian có trên 200 phương, khai

thắc những nghiệm phương trị Ung Thư có thứ trong uống, có thứ dùng ngoài, tổng cộng được độ 48 phương, cùng với những trân phương của cha tôi để lại, đem sắp cho thành hệ thống và đối chiếu thì thấy trên 40 phương là thuốc uống ở trong, đa số giống nhau, chỉ có thuốc dùng ngoài thật có nhiều cách lạ lùng. Sau tôi gặp những trường hợp Ung Thư ở Cần Cổ, bèn dùng phương đắp ở ngoài và cách dẫn dụ trị liệu thấu hoạch công hiệu rất lớn, làm cho phương pháp trị Ung Thư ngày thêm phong phú.

Trong thời kỳ Đại Thế chiến Thứ hai, Nhật Bản vì khiếp bom nguyên tử mà tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Nước tôi 8 năm kháng chiến lao khổ, bèn đi đến thắng lợi tối hậu. Nhà đương cuộc vì thực thi hiến chánh hiệu triệu đoàn thể tự do chức nghiệp, thành lập các cấp công hội. Những thầy thuốc công hội liên hợp hội của toàn thể Trung Hoa dân quốc đều nối tiếp thành lập, lúc ấy tôi làm giám sự trưởng kiêm chức trưởng đoàn khảo sát về Y dược quốc tế. Vốn biết miền Tây Bắc là nơi có nhiều thuốc, tôi nghĩ phải đi Tây Bắc một phen, đường đi phải qua Nga Mi, Thanh Thành, Thành Đô, v.v... Cả thầy thuốc được tuyển chọn ở Tứ Xuyên đều mở hội kháng đại hoan nghinh, tôi bèn từ giã mọi người. Khi tan hội có hội kiến với Lưu Trọng Văn, mới gặp một lần dất nhau về nhà trọ, cùng nhau trò chuyện mới biết đây là một danh y ngoại khoa ở Dung Thánh, đã từng ở nhiều năm nơi biên thù Khương Tạng thường giao du cùng với vị cao tăng ở Tây Vực, được mấy thứ thuốc quý ở Tây Vực chuyên trị ngoại khoa hiểm chứng như bệnh Tràng Nhạc, Thạch Thờ, Độc Thờ đều có công hiệu rất hay, rất nhiều người cầu trị. Chỉ vì thiếu điều kiện thủ khảo thí Trung y nên không được cơ quan hành chánh địa phương cho phép, khi mở phòng gặp nhiều trở ngại, rất là phiền phức. Tôi bèn nhận giúp tất cả về thủ tục, lại còn tỏ cho ông biết bất cứ điều kiện nào, chỉ mong khi ông được rồi, tất cả những thuốc linh nghiệm để trị Độc Sang, tôi xin theo học để khỏi thất truyền.

Ông ta vuốt râu mỉm cười:

Trong đời có những người như ngài đó là một việc thích thú nhất. Chỉ vì thuốc này tôi được từ trang nghiêm bảo địa, người nào có thể thận trọng giữ giới mới được, không dễ khinh thường mà trao cho người.

Tôi liền đáp rằng:

Vì lòng cứu người giúp đời, quyết định tôi phải tuân giữ lời hứa.

Hẹn nhau sáng sớm hôm sau, cùng nhau đến viện Văn Thù để thực hành lễ kính. Lưu Trọng Văn tiên sanh bèn đem ra một thứ thuốc quý bỏ vào trong nước, liền thấy thối hơi chạy tới, hoạt bát tự do, tuần hoàn không thôi, giống như bảo châu chạy trên mâm ngọc, xem thật lạ lùng. Lại bắt côn trùng bỏ vào trong nước ấy, cũng theo đó mà nổi lên lặn xuống tự vui tự tại, cơ hồ như cái lớn của vũ trụ đều thấu ở gang tấc, giây lát lấy ra món thuốc vẫn bình thường. Tiên sinh nói:

Phàm bệnh ở trên thì thêm rượu cho đỡ mờ hôi, bệnh ở dưới khi mới mắc phải, uống vào thì xổ, nếu suy nhược thêm Nhân Sâm, Lộc Nhung, Phụ Tử để cho ấm. Ngoài ra, nếu có tài như ngài mới có thể áp dụng đối chứng khi trị.

Đến đây khách lại đình ninh cận kề 3 lần rằng:

Chớ nên trao cho người không phải để gây thành lưu tỵ, chỉ có đức hạnh đầy đủ lại thêm năng lực kinh nghiệm, lâm bệnh biến chứng thì mới đủ sức làm rộng phúc duyên, khởi bệnh trầm kha trong giây lát, phải ghi nhớ lấy.

Phong Tiều tôi hoàn toàn vâng theo lời dạy, cảm tạ mà biệt nhau.

Khi tôi thị sát miền Tây Bắc về, đem sự trải qua khảo sát của mình, phân biệt soạn thuật để báo cáo cho Trung ương Y quán và hội Cải Tiến Quốc y được, làm cho thường vụ lý giám sự của hội này phải chú trọng, bèn quyết định thành lập viện nghiên cứu về bệnh Ung Thư, một niềm đưa tôi lên làm chủ sự. Vì thâm cảm trách nhiệm trọng đại, chỉ được chận vật với nghề nghiệp, nỗ lực chẳng nghỉ ngơi. Tôi nghiêm túc suy nghĩ nhớ lại việc đã qua, kiểm thảo thì thấy giai đoạn thứ nhất trị Ung Thư đều thuộc về tạng khí, đối chứng và được cứu trị liệu. Đến giai đoạn thứ hai dùng Mã Bửu để trị Ung Thư, đó là đồng tạnh độc tố kháng thể trị liệu và ngoại dụng dẫn dụ trị liệu, v.v... Đến giai đoạn thứ ba là kháng độc và nguyên nhân trị liệu v.v... làm thành tổng hợp tể, so sánh với trước kia lại được kết quả kiện toàn. Nhân đây bệnh Ung Thư theo nội tiêu trị liệu quả được an toàn, có hiệu lực bởi những lý do như sau đây:

1. Tránh được tất cả những hiện tượng bị phản ứng, hoặc phản tác dụng và trúng độc.
2. Không bị mổ xẻ, chảy máu chết chóc nguy hiểm, không để kim Radium, chiếu quang tuyến để rồi có hại cho sanh dục.
3. Phàm khối Ung Thư mới khởi chưa phá miệng thì an toàn nội tiêu, đã phá miệng còn được kéo dài sanh mạng.
4. Vì sức thuốc thấu suốt toàn thân, phân giải chất độc khối Ung Thư, cải thiện cho huyết quản chung quanh khối Ung Thư, gia tăng trung gian thay cũ đổi mới, làm cho tế bào ác tạnh bị bài tiết ra ngoài, và lạnh mạnh hóa cùng tăng gia hiệu lực sanh sản tế bào. Lại có thể phối hợp những pháp trị ngoại dụng, dinh dưỡng, được cứu, tạng khí, đối chứng để kết quả cho nên thấu hiệu được to tát chóng được lạnh mạnh.

Ôi bệnh Ung Thư là một bệnh vô cùng ghê gớm, có thể tổn hại sức khỏe cho loài người, có thể hủy diệt sanh mạng đồng bào, nếu không tập trung tổng thể trị liệu, thì thiệt khó bề tiêu diệt cho được sức giặc khủng khiếp của bệnh này vậy.

Lời bàn của dịch giả

Nói: “Kiếp sống có hạn, mà sự học hỏi vô cùng” cũng như nói: “Kiếp sống có hạn, mà dục vọng vốn không cùng”. Loài người sở dĩ có đại mệt là bắt đầu từ khi chuộng biết. Sáng Thế Ký của Gia tô giáo có nói: “Tổ tiên của loài người vì ăn phải trái cấm nên bị đầy xuống trần gian”, đúng vậy!

Nhưng rồi cũng ngoài sự chuộng biết ra để tìm lối thoát cho hết mệt. Chỗ này nếu nói: “Giả sử tổ tiên của loài người xưa kia mà lỡ quên đừng ăn vụng trái cấm, thì ngày nay cũng là ân hận biết chừng nào” cũng đúng vậy.

Tác giả nói: “Không ngừng cải tiến, sau rốt sẽ thành công”. Quả thật tác giả sẽ đi đến cứu cánh thành công. Không những tác giả sẽ đi đến cứu cánh thành công. Không những tác giả mà thôi, cho đến chúng sanh đều rồi cũng sẽ đến cứu cánh thành công cả. Nhưng chỉ quan hệ chẳng ở khoảng giữa, đường dài dang dặc mà thôi vậy.

Tâm cơ nguy ngập, hiện tượng biến quái, bệnh tật ly kỳ, màu trời thê lương ảm đạm như nay trong quãng thời gian mấy nghìn năm, có lẽ đến đây đã đạt mức cực độ. Có ai ngờ một thời đại cực kỳ văn

minh, từ tâm lý, triết học, tôn giáo, hóa học, vật lý học, khoa học, y học v.v... đều cực thịnh mà thế giới trở nên cả một bầu trời tang tóc, khói lửa khắp nơi, đói rét đầy đủ, khổ đau tràn ngập, bệnh tật lan tràn, Trời Phật nép bóng để đợi cơ, thánh hiền thờ ra ngồi chờ vận!

Ồi! Câu: “Càng thông minh càng ngu muội, càng tính toán càng hụt hao” của cổ nhân, có phải là nhắm vào đây mà nói không? Làm sao mà quật mồ các ngài lên để mà hỏi thử!

Giá có một dân tộc nào không từng bàn đến hóa học, vật lý, khoa học, y học, tâm lý, triết học, tôn giáo gì gì cả mà trong vẫn giữ diêm đạm hư vô, ngoài vẫn đơn sơ lạt lẽo, kết quả là ít bệnh tật, yên vui, nhẹ phần đau khổ. Vậy theo chúng ta thì nước ấy là lạc hậu hay văn minh, dã man hay khoa học, có tôn giáo hay không có tôn giáo, có triết học hay không triết học, có y học hay không y học? Cho nên có người nói: “Chết kiếp cái thân này luống bị thông minh nó lừa đảo” hoặc tác giả nói: “Đạo cao 1 thước, ma cao 1 trượng” là phải lắm.

Kẻ dịch này có lúc nói cuồng loạn rằng: “Ở trong thời đại cực kỳ lạc hậu, dã man, thời hóa này, tất cả xã hội loài người ngày nay, trên từ công hầu khanh tướng mũ cao áo rộng, khôn ngoan tài trí, dưới đến áo ôm khổ rách, hạ đẳng cùng đinh, nếu không phải đi đêm không đuốc mà mò đường thì cũng là con tằm kéo kén, mà không biết chỗ cắn kén chui ra. Hoặc không phải là lỗ cõi cọt rồi không dám xuống chân thì cũng là lỗ đi xa rồi ngoảnh mặt nhìn lại con đường lầy lội xa vời vợi mà không có gan trở lại. Hoặc bởi giác quan biến quái mà thấy vị đắng trở thành ngọt, cho nên cứ sấn tới mà đi bừa. Mà thật đúng vậy! Và có lẽ cũng chỉ còn một cách sấn tới cho mau mút đường là duy nhứt mà thôi. Lòng muốn hòa bình mà tự tạo chiến tranh, ý muốn khoa học mà thân làm mê tín, miệng nói tôn giáo đạo đức mà lòng chuộng lợi danh, tâm muốn lành mạnh mà thân làm bệnh tật, tinh thần muốn yên vui mà bản thân gây thêm đau khổ. Phải chăng chỉ có loài người..!!!”

Nguyên nhân phát bệnh Ung Thư trong quyển sách này, như tác giả đã trình bày, chẳng qua là sơ lược. Lắm lúc kẻ dịch này muốn nói toạc, cai ra từng việc một nhưng lại sợ không đẹp cho người đọc, người nghe nên cũng chỉ âm ừ tổng quát. Nếu ai là người có lịch lãm, thì nội trong quyển sách nhỏ này cũng đủ để mà rõ thấu... Cho nên kẻ dịch này nói: Tác giả nói “Bệnh Ung Thư vô cùng khủng khiếp” không bằng nói: “Hiện tượng xã hội loài người dị thường biến quái, tâm cơ thời đại phát triển lạ lùng cho nên bệnh Ung Thư cũng theo đó mà cân xứng” là đúng hơn vậy. Ngay như những trường hợp mà kẻ dịch này tai nghe mắt thấy rõ ràng là bệnh Ung Thư càng ngày càng hoành phát (đây không có nghĩa là phát giác sớm). Có những trường hợp Ung Thư ở Cẩn Cổ, cha chết rồi đến con, chồng chết rồi đến vợ mà người ta có thể làm rằng bởi truyền nhiễm gây nên. Tất cả đều chỉ vì tinh thần nguy ngập, tình trạng xã hội khất khe. Những vị thuốc để đối trị như Mã Bửu, Câu Bửu thì không có, còn những vị có thể có như: Ngưu Hoàng, Xạ Hương, Trân Châu, v.v... thì lại bị thị trường thao túng lũng đoạn đầu cơ, rồi cũng không dùng được đến nỗi chết mất. Ai có ý thức khi bệnh mới chớm thành hình, chịu lập tức trị liền thì mới có thể thoát khỏi. Nhưng thuốc men dầu có tỉ mỉ khéo léo cũng là việc thứ hai, mà chính đốn tâm cơ lại là điều cốt yếu quan trọng nhất. Đây là những việc mà bản thân kẻ dịch trực tiếp nhúng tay mình chứng chớ không phải là việc nghe ngóng. Kẻ dịch này ước mong rằng: “Tất cả các nhà chuyên môn đều nên chú trọng nhắc nhở lẫn nhau, luôn luôn cùng nhau xây dựng. Kéo điểm chính trở thành điểm phụ, rồi sẽ có những trường hợp luống hoài công...”

Cảm tưởng của tôi sau khi đọc qua 5 cách trị ung thư mới nhất của nước Mỹ

Một đạo nọ ở Hồng Kông có một y gia họ Trương treo bảng mở phòng tự xưng trị bệnh Ung Thư, ẩn ý

bồi nhọ danh dự chúng tôi ở đây, do đó dẫn khởi kiện cáo đến Toà làm cho các giới Hồng Kông chú ý. Căn cứ nơi nhật báo Hoa Kiều ở Hồng Kông có đăng như sau:

TRONG THỰC NGHIỆM CÓ 5 PHÉP TRỊ UNG THƯ MỚI NHẤT

Gần đây Trung y với vấn đề bệnh Ung Thư làm cho mọi người bàn tán, có người nói Trung y cho rằng bệnh Ung Thư có thể dùng thuốc Trung y trị được. Nhưng về phương diện Tây y nhận rằng trong thời kỳ khoa học tiến bộ như ngày nay, vẫn chưa có thứ thuốc nào tuyệt đối để trị được. Theo đây tôi xin giới thiệu 5 phương pháp trị liệu mới trong thực nghiệm kết quả. Đại phàm sự tình khi mới mở đầu thường thường là bình thường, gần đây có một người khi tắm rửa cho con, đứa nhỏ vô tình làm cho ngón tay cái của nó bị thương. Nó kêu khóc bải oải, ban đầu cha mẹ nó không để ý đến, lần hồi tinh thần nó ủy mị, sắc mặt lần mét, phải đi tìm thuốc mới hay ra là đứa bé bị Ung Thư huyết độc.

Có rất nhiều người Mỹ không biết trẻ con từ 2 đến 14 tuổi vì bị độc Ung Thư mà chết rất nhiều. Trong hội nghiên cứu về bệnh Ung Thư ở Mỹ, ông chủ tịch thường nêu lên bản cảnh cáo rằng: “Làm cha mẹ phải thường để ý khả năng tánh nhiễm độc Ung Thư của trẻ con”. Nhưng rất may là hiện giờ trẻ con bị bệnh Ung Thư so với trước kia dễ bề trị khỏi. Nếu chữa trị được thì gấp gấp tất có hy vọng rất lớn. Độc Ung Thư khi mới bắt đầu, thông thường áp dụng quang tuyến X để đốt. Pháp này thành công không những có thể ngăn ngừa sự tràn lan và cũng có thể trị khỏi chắc chắn.

Nhân đây hết thầy thuốc đều nỗ lực để lập pháp và nghiên cứu độc Ung Thư cho khỏi tràn lan.

Sự sanh trưởng của độc Ung Thư trẻ con rất là nhanh chóng cho nên phải gấp gấp điều trị, vì độc Ung Thư phần nhiều chạy vào óc rất khó trị, hoặc chạy vào máu, vào tủy. Có sáu nơi mà trẻ con rất dễ bị độc Ung Thư là: trung ương thần kinh tuyến, xương cốt, những cơ quan sanh máu, thận, ở bụng và con người, cùng những tổ chức mềm mại. Bác sĩ Kim Mã Luân nói: “Trong khi có chỗ đau phát hiện, nếu trên một tuần lễ không tan thì phải đến thầy thuốc để khám, nếu trong hai, ba tuần mà không tan thì phải đi chiếu quang tuyến X”. Độc Ung Thư một khi lây ra châu thân, thầy thuốc không những phải quyết chiến tại chỗ bệnh, lại còn phải điều chỉnh các bộ phận trong cơ thể cho trở thành chiến trường. Hiện đây là lúc thực nghiệm thiết kế về phần võ khí:

1. Sử dụng một thuốc hóa học, gọi là giới tử đạm khí.
2. Áp dụng những thức ăn không có chất bổ để thay thế, làm cho độc Ung Thư mất nuôi dưỡng và chết đói.
3. Huấn luyện một số binh lính khác thay ta để tác chiến. Hiện nay các nhà khoa học chính là đang ở trong lúc phát triển một thứ thuốc độc, áp dụng để đối phó với tế bào của mụn Ung Thư, làm cho tế bào Ung Thư bị hủy diệt mà chẳng tổn thương tế bào lành mạnh của cơ thể. Cách thực nghiệm này đã có áp dụng tiến hành trong bệnh Ung Thư của loài người.
4. Khôi phục sự quân bình của chất Hà Nhĩ Mông (ventriculin) để tăng thêm vật chất hóa học cho cơ thể đứng tự cùng với độc Ung Thư quyết chiến.
5. Sử dụng vật hóa học có tánh phát xạ để phân tán mà tiêu diệt tế bào độc Ung Thư. Tánh phát xạ

của chất Iodin cũng như đánh giặc dùng một-chế thao túng, có thể xuất phát từ tâm độc Ung Thư, mà phân tán và tiêu diệt tế bào của bệnh Ung Thư như ở trường hợp Bướu Cổ.

Năm lợi khí công kích này đối với bệnh Ung Thư của trẻ con có hiệu quả thế nào hiện tại vẫn chưa phân định. Nhân em bé bị bệnh Ung Thư ở máu nói trên vì không thể áp dụng thủ thuật mổ xẻ và đốt điện mà trị, thầy thuốc từ đó mới áp dụng một thứ thuốc hóa học mới để tiêu diệt tế bào Ung Thư, chỉ vừa khỏi cũng lại vừa phát, cuối cùng ngày 26 tháng 11 năm qua em bé chết.

Một em bé gái khác trong vòng 7 tháng bị độc Ung Thư ở xương đùi, nằm chữa ở y viện Kỷ niệm độc Ung Thư tại Nữ Uớc, áp dụng quang tuyến X để trị, đến nay 9 năm mà chẳng thấy bệnh phát trở lại.

Mùa hạ năm 1948 em bé gái tên là Liên Đạt lần này là lần thứ 6 bị đưa vào y viện bởi bệnh Ung Thư ở xương. Vì không thể mổ nên áp dụng quang tuyến X để trị, lại dùng đạm khí giới tử cùng với một thứ thuốc hóa học mới để tiêm vào (cốt yếu diệt trừ sự tiếp tế cho độc Ung Thư) sau độc Ung Thư đã bị quản chế hẳn.

Hiện tại những trẻ em bị bệnh Ung Thư được vẫn hồi rất nhiều. Nhân dịp kỷ niệm một y viện, một ông thầy thuốc mạnh bạo nói:

“Chúng ta không bao giờ dám nói thẳng rằng một người bệnh nào đó đã được hoàn toàn khỏi hẳn, chỉ thấy độc Ung Thư mất tông tích làm cho tế bào được có cơ hội hy vọng gia tăng sanh sản chánh thường vậy thôi”.

Tóm lại nếu phát giác được sớm, trong khi nó chưa lây ra xung quanh thì sự trị liệu rất có hy vọng. Nếu bệnh chứng ăn sâu thì thật là thúc thủ (Đã Trác Dịch).

Y theo đoạn văn đăng trên đó là mấy thứ võ khí mới nhất của Hội nghiên cứu bệnh Ung Thư nước Mỹ, hiện đang ở trong thiết kế thực nghiệm, nội dung thiết kế phân ra như sau đây:

I. Sử dụng một thứ thuốc hóa học gọi là đạm khí giới tử

Phép trị liệu này tôi chín chắn tư duy thì thấy phép giới tử đạm khí trị liệu lại là một phương xưa của Trung Quốc đã áp dụng rất lâu đời. Ở trong lâm chứng trị liệu thật có sự vận dụng hợp lý. Ví như thang Dương Hòa của Trung Quốc, hoặc Ung Thư Nội Tiêu hoàn, Tử Long hoàn v.v... đều dùng Giới tử. Tử Long hoàn không những có tác dụng giải tán tế bào bị Ung Thư hóa, lại còn công năng bài trừ ra ngoài cơ thể. Mỗi khi uống viên Tử Long hoàn vào, đại tiểu tiện liền được lưu thông.

Tôi xin đem công dụng, tổ hợp với dược lý của Tử Long hoàn mà phân thuật như sau để cung cấp cho giới y học thế giới ai có quan tâm đến sự trị liệu của bệnh Ung Thư mà tham khảo. “Tử Long hoàn tức là phương Khổng Diên Đơn của người xưa để trị chứng gồng thắt, đau đốn ở cổ, vai, ngực, cạnh sườn, thắt lưng, ở lưng, gân cốt v.v... đời đời không nhứt định, tay chân tê lạnh, mạch khí chẳng thông. Đây là đàm nhớt ở trên hoặc ở dưới Chén Vùng, không thể nhận làm là phong thấp và trị trong Cổ Họng khí kết giống như hạt me, khi có khi không, có khi đưa xóc lên Cổ Họng một xiu. Lại nữa, khắp mình nổi lên như khối gân, như Bướu, màu da chẳng đổi, chẳng hề đau đốn, chỉ có tê dại hoặc tự phá miệng nước chảy như nhớt, lại trị chứng Tràng Nhạc dính với xương, tất cả âm thơ uống vào đều kết quả. Sự phối hợp và cách chế của hoàn thuốc này tiết lục như sau đây:

Chế Cam Toại, Đại Kích (chưng cho thấu, bỏ xương phơi khô, kỵ sao lửa), Bạch giới tử (sao). Mỗi vị phân lượng bằng nhau, tán nhuyễn làm viên với mật bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 3 phân, uống với nước gừng lạt, kỵ Cam Thảo, uống trong một ngày. Dưới đây là dược lý của phương thuốc này:

1. Thành phần chủ yếu của Đại Kích là Euphorbon và chất bột, chất tương giao v.v... không những nó có công hiệu xổ mạnh, lại còn thông tiểu, có thể tăng gia chất Nội Phân Bí của Ruột, ngăn bớt sự thấm hút, bình thường hóa những chất chứa ở trong thành nước, làm cho dung tích thêm lớn và sự gồng thắt của ruột được tăng cường, bài tiết những chất có hại cho ra khỏi cơ thể.
2. Cam Toại: Có tác dụng làm cho máu ở tạng thận tuần hoàn gia tăng, ngăn bớt những vi ti quản thấm hút nước tiểu trở lại, gia tăng chất Nội Phân Bí của tạng thận nên có tác dụng thông tiểu.
3. Hoàn thuốc này dùng Bạch Giới Tử làm vị quân. Trong Bạch Giới Tử gồm có chất dầu tinh, chất dầu mỡ thường, chất men, chất sinh tố C v.v... ngoài ra có một thứ ứng nghiệm acid cyanic v.v... Nó có tác dụng dẫn dụ tế bào Ung Thư hóa và có vị cay rất mạnh để kích thích, có thể phân tán tổ chức Ung Thư hóa, lại thêm dùng cách độc hại. Nhờ có Đại Kích và Cam Toại hai vị có tác dụng bài tiết mạnh làm cho tế bào ác hóa bị bài trừ khỏi cơ thể.

Lại nữa, chất đậm như Hà thủ ô gồm có 1 lè 5%, trong tôi gồm có 7%. Hà thủ ô không những gồm có chất đậm lại còn có chất Lecithine 3 phần 74%. Chất lecithine là thành phần chủ yếu để hóa màng bao tế bào rất mạnh và vỡ trang tế bào chánh qui, ngăn ngừa tế bào phân tách, chỉ có chất Lecithine là công hiệu nhất. Cho nên tôi phát minh phương Ung Thư Nội Tiêu, thật có thể trực tiếp giới thiệu cùng các cơ quan nghiên cứu về bệnh Ung Thư ở quốc tế.

Gọi là “Mai Hạch” (hạt me), đó là theo tượng hình mà đặt tên, vì thời kỳ đầu tiên của bệnh Ung Thư như hạt me, lại có chỗ gọi là “khi có khi không”. Trên thực tế nó là triệu chứng tế bào bị Ung Thư hóa chuyển dời, lâu ngày “như Bướu như hạt, màu da chẳng thay đổi, chẳng đau chẳng sưng”, chứng trạng này cùng với bệnh Ung Thư mới phát không khác. Người xưa trên biện chứng xác thực đường này, hoàn toàn là phép đúng kinh nghiệm. Như vậy vị Bạch Giới Tử trị bệnh Ung Thư ở Trung Quốc đã có trên lịch sử rất lâu, may may không nghĩ ngờ, cùng với sự vận dụng trên hóa học không hên mà giống nhau. Phong Tiều tôi đã từng cả tiếng gọi to, hy vọng giới y học thế giới phải đoàn kết lại cùng nhau khai thác phương pháp, tiến bộ để diệt trừ bệnh Ung Thư, vì nhân loại mà làm phúc vậy.

II. Dùng món ăn không có chất bổ để bổ đối tế bào bị Ung Thư cho chết

Trong món ăn trừ nước và không khí ra, đều thâm thập động vật và thực vật. Thành phần chủ yếu gồm có Lòng Trắng Trứng, loại đường dầu mỡ, gồm có chất vôi, các chất khoáng và chất sớ, v.v... còn có vô số vật chất hữu cơ, tức sinh tố vậy.

Sinh tố là chất bổ, đối với cơ thể con người rất cần trong sự sống. Cho nên nói khi sinh tố thiếu ít thì ảnh hưởng đến sức khỏe, khi thiếu nhiều thì có hại cho sanh tồn. Nó có tác dụng điều tiết sinh lý cho cơ thể duy trì nhiệt độ, giữ gìn áp huyết, khôi phục sự mệt nhọc v.v...

Các sinh tố theo Tây y dùng mẫu tự để đại biểu, như sinh tố B trong đó bao gồm hàng mười mấy thứ gần giống nhau vì mỗi thứ thành phần chẳng đồng vậy. Nói một cách gọn hơn, tác dụng của sinh tố là gia tăng sức chống cự, bảo hộ tổ chức mặt da, quản chế sự thay đổi của loại đường, xúc tiến sanh thực và phát dục, ngăn bớt những bệnh tật truyền nhiễm, quân bình sự thấm hút chất lân, chất vôi. Ví như

sinh tố A có tác dụng chống lại trùng mắt khô, sinh tố B có tác dụng chống lại khước khí, sinh tố C có tác dụng chống lại chứng xương mềm, sinh tố K có tác dụng ngăn ngừa ống máu bị bẻ, tăng gia sức chống của mao tế quản và còn có tác dụng biến hóa mạnh về độ lượng chất vôi trong máu, sinh tố J có thể trị được bệnh sưng Phổi, sinh tố L có tác dụng thông sữa cho đàn bà.

Chỗ gọi là dinh dưỡng trị liệu trong bệnh Ung Thư là vận dụng những chất bổ khác tánh, vì nó đối với tế bào lành mạnh của cơ thể không hề trở ngại, khác với sự ăn uống bồi bổ hàng ngày để hóa thành tác dụng độc hại nuôi dưỡng rất tốt cho tế bào Ung Thư. Nhân đó mà tổ chức tế bào Ung Thư hóa chống cự không thâu hút những chất bổ này, lâu ngày bị phong tỏa không tiếp tế, thì sẽ lần hồi đạt đến mục đích tiêu diệt tế bào Ung Thư bằng cách bỏ đói, như nước súp gà giò với gừng, táo, tỏi, nước súp thịt dê với phụ tử. Vương Khăng Đường có phương tắt hiệu tán dùng Bang Miêu hợp với trứng gà mà ăn. Người phương Nam Trung Quốc ưa dùng bột hạt cải để nấu nộm, người phương Bắc ưa dùng “Boa rô” Tỏi, người miền Trung Trung Hoa ưa ăn rau sam và bẹ bạc hà, bẹ môn v.v... những món ăn như thế đều có lợi cho người, ở Trung Quốc đều dùng rất lâu vậy. Gần đây nghe miền Nam Mỹ châu có một quốc gia đang bào chế chất Hoài Sơn rừng, thí nghiệm để trị Ung Thư, tác dụng không ngoài mục đích phong tỏa sự tiếp tế cho tổ chức tế bào Ung Thư. Cách trị ngày này 10 năm về trước Phong Tiều tôi đã từng chủ trương, nay không ngờ cùng với Hội nghiên cứu bệnh Ung Thư của nước Mỹ với Pháp trị Ung Thư mới nhất không mưu mà hợp. Theo đây để chứng minh Trung, Tây y học có thể hợp tác, để vì nhân loại mà giải trừ thống khổ vậy.

III. Huấn luyện binh khác đem đến đánh thế binh nhà, khoa học hiện đang lúc phát triển một thứ chất độc để áp dụng tiêu diệt tế bào Ung Thư mà không làm hại tế bào lành mạnh của cơ thể, thực nghiệm này đã mở màn ngay nơi bệnh Ung Thư của con người.

Trung y đối với tên bệnh Ung Thư rất ít người hiểu rõ, danh từ này dịch từ Nhật Bản, mỗi khi phát giác hiện tượng bệnh Ung Thư thì một số người Trung y gọi là “vô danh thủng độc”. Phương pháp trị liệu không ngoài dùng thuốc để trị độc, cách trị liệu phong phú này lan tràn ra thế giới. Ví như Trung y lợi dụng chất độc của Bang Miêu “Cicinbela chinesis deg” căn cứ theo trong Bản Thảo Cương Mục chép thì có công dụng làm cho tan sạn Bọng Đái, ăn thịt chết, trị ghẻ độc, sán hà, tác thơ, tràng nhạc, cổ độc, v.v... thành phần chủ yếu của Bang Miêu là: Chantharidin $C_{10}H_{12}O_4$, là một thứ ánh sáng không màu, không mùi vị, kết tinh theo thể hình trụ cạnh hoặc hình lá, nó tan với dung độ 218, không tan trong nước lạnh và nước ấm, đối với các thứ hòa tan. Thế thì chất dễ làm tan hơn các loại Acide và Diêm cơ hóa hợp cấu tạo thành Diêm loại. Những thứ thuốc chế bằng Bang Miêu có thuốc dầu v.v... số lượng hồi phục của chất Bang Miêu là 0,01 đến 0,05. Học thuyết Anh Mỹ còn gọi Bang Miêu là phát bào Bang miêu hoặc phát bào Giáp trùng, sanh ở những nơi như Trung Quốc, Tây Ban Nha v.v...

Lại như ông Toadcake dùng mủ độc của con Cóc bài tiết ra máu trắng như sữa gọi là Khai Mai Nhân, đó là thuốc hay trong việc lấy độc trừ.

Lại bàn đến những thứ thuốc thực vật như Thương Lục có chất keo độc của thực vật (Phytliccaoatoxin) và một độ lượng cao của chất Kalium nitrat KNO_3 nữa. Dưới triều nhà Thanh, Vương Hồng Chử là danh y ngoại khoa, đã từng có viết ra quyển Ngoại khoa chứng trị toàn sanh, chủ trương dùng Thương Lục làm thuốc đắp bên ngoài, đó là lợi dụng chất độc của Thương Lục để phân giải chất độc của bệnh Ung Thư, chúng tôi hy vọng tất cả bằng hữu nghiên cứu về bệnh Ung Thư trên thế giới phải gấp gấp bắt tay nhau lại, thì Phong Tiều tôi nguyện đem hết thực nghiệm, nghiên cứu trị liệu về bệnh Ung Thư tâm

đắc trên 10 năm và kinh nghiệm trên lâm chứng cùng với rất nhiều thứ thuốc dùng độc để trị độc mà công hiến. Tôi trong khi lâm sàng có một số dược phẩm đặc biệt xin trân trọng giới thiệu, vì nó có tánh chất phá hoại tổ chức ác hóa, đối với da thịt bình thường không mấy may tổn hại. Những thứ thuốc ấy, Phong Tiều tôi nguyện công khai cung cấp cho những cơ quan nghiên cứu thực nghiệm về bệnh Ung Thư, mong đạt đến sự tiến bộ trị liệu, chí thiện, chí mỹ.

IV. Khôi phục sự quân bình chất Ventriculin trong người bệnh để tăng cường các chất hóa học trong cơ thể, làm cho tự cùng với độc Ung Thư huyết chiến.

Phong Tiều tôi đối với nguyên nhân của bệnh Ung Thư đã thuật rất rõ như trên. Và nguyên nhân của bệnh Ung Thư vốn thuộc về kết quả tánh kích thích âm thầm đi đến bài tiết chất vô ích do kích thích ứ ra thêm nhiều. Chất ứ bài tiết có lợi càng ngày càng giảm ít, lâu ngày làm cho hệ thống thần kinh nhân suy nhược rồi lần mất năng lực khống chế thì hạch tâm tế bào phát sanh phân tách và tác dụng kết hợp sai lầm mà thành ra khối Ung Thư. Đối với nguyên nhân này, tôi lập ra phép tạng khí trị liệu, đó là lợi dụng chất Ventriculin của tạng phủ động vật để bổ sung cho sự hao hụt trong cơ thể con người, nhờ đó đạt đến mục đích trị Ung Thư. Như ở đô thị Hoa Nam trong những yến hội linh đình thường dùng Ốc khi, có khi dùng trái Cật gà, v.v... để làm món ăn.

Ở Trung Quốc rất biết sớm dùng lá Nhau người để làm thuốc. Căn cứ theo tin mới nhất của nước Mỹ, qua nghiên cứu lá Nhau, thấy trong Nhau hàm chứa mấy thứ ventriculin và chất não bào kích thích (follicle stimulating hormone), chất não sào kích thích (estrogenic hormone), v.v... đối với cơ năng sanh thực của 2 giới (nam nữ) so với bất cứ thuốc hóa học nào nó cũng có hiệu lực hơn; đó là pháp diệu dụng tạng bổ tạng. Như Trung Quốc trị chứng tiêu khát (bệnh tiểu đường), Trung y chủ trương ăn nhiều nhất lá mía heo, cùng với chất cao lá mía của thuốc khoa học ngày nay không mưu mà hợp. Quả thật không phải Trung y không khoa học, chỉ vì một mớ người học khoa học không có tinh thần tìm sự thật với thái độ vô tư, trên căn bản không biết được phần ưu điểm trị liệu của Trung y. Mùa đông năm 1952, Sảnh trưởng viện Giám sát thứ 3 là Sử Tâm Tam từng bị bệnh mờ 2 mắt. Qua sự kiểm tra của dưỡng đường thì trông mắt con người không có chi lạ. Sau đến tôi khám bàn đến việc này thấy Sảnh trưởng mạch đi trầm tế vô lực, sắc mặt mét xanh, tôi nhận định bởi thiếu sanh hoạt nên thiếu máu. Tôi bảo người bệnh ăn Gan heo hoặc Gan gà nửa tháng, thường uống trà bông Cúc. Qua xuân năm sau đến tôi khám lại thì sức khỏe trở lại bình thường, tán thán sự nhận xét của tôi và cảm ơn rồi rít. Đủ thấy phép tạng khí trị liệu đối với cơ thể con người quan trọng là dường nào.

V. Dùng tánh phát xạ chất hóa học để tiêu diệt phân tán tế bào độc Ung Thư. Dùng tánh phát xạ của chất Iode cũng như dùng phi đạn để thao túng, có thể xuất phát truy tầm độc Ung Thư ở Bướu Cổ và phân tán tế bào Ung Thư hóa để mà tiêu diệt

Trung y đã từng áp dụng những món thuốc có tánh phóng xạ cũng như Lai Phục Đơn áp dụng Lưu Hoàng. Lại như tập Trân Châu Nan Dược Tánh Phú có nói: “Côn Bó giải tán anh lưu”, vậy thử hỏi ban đầu làm sao biết được như thế? Đó chẳng qua là trải qua bao nhiêu thời gian kinh nghiệm, mới đem bảo lại cho chúng ta. Căn cứ trên sự bào chế gần đây của khoa học mới phát hiện Côn Bó gồm có 3 phần rưỡi ngàn chất Iode. Theo đây để chứng minh y dược Trung Quốc trị Ung Thư rất phong phú. Ngoài 5 cách trị liệu như trên lại còn có nhiều phương pháp trị liệu khác mà trên thế giới còn chưa có như phương pháp dẫn dụ trị liệu ở ngoài, pháp kháng độc trị liệu bằng Mã Bửu, pháp dược cứu, pháp trị liệu tinh thần, pháp trị liệu sinh lý, v.v... Phong Tiều tôi kinh nghiệm trong khi lâm chứng nhận thấy

Mã Bửu trị Ung Thur là bởi tác dụng kháng thể đồng tánh độc tố và tôi có phát minh một thứ chất để phá hoại tế bào bệnh Ung Thur. Chất này với tổ chức lành mạnh rất ít bị tổn hại, đã từng đích thân tôi dùng làm thuốc bôi trị bứu đầu vú thật có công năng hủy diệt tổ chức tế bào bệnh rõ ràng.

Phạm bệnh ở trong thì làm cho phân giải chất độc đưa ra cơ cấu bài tiết bằng mồ hôi, ở dưới bài tiết bằng đại tiểu tiện làm cho tổ chức ác hóa và tế bào trái thường không thể ở lâu trong cơ thể để đi đến lành bệnh.

Trên kia tôi đã lập ra pháp Ung Thur tổng thể trị liệu có chia ra: nội tiêu, kháng độc, dinh dưỡng, được cứu, đổi chứng tạng khí, ngoại dụng, tổng cộng có 7 thứ gởi cho một vị bác sĩ Tây y người trong nước. Ông ta chẳng đồng ý nói trị bệnh Ung Thur sao lại có nhiều phương pháp? Đến đây chính trong nước Mỹ đang nghiên cứu 5 thứ trị liệu mới nhất cùng với chỗ phát minh 7 cách trị liệu của tôi không mưu mà hợp và còn có hai pháp lại chưa nghiên cứu đến. Tôi nhớ lại có người nói: “Quả địa cầu tròn”. Trong khi người nói như thế, gặp phải bao nhiêu người cười chê phản đối, đến hiện tại kết quả mới nhận đó là rất đúng. Chơn lý chiến thắng tất cả, chúng tôi rất tin y dược Trung Quốc phát minh rất sớm, chất chứa mấy ngàn năm kinh nghiệm, hễ có bệnh ấy tất có thuốc ấy, lại trải qua nghiên cứu không ngừng cùng nhau khai thác lập ra một phương pháp mới có thể làm cho bất cứ bệnh Ung Thur nào khi chưa phá miệng cũng sẽ được an toàn nội tiêu, khi sắp phá miệng được rút ngắn thì giờ sớm khỏi, khi đã phá miệng cũng còn được kéo dài mạng sống.

Hà thủ ô là một thứ thuốc hay để võ trang cho tế bào chánh qui

Trong nguyên nhân của bệnh Ung Thur tôi có nói: “thất tình kích thích làm cho cơ thể suy hao, thần kinh mất sự khống chế, tế bào phát sanh phân tách mà thành ra bệnh Ung Thur”. Bởi một đoàn tế bào điên cuồng hủy diệt một địa phương nào, rồi lần lần bài tiết ra chất độc dẫn đến nguy hại sinh mạng con người. Thất tình kích thích tuy là nguyên nhân đầu tiên nhưng màng tế bào bị suy yếu thật là làm nhân quả lẫn nhau. Chúng ta nếu hiểu rõ bệnh Ung Thur là một đoàn tế bào phân tách đối với sự lành mạnh hóa cho màng bao của tế bào phải chăng đó là một vấn đề chớ nên xem thường. Vị Hà Thủ Ô ở Trung Quốc theo truyền thuyết nhân gian thì có thể làm cho tóc hết bạc. Nói rằng nếu được thứ Hà Thủ Ô 500 năm sắc lên mà uống thì có thể thành tiên, đó chẳng qua là một thứ truyền thuyết. Tác dụng chơn chánh của nó có công hiệu làm cho sống lâu, ngăn ngừa sự suy già vì nó có mấy thứ thành phần chủ yếu là yếu tố không thể thiếu cho con người. Nó gồm có lecithin hóa hợp vật 1 phần 78%, chất này là thành phần chủ yếu của màng tế bào.

Đặc biệt là trong chất thần kinh Óc gồm có chất lân tánh hóa hợp vật trọng yếu, chất này ở trong huyết dịch bình thường có một mức độ nhất định. Chất Hà thủ ô nếu đem tiêm vào cho loại Chàng Hiu rồi mổ trái Tim ra mà quan sát thấy từ 10.000o đến 20.000o đặc đối với trái Tim bị đuối sức thì thấy rõ ràng có tác dụng xúc tiến.

Căn cứ theo An Điền Hòa (Zlood), hai sự trắc định của hai vị bác sĩ thì đa số bệnh Ung Thur, trong mụn Ung Thur, so với người thường có rất nhiều chất Lân Chỉ, chất Đờm Cố Thuần, và chung chánh chỉ phương làm thành phá hoại và trở ngại tổ chức chánh qui, ngăn đón đa số chất Lecithin, đó là một thứ hiện tượng trái thường.

Bệnh Ung Thur vì sao rất khó tiêu diệt? Ví như võ trang bộ đội chánh qui, nếu không tinh nhuệ bằng quân giặc thì giặc sẽ càng ngày càng dễ bành trướng. Phải cần một mặt chặn đứng sự hoạt động tế bào

Ung Thur, một mặt tăng cường tác dụng chống độc, một mặt dứt đường lương thực và bồi bổ chất Lecithin của tế bào lành mạnh bị hao hụt, võ trang tế bào chánh qui, lành mạnh hóa các tổ chức của các bộ phận, vận dụng tổng thể trị liệu, động viên tác dụng chống độc toàn thân, làm cho cơ thể biến thành một thứ chiến trường hóa học, thì bệnh Ung Thur nhất định bị tiêu diệt.

Lời bàn của dịch giả

Tướng là huyễn, là thực của tướng; ôm lấy tướng để mà khẩu thiệt tranh chấp là bệnh của chúng sanh. Tuy là huyễn cho đến huyễn sanh nhưng đã có sanh là phải có tướng, hễ có tướng thì không giống tướng này cũng giống tướng khác.

Vì gần gũi nhiều với Trung y, với Á Đông, với nhà Phật, v.v... rồi thử đến khoa học và tất cả vì có tướng mà phải chịu oan để cho người đòi bảo nhau là ông lang, là hòa thượng chi chi đó cũng đều là chuyện bất đắc dĩ nhưng thực tình kẻ dịch này đã không phải Trung, cũng không phải Tây, cũng không phải Y, cũng không phải triết, không phải khoa học, cũng không phải xã hội học, không phải nhà vật lý học, cũng không phải nhà dưỡng sinh, không phải nho, không phải Tiên, cũng không phải Phật, không phải Cơ Đốc, cũng không phải Gia Tô, không phải Tam Kỳ, cũng không phải Hòa Hảo... cho đến cái không phải cũng không phải nốt.

Trên thực tế hàng ngày danh cũng không mà lợi cũng không cho đến địa vị cũng không luôn. Chỉ vì đã thọ ơn cùng vạn loại mà ngày nay mới được cứu cánh yên vui, cho nên đơn độc chỉ có một niềm là mong tìm đủ phương cách để đem lỗi cứu thoát cứu cánh ấy mà nhắc nhở lại cho tất cả loài người đang rất cần trong thế hệ trầm kha đau khổ mà thôi. Cho nên Trung hay Tây, hay gì gì chẳng qua cũng chỉ là quyền phương tiện.

Thử lật tài liệu lịch sử cổ điển của Tây y, trước ta thấy ông Adam và Eve. Thử lật tài liệu cổ điển của Trung y, trước nhất ta thấy nói về lý, về tánh.

Trên mấy nghìn năm lịch sử văn vật của nhân loại, dù muốn dù không anh bạn Trung Hoa của chúng ta quả là một vị anh cả lão thành có nhiều kinh nghiệm. Trên phương diện y học cũng lại như vậy, đa số được vật Tây y đều từ Trung y mà xuất phát, cho nên kẻ dịch này nói: “Nếu Trung y mà tiêu diệt, thì thật là giới y học thế giới sẽ mất vị cổ vắn lão thành”. Điều này kẻ dịch mong rằng tất cả giới y học ngày nay chớ nên dựa vào thời thế mà phủ nhận sự thật.

Cái nghĩa đậm khí giới tử của tác giả nói đây quả thật như vậy và không những là như vậy mà lại có những điểm áp dụng đặc biệt hơn, bởi tác giả chưa nói hết, nên kẻ dịch này thử nói thêm:

Máy ai có thể ngờ trong cơ thể con người có một khả năng kỳ bí. Kỳ bí ấy như thế nào?

Một người bị thương chưa chết, một viên đạn tiểu liên xuyên qua bụng, tức thì màng mỡ tự lại để lấp bít vết thương, nhờ đó mà có thì giờ cứu chữa; đây là một điều kỳ bí.

Dầu cho một thứ thuốc bào chế tinh thiết đến mức nào sau khi cho vào cơ thể (bất cứ là đường miệng, đường thịt, đường mạch, v.v...) cũng đều phải một sự kiểm soát, một cách vô cùng tinh tế, để sa thải bớt phần tử thái quá, bất cập cho được ăn khớp nhau trên toàn diện; đó là hai điều kỳ bí.

Bất cứ một thức ăn hay một món thuốc nào dù thô sơ đến đâu, khi cho vào bộ tiêu hóa, miễn là khả năng tiêu hóa còn đủ sức làm việc thì nó sẽ biến thành tương ứng một cách tinh vi tế nhị; đó là ba điều

kỳ bí.

Dẫu cho khoa học tiến đến một mức nào, hoặc cân hoặc lường, hoặc khám phá, hoặc quan sát, hoặc máy móc, tìm lấy một cách ăn khớp tức thì (như nước trong pha lẫn nước trong) trong trường hợp dùng thức ăn hay thức uống vào cơ thể cũng không thể được; đó là bốn điều kỳ bí.

Đây chẳng qua chỉ là nêu sơ để làm lệ mà thôi. Dựa vào sức kỳ bí này, bình tâm trầm tư chính xét thì thấy cái gọi là cực kỳ tinh vi của khoa học ngày nay, như những cuộc thay Tim đi nữa, đối với sức kỳ bí này cũng chẳng qua là một việc của trẻ con mà thôi. Cách áp dụng hợp phương của Trung y có khi dựa vào chứng, có khi dựa vào mạch, có khi dùng phương chết, có khi dùng phương sống, mà dựa vào mạch, vào phương sống lại chiếm phần rộng rãi hơn. Dưới đây là vài điều minh chứng:

Ví dụ như bệnh máu lên (áp huyết cao) nếu muốn dùng Nga Truật để trị (dù đó là chỗ sở trường của nó đi nữa) thì ít ra cũng nhận xét xem bệnh phát từ đâu? Trên khám bệnh Gan có cứng không? Trên mạch cổ tay tả Quan có huyền, thiết, động, đại không? Và tất cả 6 bộ chỉ có tả Quan là có hiện tượng đặc biệt như thế không? Trên 6 bộ cùng với triệu chứng bên ngoài, tạng nào hoạt động thiếu, tạng nào hoạt động thừa, mạch với niên vận có ăn khớp không? Bệnh thuộc về âm hay thuộc về dương? Sau khi quan sát minh bạch rồi mới được quyền đặt nó công năng chánh hay công năng phụ và phải đi với vị thuốc nào, mỗi vị phân lượng bao nhiêu, phải uống vào giờ nào, phải ăn uống điều dưỡng bằng cách nào, sinh hoạt tinh thần bằng cách nào cho ăn khớp với toàn diện. Cách áp dụng Giới Tử để trị bệnh Ung Thư cũng giống như vậy, cho nên đối với Á Đông, sự áp dụng thuốc trên y học cũng giống như cách đánh cờ tướng, hoặc cách điều động trận mạc. Tuy là y học, nhưng cũng có câu châm ngôn như: “Anh hùng không đất dụng võ” hoặc: “Vì để hờ cho nên giặc cướp mất đường lương”, “dụng được như dụng binh”, “không giết người dưới ngựa”, “không làm lương tướng cũng phải làm thần y”, v.v...

Chỗ khắt khe nhất của chiến trường là khi gặp phải trường hợp 2 bên đồng một thứ y phục, đồng chủng tộc, đồng màu da, làm cho khi tiếp tế cũng như khi áp chiến sẽ gặp vô cùng trở ngại nguy hiểm. Nếu không tiếp tế cho đủ lương thực thì sức đâu để đánh giặc, mà tiếp tế không khéo thì lại là nổi giáo cho quân thù; chỗ này có một động cơ nhiệm màu bí mật. Việc trị bệnh Ung Thư cũng giống như vậy.

Tế bào thần kinh ủy mị, hệ thần kinh suy nhược, mất sức khống chế từng chỗ hoặc toàn thân hoặc ở chót vót của một bộ phận thần kinh ở một nơi nào, màng bao tế bào suy kém, hạt nhân tế bào phát sanh phân tách, và tế bào phân tách ấy ngao du tụ tập một cách dị thường; đó là nền tảng của bệnh Ung Thư.

Thế nghĩa là gì? Nghĩa là ngược lại, nếu tế bào thần kinh hết ủy mị, hệ phận thần kinh hết suy nhược, sự khống chế được vẫn hồi, màng bao tế bào được điều chỉnh, phân giải được sự vụn vặt và bài tiết các chất độc do sự tụ tập dị thường gây nên, ai làm được như thế tức là trị được bệnh Ung Thư (đó là cắt nghĩa theo kiểu tân học).

Tuy nhiên, nền tảng của bệnh hết 80% bắt rễ từ tinh thần biến động, thần kinh hệ lại không nơi nào giống nơi nào, hình thức bệnh muôn vàn sai khác. Do đây mà mới nói khó, mới nói kỹ thuật, mới nói nghiên cứu, mới nói phương pháp sống. Kẻ dịch này tin rằng: Nếu áp dụng theo một phương pháp chết, đóng cứng nào, dù dùng thuốc theo Trung hay Tây, dẫu có kết quả đi chăng nữa cũng chẳng qua là nằm trong lãnh vực trẻ con, hên xui, mệt mỏi mà thôi vậy.

Muốn có những tác dụng như đã nêu trên chỉ với số thuốc hiện có của Trung y, nếu dùng vương phải một lệ thuộc nào bên ngoài, nếu kỹ thuật sắp xếp được minh bạch thì bệnh Ung Thư cũng đủ hết đường

ân núp (chỗ này không thể chỉ dùng hình thức vật chất không mà được). Cho nên kẻ dịch này nói nếu thấu triệt tác dụng chót vót thần kinh hệ của mỗi nơi, kiểm soát được suốt tâm cơ biến động, rõ ràng định luật khí hóa âm dương minh bạch được hết tánh lý của từng vị thuốc, thì phần thủ thắng toàn diện là việc rất tầm thường. Cho nên phương pháp dùng thức ăn không chất bổ để bỏ đói tế bào Ung Thư cho chết, ta cứ chín chắn mà tư duy thì cũng biết rõ được là còn nằm trong cái bất đắc dĩ, miễn cưỡng.

Chỗ này, kẻ dịch này thành thật nghiêng mình kính cẩn trước cái học Nội Kinh của Kỳ Huỳnh, thương hàn của Trọng Cảnh mà hiện nay chưa mấy ai khám phá hết.

Vũ trụ bao la, vạn hữu đầy đầy. Khi chưa đến lúc cần dùng thì vật nào cũng đều không phải thuốc, khi đến việc cần dùng thì tất cả vạn vật đều có thể trở thành là thuốc. Nơi nào có bệnh ấy tất có thuốc ấy, hễ có bệnh ấy, tất có thuốc ấy; đây quả là một định luật. Sở dĩ chưa phải là một định luật chỉ vì ra phải cái mù lòa.

Có khi một việc mà cổ nhân đã mấy ngàn năm lịch lãm mà ngày nay chúng ta chỉ mới biết bắt đầu. Tuy mới bắt đầu, nhưng cũng có khi cơ hồ như kẻ đi sau ngồi trên cổ người đi trước.

Nói về tăng cường chất Nội Phân Bí chống độc để đối phó với độc bệnh Ung Thư, trong đây tác giả có nêu lên phép tạng khí trị liệu. Nếu tác giả chỉ thuần đứng về mặt danh lợi, chỉ nhắm vào kết quả hiện tại mà nói thì sự chu tất khỏi phải bàn thêm. Nhưng vì tác giả đã là người học Phật, đã từng nói tứ đại giả hợp và đã từng kêu gọi tạo lấy phúc duyên, chỗ này nếu tác giả không khéo mà sa vào sở tri ngu mà thôi vậy. Câu chuyện “Óc khỉ, cật gà trong những yến hội linh đình của các bậc đại nhân” sự thực nó có đẹp để gì mà ở nơi đây phải nhắc lại?

Tác giả đã bao lần hô hào kêu gọi tất cả các giới y học đoàn kết lại để cùng nhau giải trừ thống khổ loài người và tác giả nguyện sẽ cống hiến cả một đời kinh nghiệm.

Trên lãnh vực nhân thuật mà có được một tấm lòng như thế, thực tình nơi kẻ dịch này cũng thấy không phải là một điều phổ thông. Nhưng tiếc thay! Sao tác giả không nói nang thêm một chút nữa để tránh khỏi tư vị riêng cho loài người và rồi sẽ đi đến để làm thêm cho nhân loại! Chỗ này dầu là Bò Tát cũng phải minh bạch.

Có một vị Tân sĩ^[22] được khoa Tây y người Việt Nam sang nghiên cứu Trung y về bệnh nóng bại (Poliomyélite) teo sụn chân. Khi thấy được ánh sáng, ý muốn đem ra trình bày trong giới Tây y để may ra sẽ có nhiều hợp tác mới dễ hơn chăng? Nhân một vị đại diện cho Hàn lâm Tây y sang Việt Nam nghiên cứu về bệnh ấy, vị Tân sĩ được khoa đến hội kiến trình bày tự sự. Vị bác sĩ đại diện ấy nói: “Trị bệnh nóng bại sao lại có nhiều thuốc thế?”

Đại khái ý vị bác sĩ ấy nói phải phát minh được giống vi trùng gì? Phân chất được chất thuốc gì? Chất đó đã có thí nghiệm trong loài vật nào? Đã trải qua bao nhiêu trường hợp bệnh, kết quả có giống nhau không? Nếu như thế, dầu cho bằng phương pháp sống nào, trị được 10 người đều khỏi cả mười cũng kể là không thành vấn đề.

Nhìn qua cách trả lời với tác giả của vị bác sĩ Trung Hoa trên kia và cách trả lời của vị bác sĩ đại diện với vị Tân sĩ được khoa Việt Nam dưới đây chúng ta cũng đủ tưởng tượng được khái niệm về khoa học của đa số người đời nay, tâm lý mê tín của loài người thế nào và lượng sóng hô hào cổ vũ kêu gọi đoàn kết để xây dựng cho hậu lai của tác giả nó vang động được đến đâu.

Trong cái biển đa số mê tín này, mà có kẻ chịu tử mĩ ý thức và hệ thống hóa phương pháp sống để trị bệnh Ung Thư theo kiểu tổng thể kể cũng thú vị thật. Nhưng có lẽ cũng nằm trong cái biển mê tín mà cách trình bày của tác giả bắt đắ dĩ có từng hồi cũng phải nhĩm lầy theo kiểu máy móc hóa để rồi sẽ mờ bớt đi phần hình nhĩ thượng. Chỗ này thuộc về phần trách nhiệm của tác giả.

- HẾT-

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHỮ THÍCH

1. Thúc thủ: Chịu bó tay.
2. Xương minh: Phát triển sáng rõ.
3. Kha Luân Bố: Cristoforo Colombo.
4. Cao Hoang: tên một huyết bên trong, ăn thông vào tủy xương sống, là nơi quan trọng trong cơ thể người.
5. 10 muôn: mười vạn.
6. Dị đồng: khác biệt.
7. Chích giống ngựa: tiêm phòng vắc xin.
8. Phương chi: Huống hồ. Từ cổ, dùng để bắt bẻ lại ý nêu trước đó.
9. Mẫn nhuệ: nhanh chóng, nhạy bén.
10. Chủ tể: chúa tể, kẻ đứng đầu, thống trị.
11. Đông Kinh: Tokyo.
12. Liễm: thu vào, lậm vào.
13. Tập quán: thói quen.
14. Sở đắc: thu được.
15. Tổng Kinh lý: Tổng giám đốc.
16. Nữ Ước: New York.
17. Dưỡng trí viện: bệnh viện tâm thần.
18. Khán hộ: Người phục vụ bệnh nhân ở các bệnh viện.
19. Bán đồ nhi phế: Bỏ dở giữa chừng.
20. Bán đồ nhi phế: nửa đường bỏ dở.
21. Bàn châu tam muội: Một pháp định bằng cách niệm Phật.
22. Tấn sĩ: tiến sĩ.